

JOHN NAISBITT

**TÁM XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN
CỦA CHÂU Á
ĐANG LÀM
THAY ĐỔI THẾ GIỚI**



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

JOHN NAISBITT

**TÁM XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN
CỦA CHÂU Á
ĐANG LÀM
THAY ĐỔI THẾ GIỚI**
(SÁCH THAM KHẢO)

Người dịch: ĐINH TRỌNG MINH
VŨ NGỌC DIỆP

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 1998

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trong vòng 150 năm qua, khi các nước phương Tây phát triển và thịnh vượng thì hầu hết các nước châu Á còn trong đói nghèo và lạc hậu. Tới những năm 1990, châu Á đã thay đổi và đang trên đường phát triển. Đến năm 2000, châu Á sẽ là một khu vực phát triển mạnh của thế giới cả về kinh tế, chính trị lẫn văn hoá. Lúc đó, người ta chắc sẽ phải xem xét nghiêm túc cái gọi là "hiện tượng châu Á" này.

Để giúp các nhà nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách phát triển kinh tế, các bạn đọc quan tâm tới tình hình hiện nay cũng như những dự báo về tương lai của châu Á, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xin giới thiệu cuốn sách *Tám xu hướng phát triển châu Á đang làm thay đổi thế giới*. Đây là cuốn sách dịch từ nguyên bản tiếng Anh của tác giả John Naisbitt, do Nhà xuất bản Nicholas Brealey ấn hành năm 1995.

Cuốn sách cung cấp những dữ liệu, phân tích tám xu hướng phát triển cơ bản của châu Á, nêu lên những vấn đề chính hiện đang diễn ra ở châu Á trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá của khu vực, trong đó có Việt Nam.

Có những nhận định của tác giả chỉ là những gợi ý để tham khảo, nhưng nhìn chung cuốn sách là tài liệu tham khảo tốt, mang lại nhiều điều mới lạ cho độc giả bởi tính sâu sắc trong việc phân tích, bởi sự táo bạo trong dự báo và đặc biệt bởi sự hiểu biết sâu rộng của tác giả về tình hình phát triển của khu vực hết sức năng động này.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 2 năm 1998

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI GIỚI THIỆU

THỜI KỲ PHỤC HƯNG CHÂU Á

Lần đầu tiên đến thăm châu Á, tôi ở lại một năm. Đó là năm 1967. Khi rời IBM, tôi làm cố vấn cho Chính phủ hoàng gia Thái Lan, vì thế lúc thì tôi ở Băng Cốc, lúc thì tôi ở Noong Khai.

Noong Khai nằm ngay bên bờ con sông Mê Công cuộn cuộn, bên kia bờ là Viêng Chăn, thủ đô của Lào; thỉnh thoảng tôi lại nhờ những người dân địa phương dùng thuyền dài đưa tôi sang bên kia bờ sông, cách khoảng một dặm.

Ngày nay, có một cây cầu mới tinh, trị giá 38 triệu đôla, nối giữa Noong Khai và Viêng Chăn, một biểu tượng của sự tiến bộ kinh tế đang diễn ra ở Thái Lan. Nó cũng là biểu tượng của sự tiến bộ đang diễn ra trên toàn châu Á. Sự tiến bộ này và động lực đứng đằng sau nó đã tạo nên một sự thay đổi sâu sắc trong đời sống kinh tế toàn thế giới.

Những gì đang xảy ra ở châu Á là diễn biến quan trọng nhất trên thế giới ngày nay. Đây là điều không thể phủ nhận, không chỉ đối với riêng người châu Á, mà còn đối với cả hành tinh. Trong thiên niên kỷ tới, công cuộc hiện đại hoá của châu Á sẽ làm thay đổi toàn thế giới.

Trong vòng gần 30 năm kể từ khi tôi ở Thái Lan, năm nào tôi cũng đi thăm châu Á ít nhất một lần, có năm đi tới năm sáu lần. Cách đây một năm rưỡi, tôi đặt trụ sở làm việc tại một thành phố xinh đẹp và hiện đại, Cuala Lămpơ, thủ đô của Malaixia và đi thăm rất nhiều nơi trong thành phố. Sự đa dạng về sắc tộc, ngôn ngữ và văn hoá tạo nên sự hấp dẫn. Tiếng Anh là ngôn ngữ được phổ biến rộng rãi. Malaixia là tập hợp các nền văn hoá Trung Hoa, Ấn Độ và Mã Lai; điều đó khiến nước này thành cửa ngõ thuận tiện mở ra ba thị trường lớn nhất châu Á (và sắp tới là lớn nhất thế giới): Trung Quốc ở phía bắc, Ấn Độ ở phía tây và Indônêxia ở phía nam. Nơi học tập nghiên cứu của tôi là Viện nghiên cứu chiến lược và quốc tế (ISIS), ở Cuala Lămpơ, Malaixia; và tại đây, tôi là một Viện sĩ quốc tế xuất sắc đầu tiên không phải là người châu Á.

Trong quá trình viết cuốn sách này, với sự giúp đỡ của các bạn châu Á, tôi đã tiếp xúc rất nhiều với các nhà lãnh đạo chính phủ, giới kinh doanh, các học giả và các nhà lãnh đạo địa phương ở Xingapo, Cuala Lămpơ, Giacacta, Manila, Băng Cốc, Bombay, Hồng Công, Đài Bắc, Xoun, Nam Kinh và Tôkyô, nhằm hội tụ đủ những ý kiến và hiểu biết của người châu Á. Ngoài ra, bộ phận nhân viên của tôi ở Cuala Lămpơ sử dụng được nhiều thứ tiếng châu Á và họ đã làm một bản phân tích lục lục các tờ báo và các tạp chí xuất bản định kỳ hàng đầu trong khu vực.

Trong những năm 1990, châu Á đến tuổi trưởng thành. Khi chúng ta tiến tới năm 2000, châu Á sẽ trở

thành một khu vực nổi trội của thế giới: về kinh tế, chính trị và văn hoá. Chúng ta đang ở ngưỡng cửa của thời kỳ phục hưng châu Á. Nếu bạn hoài nghi về tốc độ mà sự thay đổi lớn này đang diễn ra, tôi tin rằng khi đọc cuốn sách này, nỗi hoài nghi của bạn sẽ dần dần không còn nữa. Đây không phải là sự thay đổi mà những nơi khác trên thế giới dễ dàng chấp nhận. Tuy nhiên, đã đến lúc chúng ta phải đối mặt với thực tiễn và tạo ra một chiến lược cho sự thay đổi. Cuốn sách này sẽ giúp bạn làm điều đó. Sách sẽ cung cấp dữ liệu, phân tích xu hướng, các cơ cấu khu vực và văn hoá; điều này sẽ giúp bạn vận dụng chúng và hiểu được mọi khía cạnh của sự thay đổi.

Xét đến những thay đổi bất thường trong mọi lĩnh vực, đã đến lúc phương Tây cần cố gắng xem xét thế giới theo quan điểm châu Á.

Chẳng hạn, ở châu Á, đông đảo mọi người cho rằng phương Tây đang dần mất đi địa vị đạo đức trên khắp thế giới, như đã được minh họa trong việc không có sự lãnh đạo của nó trong cuộc khủng hoảng Bôxnhia - Hécxêgôvina (có hơn 500 triệu người Hồi giáo ở châu Á). Xuất phát từ nhận thức này, người châu Á ngày càng cảm thấy bức tức trước sự hăm dọa và "dạy khôn" về tự do và nhân quyền của phương Tây.

Việc Mỹ lớn tiếng lên án các nước có thể quay lại ám ảnh chính nước này. Hãy thử đảo ngược tình hình để tưởng tượng rằng một nước Trung Quốc lớn và hùng mạnh về kinh tế dọa cắt quy chế tối huệ quốc (MFN)

của Hoa Kỳ nếu nước này không chịu giải quyết vấn đề nhà ở chuột ở các trung tâm đô thị lớn của mình (hoặc cải thiện chỉ số SAT!)¹.

Một hệ thống mới các nước dựa trên cơ sở cộng sinh kinh tế đang nổi lên: mạng lưới châu Á. Một tinh thần cùng nhau làm việc vì lợi ích kinh tế, một sự cộng tác châu Á mới mẻ đang lần đầu tiên nổi lên ở châu Á. Chất xúc tác là thị trường tự do.

Châu Á cũ bị chia rẽ bởi văn hoá, ngôn ngữ, tư tưởng chính trị, các triết lý tôn giáo và địa lý. Châu Á mới, được hun rèn bởi sự hội nhập kinh tế, công nghệ và đặc biệt là viễn thông, sự đi lại dễ dàng và rộng rãi trong khu vực, sẽ ngày càng mang dáng dấp của một khu vực cố kết. Người hàng xóm ở Telluride và cũng là người bạn của tôi, John Lifton, người Anh, nhớ rằng vào những năm 1960 những thanh niên ở châu Âu bắt đầu tự gọi mình là người Âu, chứ không gọi là người Anh, Pháp hay Đức, giống như nhiều thanh niên châu Á bắt đầu tự gọi mình là người Á như ngày nay.

Phản ánh điều này, cuốn *Xu hướng lớn châu Á* không phải là bản liệt kê từng nước, mà là những miêu tả và dự đoán về những vấn đề chính đang diễn ra ở châu Á. Nó là một câu chuyện về châu Á với tư cách là một khu vực mà nó đang và sẽ trở thành.

Tất cả hơn 30 nước và lãnh thổ ở châu Á đã được đề cập ở các mức độ khác nhau trong cuốn sách này, nhưng ở đây chúng tôi sẽ chỉ nhấn mạnh chủ yếu vào

1. Scholastic aptitude test (kiểm tra năng khiếu học sinh) - BT.

Trung Quốc, Hồng Kông, Ấn Độ, Indônêxia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaixia, Philippin, Xingapo, Đài Loan, Thái Lan và Việt Nam. Đây chính là những nơi có sự tăng trưởng và thay đổi năng động. Tôi đã đến thăm và làm việc ở hầu hết các nước và lãnh thổ trên, một số nơi tôi đã đến nhiều lần.

Cho tới tận những năm 1990, mọi thứ vẫn còn xoay quanh quỹ đạo phương Tây. Phương Tây đặt ra các quy định. Chính Nhật Bản cũng bị chi phối bởi những quy định này trong sự phát triển kinh tế của mình. Nhưng giờ đây người châu Á - những nơi khác ở châu Á - đang tạo ra những quy định của riêng mình và cũng sẽ quyết định cuộc chơi. Ngay cả Nhật Bản cũng sẽ bị bỏ lại đằng sau vì các nước Đông Nam Á, với sự dẫn đầu của người Hoa ở trong nước và nước ngoài, đang ngày càng thống trị về mặt kinh tế.

Khi nói đến Hồng Kông, người phương Tây dường như đôi khi nghĩ rằng Trung Quốc đang đánh cắp một tiền đồn châu Âu nhỏ bé. Hồng Kông là của Trung Quốc.

Sài Gòn đã đổi tên thành Thành phố Hồ Chí Minh; Miến Điện đã đổi tên thành Mianma. Mới gần đây thôi, Bombay được đổi tên thành Mumbai. Có bao nhiêu người ở phương Tây lưu tâm đến vấn đề này? Đây là những thay đổi mang tính tượng trưng, và chúng ta cần phải nói nhiều hơn về chúng.

Khi Ma Cao trở về với Trung Quốc vào cuối thập kỷ này, người ta sẽ viết chương cuối cùng cho sự thống trị của phương Tây. Lần đầu tiên trong 400 năm, mỗi tác

đất của châu Á sẽ được kiểm soát và quản lý bởi người châu Á.

Người ta không cho rằng công cuộc hiện đại hoá của châu Á là *phương Tây hoá* châu Á, mà là hiện đại hoá châu Á theo "cách thức châu Á".

Đồng thời với công cuộc hiện đại hoá, lương tâm châu Á cũng đang nổi lên. Đúng ra thì đây có thể được gọi là "châu Á hoá" châu Á. Trước đây, thanh niên Indônêxia đến phương Tây, được hỏi là người nước nào, đều trả lời "Indônêxia". Ngày nay, thường thì họ trả lời là "châu Á".

Phương Tây cần phương Đông hơn nhiều so với phương Đông cần phương Tây

Lục địa châu Á, từ Ấn Độ đến Nhật Bản, từ phía dưới Liên Xô cũ đến Indônêxia, giờ đây đang chiếm hơn nửa dân số thế giới. Trong vòng chưa đến 5 năm, hơn một nửa số hộ châu Á này sẽ đủ khả năng mua các mặt hàng tiêu dùng như tủ lạnh, tivi, máy giặt, vi tính, mỹ phẩm, v.v. và khoảng nửa tỷ người là tầng lớp trung lưu, theo cách hiểu của người phương Tây. Thị trường đó xấp xỉ bằng thị trường Hoa Kỳ và châu Âu cộng lại. Theo một thông báo của Ngân hàng Hồng Công, "có khoảng 3 tỷ người ở châu Á. Một nửa trong số đó dưới tuổi 25. Đây có thể được coi là một thị trường đang nổi". Đây là một sự thần diệu về tiêu dùng có những ý nghĩa kinh tế to lớn.

Nhiều người châu Á nói với tôi rằng họ tin tưởng, trong tương lai, họ sẽ chiến thắng người phương Tây,

bởi họ không có và sẽ không có một hệ thống an ninh xã hội, hoặc bất cứ các biểu hiện của nhà nước phúc lợi nào khác. Tuy nhiên, đây là một nhân tố kinh tế mà người phương Tây đã hoàn toàn cố tình làm ngơ. Điều này có nghĩa là gì, nhất là theo nghĩa kinh tế?

Ở châu Á, các gia đình thường chăm lo cho chính bản thân mình, trên mọi thứ, và người ta thường nhấn mạnh trách nhiệm cá nhân. Đối với người châu Á, ý tưởng một chính phủ tập trung can dự đến cuộc sống gia đình là điều không thể chấp nhận được và rất đáng sợ nếu xét về mặt văn hoá. Khái niệm chăm lo gia đình trước hết đã nói lên tại sao mức tiết kiệm ở châu Á đạt 30% trở lên ở gần như hầu hết các nước. Châu Á coi trọng các giá trị gia đình và tính độc lập.

Người châu Á không chỉ cho rằng cái giá của nhà nước phúc lợi là một gánh nặng đối với tính cạnh tranh, mà họ còn khẳng định rằng nó sẽ phương hại đến tầm quan trọng gia đình và dẫn đến tình trạng trẻ em ngoài giá thú (ở Mỹ, 30% số trẻ em sinh ngoài giá thú, trong khi ở Malaixia là 2%), tỷ lệ ly dị cao, tội phạm, giảm sự tự lực cánh sinh và giảm thành tựu trong khoa học kỹ thuật. Điều này đặt ra những câu hỏi trọng tâm cho phương Tây, nhất là cho Mỹ và châu Âu. Phải chăng chính nhà nước phúc lợi đang làm giảm tính cạnh tranh toàn cầu của phương Tây và trở thành một gánh nặng đến nỗi phương Tây không thể không tiến hành những cải cách? Phải chăng những thử nghiệm của phương Tây về một nhà nước phúc lợi cao cả đã thất

bại? Tôi cho rằng điều quan trọng là chúng ta phải ghi nhận rằng, ngày nay, mọi nước ở phương Tây, kể cả Mỹ, đang cố gắng cắt giảm những sự quá tải của nhà nước phúc lợi.

Châu Á có thể dạy cho phương Tây và nhân dân ở phương Tây điều gì? Bị chôn vùi dưới đồng đồ nát của khu nhà bách hoá 10 ngày, chàng thanh niên 20 tuổi người Hàn Quốc là Choi Myong Sok trở thành người hùng trẻ tuổi ở đất nước mình. Giới doanh nghiệp tìm cách lợi dụng hình tượng dũng cảm của anh bằng những lời đề nghị đầy lợi lộc. Nhưng Choi không để ý lắm tới điều này. "Họ không hiểu nỗi đau của tôi", anh nói, "họ chỉ muốn kiếm lợi. Tôi không tin vào điều đó". Liệu triết lý và những giáo huấn của châu Á có thể giúp tạo ra một sự hồi sinh về đạo đức toàn cầu, do người châu Á lãnh đạo không ?

Có một hiện tượng châu Á mà người phương Tây nhận biết được rất ít, đó là vai trò của những Hoa kiều đang sống ở bên ngoài Trung Quốc lục địa, không chỉ ở Đài Loan, Hồng Kông và Xingapo, mà còn ở Indônêxia, Philippin, Thái Lan - và ở Vancouver, Los Angeles và Luân Đôn. Là các nhà doanh nghiệp thành công nhất trên thế giới, họ là một lực lượng sẽ đưa châu Á đến với sự nổi trội về kinh tế.

Vẫn còn những nghịch lý. BMW hiện đang lắp ráp xe hơi ở Việt Nam, trả lương cho công nhân 1 đôla mỗi ngày, trong khi các khách sạn ở các thành phố châu Á

trong đó có thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội) là những nơi đắt đỏ nhất thế giới.

Năm mươi năm kể từ giờ phút này, diễn biến toàn cầu quan trọng nhất vào những năm 1990 và phân đầu của thế kỷ XXI sẽ rõ ràng là công cuộc hiện đại hoá của châu Á. Các chương của cuốn sách này sẽ miêu tả tám xu hướng lớn đang diễn ra ở châu Á ngày nay.

• **Từ các nhà nước quốc gia đến các mạng lưới.**

Sự thống trị kinh tế của Nhật Bản đã lên tới đỉnh điểm, và vị thế kinh tế tương đối của nước này ở châu Á và thế giới đang có chiều hướng đi xuống. Sức mạnh của Nhật Bản với tư cách là một quốc gia dân tộc đang phải nhường chỗ cho sự kết nối năng động của mạng lưới Trung Quốc. Những cân nhắc về Trung Quốc và Hoa kiều giờ đây chi phối việc ra quyết định ở châu Á bởi Trung Quốc đã trở thành trung tâm của toàn khu vực Thái Bình Dương. Thế nhưng chính mạng lưới Hoa kiều, chứ không phải là Trung Quốc, sẽ thống trị khu vực.

• **Từ xuất khẩu làm trọng đến thị trường chi phối.** Dựa trên xuất khẩu, các nền kinh tế châu Á ngày càng bị chi phối nhiều hơn bởi việc tiêu dùng và cùng với nó là sự nổi lên của tầng lớp trung lưu. Tính đến năm 2000, châu Á sẽ có gần một nửa tỷ người được gọi là tầng lớp trung lưu.

• **Từ ảnh hưởng phương Tây đến cách thức châu Á.** Diễn biến quan trọng nhất của những năm 1990 và một vài thập kỷ sau đó sẽ là công cuộc hiện đại

hoá của châu Á. Trong cạnh tranh kinh tế, phương Tây bị què quặt bởi có gánh nặng nhà nước phúc lợi rất nặng nề, trong khi châu Á không hề mắc phải điều này, mà giờ đây những khả năng lựa chọn mới trong mọi khía cạnh của cuộc sống đã được mở ra cho người châu Á.

- **Từ chính phủ chi phối đến thị trường chi phối.** Sự kiểm soát và định hướng nền kinh tế của chính phủ trung ương trong khu vực đã chuyển hướng sang các nền kinh tế thị trường, tạo ra một sự bùng nổ về sự tăng trưởng và những cơ hội kinh tế. Điều này đi kèm với sự hợp tác và cộng tác kinh tế chưa từng có trong khu vực giữa các nước châu Á.
- **Từ các làng xã đến các siêu thành phố.** Hiện tượng di cư từ các vùng nông thôn đến các thành phố ở các nước châu Á diễn ra với một tốc độ chóng mặt. Sự chuyển hướng ra đô thị này đang làm chuyển hoá châu Á, đưa nó đến với một kỷ nguyên phát triển mới, chuyển từ các xã hội nông nghiệp sang các xã hội mà trong đó viễn thông và thông tin thống trị.
- **Từ tập trung lao động đến công nghệ cao.** Chúng ta đang chứng kiến một sự chuyển đổi nhanh chóng từ nền công nghiệp và sản xuất cần tập trung nhiều lao động đến công nghệ hiện đại trong sản xuất và dịch vụ, được thể hiện rõ ràng trong sự đổ xô đến với máy điện toán và viễn thông.

- **Từ nam giới thống trị đến sự nổi lên của phụ nữ.** Khuynh hướng này được thể hiện rõ nét trong sự gia tăng của các nhà doanh nghiệp nữ trên toàn châu Á. Ở Trung Quốc, phụ nữ chiếm khoảng 25% tổng số các nhà doanh nghiệp. Phụ nữ đang tham gia vào mọi khía cạnh của đời sống châu Á theo những cách mà trước đây chưa từng có, họ là cử tri, người tiêu dùng và là thành viên của lực lượng lao động.
- **Từ Tây đến Đông.** Thế giới vốn thường có nghĩa là thế giới phương Tây. Ngày nay, các xu hướng toàn cầu buộc chúng ta phải đối mặt với một thực tiễn: sự trỗi dậy của phương Đông. Những người phương Đông và cả một số người phương Tây ngày càng nhận thức rõ ràng một điều rằng chúng ta đang hướng tới một sự *châu Á hoá* thế giới. Trung tâm gây ảnh hưởng toàn cầu đã chuyển từ Tây sang Đông. **Châu Á từng là trung tâm thế giới, và giờ đây trung tâm của thế giới lại là châu Á.**

Đây là tám xu hướng lớn mà châu Á đang làm thay đổi thế giới. Đối với người Trung Quốc, tám là một con số rất may mắn. Một số người ở Hồng Kông đã chi hàng trăm đôla để nhận được số 8 vào biển số xe hoặc số điện thoại của họ.

Cũng đối với người Trung Quốc, năm 2000 là năm rồng, một năm sẽ dẫn đến một Thế kỷ Rồng.

1. TỪ CÁC NHÀ NƯỚC QUỐC GIA ĐẾN CÁC MẠNG LƯỚI

"Người Nhật đang tiến đến". Trong nhiều năm nay có vẻ như người Nhật sắp thống trị thế giới về mặt kinh tế. Nhưng giờ đây, xu hướng này đã chuyển sang một mạng lưới các nhà doanh nghiệp người Trung Quốc trên toàn thế giới. Trong nền kinh tế toàn cầu mới, các nhà nước dân tộc đang ngày càng không thích hợp; các mạng lưới sẽ thống trị.

Sức mạnh kinh tế của Nhật Bản đã lên tới đỉnh điểm và bắt đầu suy thoái khi mà người Trung Quốc chuẩn bị cho Thế kỷ Rộng.

Một số người ở châu Á đã thực sự nhận thức được tầm quan trọng của những sự kiện đang xảy ra ngày nay. Ở phương Tây, người ta vốn đã ngủ quên trong sự sung mãn, không một ai có một ý nghĩ, dù là mơ hồ nhất, về một thực tế là những gì đang xảy ra ở châu Á ngày nay sẽ làm thay đổi thế giới một cách căn bản. Sự trỗi dậy về kinh tế của châu Á, bị chi phối bởi một mạng lưới các nhà doanh nghiệp Trung Quốc và các khoản tiền của họ ở nước ngoài, đang di chuyển theo chiều hướng lấn át phương Tây. Nếu Mỹ và châu Âu không

bắt tay tham gia vào một trò chơi châu Á mới, họ sẽ đi đến một kết cục đóng vai trò thứ yếu đối với các nhà lãnh đạo toàn cầu mới ở châu Á vào đầu thập kỷ tới.

Cái nhìn của Mỹ (nhất là ở vùng đông bắc nổi tiếng) vẫn tiếp tục hướng về châu Âu. Nhưng trong khi những gì đã xảy ra ở Liên Xô cũ và Đông Âu có ảnh hưởng to lớn đến những nơi khác trên thế giới thì nó cũng chẳng thấm gì so với tác động của sự thay đổi mà châu Á sẽ có.

Công cuộc hiện đại hoá châu Á - về kinh tế, chính trị và văn hoá - cho đến nay là sự kiện quan trọng nhất đang xảy ra trên thế giới ngày nay.

Trung Quốc, con rồng lớn đang thức giấc từ cơn ác mộng và sự chậm phát triển, đang chứng tỏ sức mạnh kinh tế và chính trị của mình. Châu Á nhìn nhận Trung Quốc như là một thị trường chủ chốt, giờ đây và trong tương lai. Trong bối cảnh tăng trưởng nhanh chóng của khu vực, các công ty mà không có ít nhất một phần ba số doanh thu của mình đến từ châu Á thì không thể hy vọng giữ được vị trí là đối thủ lớn trên toàn cầu. Kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc tăng 25% một năm và đây là nước nhập khẩu lớn thứ tư trên thế giới.

- Khoảng 1000 công ty Hồng Kông đã bị các công ty nhà nước của Trung Quốc kiểm soát; năm 1992, con số này là 400.

- Ở Trung Quốc, ba triệu người Trung Quốc được tuyển vào làm việc trong 25.000 nhà máy do các công ty Hồng Công sở hữu - nhiều hơn con số mà các công ty này có ở Hồng Công là sáu lần.
- Tính đến cuối năm 1994, mậu dịch hai chiều giữa Đài Loan và Trung Quốc đã lên tới hơn 20 tỷ đôla.
- Ngoại thương của Trung Quốc từ tháng 1 đến tháng 7-1995 tăng 27,5% so với sáu tháng đầu năm 1994, đạt tổng cộng 150 tỷ đôla.
- Trung Quốc cũng đang trở thành một nhà đầu tư quan trọng trong khu vực: 134 công ty Trung Quốc đã đầu tư hơn 200 triệu đôla vào Malaixia.
- Nền kinh tế Trung Quốc đã phát triển gấp đôi chỉ trong 6 năm.

Người Trung Quốc đang tiến đến. Nhưng tiềm năng của Trung Quốc, như là nó đã tiềm quyền lãnh đạo kinh tế của Nhật Bản, không chỉ nằm trong một nhà nước dân tộc. Lực lượng thực sự mà thế giới phải lưu tâm còn năng động hơn. Lực lượng đó là một mạng lưới phức tạp khó nhìn thấy; nó sẽ đưa Trung Quốc và người Trung Quốc đến với một nền kinh tế thống trị thế giới. Nó mang tính phi tập trung hoá, lan ra khắp châu Á, ngày càng mang tính toàn cầu và mang tính định hướng gia đình và giáo dục. Nhưng điều quan trọng nhất là cộng đồng này vô cùng giàu có. Đó là hiện tượng Hoa kiều sống ở nước ngoài. Họ có 57 triệu người, chỉ riêng ở châu Á đã có 53 triệu.

HOA KIỀU: ĐẠI CƯỜNG QUỐC KINH TẾ MỚI

Hiện tượng này đã có từ nhiều thế kỷ nay. Nhưng chỉ giờ đây thế giới mới ý thức được sự hiện hữu khác thường của nó.

Những động lực của sự tăng trưởng thần diệu của châu Á sẽ còn là điều bí ẩn nếu không có một sự xem xét toàn diện về Hoa kiều - những người sống bên ngoài Trung Quốc lục địa - những nhà doanh nghiệp vĩ đại nhất thế giới. Theo rất nhiều ước tính, người Trung Quốc trên khắp thế giới sở hữu khoảng từ 200 tỷ đến 300 tỷ đôla giá trị tài sản, nhiều người cho rằng con số thực còn cao hơn.

Năm 1994, cuốn *Forbes Zibenjia* bằng tiếng Trung Quốc, một xuất bản phẩm đã được phép xuất bản của tạp chí *Forbes* do Hồng Công ấn hành, đã phân tích 1000 công ty hàng đầu (với mức sử dụng vốn lớn nhất) từ 10 thị trường chứng khoán châu Á, Xơun, Đài Bắc, Thượng Hải, Thâm Quyển, Hồng Công, Băng Cốc, Cuala Lämpơ, Xingapo, Giacácta và Manila. Tổng cộng tài sản của những công ty này đạt 1.138 tỷ đôla, hay 89% tổng mức sử dụng vốn thị trường. Trong số 1000 công ty, 517 công ty có một người Trung Quốc là cổ đông lớn nhất. Như vậy, người Trung Quốc kiểm soát 541 tỷ đôla, khoảng 42% tổng số của 10 thị trường. Rõ ràng con số này cao hơn 200 tỷ.

Nghiên cứu của Fujitsu ở Tôkyô xem xét các công ty ghi danh vào thị trường chứng khoán ở sáu nước châu

Á chính. Như các kết quả dưới đây minh họa, Hoa kiều sở hữu một đa số áp đảo.

**CÁC CÔNG TY CỦA HOA KIỀU CHIẾM %
TRONG CÁC CÔNG TY GHI DANH**

Thái Lan	81%
Xingapo	81%
Indônêxia	73%
Malaixia	62%
Philippin	50%

Sự thể hiện sức mạnh kinh tế đáng ngạc nhiên của người Trung Quốc chỉ giới hạn ở các công ty ghi danh lớn. Còn về những doanh nghiệp vừa và nhỏ ít nổi bật mà chiếm 96% tổng các công ty trong khối APEC (Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương) thì sao? Theo Bustanil Ariffin, cựu bộ trưởng Indônêxia, người đã làm đồng chủ tịch Diễn đàn kinh doanh Thái Bình Dương, thì người ta cho rằng các công ty vừa và nhỏ sử dụng khoảng một nửa lực lượng lao động ở hầu hết các nước châu Á. Người Trung Quốc sở hữu 90% các công ty vừa và nhỏ này.

Nền kinh tế của Hoa kiều không biên giới là nền kinh tế lớn thứ ba trên thế giới.

- Nếu chúng ta tính hoạt động kinh tế của tất cả Hoa kiều như là hoạt động của một nước, nó chỉ đứng sau Mỹ và Nhật Bản.

- Hoa kiều thống trị mậu dịch và đầu tư trong mọi nước Đông Á, trừ ở Hàn Quốc và Nhật Bản.
- Người Trung Quốc ở Hồng Kông, Đài Loan và Xingapo cung cấp nhiều vốn và đầu tư nước ngoài cho khu vực hơn Nhật Bản.
- Người Trung Quốc - chứ không phải người Nhật - là các nhà đầu tư xuyên biên giới lớn nhất vào Thái Lan, Malaixia, Indônêxia, Philippin và Việt Nam.
- Hoa kiều chiếm khoảng 80% toàn bộ đầu tư nước ngoài ở Trung Quốc, nơi đất tổ của họ.

Trong các nước đang giàu lên, Hoa kiều kiểm soát một số lượng của cải khổng lồ, hơn gấp nhiều lần con số thực của chúng. Ở Malaixia, họ chiếm khoảng 30% dân số và kiểm soát hơn một nửa nền kinh tế. Những con số sau đây cũng rất đáng kể:

- Indônêxia ----- 4% dân số, kiểm soát 70% nền kinh tế
- Thái Lan -----3% --- -----, -----60% -----
- Philippin -----3% -----, ----- 70% -----

Một số nhà sử học còn mạnh dạn nói rằng các nền kinh tế ở Đông Nam Á, nếu hiểu theo cách nào đó, bị Hoa kiều thuê hết, còn những người bản xứ tập trung vào chính phủ.

Hoa kiều không phải là một nhà nước dân tộc; từ vựng và khái niệm đề nghị về nhà nước dân tộc không thể giúp chúng ta hiểu được hiện tượng này.

Nhà sử học khoa học Thomas Kuhn đã chỉ ra rằng không thể hiểu được một hệ biến từ mới bằng việc sử dụng từ vựng của hệ biến từ cũ.

Cách đây nhiều thế kỷ, khi các nhà khoa học quyết định rằng trái đất hình tròn, từ vựng và các khái niệm về trái đất bẹt không còn ý nghĩa trong việc hiểu được quả địa cầu hình tròn, đó là một hệ biến từ mới.

Ngày nay, chủ nghĩa cộng sản đã sụp đổ ở nhiều nơi và chiến tranh lạnh đã qua nhưng chúng ta vẫn đang tư duy bằng từ vựng và những khái niệm cũ. Nếu chúng ta không thích nghi và tạo ra một hệ từ vựng và các khái niệm mới cho những hoàn cảnh mới, chúng ta sẽ không biết điều gì đang xảy ra. Nền kinh tế mới của thế giới ngày nay bị thống trị bởi mậu dịch liên công ty và những quan hệ cá nhân. Các nước không tiến hành mậu dịch với nhau nhưng chính nhân dân và các doanh nghiệp của các nước làm điều đó. Các mạng lưới là nòng cốt của nền kinh tế toàn cầu mới.

Hoa kiều là một mạng lưới của các mạng lưới. Đó là một hệ biến từ mới, một công thức mới trong khuôn khổ nền kinh tế toàn cầu.

Tất cả những cá nhân và doanh nghiệp có tiếng tăm giữa những Hoa kiều đều biết lẫn nhau. Công việc kinh doanh của họ rất khác nhau nhưng họ sẽ làm việc cùng nhau khi nào cần thiết. Họ ganh đua gay gắt với nhau và loại bỏ những kẻ ngoài cuộc, nhất là những ai không cùng chung gia đình, làng xóm hay chủng tộc. Khi nảy sinh một cuộc khủng hoảng hay một cơ hội làm ăn lớn.

họ sẽ đứng sát cạnh và hợp tác với nhau. Điều cốt lõi trong việc kinh doanh của người Trung Quốc là con người và các mối quan hệ. Theo một chuyên gia ngân hàng Hồng Công, "nếu bạn đang được xem xét để trở thành một bạn làm ăn mới, sự tiến cử cá nhân của một thành viên đáng kính trong giới doanh nghiệp người Trung Quốc còn đáng giá hơn cả số tiền mà bạn quảng lên bàn".

Các doanh nghiệp gia đình của Hoa kiều là các mạng lưới của những công ty và doanh nghiệp khác, của những dòng họ và làng xã khác. Những mạng lưới này đến lượt chúng lại được đan quện vào nhau để tạo nên một mạng lưới Trung Hoa khổng lồ của các mạng lưới. Internet là một mô hình cho sự hiểu biết lẫn nhau. Nếu Internet là một mạng lưới lớn có khoảng 25.000 mạng lưới nhỏ thì Hoa kiều có nhiều vạn mạng lưới.

Con số các mạng lưới và các cá nhân trên mạng Internet là vô hạn bởi Internet là hoàn toàn phi tập trung hoá. Giờ có hơn 50 triệu cá nhân trên mạng Internet. Con số trên có thể đạt tới một trăm triệu vào năm 2000.

Nó được đưa đến với từng cá nhân; chỉ có các cá nhân mới tiếp cận được mạng Internet. Do sự phi tập trung hoá hoàn toàn này, mạng Internet có thể có bao nhiêu thành viên gia nhập cũng được. Mạng lưới Hoa kiều cũng có thể lớn mạnh đến mức cần thiết để chuyển hoá nền kinh tế châu Á.

Đặc điểm chung của cả mạng Internet và mạng lưới

Hoa kiều là chúng không chịu sự chỉ huy của một ai mà chịu sự chỉ huy của thị trường. Đối với mạng Internet, đây là một thị trường của những ý tưởng và thông tin, mặc dù, gần đây hơn, nó còn là một thị trường thương mại nữa. Với mạng lưới Hoa kiều, cơ chế thị trường là nhân tố quyết định. Dù ở Trung Quốc lục địa hay không, những quyết định kinh tế bị chi phối thuần túy bởi các mệnh lệnh thị trường, được chỉ đạo nghiêm ngặt bởi các mức lãi suất.

Các mạng lưới công ty cá nhân của Hoa kiều hoàn toàn hoạt động độc lập với toàn bộ hệ thống. Chúng là những bộ phận hiệu quả khác thường.

Trong cuốn *Nghịch lý toàn cầu* (Global Paradox), tôi có khẳng định rằng, hệ thống càng lớn thì các bộ phận của chúng tất phải càng hiệu quả, và đó mới được coi là hệ thống hoạt động thành công. Và bởi các bộ phận tự trị là những bộ phận hiệu quả nhất, chúng ta có thể nói rằng hệ thống càng lớn thì các bộ phận càng phải mang tính tự trị. Điều đó mô tả rõ ràng mạng lưới trong các mạng lưới của Hoa kiều. Người Trung Quốc hoạt động hiệu quả với tư cách là những cá nhân, ngược lại hoàn toàn với người Nhật Bản, những người hoạt động tốt chỉ nhờ vào tính tập thể. Phương thức hoạt động này khiến người Trung Quốc và các doanh nghiệp của họ vô cùng lợi trong nền kinh tế cạnh tranh sôi động toàn cầu. Họ thích ứng nhanh chóng với những điều kiện thay đổi, đặc biệt là những thay đổi chính trị.

Tất cả các mạng lưới hùng mạnh đều có một điểm chung: mỗi bộ phận trong số các bộ phận hoạt động như thể nó là trung tâm của mạng lưới. Khi tôi ở trên mạng Internet tại nhà mình ở Telluride, Colorado, gửi và nhận các thông điệp đến những người khác trên khắp thế giới, tôi, cũng giống như 50 triệu người khác, ở vị trí trung tâm của mạng Internet. Điều đó đáng kể biết chừng nào.

Hoa kiều cũng giống như vậy. Khi mà mỗi cá nhân liên hệ với những người khác trong mạng lưới của mình, thì cá nhân đó ở trung tâm của mạng lưới. Người Trung Quốc theo chủ nghĩa cá nhân muốn được kiểm soát định mệnh của chính mình. Người Trung Quốc có câu "mạnh ai nấy làm". Mọi người đều muốn là trung tâm và là người chủ của chính mình. Máu doanh nghiệp kiểu như trên khiến họ rất năng động, chịu khó và liều mạng.

GIA NHẬP MẠNG LƯỚI TOÀN CẦU

Giờ đây, các doanh nghiệp ở Trung Quốc lục địa đang gia nhập mạng lưới Hoa kiều, chứ không phải là Hoa kiều đang gia nhập Trung Quốc.

Hoa kiều là một mạng lưới hoạt động rất biết lượng sức mình, Yoji Hamawachi, người rất nổi tiếng ở Tôkyô về sự thành công ngoạn mục của mình trong việc giới thiệu BMW vào Nhật Bản và giờ đây đang làm việc cho Digital¹, đã kể cho tôi những buổi làm việc với một nhóm

1. Công ty kỹ thuật số - BT.

Hoa kiều đang muốn trang bị vì tính cho mạng lưới của mình. Ông bảo họ rằng dự án này sẽ tốn đến hơn "một tỷ đôla Mỹ". "Không là vấn đề gì cả", họ nói, rồi làm thủ tục thanh toán ngay tại chỗ. Phòng thương mại Trung Quốc ở Xingapo (CCC) chủ trương khai trương một mạng điện toán có tên gọi Mạng lưới kinh doanh Trung Quốc thế giới (WCBN), sẽ kết nối CCC với tất cả các nơi trên thế giới. Sự kết nối bằng điện toán điều khiển công nghệ cao này tạo điều kiện cho luồng thông tin đến với tất cả các doanh nghiệp người Trung Quốc. Một chi nhánh CNN tiếng Trung Quốc đặt tại Hồng Kông, có tên gọi Chinese Television Network - CTN, đã được khai trương vào tháng 12-1994 để đưa tin về những sự kiện của các cộng đồng người Trung Quốc trên toàn thế giới.

Vấn đề đáng nói ở đây là mạng lưới người Trung Quốc chứ không phải là Trung Quốc.

Vấn đề không phải là ai sẽ trở thành một phần của Trung Quốc mà là ai sẽ gia nhập mạng lưới người Trung Quốc, những phần nào của Trung Quốc, những doanh nghiệp nào ở Trung Quốc. Tất cả số họ sẽ cùng nhau chi phối sự chuyển biến của châu Á và của thế giới.

Như đã nói trong cuốn *Nghịch lý toàn cầu* (Global Paradox), tôi ngày càng tin tưởng rằng mạng lưới người Trung Quốc là một mô hình mẫu cho thế kỷ XXI.

Thế giới đang di chuyển từ một tập hợp các nhà nước dân tộc đến một tập hợp các mạng lưới.

Con số 57 triệu Hoa kiều trên thế giới đang sống

phân tán ở 60 nước. Tuy nhiên, khoảng 85% số người này sống ở Đông Nam Á. Có khoảng 5,5 triệu Hoa kiều sống ở Malaixia, 6,1 triệu sống ở Thái Lan, 6,5 triệu ở Indônêxia. Hơn 1 triệu Hoa kiều sống ở Xingapo, Philippin và Việt Nam. Có hơn một triệu Hoa kiều sống ở California, là cộng đồng lớn nhất bên ngoài châu Á. Hơn 90% trong số họ giờ đây là những công dân đã nhập quốc tịch; chỉ còn khoảng 2 triệu người là vẫn giữ quốc tịch Trung Quốc.

Hoa kiều thống trị trong buôn bán nói chung và lĩnh vực dịch vụ, nhiều doanh nghiệp lớn tham gia vào lĩnh vực ngân hàng và bất động sản. Trong 20 năm qua, việc mở rộng các hoạt động ngân hàng và đầu tư phát triển bất động sản đã ngày càng mang tính toàn cầu hơn. Chẳng hạn, Ngân hàng Băng Cốc, ngân hàng lớn nhất Thái Lan do Hoa kiều sở hữu, đang mở rộng trong toàn khu vực. Các ngân hàng và các công ty bất động sản của người Trung Quốc ở châu Á cũng đang quan tâm đến các lĩnh vực tương tự ở Bắc Mỹ và những nơi khác trên thế giới. Ngay cả Ngân hàng Trung Quốc (Bank of China), ngân hàng quốc tế chính ở Bắc Kinh, cũng có một chi nhánh ở vùng đảo Cayman.

Nhiều người trong số chúng ta từng nghĩ Đài Loan và Hồng Kông là một bộ phận của Trung Quốc. Giờ đây, chúng ta phải mở rộng ranh giới của một "Trung Quốc rộng lớn hơn" để bao gồm cả những người gốc Hoa ở những nước như Xingapo, Indônêxia và Malaixia.

Đầu não của mạng lưới này - hay có thể nói là nòng cốt của mạng lưới này - là một số đông các tỷ phú tự lập. Trong số đó có:

Liem Sioe Liong (sở hữu 3 tỷ đô la). Liem rời miền nam Trung Quốc vào những năm 1930 đến **Indônêxia**. Tại đây, ông thiết lập một mạng lưới buôn bán ở các vùng nông thôn. Ông đã tiếp tế cho quân du kích chiến đấu chống lại chính quyền thực dân Hà Lan và gặp một viên trung tá trẻ tuổi có tên Suharto. Họ là những người bạn của nhau khi Suharto lật đổ Sukarno vào năm 1965. Mối quan hệ này đã giúp Liem xây dựng được tập đoàn Salim với doanh số năm 1994 đạt 9 tỷ đôla, chiếm 5% trong GDP của Indônêxia. Công ty cổ phần của riêng Liem đã phát triển thành một mạng lưới thống nhất các doanh nghiệp hoạt động ở lĩnh vực ngân hàng và bất động sản.

Robert Kuok (sở hữu 2,1 tỷ đôla). Cha Kouk rời Trung Quốc đến Malaixia vào năm 1911 và mở một cửa hiệu tạp hoá. Con trai Robert bắt đầu công việc buôn bán hàng hoá vào những năm 1950, thành lập Công ty sản xuất đường Malaya (MSMC). Cho đến những năm 1970 ông đã kiểm soát khoảng 10% tổng giá trị mậu dịch đường thế giới (người ta thường gọi là ông là "Vua Đường"). Kuok giờ đây sở hữu một tập đoàn khách sạn đất tiên có tên Shangri La. Năm 1984, ông xây dựng Trung tâm mậu dịch thế giới của Trung Quốc (WTC) ở Bắc Kinh.

Nina Wang (sở hữu vài tỷ đôla). Nếu giờ đây bạn không biết Nina Wang là ai, bạn sẽ biết vào năm 1998. Khi đó sẽ có lễ khai trương long trọng cho toà cao ốc mang tên Nina, cao 1.600 feet¹, giá trị 1,3 tỷ đôla, ở **Hồng Kông**, mà cho tới thời điểm đó, toà nhà cao 108 tầng này sẽ là toà nhà cao nhất thế giới. Để xây dựng toà nhà này, bà không phải vay mượn một xu nào cả. Theo Wang, "chúng tôi luôn dựa vào các nguồn lực của chính bản thân mình để phục vụ cho các dự án của chúng tôi". Bà là người đã tiếp quản doanh nghiệp của chồng mình là ông Teddy Wang khi ông này bị bắt cóc và giết chết vào đầu những năm 1980.

Dhanin Chearavanont (sở hữu 5,3 tỷ đôla). Gia đình ông từ tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc đến **Thái Lan** vào những năm 1920 và tại đây ông đã lấy tên Thái Lan đặt cho mình. Vào những năm 1950, ông thành lập một công ty mới, Charoen Pokphand (CP), một xưởng chế biến thức ăn cho gà. Ngày nay, CP đạt được mức đa dạng hoá cao, có 49 trong số hơn 200 công ty của mình tại Trung Quốc. TelecomAsia, một liên doanh giữa tập đoàn CP và tập đoàn Nynex của Mỹ, gần đây vừa ghi danh vào thị trường chứng khoán Băng Cốc.

Li Ka-shing (sở hữu 5,8 tỷ đôla). Cha của Li, một giáo viên, đã chuyển gia đình mình đến **Hồng Kông** vào năm 1940. Ông chết hai năm sau đó, khi Li mới 13 tuổi. Sau một thời gian lao động cực nhọc, Li chuyển sang đi con đường riêng của mình vào tuổi 24, bắt đầu

1 Một feet bằng 30,48 cm - BT.

bằng nghề kinh doanh hoa nhựa. Vào năm 1951, ông bắt đầu mua bất động sản. Năm 1972, Li đưa công ty của mình, Cheung Kong, xuất đầu lộ diện. Ngày nay, ông kiểm soát những công ty buôn bán công khai, chiếm hơn 10% tổng giá trị thị trường chứng khoán của Hồng Kông (300 tỷ đôla).

Kwek Leng Beng (sở hữu hơn 5 tỷ đôla). Kwek điều hành tập đoàn Hong Leong ở **Xingapo**, tham gia vào hầu hết các công ty tài chính và các khách sạn. Tập đoàn này đã làm chuyện nổi đình nổi đám ở Mỹ mới đây khi nó tham gia vào việc mua khách sạn Plaza của tập đoàn Donald Trump ở thành phố New York. Ông là con trai cả của nhà tư bản bất động sản ở Xingapo, ông Kwek Hong Png.

Chao Kwan Yuen, một giáo sư lâm học tại Trường đại học tổng hợp Bắc Kinh, đang di nghỉ ở **Thái Lan** thì cộng sản tiếp quản Trung Quốc vào năm 1949. Họ quyết định ở lại **Thái Lan**. Cuối cùng, Chao đã xây dựng một nhà máy tinh chế đường đầu tiên ở Thái Lan, và nhà máy tinh chế đầu đầu tiên. Cho đến cuối những năm 1960, riêng ông đã chiếm 10% giá trị thuế trả cho chính phủ. (Vào cuối những năm 1960, tôi đã dành một năm học việc ông Chao ở Thái Lan. Sau mỗi lần gặp gỡ làm ăn, ông thường nói với tôi: "Chậm thôi, chậm thôi; cuối cùng chúng ta đã bắt được một con cá lớn").

Đây chỉ là một số các nhân vật máu mặt tầm cỡ. Rất nhiều người Trung Quốc rất giàu có, một số người siêu giàu có.

Có thể nói rằng giờ đây người Trung Quốc đang chi phối mọi lĩnh vực kinh tế ở Trung Quốc và Đông Nam Á.

Điều mà gần đây đã đi vào nhận thức của những người không thuộc dân tộc Trung Hoa chính là điều gì tốt cho người Trung Quốc ở Đông Nam Á thì thậm chí còn tốt hơn cho người dân và nền văn hoá bản địa. Trong một thế giới mà tư bản và nhân tài không biết đến lòng trung thành quốc gia, thì chúng sẽ phục vụ cho lợi ích của nước mà nó đến, tạo ra những đối thủ lớn trong số chúng, những người có thể tiếp cận được một mạng lưới vốn, các ý tưởng, các thị trường và nhân tài.

Chiến tranh lạnh đã qua và người Trung Quốc đã chiến thắng

SỨC MẠNH TOÀN CẦU CỦA NGƯỜI TRUNG QUỐC

Sông Dương Tử cuộn cuộn ở Trung Quốc đã chia cách người Trung Quốc thành hai định hướng sự nghiệp khác nhau. Người phương Bắc thích sự huy hoàng và quyền rũ của triều đình phong kiến, còn người phương Nam tìm kiếm của cải và tiền bạc trong giao thương buôn bán. Các vị trí của các Chính phủ Trung Quốc luôn nằm ở phía Bắc dòng sông vĩ đại này; Bắc Kinh theo nghĩa đen nghĩa là kinh đô phía Bắc. Nhiều thế kỷ nay luôn tồn tại một sự thâm thù giữa những thương nhân ở phương Nam và những người cai trị phương Bắc. Người Trung Quốc ở miền Nam luôn có trạng thái tâm lý lánh nạn và bị dồn ép. Họ muôn thuở phải dấu giếm

của cải, tránh xuất đầu lộ diện để khỏi bị tầng lớp quan lại phát hiện và bóp nặn. Họ ở tránh xa trung tâm, dùng tiền bạc và quà biếu để được bao trợ, từ đó mới có thể yên ổn làm ăn.

Qua nhiều thế kỷ, họ đã quen với phương thức hoạt động này. Họ phát triển và quản lý các doanh nghiệp thương mại dọc theo các vùng duyên hải, bằng lòng với việc xây dựng kinh tế gia đình mình. Khi những điều kiện ở quê nhà trở nên tồi tệ do nạn đói và hạn hán, thiên tai, họ mạo hiểm đi ra nước ngoài. Họ mang theo bên mình một phong cách làm ăn riêng biệt đến với quê hương mới.

Quy mô và động lực của dòng người tràn về phương Nam tăng mạnh vào thế kỷ XIX. Những người đàn ông quả cảm đã khởi hành từ Trung Quốc đến các vùng biển miền Nam để tìm kiếm vận may. Trung Quốc đã quá đông đúc, những vùng đất lạc hậu không thể nuôi sống được dân số khổng lồ của nó. Thiên tai và hạn hán đã phá đi các mái ấm và cuộc sống. Tâm trí người Trung Quốc khắc sâu những hình ảnh về sự bất ổn định và rối loạn.

Tuy nhiên, người Trung Quốc lại cho mình là con cháu của rồng, gọi đất nước mình là Vương quốc trung tâm (có ý nói là trung tâm của vũ trụ), và tự hào về nền văn minh của mình. Nhưng thực tiễn và nổi thống khổ đã khiến một số người phải phiêu bạt phương xa với hy vọng mang tài sản về cho quê hương đất nước. Di cư quy mô lớn diễn ra vào những năm giữa cuộc

Chiến tranh Nha phiến (1830 - 1842) và Chiến tranh thế giới thứ hai.

Người Hán Trung Quốc sống dọc theo các thành phố ven biển tạo thành một nhóm người nổi trội. Ngày nay, 85% Hoa kiều bên ngoài Trung Quốc lục địa là những người đến từ các tỉnh Quảng Đông, Phúc Kiến, Hải Nam và Quảng Tây - nơi mà bên cạnh các thổ ngữ khác, tiếng Quảng Đông được sử dụng rộng rãi. Quảng Đông là cụm từ nghĩa rộng được dùng để chỉ những người sống ở châu thổ sông Chu. Bởi lẽ đó, hầu hết các nhà hàng Trung Hoa trên thế giới đều ghi chữ Quảng Đông. Nhiều người trên thế giới thường đánh đồng thức ăn Trung Quốc với thức ăn Quảng Đông. Đây là một sự hiểu sai vì Trung Quốc có rất nhiều trường phái nấu ăn.

Trước đây, ngoài những thương nhân đi khắp nơi, những người mà ngày nay tạo thành mạng lưới giàu có nhất chẳng khác gì những người buôn bán nô lệ. Các gia đình nhận được một khoản tiền lót tay từ những nhà chủ thầu và chồng con họ được ra nước ngoài lao động. Họ chỉ hy vọng rằng một ngày nào đó họ sẽ trở về trong sự giàu có.

CÁC MẠNG LƯỚI HUYẾT THỐNG

Khi hệ thống này phát triển, những người di cư thường chăm sóc và bảo vệ nhau. Họ vẫn phải làm những công việc cực nhọc, nhưng các nhóm huyết thống mà họ lập lên đã giảm bớt gánh nặng bằng việc cư mang

nhau, tiếp xúc và nâng đỡ nhau, giúp những người mới đến an cư lạc nghiệp nơi quê hương mới.

Ngày nay, ước tính có đến 6.000 mạng lưới huyết thống ở Đông Nam Á. Chúng đóng vai trò làm các điểm gặp gỡ tìm công ăn việc làm, cung cấp và trao đổi thông tin và làm chỗ dựa tâm lý cho những người mới đến. Ngày nay, các mạng lưới huyết thống này có vai trò rất khác nhau, chỉ giới hạn ở các hoạt động văn hoá và cộng đồng, mặc dù một số mạng lưới có tham vọng đang tự chuyển hoá thành các công ty cổ phần đầu tư và hợp tác.

Không có cơ cấu chính: chỉ có các máy điện toán cá nhân Personal computer hoà mạng. Và giống như tất cả các mạng lưới hùng mạnh khác, mỗi trong số các doanh nghiệp của người Trung Quốc đều có thể ở vị trí trung tâm của mạng lưới. Điều này đem lại tính hiệu quả cao cho những người Hoa theo chủ nghĩa cá nhân.

Mạng lưới rộng rãi các nhóm huyết thống này giờ đây đang đóng vai trò làm cơ sở giúp Trung Quốc thu hút được những Hoa kiều đầu tư vào lục địa. Chẳng hạn, Hiệp hội người Hải Nam Quốc tế mới đây đã triệu tập một hội nghị với hơn 1.000 đại biểu đến từ 20 nước ở Hải khẩu, một thành phố phía Nam của tỉnh Hải Nam. Cho đến nay, người Hải Nam ở nước ngoài đã đầu tư khoảng 250 triệu đôla vào các dự án khác nhau ở Trung Quốc.

HOÀ NHẬP ĐỊA PHƯƠNG

Trước đây, một đặc điểm của các doanh nghiệp Hoa

kiêu là tránh các chương trình đầu tư dài hạn hoặc những công việc kinh doanh có thời kỳ thai nghén dài. Điều này là một phần của trạng thái tâm lý "lưu nán", sự thèm muốn trở về quê hương sau khi đã kiếm đủ tiền. Mỗi quan tâm ở nơi ở mới tạm thời của họ thuần túy mang tính chất kinh tế.

Ngày nay, thái độ này đang thay đổi, Hoa kiều đang có xu hướng đầu tư dài hạn vào nơi quê hương mới của mình. Họ đã tham gia vào các lĩnh vực sản xuất, bất động sản và tài chính kể từ những năm 1960.

Nhiều Hoa kiều đã đồng hoá vào cộng đồng địa phương và đã đóng góp cho vùng đất nơi họ đến sinh sống.

Điều này trái ngược với việc kinh doanh và con người Nhật Bản, những người mà dù có đi nơi đâu cũng vẫn là người Nhật Bản. Họ sống trong những cộng đồng người Nhật khép kín và ít có cơ hội để nói tiếng Anh. Người Trung Quốc, nhất là những người ở Đông Nam Á, đều có thể sử dụng tốt nhiều thứ tiếng bản xứ cũng như tiếng Anh, thậm chí còn nói tiếng Anh với nhau. Họ vẫn giữ lại khả năng đọc và nói tiếng Hán và tiếng Quảng Đông. Người Trung Quốc còn theo đuổi các thói quen văn hoá, cách ăn mặc và thức ăn địa phương. Khả năng sử dụng ngôn ngữ ở nước mà họ đến của thế hệ trẻ người Hoa thì không thể phân biệt được với người bản địa. Nhiều người không còn mang tên và nói tiếng Trung Quốc nữa, mặc dù có thể họ vẫn làm theo cách Trung Quốc và giữ lại nhiều truyền thống văn hoá (thức

ăn Trung Quốc, lễ hội, đình đám và thờ cúng kiểu Trung Quốc, tập quán Trung Quốc và đặc biệt là các giá trị Nho giáo).

Nhiều quan chức chính phủ ở Đông Nam Á có gốc gác Trung Quốc, chẳng hạn, cựu thủ tướng Thái Lan Chuan Leekpai và đương kim thủ tướng Banharn Silparcha. Cựu Tổng thống Corazon Aquino của Philippin là một ví dụ khác. Người Trung Quốc ở châu Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản không được thành đạt như người Trung Quốc châu Á, do đó, ảnh hưởng của họ trong chính trị và trong chính phủ không được mạnh mẽ đến như vậy. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, nhiều người đã trở thành thị trường, nghị sĩ và thống đốc bang. Một số người Trung Quốc ở Nam Mỹ là các bộ trưởng chính phủ. (Lạ thay, Tổng thống Peru, Alberto Fujimori, một người Nhật, lại được gọi là người Trung Quốc và nhân dân gọi ông triu mến là "Chino").

CHĂM CHỈ VÀ CẦN KIỂM

Một trong những Hoa kiều thành công nhất châu Á, ông Robert Kuok ở Malaixia, nói:

"Khi còn là trẻ con, chúng tôi được học về các giá trị đạo đức - chủ yếu là Nho giáo. Những từ như "làm ăn chân thật", "danh dự", "nói lời phải giữ lấy lời", mà người lớn thường nói, đã khắc sâu vào tâm trí chúng tôi. Chúng tôi thường nghe mẹ, nghe chị khuyên bảo phải luôn biết khiêm tốn, không nên khoe khoang. Một điều thú vị mà tôi học

từ mẹ tôi là một câu mà có thể được diễn giải nôm na là "giữ mồm, giữ miệng", đừng nên nói xấu người khác".

Và Kouk luôn là người trung thành với những bài học thời thơ ấu của mình.

Chăm chỉ và cần kiệm là những phẩm chất của người Trung Quốc. Họ làm việc nhiều giờ và rất ít khi nghỉ ngơi, chỉ trừ kỳ nghỉ vào những ngày tết âm lịch. Kiếm nhiều tiền và nhiều tiền hơn nữa là nỗi bận tâm của người Trung Quốc. Cho con cái được học hành đến nơi, đến chốn là nỗi ám ảnh chung của người Trung Quốc.

Giáo sư Wang Gungwu, Hiệu phó danh dự của Trường đại học Tổng hợp Hồng Kông và là một chuyên gia nổi tiếng về nghiên cứu Hoa kiều, một người Trung Quốc sinh tại Indônêxia, nói: "Tôi cho rằng những thái độ đối với của cải và văn hoá của người Trung Quốc sẽ mãi ở bên chúng tôi".

Wang đã chỉ ra rằng người Trung Quốc đã đi buôn bán ở nước ngoài từ hàng nghìn năm nay mà không cần nhờ đến sự giúp đỡ của Chính phủ ở Trung Quốc. "Thay vào đó, họ dựa vào sự liều lĩnh, sự khéo léo và, quan trọng nhất, máu doanh nghiệp". Do bản thân không có quyền lực chính trị, họ móc nối với những người có quyền lực để đạt được các mục tiêu thương mại của mình. "Làm giàu trong khi những người khác nắm quyền lực nghĩa là chấp nhận rằng của cải không đi đôi với quyền lực trong tay những thương nhân". Lịch sử Trung

Quốc đã dạy họ rằng sự giàu có sẽ an toàn hơn khi mà người chủ của nó không tỏ ra có ý muốn hay tham vọng giành quyền lực chính trị.

BỐN CON ĐƯỜNG ĐI

Theo Giáo sư Wang, sau khi đã thành đạt, những thương gia này đã theo đuổi bốn con đường có thể. Tôi đã đúc kết chúng thành bốn loại hình sau:

- **Những người trở về.** Chấp nhận rằng sống ở nước ngoài không bền vững và vì vậy mang hết của cải trở về Trung Quốc.
- **Những người đồng hoá - những người móc nối.** Nhận ra sự đồng hoá hoàn toàn với văn hoá bản xứ là điều không thể tránh khỏi và rằng để bảo vệ tài sản của mình, họ đã phải móc nối với những người có quyền lực ở địa phương.
- **Những người lưu lại tạm thời.** Tiến hành các hoạt động kinh doanh ở nhiều nước, sẵn sàng di chuyển tài sản giữa các cộng đồng người Trung Hoa khác nhau.
- **Những người lãnh đạo.** Dùng sự giàu có để đạt được ảnh hưởng sâu rộng, làm những người lãnh đạo ở những cộng đồng nơi họ sống, vẫn giữ lại văn hoá Trung Quốc trong khi vẫn là những công dân trung thành của nước mà họ sống.

Trên thực tế, các nhà doanh nghiệp Trung Quốc rất quan tâm đến việc duy trì các giá trị văn hoá trong cộng

đồng địa phương của họ và việc củng cố các mối liên kết văn hoá với Trung Quốc. Việc năm triệu người Trung quốc ở Malaixia vẫn duy trì hệ thống giáo dục Trung Quốc thông qua quỹ riêng của mình là một minh hoạ điển hình. Cộng đồng người Hoa ở Malaixia ủng hộ mạnh mẽ cho việc lưu hành hơn 30 tờ báo và tạp chí bằng tiếng Trung Quốc bản địa.

Giải pháp một, trở về Trung Quốc, nói chung bị loại trừ. Ngay cả với sự mở cửa ngày nay, và đầu tư của Hoa kiều được đón chào trong vòng tay mở rộng, hầu hết người Trung Quốc vẫn thấy việc kiếm được một tài sản ở Đài Loan, Hồng Kông, Malaixia và những nơi khác ở Đông Nam Á dễ dàng hơn ở Trung Quốc. Hệ thống pháp luật do các chính quyền thực dân trước đây đưa ra ở Đông Nam Á đã tạo một môi trường thích hợp cho tinh thần kinh doanh của người Trung Quốc. Không còn bị chính quyền trung ương từ trên soi xuống và không gặp phải sự bóp bênh, dễ biến đổi của chế độ "nhân trị", Hoa kiều phát triển mạnh mẽ trong môi trường đảm bảo hơn nhiều so với trước đây. Hoa kiều làm ăn trên nhiều lĩnh vực với các doanh nghiệp trong đại lục và gửi một lượng của cải đáng kể về Trung Quốc để xây dựng trường học và đền thờ tổ tiên, giúp đỡ những người họ hàng. Nhưng hầu hết Hoa kiều muốn ở lại nước ngoài để có an ninh và đảm bảo khả năng kiếm lời của họ.

Giải pháp hai, đồng hoá ở nước sở tại, đã được đông đảo Hoa kiều lựa chọn. Hầu hết người Trung Quốc sống

ở nước ngoài đều trở thành công dân của đất nước mới. Nhiều người đã kết hôn với người nước ngoài. Tuy nhiên, họ không bị đồng hoá hoàn toàn. Họ tiếp tục duy trì các giá trị liên quan đến tập tục kinh doanh, giáo dục bằng tiếng Trung Quốc, các tập quán và thông lệ xã hội. Đối với những người Trung Quốc thế hệ trẻ có học vấn cao, đồng hoá không còn là vấn đề lớn nữa. Xét cho cùng thì thế giới đang trở thành một ngôi nhà chung toàn cầu. Trong khi ta vẫn có thể tự hào về di sản văn hoá của mình, thì tầng lớp trẻ có xu hướng ngày càng phát huy mạnh mẽ tư tưởng toàn cầu hoá.

Giải pháp ba, là người lưu lại tạm thời, rất ít được chú ý. Wang Gungwu định nghĩa tâm lý muốn lưu lại một thời gian là "nét văn hoá và thói quen tư duy của những người Trung Quốc coi mọi chỗ bên ngoài Trung Quốc chỉ là quê hương tạm thời".

Tuy nhiên, đôi khi các nhà doanh nghiệp Hoa `Kiều cũng có biểu hiện như những người lưu lại làm ăn ở hết nước này đến nước khác, một số người đi lại như con thoi giữa Vancouver và Đài Bắc, giữa Los Angeles và Xingapo. Với những thành tựu trong hàng không và viễn thông, khoảng cách không còn là vấn đề như trước đây nữa.

Ý tưởng của người lưu lại tạm thời cho thấy một sự gắn bó sâu sắc với tổ quốc và với hơn 5.000 năm lịch sử của nó. Và quả đúng như vậy. Nhưng ngày nay điều đó mang tính gắn bó văn hoá hơn là gắn bó vật chất,

mặc dù việc trở về thăm làng quê hay tổ tiên ông bà là điều mà hầu như ai cũng muốn.

Chiến lược duy trì văn hoá trong khi khẳng định lòng trung thành chính trị ở nơi quê hương mới - *giải pháp bốn* - là điều mà nhiều người theo đuổi nhất. Trong khi lòng trung thành đó đôi khi bị nghi vấn, thì Hoa kiều trên khắp thế giới vẫn khẳng định sự gắn bó với đất nước nơi họ đến, nhưng không hề quay lưng lại với nguồn gốc văn hoá của mình.

Lòng trung thành của người Hoa đối với văn hoá Trung Quốc không mang tính chính trị. Họ muốn vẫn là người Trung Quốc về mặt văn hoá, nhưng không muốn là công dân của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa.

Người Hoa có xu hướng tránh xuất đầu lộ diện do thấy được sự thâm thúy của câu châm ngôn "Cây to dễ bắt bão".

Các nhà lãnh đạo dân tộc chủ nghĩa ở Đông Nam Á đôi khi ngờ vực những người gốc Hoa. Ở Indônêxia năm 1965, những cuộc bạo động chống người Hoa đã làm thiệt mạng hàng vạn người gốc Hoa.

Tại Hội nghị thế giới bàn về Nhà doanh nghiệp người Hoa lần thứ hai diễn ra ở Hồng Kông vào cuối năm 1993, Bộ trưởng cao cấp Xingapo, Lý Quang Diệu, đã cảm thấy cần phải lên tiếng đảm bảo mạnh mẽ với chính phủ và nhân dân các nước đang có người Hoa sinh sống rằng:

Những người dân gốc Hoa đến từ các nước "nhạy cảm" như vậy luôn chú ý rằng, bên cạnh việc đầu tư vào Trung Quốc, họ vẫn đầu tư rất nhiều vào những nước nơi họ đến

sống. Và họ sẽ làm hết sức mình, dùng quan hệ riêng của mình để tăng cường mâu dịch và đầu tư của Trung Quốc vào những nước mà họ sinh sống. Chúng ta là những người Hoa. Chúng ta có những đặc tính chung về tổ tiên và văn hoá. Chúng ta có thể xây dựng lòng tin và quan hệ dễ dàng với nhau. Nhưng chúng ta phải trung thực và thừa nhận một thực tế rằng cuối cùng, chúng ta phải trung thành với đất nước mà chúng ta đang sống chứ không phải là đất nước tổ tiên của mình. Sau hai, ba thế hệ ra đi khỏi Trung Quốc, chúng ta đã bắt rễ sâu vào quê hương mới của mình. Lợi ích của chúng ta đặt ở nơi chúng ta sinh sống chứ không phải Trung Quốc, nơi mà tổ tiên chúng ta đã từ đó ra đi. Người Thái Lan gốc Hoa là một người Thái Lan và người đó sẽ mong muốn Thái Lan được thịnh vượng, nhờ đó mà tài sản của mình ở Thái Lan có thể được bảo đảm. Và người Xingapo gốc Hoa, người Indônêxia gốc Hoa và người Philippin gốc Hoa cũng vậy. Họ có thể đầu tư hoặc đến thăm Trung Quốc thường xuyên, nhưng không ai muốn Trung Quốc là nhà mình cả".

"KHÔNG AI GIÀU BA HỌ"

"Cha làm ra, con phá hết" là nội dung của một câu châm ngôn Trung Quốc. Nhà đại tư bản Malaixia Tai Chik Sen, người kiểm soát tập đoàn Soon Seng hùng mạnh, sống một cuộc sống khiêm tốn ngay cả khi đã kiếm được nhiều tiền. Khi các phóng viên địa phương hỏi về phong cách sống giản dị trong khi những đứa con trai ông đang lướt quanh Cuala Lâmpơ trên những chiếc BMW bóng loáng, ông đáp: "Con trai tôi có người cha giàu có, còn tôi thì không".

Sự thăng trầm trong việc kinh doanh của các gia đình là một minh họa cho câu châm ngôn nói rằng không ai giàu ba họ. Những đứa con trẻ không biết thế nào là gian khổ và đau đớn, không biết làm thế nào để kiếm được đồng tiền, sẽ không biết cách giữ chúng.

Tuy nhiên, đối với nhiều gia đình, danh tiếng một câu châm ngôn khác cũng có thể được áp dụng: cha khai khẩn, con gieo trồng. Nhiều cậu con trai đang lớn của những gia đình kinh doanh người Hoa không chỉ gieo trồng, mở rộng và củng cố công việc kinh doanh của gia đình mình mà còn đưa nó lên tầm cao mới, nhờ có giáo dục phương Tây, tính muốn vươn lên và tham vọng toàn cầu.

Một ví dụ điển hình lời đồn đại và ghen tỵ của toàn châu Á - là **Richard Li Tzar - Kai**, 28 tuổi, con trai của nhà tư bản số một Hồng Kông Li Ka Shing. Được tạp chí *Time* liệt kê vào danh sách 100 nhà lãnh đạo điển hình toàn cầu cho một thời kỳ mới, Richard Li đã nổi lên như một ngôi sao sáng bằng việc sáng lập STAR-TV, mạng lưới truyền hình cáp vệ tinh đầu tiên, làm cuộc cách mạng cho ngành truyền thông châu Á nhanh đến sững sốt. Ông bán lại nó cho News Corp của Rupert Murdoch vào năm 1993 với giá lúc đó đã lên tới hơn 800 triệu đôla, Richard Li học kinh tế và kỹ thuật điện toán ở Stanford và giờ đây đã sẵn sàng bay tới mọi chân trời từ căn cứ của mình ở Xingapo bằng phương tiện mới của mình là Tập đoàn Thế kỷ Thái Bình Dương

(PCG). Ông muốn cung cấp các dịch vụ viễn thông cho toàn khu vực. Các doanh nghiệp sẽ mua một bộ đĩa và máy thu 6 phít để có được một dịch vụ liên lạc phục vụ 24/24, vượt qua tất cả các hệ thống điện thoại địa phương bằng cách sử dụng một thẻ Cục hờ siêu nhỏ (VSAT), một dịch vụ mà phương Tây đang sử dụng. Theo Li, "chúng tôi muốn cung cấp cho người châu Á khả năng tiếp cận cơ bản với các dịch vụ mà giờ đây người phương Tây đang đương nhiên sử dụng". Mục tiêu là các thị trường: Trung Quốc, Ấn Độ, Pakixtan, Indônêxia, Việt Nam và Philippin.

Formosa Plastic Group của Y.C.Wang là một tập đoàn gia đình lớn nhất Đài Loan với giá trị tài sản hơn 12 tỷ đôla và 7 tỷ đôla doanh thu hàng năm. Con trai của Wang, **Winston**, và hai con gái của ông, **Charleen** và **Sher**, đang đưa Formosa lên những tầm cao hơn trong lĩnh vực hoá dầu và điện tử. Mục tiêu toàn cầu của họ bao gồm cả Trung Quốc lục địa và họ vừa mới đổ 1 tỷ đôla vào nhà máy Texas của mình. Châu Á đang theo dõi thế hệ thứ hai của dòng họ Wang nổi nghiệp sự nghiệp huyền thoại của cha mình ra sao.

Victor Fung, rất tích cực trong công việc kinh doanh của gia đình và cũng là Chủ tịch Uỷ ban phát triển mạng dịch Hồng Công, đã thấy được xu hướng đang thay đổi trong tư tưởng của người Hoa tại Hội nghị thế giới bàn về Nhà doanh nghiệp người Hoa. Ông nói:

"Chúng tôi ngày càng ít tính hướng nội và ngày càng nhiều tính hướng ngoại. Chúng ta vẫn có thể đánh giá gia đình là một đơn vị quan trọng nhất cho sự thành đạt của mình, nhưng chúng tôi cũng sẵn sàng bước tới một ngưỡng cửa tiếp theo, nhờ đó các doanh nghiệp vừa và nhỏ của chúng tôi có được đặc tính đa quốc gia và sự hiện hữu toàn cầu".

NHÂN HIỆU RIÊNG CỦA CHÂU Á

"Giấc mơ của tôi là làm sao cho mọi người đều có máy vi tính", đó là lời của Stan Shih, người đứng đầu của Acer, một hãng sản xuất máy tính hàng đầu Đài Loan. Ông khởi sự khi trong tay có vốn vụn 11 người và 25.000 đôla. Ngày nay, Tập đoàn Acer (AG) có 8.200 nhân viên trên khắp thế giới, 70 văn phòng ở 27 nước và doanh thu năm 1994 đạt gần 3 tỷ đôla. Shih nói: "Chương trình của tôi cho Acer vào năm 2000 là đưa ra thị trường các sản phẩm của Acer, phục vụ cho tất cả các nước trên thế giới, với tư cách là một nhãn hiệu toàn cầu. Đây là một nỗ lực làm cho mọi người coi Acer như là thứ cống hiến cho cộng đồng địa phương mình".

Stan Shih đang đi đầu trong lĩnh vực thúc đẩy công việc sản xuất đạt nhãn hiệu riêng của châu Á. Là chủ tịch Liên đoàn nhãn hiệu riêng của Đài Loan, ông đang giúp đỡ và chỉ bảo các nhà sản xuất địa phương tạo dựng chiến lược phát triển nhãn hiệu riêng của mình:

"Người Trung Hoa chúng tôi vẫn chưa có được nhãn hiệu của riêng mình. Chúng tôi rất xuất sắc trong việc ký

kết sản xuất cho các nhãn hiệu khác. Với sự tăng trưởng của các nền kinh tế châu Á, các nhà sản xuất ở Xingapo, Trung Quốc lục địa, Hồng Kông và Đài Loan phải nghiêm túc xem xét việc tạo ra các nhãn hiệu bản địa đạt tiêu chuẩn quốc tế. Đây sẽ là nguyện vọng của các doanh nghiệp trong khu vực ở thế kỷ tới".

MỞ RỘNG MÔ HÌNH MẠNG LƯỚI HOÁ

Việc mạng lưới hoá của người Hoa là một hiện tượng có tác động mạnh và ít ai quan tâm đến điều đó hơn là Lý Quang Diệu của Xingapo:

"Sẽ là một sai lầm nếu các nhà doanh nghiệp Xingapo không tham gia vào một trong những sự chuyển hoá vĩ đại nhất của thời đại chúng ta ... Và sẽ là ngu ngốc nếu chúng ta không sử dụng mạng lưới người Hoa để nâng cao tầm với và khả năng nắm bắt những cơ hội mới của chúng ta".

Trên thực tế, ông Lý đã nhìn thấy mô hình mạng lưới hoá của người Hoa như là một phương cách để mở rộng tầm với mạnh mẽ của Xingapo đến các cộng đồng dân tộc khác. Ông muốn các thương gia Ấn Độ, Pakixtan và Ả-rập "ở lại luôn" Xingapo và làm các sứ giả kinh doanh của Xingapo tại các khu vực quê hương họ. Và, tất nhiên, Xingapo có cơ sở hạ tầng hàng không và viễn thông tốt nhất trong khu vực. Giờ đây, ông Lý mời các nước khác đón nhận mô hình này.

Người Hoa có thể tạo được những quan hệ then chốt trong hợp tác quốc tế và quan hệ giữa nước họ sinh sống với Trung Quốc lục địa. Điều đó được ngay cả những

nhà lãnh đạo dân tộc chủ nghĩa trong khu vực cũng đánh giá cao.

Tuy nhiên, có một khía cạnh nữa trong mô hình mạng lưới hoá này. Người Trung Hoa vốn bị ám ảnh bởi giáo dục, đã và đang gửi hàng nghìn trong số những con cháu họ sang học tại những trường đại học và trường tư thục tốt nhất thế giới ở phương Tây. Lớp con cháu này thiết lập quan hệ với con cái của những người có nhiều quyền lực chính trị và kinh doanh trên thế giới tại Eton, MIT, Harvard, Stanford, Oxford và Cambridge. Mặc dù đây không phải là một sự nhìn trước được tương lai, mà chỉ là sự đề phòng bất trắc, nhưng người Hoa đã tạo thêm được một mạng lưới mạnh mẽ trên phạm vi toàn thế giới. Ở Đài Bắc, tôi đã nghe nói có các bậc cha mẹ người Đài Loan muốn gửi con đến các trường đại học ở Trung Quốc lục địa, lần này là để thiết lập quan hệ với con cái những người có nhiều quyền lực của con Rồng lớn Trung Hoa, chuẩn bị tốt cho tương lai.

SỰ ĐI XUỐNG KÉO DÀI CỦA NHẬT BẢN

Kể từ khi Nhật Bản sai đôi cánh kinh tế của mình, những nước khác của châu Á đã giữ mối quan hệ miễn cưỡng với Nhật Bản. Người châu Á thích tiền và công nghệ của Nhật Bản, nhưng vẫn sợ bị người Nhật đô hộ, một phần là do những ám ảnh còn lại của chế độ thực dân và chiến tranh. Người châu Á đã trông cậy vào Tôkyô, chứ không phải là Washington, để có thể đóng

một vai trò lớn hơn. Nhưng người Nhật không muốn ở vị trí lãnh đạo, ngoại trừ trong lĩnh vực kinh tế. Sự đáp lại của châu Á đến lượt nó về căn bản rất mơ hồ. Ở châu Á, có vẻ như Nhật Bản có nhiều điều dè dặt về nền văn hoá châu Á đang thực sự có ảnh hưởng mạnh. Ngày nay, cũng có rất nhiều lời phàn nàn về việc Nhật Bản không muốn chuyển giao công nghệ và xuất khẩu kỹ năng quản lý.

Tất nhiên, Nhật Bản là một thế lực mạnh mẽ ở châu Á và trên thế giới. Tuy nhiên, ảnh hưởng ở châu Á xưa nay chỉ giới hạn ở mậu dịch và đầu tư. Nhật Bản là thị trường xuất nhập khẩu lớn nhất cho hầu hết các nước ASEAN (Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á). Khởi đầu vào năm 1990, Nhật Bản đã xuất khẩu hàng hoá đến châu Á nhiều hơn đến Mỹ. Nhật Bản cũng là thị trường quan trọng nhất châu Á và là nước đầu tư lớn nhất khu vực. Nhưng giờ đây, ngay cả sức mạnh đó cũng đang giảm đi.

Có rất nhiều dấu hiệu, như sẽ được mô tả chi tiết trong bảng sau, cho thấy rằng sự nổi bật kinh tế của Nhật Bản đã lên tới đỉnh điểm của nó. Kể từ năm 1991, nền kinh tế Nhật Bản đã có dấu hiệu đi xuống.

- Tổng sản phẩm quốc nội của Nhật Bản đang ở năm thứ năm liên tục trong tình trạng đình trệ. Tăng trưởng kinh tế vào những năm cuối của thập kỷ 1990 sẽ rất thấp, ngay cả trong trường hợp tốt nhất.

- Cho đến quý một năm 1995, sản lượng công nghiệp của Nhật Bản thấp hơn hồi đỉnh điểm năm 1991 là 7%.
- Quá tải công nghiệp đang ở mức hơn 30%.
- Thất nghiệp năm 1995 của Nhật Bản ở mức 3,2% là mức cao nhất kể từ năm 1953. Vấn nổi tiếng về sự thừa mứa nhân công, con số trên vẫn còn thấp một cách giả tạo. Trong số những sinh viên tốt nghiệp đại học năm 1994, tỷ lệ thất nghiệp là một con số gây choáng váng - 17%.
- Vào năm 1995, Toyota công bố sẽ cắt giảm những công nhân đầu tiên kể từ năm 1951. Là hãng sản xuất xe hơi số một của Nhật Bản, nó sẽ là sự mở đầu cho các hãng khác theo sau.
- Chi phí sản xuất ở Nhật Bản cao nhất thế giới.
- Vào tháng 3-1995, nhà máy ô tô hàng đầu của Nissan ở Zama, bên ngoài Tôkyô, trở thành nhà máy xe hơi đầu tiên của Nhật Bản phải đóng cửa kể từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai.
- Có thể sẽ không bao giờ còn có một nhà máy ô tô mới nào được xây dựng tại Nhật Bản nữa.
- Sony, lá cờ đầu của các công ty hàng tiêu dùng Nhật Bản, thua lỗ 2,5 tỷ đôla vào năm 1994.
- Khu vực đất đắt đỏ nhất của Nhật Bản, khu buôn bán Ginza, Tôkyô, đã mất hơn một nửa giá trị trong vòng 4 năm.

- Chỉ có 3% máy tính cá nhân của Nhật Bản được hoà mạng, so với mức ước đoán 50% ở Mỹ. Người Nhật đi sau người Mỹ ít nhất là 5 năm trong việc nối mạng các máy tính cá nhân của mình.

NỀN KINH TẾ BONG BÓNG

Ở Nhật Bản, mọi người nói về nền kinh tế "trước bong bóng", "trong thời kỳ bong bóng" và "sau thời kỳ bong bóng", giống như trong bài viết "Sau khi bong bóng vỡ, tôi mất hết".

Bong bóng phồng to vào những năm 1980 khi mà công nghiệp được đầu tư quá mức, các ngân hàng và các tổ chức tài chính khác cho vay quá nhiều cả ở trong nước và nước ngoài, đặc biệt là cho các nhà đầu cơ đất đai và thị trường chứng khoán. Mọi người vay và chi tiêu quá nhiều và giá cả tăng vùn vụt - cho đến tận khi bong bóng vỡ vào năm 1990. Bất động sản và giá chứng khoán tụt nhanh chóng mặt. Nhật Bản bước vào thời kỳ giảm phát chậm đều vô cùng nguy hiểm mà không thấy có dấu hiệu dừng lại. Thị trường chứng khoán ngày nay thấp hơn lúc cao của nó là 63%. Đấy vẫn còn là đánh giá quá cao. Giá tài sản giảm khoảng 50%. (Ngay cả như vậy, trong nền kinh tế "nóng" này, để mua một mảnh đất xây nhà, dân Tokyo vẫn phải trả nhiều gấp 55 lần so với dân New York, theo một nghiên cứu năm 1995 của Chính phủ Nhật Bản).

Vấn đề lớn ở Nhật Bản là sự giảm phát mạnh mẽ giá cổ phiếu và bất động sản mà không có một quyết tâm chính trị nào ngăn chặn nó cả. Điều rắc rối nhất

là sự phình ra của những khoản nợ không trả được trong nước.

Những kê khai về những khoản vay không trả được trong "thời kỳ bong bóng" của Nhật Bản lần đầu tiên được công bố vào tháng 6-1995, với trị giá 471 tỷ đôla-hay 8,6% giá trị sản lượng kinh tế năm 1994. Gánh nặng này đối với nền kinh tế Nhật Bản còn nặng nề hơn thâm họa tiết kiệm và tiền vay đối với Mỹ.

Các nhà phân tích ngân hàng ở Tôkyô lập tức nói rằng con số chính phủ đưa ra là quá thấp. Nhân vật nổi danh Yukiko Ohara của Cơ quan nghiên cứu chứng khoán UBS (UBS Securities) nói rằng, những kê khai về toàn bộ khoản nợ không trả được có thể cao ở mức 1,21 nghìn tỷ đôla, hay 25% tổng giá trị sản lượng kinh tế hàng năm của Nhật Bản.

Nếu vậy, hệ thống ngân hàng của Nhật Bản đang trong nguy cơ sụp đổ.

"Liệu nước Nhật sắp hết thời?" Edith Terry đặt câu hỏi trong tạp chí *World Business* như vậy.

"Nhật Bản với nền kinh tế bong bóng của mình cũng mất cân đối trong đường lối như là Liên Xô cũ, buộc phải dồn hết nguồn nhân lực và các nguồn lực vật chất để tạo ra của cải cho đất nước. Đối mặt với sức ép phải thay đổi, các quan chức và các chính trị gia lui về với các giá trị cổ điển của Nhật Bản, như là chủ nghĩa tập thể và thói quen chấp hành kỷ luật, chứ không dám bắt tay vào hành động táo bạo. Nếu điều đó còn tiếp tục, một đất nước bị ám ảnh

bởi vị trí số một sẽ phải tụt xuống xa so với hiện tại của nó".

Sau năm năm suy thoái, nền kinh tế Nhật Bản nổi lên "như là một con quái vật cổ - mình khủng long, đầu đà điếu," theo Terry.

CƠN ÁC MỘNG CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Trong những năm 1990, một nhà đầu tư trung bình của Nhật Bản sẽ bị mất nhiều hơn mức các nhà đầu tư Mỹ đã từng phải chịu vào những năm 1930.

Chỉ số Nikkei của 225 mục cổ phiếu hàng đầu trên Thị trường chứng khoán Tôkyô lên tới đỉnh điểm khoảng 460 đôla vào tháng 12-1989 và tụt xuống mức thấp khó tin là chưa đầy 200 đôla vào tháng 6-1992. Kể từ sau đó, mức này phục hồi không đáng kể. Vào tháng 7-1995, nó chỉ còn ở mức 170 đôla. Khi bong bóng vẫn còn đang phồng, nhiều người dự đoán chỉ số Nikkei có thể lên tới mức 1000 đôla vào giữa những năm 1990. Giờ đây, một số người dự đoán nó có thể tụt xuống mức 120 đôla trước khi sụp đổ.

Kể từ năm 1991, con số các công ty nước ngoài trên Thị trường chứng khoán Tôkyô giảm từ 127 xuống còn 93. Những giao dịch thường nhật chỉ bằng 1/40 so với hồi đỉnh điểm năm 1989. Một phần lỗi của sự việc này là do hoạt động vô cùng tệ hại của các cá nhân và tổ chức nước Nhật. Các công ty Nhật Bản ghi danh trên Thị trường chứng khoán Tôkyô trong tài khóa kết thúc

vào ngày 31-3-1995 được hưởng lợi ròng tương đương với 1,9% giá trị cổ phiếu. Trong cùng thời kỳ, tỷ lệ lãi cổ phần của các công ty Mỹ là 17%, Anh là 14% và Đức là 10%.

Nhật Bản là diễn viên sáng chói trong thế giới công nghiệp, nhưng giờ đây là một nền kinh tế bệnh hoạn của châu Á.

Người Nhật đã mất hơn một nửa giá trị quốc nội của số tiền mà họ đã đầu tư ra nước ngoài trong vòng 10 năm qua. (Còn nhớ câu nói quá khích vào những năm 1980: "Người Nhật đang mua hết nước Mỹ"?).

Trong khi đồng yên đang vượt qua mức trần thì nền kinh tế Nhật Bản đang chui xuống dưới mức sàn.

NHẬT BẢN VÀ ĐÔNG Á

Đông Á đang thay thế Nhật Bản làm người chi phối nền kinh tế đang phát triển mạnh của khu vực. Nhật Bản đang mất dần thị phần vào tay các nước Đông Á và các nước OECD (Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế). Kim ngạch xuất khẩu của Nhật Bản đến các nước OECD giảm từ mức 9% vào năm 1986 xuống còn 7,7% vào năm 1994. Trong cùng thời kỳ, 10 nền kinh tế đang nổi lên của châu Á (Trung Quốc, Ấn Độ, Đài Loan, Nam Triều Tiên, Hồng Kông, Indônêxia, Malaixia, Philippin, Xingapo và Thái Lan) đang tăng thị phần của mình trong thị trường OECD từ 8,9% lên tới 14,5%.

Năm 1994, Nhật Bản chiếm khoảng 24% kim ngạch nhập khẩu ở những nước này, là mức có đôi chút thấp hơn năm 1986. Trong cùng thời kỳ, nhóm 10 nước trên đã tăng kim ngạch nhập khẩu vào thị trường trong khu vực này từ 22% lên 35%.

Các nền kinh tế của hầu hết các nước láng giềng châu Á của Nhật Bản đang tăng trưởng ở mức từ 7 đến 10%, cứ 7 đến 10 năm lại tăng gấp đôi. Trung Quốc đang đi đầu với mức tăng trưởng trung bình 12% trong vòng 3 năm qua.

Kể từ năm 1990, các con hổ châu Á: Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông và Xingapo - chứ không phải Nhật hay Mỹ, là các nhà đầu tư lớn vào các nước ASEAN. Lửa hổ đầu tiên đang cung cấp tài chính cho lửa hổ kế tiếp.

Khi mà phần lớn mậu dịch đều là mậu dịch liên quốc gia, nếu Nhật Bản không chịu đón nhận đầu tư trực tiếp nước ngoài, thì hầu như không còn hy vọng gì điều chỉnh tình trạng mất cân đối mậu dịch của nó với các nước khác trên thế giới. Ngược lại, các nước khác ở châu Á đang mở cửa đón chào sự tham gia của nước ngoài vào nền kinh tế của mình. Liệu các nước khác ở châu Á sẽ chịu đựng sự lưu thông mậu dịch một chiều bao lâu nữa khi mà nền kinh tế các nước này đã phát triển? Nhật Bản phải suy nghĩ lại ngay các chiến lược châu Á của mình.

NHẬT BẢN VÀ MỸ

Thế nhưng có người có thể lập luận, có thể đó đơn

giản chỉ là những dấu hiệu của một nền kinh tế trưởng thành hơn. Chẳng quốc gia nào có thể hy vọng đạt được mức tăng trưởng cao mãi được.

Điều đó cũng đúng. Nhưng ta hãy nhìn vào những so sánh sau đây giữa Nhật Bản và Mỹ:

- Sản xuất công nghiệp của Nhật Bản vào cuối năm 1994 thấp hơn 5,5% so với năm 1980. Sản xuất công nghiệp ở Mỹ cao hơn 15%.
- Mức tăng trưởng của tổng năng suất của Nhật Bản trong vòng tám năm qua ở mức gần không. Mỹ đạt mức tăng trung bình 1% hàng năm.
- Năng suất lao động của Nhật Bản thấp hơn Mỹ là 17%.
- Thâm hụt ngân sách theo GDP của Nhật Bản lớn bằng mức thâm hụt ngân sách của Mỹ, và Nhật Bản không may phải đổ tiền vào việc tái thiết sau thảm họa động đất ở Kobê, và mặt khác nó phải chi tiêu thêm tiền của chính phủ nhằm thúc đẩy nền kinh tế.
- Lần đầu tiên kể từ năm 1985, Nhật Bản mất đi vị trí hàng đầu là nền kinh tế sôi động nhất thế giới. Mỹ đứng vị trí thứ nhất, Xingapo thứ hai, Nhật Bản giờ đây đứng thứ ba.

Nhật Bản lè gót theo Mỹ trong lĩnh vực điện tử, máy tính và viễn thông. Ngành công nghiệp xe hơi đối đầu với việc tăng giá đột ngột, chiến tranh thương mại và giảm năng suất, nên đã đi vào một tương lai không

chắc chắn. Hệ thống giáo dục và quản lý một thời được khám phục giờ đây bị nhiều người trên thế giới đặt lại vấn đề. Nhật Bản còn có cuộc khủng hoảng về bản sắc riêng rất sâu sắc (về vấn đề này, tôi đã xuất bản một cuốn sách ở Nhật Bản vào năm 1992, nói rằng cuộc khủng hoảng này đang ngày càng trầm trọng hơn).

Chúng ta ngày càng có cảm giác mô hình Nhật Bản, một nền kinh tế xuất khẩu với lao động dài kỳ và kiểm soát quy định chặt chẽ, không còn có hiệu lực nữa. Chính phủ bị tê liệt và quá lộn xộn đến nỗi không thể đưa ra các biện pháp cần thiết nhằm cứu nguy nền kinh tế.

Có thể lời nhận xét cay nghiệt nhất về tình trạng kinh tế Nhật Bản là của Brian Reading, cựu chủ bút kinh tế của tạp chí *The Economist*. Theo ông, "đây không phải là một siêu cường kinh tế nhất định thống trị thế giới. Nó là một nền kinh tế mổ bụng tự sát". Vị trí của Nhật Bản trong nền kinh tế toàn cầu càng gặp khó khăn do:

- Thế hệ sau chiến tranh đã hy sinh để xây dựng nền kinh tế tầm cỡ thế giới của Nhật Bản đang dần ra đi - và dường như thay vào đó là một thế hệ kế cận "nhát như cây".
- Nhật Bản đặt ra những quy định quá nặng nề; điều này là một sự cản trở lớn đối với sự tăng trưởng. Chẳng hạn, Nhật Bản đi tiên phong trong lĩnh vực viễn thông mạch cellular, nhưng sau đó đặt ra quy định về chúng quá nặng nề, do đó, Mỹ và châu Âu đã sớm vượt qua nước này.

- Tình dục và sự thoái hoá đang ngày càng trở nên phổ biến.
- Do kết quả của tỷ lệ sinh thấp, người dân sống lâu hơn và hoàn toàn không có sự nhập cư, dân số Nhật Bản đang lão hoá nhanh hơn bất kỳ một nước nào trên thế giới. Tính đến năm 2020, một phần tư dân số Nhật Bản sẽ ở mức 65 tuổi trở lên.
- Những người trên mặt trận hàng đầu đang phải làm việc quá sức, trong khi tuần làm việc trung bình đang giảm đi. Vào năm 1993, số giờ làm việc trung bình trong tuần lần đầu tiên đã giảm xuống mức dưới 40 giờ. Những người ở tầng lớp trung và thấp hơn đang ngày càng làm ít đi, trong khi những người ở mặt trận hàng đầu đang làm việc cho đến khi họ tự giết chính mình.
- Có sự tập trung hoá quá đáng tiền, người và thông tin vào Tokyo ở thời điểm mà sự thành công của các hệ thống chỉ có thể đạt được bằng việc phi tập trung hoá và tạo thành những bộ phận hiệu quả.

Không thấy có dấu hiệu ở bất cứ lĩnh vực nào cho thấy động lực gia tăng trong nền kinh tế Nhật Bản.

SỰ HỒN Độn VỀ CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI CỦA NHẬT BẢN

Nhật Bản đã bước vào một thời kỳ hỗn độn chính trị mà từ đó khó có thể phục hồi được. Ichiro Ozawa, một chính trị gia có ảnh hưởng nhất ở Nhật Bản, đã gọi Nhật Bản là một "con khủng long ngu độn". Những

dấu hiệu đáng buồn trong kinh tế Nhật Bản một phần nói lên điều đó - hay có thể đó là sự vỡ mộng kinh tế của người dân Nhật Bản biểu hiện qua một số quyết định chính trị kỳ quặc và sự mê hoặc dân chúng một cách đáng sợ của một giáo phái tàn bạo, nguy hiểm và có vẻ rất hấp dẫn.

DẢNG DIỄN VIÊN HÀI KỊCH THẮNG LỢI

Vào tháng 4-1995, chính giới ở Nhật Bản cảm thấy bị sỉ nhục khi một bộ phận cử tri khổng lồ không thuộc đảng phái nào đã bầu các diễn viên hài làm Thống đốc (thị trưởng) ở cả Tôkyô và Osaka.

Ở Tôkyô, Yukio Aoshima, 62 tuổi, một nam diễn viên hài đã đóng "bà câu kinh" trên truyền hình, đã đánh bại bảy ứng cử viên, kể cả một viên thứ trưởng đã phục vụ qua bảy đời thủ tướng. Aoshima không có đảng nào hậu thuẫn, cũng chẳng đứng ra vận động tranh cử, chỉ thích ngồi nhà đọc sách. Ông chỉ mất 2.352 đôla. Nhưng thái độ xuông xả của ông đối với tất cả các đảng phái chính trị và chính phủ trung ương đã đủ để các cử tri bầu ông.

Ứng cử viên thua trận, người đã được hậu thuẫn để giành chiến thắng, Phó ban thư ký Nội các Ishihara, 68 tuổi, được sự giúp đỡ của năm đảng phái cầm quyền và chống đối, và đã phải chi tiêu hết một khoản tiền lớn, 360 triệu đôla.

Aoshima, người có gia đình làm nghề kinh doanh trên một cửa hàng ăn di động, giờ đây là Thống đốc

Tôkyô, một trong những địa vị quyền thế nhất trong hệ thống chính trị Nhật Bản.

Ở Osaka, thành phố quan trọng thứ hai của Nhật Bản, Nokku (Knock) Yokoyama, một diễn viên hài chuyên kể chuyện, người mới đây thường xuất hiện trên các chương trình truyền hình vào ban đêm với các cô gái ăn mặc "thiếu vải" và là người tham gia tranh cử chỉ 3 ngày trước khi cuộc bầu bắt đầu, đã đánh bại cựu quan chức của Cơ quan khoa học và công nghệ Takuya Hirano, người được sự ủng hộ của tất cả các đảng phái lớn.

Kết quả bầu cử ở Tôkyô và Osaka là sự từ chối phũ phàng đối với nền chính trị và các chính trị gia truyền thống. Chưa từng bao giờ một thống đốc được bầu ở các thành phố trên trong hoàn cảnh không có đảng phái nào hậu thuẫn. Con số các cử tri nói rằng họ không ủng hộ cho đảng phái nào cả đã tăng gấp đôi trong vòng 2 năm, tức 57%. Tuy nhiên, cả hai vị thống đốc mới trong suốt những năm tháng cầm quyền đã làm trong một thượng viện vô nghĩa của nghị viện Nhật Bản.

Takeshi Nagano, Chủ tịch Liên đoàn giới chủ Nhật Bản, nói: "Đây là một cuộc cách mạng".

Theo nhà phê bình chính trị Minoru Morita, "lần đầu tiên kể từ khi phục hồi chế độ Minh Trị vào những năm 1880, nhân dân Nhật Bản đã biểu lộ sự thất vọng đối với các quan chức".

"Nỗi tức giận của nhân dân đối với các đảng phái hoạt động hiện nay đã làm nên thắng lợi của tôi", đó là lời của Aoshima, người đã từng thề rằng nếu thắng cử

sẽ đình ngay việc xây dựng một khu hội chợ mang tên 1996 World City Expo Tokyo, đã tiến hành được 7 năm với chi phí dự trù là 2,4 tỷ đôla, một nửa trong số đó đã được chi tiêu vào việc xây dựng. Người ta dự trù khu hội chợ này sẽ khánh thành vào mùa xuân năm 1996 để hoạt động trong 10 tháng. Hầu hết dư luận và xã luận đều có quan điểm rằng khu hội chợ thành phố trị giá bạc tỷ này là quá tốn kém vào thời điểm mà Nhật Bản đang lâm vào cơn suy thoái dài kỳ nhất trong vòng 50 năm.

Quả thật, chỉ sau khi đặc cử vài tháng, ông đã trì hoãn việc xây dựng hội chợ này, gây ra một sự thất vọng và hoang mang trong giới chính trị và giới kinh doanh. Aoshima nói: "Vấn đề ở đây không phải là tiền bạc, mà nó là giá trị của lời hứa trước công chúng. Tiền bạc mất đi thì có thể làm lại được. Vấn đề lớn là liệu Aoshima có phải là người biết giữ lời hứa không".

Kể từ cuộc bầu cử hồi tháng tư, tất cả các đảng phái chính trị của Nhật Bản đã và đang tuyển mộ những người nổi tiếng để chạy đua vào các vị trí. Đảng dân chủ tự do, với số thành viên lớn nhất trong liên hiệp cầm quyền, đã tuyển mộ một số ngôi sao thể thao, bao gồm một vận động viên từng đoạt huy chương vàng Olympic môn trượt băng, một cựu ngôi sao bóng bầu dục và một đô vật chuyên nghiệp.

MỘT ĐẤT NƯỚC BỊ HOẠN

Bạn có nhớ Shintaro Ishihara không? Ông đã gây

ra một sự huyền não khi cùng với Akio Morita, cựu Chủ tịch Sony, viết bài *The Japan that can say "No"* (Nước Nhật có thể từ chối). Một tuần sau khi xảy ra vụ chấn động chính trị Tôkyô - Osaka, ông đột ngột xin rút khỏi ghế trong nghị viện mà ông đã giữ trong suốt 27 năm, điều đó nói rằng ông đã quá thất vọng đối với nền chính trị Nhật Bản.

Nhân dịp nhận giải thưởng về việc đã phục vụ một phần tư thế kỷ trong nghị viện, Ishihara đã làm mọi người kinh ngạc bằng việc đọc một bài diễn văn từ chức. Ông nói rằng Nhật Bản giờ đây giống như một "đất nước bị hoạn", không thể "biểu đạt một ý chí của một dân tộc, giống như một người đàn ông không thể làm được chức năng của người đàn ông". Tục quá! Ông nói rằng chính trường Nhật Bản "bị nhân dân khinh miệt và tất cả các chính trị gia, kể cả tôi, phải chịu trách nhiệm về điều này".

Ông nói tiếp: "Mặc dù có rất nhiều vấn đề đe dọa phá vỡ một tương lai mà đáng ra đây hứa hẹn của Nhật Bản, ngày nay, hầu như không một chính trị gia nào muốn động chạm đến chúng. Tất cả các đảng phái chính trị và gần như tất cả các chính trị gia đều cố tình nhắm mắt làm ngơ để khỏi bị liên lụy, động chạm đến chức quyền".

Ông kết luận: "Bản thân tôi cảm thấy xấu hổ, vì vậy, tôi xin rút lui khỏi nghị viện".

CHÂN LÝ TỐI CAO AUM

Thế nhưng trong thời kỳ hậu chiến tranh, hầu như

không gì làm cho người dân Nhật Bản choáng váng bằng sự xuất hiện đột ngột trong nhận thức của công chúng về một giáo phái thần bí có tên Aum Shinrikiô hay Chân lý tối cao Aum. Sau khi giáo phái này bị tình nghi và sau đó bị buộc tội thả hơi độc trong hệ thống xe điện ngầm Tôkyô làm chết 12 người và bị thương 5.500 người, thì nó trở thành một nỗi ám ảnh với người dân Nhật Bản.

Khi lãnh đạo giáo phái là Shoko Asahara bị bắt, mọi chương trình truyền hình thường lệ bị trì hoãn và thay vào đó là việc đưa tin về giáo phái, lịch sử và các hoạt động của nó. Một số thanh niên tài hoa và sáng suốt nhất của Nhật Bản là thành viên của giáo phái này. Tiểu sử dài dằng dặc của các nhà lãnh đạo trẻ tuổi cao cấp của giáo phái được đăng tải trên các báo hàng đầu của Nhật Bản. Truyền hình còn đưa tin này ở mức độ ngang bằng và có phần nhiều hơn việc đưa tin về vụ án O.J.Simpson từng ám ảnh dư luận Mỹ.

Mười ngày sau vụ đánh hơi độc vào ga xe điện ngầm, viên chánh ty cảnh sát Tôkyô bị thương nặng - do một người trộm kín mặt bắn từ sau lưng - và nhà khoa học cao cấp của Aum bị đâm chết ở ngay bên ngoài những toà nhà của giáo phái này ở khu buôn bán của Tôkyô.

Các tổng hành dinh của giáo phái này nằm ở một nơi gọi là Kamikuishiki, một xã chuyên sản xuất bơ sữa nằm trên các sườn của núi Phú Sĩ. Xã này giờ đây là một địa điểm du lịch không lố. Shoko Asahara đã trở thành một cái tên được truyền miệng nhau. Thậm chí

trẻ con cũng biết ông ta là ai. Vào ngày ông ta bị bắt, mỗi đài truyền hình lớn cỡ vài trăm người (vàng, vài trăm người) chịu trách nhiệm đưa tin về vụ này. Hơn 50 tờ báo đã đăng các ấn phẩm đặc biệt về giáo phái này và những sự kiện đi kèm với nó.

Một trong những hiện tượng gây tò mò nhất là sự ám ảnh của các cô gái mới lớn đối với Fumihiko Joyu, một thanh niên đẹp trai, 32 tuổi, làm người phát ngôn của Aum Shinrikiô và cũng là người nhanh chóng được xuất hiện nhiều nhất trên các phương tiện thông tin đại chúng của Nhật Bản. Những phụ nữ và thiếu nữ đem lòng yêu mến chàng cử nhân đẹp trai, ăn nói hoạt bát, của trường đại học hàng đầu của Nhật Bản, Đại học Tổng hợp Waseda, có trong tay tấm bằng kỹ sư kỹ thuật. Được báo chí miêu tả là "một giáo sĩ mắt nai, người ta nói rằng anh ta tránh xa rượu, đàn bà và tình dục", phụ nữ ở khắp đất nước này gửi thư tình cho anh ta, gửi hoa cho anh ta và cắt ảnh anh ta từ tất cả các báo và tạp chí. Joyu đã có thời gian phụ trách văn phòng của giáo phái ở Mátxcova và nói tiếng Anh rất lưu loát. Anh ta xuất hiện trên truyền hình nhiều hơn là chính phủ, đặc biệt là trong giai đoạn đầu khi cảnh sát tiến hành các chiến dịch chống lại Aum.

Lãnh đạo giáo phái Shoko Asahara, một người đàn ông trạc 40 tuổi, mắt chột, tóc dài và râu ria xoã xược, cùng với hơn 100 lãnh đạo cấp cao của Aum đang bị quân thúc vì có dính líu đến vụ đánh hơi độc ga xe điện ngầm. Asahara là con thứ sáu trong số bảy anh em của

một thợ làm chiếu *tatami*. Những người hầu cận trẻ tuổi của ông đều đã lấy được bằng từ các trường đại học danh tiếng của Nhật Bản (Tòkyô, Keio, Wadesa...). Và Chính phủ Nhật Bản đã choáng váng và sửng sốt khi phát hiện ra rằng 30 quân nhân của Các lực lượng phòng vệ Nhật Bản (Quân đội Nhật Bản) cũng là thành viên của giáo phái Aum Shinrikyo. Sáu người trong số họ hiện đang bị quân thúc.

Điều gây náo động nhất là Asahara đã thu hút nhiều thanh niên thượng lưu vào giáo phái của mình. Thông điệp của ông ta là bằng sự tập luyện công phu, các thành viên có thể luyện được những sức mạnh thần thánh nằm ngoài tính toán của khoa học.

Theo một quan chức chính phủ đã về hưu, "trước đây, những người gia nhập các nhóm giang hồ như yakuza hay bosozoku (các băng xe mô-tô) thường là những người học hành không đến nơi đến chốn hay những người không thành công trên con đường đi đến thế giới của những người giàu có. Một điều thực sự đáng ngờ về giáo phái Aum là nó thu hút được những thanh niên thượng lưu từ các trường đại học danh tiếng. Hoạt động của tổ chức này không chỉ nhằm chống lại những hành động xấu của các cá nhân trong xã hội mà còn nhằm phản đối ngay cả những cách thức vận động thông thường của con người".

Nhiều nhà phê bình nhận xét rằng có vấn đề gì đó thực sự rất nghiêm trọng trong giới thượng lưu Nhật Bản khi mà một giáo phái như vậy lại có thể thu hút

trẻ con cũng biết ông ta là ai. Vào ngày ông ta bị bắt, mỗi đài truyền hình lớn cỡ vài trăm người (vàng, vài trăm người) chịu trách nhiệm đưa tin về vụ này. Hơn 50 tờ báo đã đăng các ấn phẩm đặc biệt về giáo phái này và những sự kiện đi kèm với nó.

Một trong những hiện tượng gây tò mò nhất là sự ám ảnh của các cô gái mới lớn đối với Fumihiko Joyu, một thanh niên đẹp trai, 32 tuổi, làm người phát ngôn của Aum Shinrikiô và cũng là người nhanh chóng được xuất hiện nhiều nhất trên các phương tiện thông tin đại chúng của Nhật Bản. Những phụ nữ và thiếu nữ đem lòng yêu mến chàng cử nhân đẹp trai, ăn nói hoạt bát, của trường đại học hàng đầu của Nhật Bản, Đại học Tổng hợp Waseda, có trong tay tấm bằng kỹ sư kỹ thuật. Được báo chí miêu tả là "một giáo sĩ mất nài, người ta nói rằng anh ta tránh xa rượu, đàn bà và tình dục", phụ nữ ở khắp đất nước này gửi thư tình cho anh ta, gửi hoa cho anh ta và cắt ảnh anh ta từ tất cả các báo và tạp chí. Joyu đã có thời gian phụ trách văn phòng của giáo phái ở Mátxcơva và nói tiếng Anh rất lưu loát. Anh ta xuất hiện trên truyền hình nhiều hơn là chính phủ, đặc biệt là trong giai đoạn đầu khi cảnh sát tiến hành các chiến dịch chống lại Aum.

Lãnh đạo giáo phái Shoko Asahara, một người đàn ông trạc 40 tuổi, mắt chột, tóc dài và râu ria xoã xược, cùng với hơn 100 lãnh đạo cấp cao của Aum đang bị quản thúc vì có dính líu đến vụ đánh hơi độc ga xe điện ngầm. Asahara là con thứ sáu trong số bảy anh em của

được một số thanh niên có triển vọng nhất của nước này.

Để quản lý Nhật Bản sau một cuộc đảo chính được vạch kế hoạch một cách mơ hồ, Aum đã thiết lập một chính phủ vô hình, một cơ cấu chính trị bất chước theo các bộ của Nhật Bản. Trong cơ cấu này, Shoko Asahara là "Hoàng Đế Thiêng Liêng". Có bộ Nội vụ, bộ Quốc phòng, bộ Khoa học và Công nghệ, (chịu trách nhiệm về việc bói toán bằng sao và phát triển lĩnh vực máy tính cá nhân) bộ Y tế và Phúc lợi... một mạng lưới gồm 22 bộ ngành.

Aum đã trở thành một tập đoàn kinh doanh hùng mạnh (từ các cửa hàng bán mỹ đến các hãng chế tạo máy tính cá nhân) với giá trị tài sản khoảng hơn 1 tỷ đôla. Các thành viên sống cùng nhau trong cộng đồng của giáo phái và quyên tất cả những gì mình có cho giáo phái.

MỘT ĐẤT NƯỚC KHÔNG THỂ NÓI LỜI XIN LỖI

Vào mùa xuân năm 1995, thủ tướng Nhật Bản Tomiichi Murayama đã thúc đẩy mạnh mẽ việc nghị viện thông qua một quyết định bày tỏ sự hối hận và xin lỗi về hành động của Nhật trước và trong Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân kỷ niệm lần thứ 50 ngày kết thúc chiến tranh. Nhưng hầu hết các thành viên nghị viện chống đối hoặc thờ ơ trước ý kiến này.

Trong khi đang xảy ra tranh cãi về việc có nên xin lỗi hay không, Michio Watanabe, người lãnh đạo Đảng

Tự do dân chủ (LDP) hùng mạnh, đã nói tại một hội nghị chính trị rằng sự cai trị quân sự 36 năm của Nhật Bản ở Triều Tiên là kết quả của "một hiệp ước sáp nhập hoà bình được ký kết dưới sự ủng hộ của luật quốc tế". Ở Triều Tiên, nơi mà tinh thần chống Nhật đã lên đến cao trào, đã phản đối điều đó ngay lập tức và mạnh mẽ. (Trong quá trình thực dân hoá tàn bạo của mình ở Triều Tiên, người Nhật đã cấm tiếng Triều Tiên - mọi người đều phải học tiếng Nhật - và mọi người dân Triều Tiên đều phải mang tên Nhật).

Cuối cùng, nghị viện Nhật Bản không thể ra được quyết định xin lỗi và đã ra một bản tuyên bố vô vị bày tỏ sự hối hận là đã từng có một cuộc chiến tranh. Sau đó là lời xin lỗi của vị thủ tướng què quặt - người đã rút nó lại trong các bài phát biểu sau đó và tất nhiên điều này không hề thỏa mãn nhiều người châu Á. Đây không phải là việc nước Nhật có thể từ chối, mà là nước Nhật không hề biết nói lời xin lỗi.

Sự kiện này khiến người ta nhận xét Nhật Bản là một đất nước không có phạm vi hay xương sống đạo đức, không nhận thức được mình là ai và đã làm gì.

Trong một thế giới mà các suy xét kinh tế đang ngày càng áp đảo những suy xét chính trị, sự thành công tương lai sẽ nằm phần lớn ở thành tích kinh tế. Nhưng không chỉ có thế thôi. Với một cuộc suy thoái quyền lực chính trị đang diễn ra trên toàn thế giới, sự cân bằng và ổn định đạo đức của một đất nước sẽ thế chỗ cho nó. Trên cả mặt trận kinh tế và đạo đức, sự gia

tăng của Nhật Bản đã lên đến cao trào, không thể rút đi một cách nhanh chóng được.

Có một lỗ hổng tinh thần nghiêm trọng ở Nhật Bản. Nhật Bản ngày nay là một đất nước mỏng manh và dễ bị tổn thương.

Trong khi Nhật Bản là một trong những nền kinh tế thành công nhất thế giới - trong một số lĩnh vực, là nước đi đầu - thì có lẽ nước này đã đi tới một giai đoạn cần phải có những ý tưởng về xã hội và chính trị mới mẻ.

Chẳng hạn, vào thời điểm này, Nhật Bản đang không biết là mình nên đồng nhất hoá với phương Đông hay phương Tây. Liệu nó có nên gia nhập lại châu Á hay không?

Nhật Bản thực ra không cần quyết định giữa Đông và Tây. Nhưng nước này đã quyết định rồi. Là một nước trong nhóm G-7, Nhật Bản được đồng nhất hoá với phương Tây. Điều này tôi đã được nghe ở khắp châu Á.

Ngày nay, Đông Nam Á chắc chắn là quan trọng đối với Nhật hơn là phương Tây.

Đề xuất của tôi với Nhật Bản (tôi đã có một bài nói ở Tôkyô) là: rút khỏi G-7. Cứ để cho G-7 thành G-6. Hãy thể hiện là sự đồng nhất hoá với cả Đông và Tây bằng việc thôi làm thành viên của nhóm 7 nước (phương Tây) này. Nhật sẽ gửi một thông điệp mạnh mẽ cho châu Á, nói rằng Nhật muốn là một phần của châu Á. G-7 dù sao cũng không thích hợp mặc dù nó mang tính

tượng trưng cao. Việc rút khỏi G-7 cũng chứng tỏ rằng Nhật Bản cũng có thể đưa ra một quyết định độc lập.

TÌM ĐƯỜNG VÀO CHÂU Á

Các công ty phương Tây không tham gia vào sự phát triển vĩ đại của châu Á sẽ không chỉ mất đi cơ hội, mà còn làm giảm tính cạnh tranh của họ. Thực tế là, các nền kinh tế đang chín muồi ở phương Tây cần động lực thúc đẩy từ bên ngoài. Các công nghệ và hàng hoá phức tạp của phương Tây cần có phạm vi ứng dụng rộng rãi hơn và các thị trường mới, và chính châu Á là nơi các công nghệ và hàng hoá này tìm thấy tiềm năng lớn nhất.

Giống như nối mạng Internet, phương Tây phải tìm đường vào châu Á.

Đường vào đó là người Hoa. Từng sống, làm việc và quan hệ với phương Tây ở cả Đông Nam Á và phương Tây - ở Canada, Mỹ và châu Âu - người Hoa hiểu được nền kinh tế thị trường và cách thức để làm cho nó hoạt động.

Trong tất cả các nhà doanh nghiệp đang hoạt động, người Hoa mang tính toàn cầu nhất và đang mở đường cho sự nổi lên của một mô hình hoạt động thực sự mang tính toàn cầu. Trước khi người phương Tây nhận ra giá trị của các địa bàn hoạt động ở nước ngoài, thì người Hoa đã có ở đó rồi. Một khối lượng tiền khổng lồ của thế giới phân tán ở các địa điểm ở nước ngoài và phần nhiều trong số chúng thuộc về người Hoa. Họ luôn tìm

kiếm những địa điểm hoạt động hấp dẫn nhất và các chính phủ đang tìm kiếm đầu tư trước cần phải tìm cách thu hút họ.

Giờ đây, người Hoa đang phát triển Vancouver (20% dân số ở đây là người Hoa) thành một căn cứ hoạt động cho Thế kỷ Rộng. Nhiều nhà doanh nghiệp cỡ lớn ở Hồng Kông, như Li Kashing và Stanley Ho, đã có mặt ở đó. British Columbia giành được sự ủng hộ là vì ở đây không đánh thuế vào khoản thu nhập kiếm được ở nước ngoài, mà điều này thì rất tốt cho người Hoa. Sau khi đã gửi gắm gia đình mình ở Vancouver xinh đẹp và tuân thủ đầy đủ "hình phạt nhập cư" - là giai đoạn cư trú đủ dài để có thể trở thành công dân - họ bay trở lại châu Á, hoặc kiểm soát thông qua các mạng điều khiển thông tin của các doanh nghiệp kinh doanh ở khắp vùng lòng chảo Thái Bình Dương. Có vẻ như người Hoa nghĩ rằng bản sắc dân tộc chỉ thích hợp khi nó đi với các mức thuế và tính lưu động.

Tiền của người Hoa là một nguồn vốn tốt cho phương Tây. Các nhà doanh nghiệp người Hoa ngày càng thâm nhập sâu vào các nền kinh tế phương Tây, tạo động lực thúc đẩy ở nhiều nơi trên thế giới. Như bạn sẽ đọc ở phần sau cuốn sách này về người Mỹ gốc Á, người Hoa đang tái tạo bức tranh kinh tế và văn hoá ở nhiều nơi trên đất Mỹ, đặc biệt là ở Califoocnia.

Trong khi thế giới đang chuyển từ các nhà nước dân tộc sang các mạng lưới, người Hoa đang tạo ra mạng lưới toàn cầu thực sự đầu tiên.

Các đối tác Ấn Độ của người Hoa thường được gọi là những người Ấn vắng lai. Những người này rất thành công ở Nam Phi, Anh, Hồng Kông, Đông Nam Á và Mỹ. Họ có khoảng 10 triệu người với một khoản thu nhập gây sững sốt, tổng cộng 340 tỷ đôla, tương đương với tổng thu nhập của 940 triệu dân của nước Ấn Độ. Khi mà cải cách kinh tế được thực hiện thành công, những người di cư này sẽ làm việc với các nhà doanh nghiệp ở Ấn Độ, giống như là người Hoa đã làm ở Trung Quốc, và họ sẽ thành một lực lượng hùng hậu trong công cuộc phát triển kinh tế đầy hứa hẹn ở Ấn Độ. Một mạng lưới Ấn Độ đang được hình thành.

Các mạng lưới dân tộc sẽ chỉ là một phần của mạng lưới nằm trong các mạng lưới toàn cầu đang nổi lên. Các mạng lưới khu vực kinh doanh cũng đã bắt đầu hình thành: các mạng lưới kiến trúc - xây dựng; một mạng lưới các nhà thiết kế thời trang, các nhà may mặc; các mạng lưới về xe hơi, du lịch, y tế và tất nhiên là cả tài chính nữa đang được hình thành trong một quy trình liên tục khi mà tầm quan trọng của các nhà nước dân tộc chính trị đang phải nhường chỗ cho tính kinh tế của các mạng lưới toàn cầu.

VẪN CÒN MẮC TRONG MÔ HÌNH CŨ

Phương Tây, nhất là Mỹ, tiếp tục là tù nhân của từ vựng và các khái niệm về nhà nước dân tộc, thời kỳ Chiến tranh lạnh. Chính phủ Mỹ, với chủ nghĩa song

phương mậu dịch của mình, đang lê bước theo sau một thế giới đang thay đổi vô cùng nhanh chóng. Toàn thể hành tinh này đang chuyển động vượt qua cả chủ nghĩa đa phương đến với mậu dịch không biên giới, trong khi Mỹ chưa đi đến giai đoạn chủ nghĩa đa phương. Nước này nói rằng mình ủng hộ một tổ chức mang tính đa phương. Tổ chức thương mại thế giới (WTO), và Mỹ thực sự đóng vai trò sống còn trong việc tạo lập ra nó, nhưng hành động của nước này tất thấy đều phản ánh mô hình kiểu cũ.

Mỹ và các chính phủ phương Tây khác tiếp tục bị ám ảnh bởi chính phủ Trung Quốc. Cả chính phủ và các phương tiện thông tin đại chúng làm rùm beng mỗi đe dọa quân sự ngày càng tăng của Trung Quốc vào đúng thời điểm mà một số lượng quân sự của Trung Quốc đang tham gia vào thương mại và rất ít quan tâm đến việc thực hiện các nghĩa vụ quân sự.

Các chính phủ không tiến hành buôn bán với nhau. Các chính phủ không tạo ra trị giá gia tăng của thế giới. Việc đó là của con người - các nhà doanh nghiệp. Những tư duy kinh tế đã từ lâu bao trùm lên những tư duy chính trị. Các chính phủ nên đứng ra một bên đề cho các nhà doanh nghiệp và các tập đoàn có thể tiếp tục tạo lập nền kinh tế toàn cầu.

Do mạng lưới người Hoa mang tính phi tập trung hoá cao nên công việc của nó ở chỗ nào không thành vấn đề: mọi thứ được nối với mọi thứ khác. Bởi vậy, hãy chọn một người bạn làm ăn có cùng ngành kinh doanh

với bạn hoặc người có quan hệ trực tiếp với một phần của Trung Quốc hay Malaixia hay Indônêxia có thể thỏa mãn được quan hệ của bạn.

Nhiều người ở phương Tây biết rất nhiều về Nhật Bản và biết đôi chút về Trung Quốc. Giờ đây, Nhật Bản đang trên đà đi xuống và thực chất không phải là một phần của châu Á mới, còn nền kinh tế Trung Quốc lại đang được tiếp sức mạnh bởi Hoa kiều. Nhiều Hoa kiều hoạt động ở các nền kinh tế trẻ trung và năng động của khu vực. Nếu bạn nghiêm túc quan tâm đến việc làm ăn ở châu Á, bạn cần biết nhiều hơn về các nước lớn như Ấn Độ, và Indônêxia, về các nước và lãnh thổ nhỏ hơn nhiều nhưng vô cùng năng động như Đài Loan, Malaixia, Thái Lan, Hàn Quốc, Xingapo, Hồng Công và sắp tới là cả Việt Nam và Philippin.

2. TỪ XUẤT KHẨU LÀM TRỌNG ĐẾN NGƯỜI TIÊU DÙNG CHI PHỐI

Một tầng lớp trung lưu mới, với quy mô mà thế giới chưa hề được chứng kiến trước đó, đang được tạo lập ở châu Á.

Tháng 2-1995, Viện Gallup đã công bố kết quả của cuộc thăm dò ý kiến toàn quốc mang tính khoa học đầu tiên ở Trung Quốc - nước đông dân nhất trên thế giới. Lời kết luận của nó là: một tỷ người Trung Quốc muốn trở nên giàu có và mua hàng triệu tivi, máy giặt, tủ lạnh và đầu video - cassette. Tin đó có thể làm cho một số người phương Tây giật mình, nhưng nó chẳng hề làm ngạc nhiên 84% các hộ gia đình Trung Quốc đã có tivi, 25% đã mua tủ lạnh và 35% đã mua máy giặt trong những năm gần đây.

Khoảng 68% người Trung Quốc được hỏi ý kiến muốn "làm cật lực và trở nên giàu có", chỉ có khoảng 4% theo đuổi triết lý của cố Chủ tịch Mao ""Đừng nghĩ về mình, hãy đóng góp mọi thứ phục vụ cho xã hội".

Theo Richard Burkholder, Jr., Trưởng ban hoạt động thế giới của Viện Gallup, "đây là một xã hội có nhu cầu vật chất mạnh mẽ, mà chưa phải tất cả đã được đáp ứng".

Tất nhiên, mảnh khoé là phải tìm xem tầng lớp người thành thị mới này sẽ ở đâu và tìm hiểu đôi điều về những cái sẽ phát sinh.

Sự nổi lên của tầng lớp trung lưu này đang làm thay đổi cơ cấu kinh tế của châu Á. Đã từng phụ thuộc vào việc xuất khẩu dè mở rộng kinh tế, châu Á cũng có thể phụ thuộc vào nhu cầu trong nước để đẩy mạnh tăng trưởng. Chẳng hạn, ở Thái Lan, việc chi tiêu, mua bán hàng tiêu dùng góp 54% vào GDP, trong khi kim ngạch xuất khẩu đóng góp 30%. Điều đó có nghĩa là một chiếc bánh kinh tế lớn hơn và một bức tranh kinh tế phức tạp và đa dạng hơn.

Và điều đó cũng nói lên rằng, chắc chắn sẽ có sự phân cách. Khoảng cách về mức độ sở hữu của cải giữa thành thị và nông thôn lớn đến mức mà các mức thu nhập trung bình trên cả nước và các dữ liệu nhân khẩu khác đều hầu như vô nghĩa.

Khi một nhà doanh nghiệp hay một khách du lịch giàu có ở trong một khách sạn năm sao ở Giacáccta hay Thượng Hải và mua hàng ở các cửa hàng thời trang bên cạnh đó, người đó sẽ *cảm thấy* như ở Chicago hay Luân Đôn. Đó chính là mức độ tinh vi lạ thường mà các trung tâm đô thị ở châu Á đã đạt được. Tuy nhiên, nếu đi chừng khoảng 10 đến 20 dặm ra khỏi thành phố đến vùng nông thôn, rõ ràng bạn sẽ thấy một khung cảnh của một nước đang phát triển.

Tuy nhiên, sự chuyển biến kinh tế căn bản ở châu Á ngày nay có những ảnh hưởng sâu sắc đến các công ty trong nước và các nhà đầu tư nước ngoài. Hiều rõ được thị trường mới mẻ này có thể dẫn đến những lợi

nhuận không lỗ, còn nếu không, có nghĩa là mất đi cơ hội và thậm chí phá sản.

Ở những nơi xa xôi, hẻo lánh, không có công thức để xâm nhập thị trường một cách thành công và không có dự đoán chắc chắn về phản ứng tiêu dùng.

TỪ ĐỦ ĂN ĐẾN TẦNG LỚP TRUNG LƯU

Điều đang diễn ra ở Trung Quốc, như được phản ánh trong cuộc thăm dò ý kiến của Viện Gallup, cũng là điều đang diễn ra ở toàn châu Á. Mức sống trung bình của người châu Á đang đi từ mức đủ ăn tới tiêu dùng. Mức thu nhập đang gia tăng nhanh chóng. Ở Mỹ, 40-50% thu nhập của các hộ gia đình phải dành cho việc thuê mướn, y tế, giáo dục và đi lại. Ở Trung Quốc, nơi mà chính phủ vẫn bao cấp thực phẩm và nhà ở, con số tương ứng thật khó tin, 5%. Khi cắt bỏ bao cấp, chi phí cho cuộc sống ở Trung Quốc sẽ tăng lên. Nhưng thu nhập cũng tăng lên. Trong khi đó, các hộ gia đình Trung Quốc có tiền để mua bán các sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng sống.

Trong 25 năm, người châu Á cần xuất khẩu để tăng trưởng. Sản xuất các sản phẩm tiêu dùng chi phí thấp cho các thị trường trên thế giới, các nước châu Á đã dân tiến tới sự thịnh vượng kinh tế. Sau đó, khi Nhật Bản và Bốn con hổ mở rộng sang các lĩnh vực viễn thông, máy tính, các dịch vụ tài chính và chuyên môn, trình độ giáo dục đã gia tăng và kỹ năng của người lao

động được cải tiến. Điều này dẫn đến chi phí lao động gia tăng. Các nhà sản xuất phải tìm kiếm các biện pháp thay thế chi phí thấp ở các nước láng giềng. Các nền kinh tế phát triển theo mô hình "đàn sếu bay", các nước phát triển giúp đỡ các nước kém phát triển hơn trên con đường đi tới sự thịnh vượng.

Mậu dịch trong khu vực châu Á đã trở thành một phần quan trọng hơn của tổng thể nền kinh tế khu vực. Các công ty đầu tư cho nhau và có một sự gia tăng quan trọng của mậu dịch trong khu vực. Mức sống trên toàn châu lục đã tăng lên.

Nếu các nền kinh tế châu Á tiếp tục mức độ mở rộng từ 6 - 10% hàng năm như trong thập kỷ vừa qua, tầng lớp trung lưu của các nước này sẽ tăng gấp đôi hoặc gấp ba trong thập kỷ tới. Tầng lớp trung lưu châu Á, không kể Nhật Bản, có thể có số lượng từ 800 triệu đến 1 tỷ người vào năm 2010, dẫn đến một sức tiêu dùng đáng sững sốt, từ 8 đến 10 nghìn tỷ đôla. Mức này nhiều hơn 50% nền kinh tế Mỹ ngày nay.

Tầng lớp trung lưu của Anh phải mất gần một thế kỷ để phát triển. Ở châu Á, ngày nay quy trình đó được hoàn thiện chỉ trong hơn một thập kỷ.

MỘT TỶ NGƯỜI TIÊU DÙNG

Để mua một thứ gì đó, không nhất thiết bạn phải thuộc tầng lớp trung lưu.

John Gray, Chủ tịch Hong Kong Bank (Ngân hàng Hồng Công) ước đoán sẽ có "một tỷ người châu Á có khả năng tiêu dùng" vào năm 2000.

- Khoảng 70% số người Hàn Quốc cho mình là "tầng lớp trung lưu" là những người sở hữu nhà và 60% là những người hiện có trong tay ít nhất 62.200 đôla.
- Ở Ấn Độ, vào giữa năm 1990 và 1991, hoạt động tiêu dùng tăng 14%, lên tới 122,6 tỷ đôla, gấp bốn lần so với năm 1981.
- Gần 2/3 số hộ gia đình ở Petaling Jaya, gần Kuala Lumpur, Malaixia, kiếm được hơn 800 đôla mỗi tháng; hơn 1/3 kiếm được hơn 1.200 đôla.
- Con số các hộ gia đình ở Băng Cốc kiếm được 10.000 đôla một năm đã tăng từ con số 160.000 người vào năm 1986 tới một triệu người hiện nay.

Các mức độ gia tăng tương tự trong thu nhập và hoạt động tiêu dùng đã diễn ra ở nhiều nơi khác trong khu vực và sẽ tập trung được xung lượng trong vòng từ năm đến mười năm tới.

CÂN BẰNG THEO SỨC MUA (PPP)

Theo nhiều cách, thu nhập của hộ gia đình là một phương tiện đánh giá không xác thực địa vị kinh tế, không chỉ giữa thành thị và nông thôn, mà còn giữa các nước với nhau. Một gia đình trung lưu ở Đài Bắc có thể có mức thu nhập bình quân hàng năm là 40.000 đôla, trong khi một gia đình được xếp loại trung lưu ở Niu Đêli có mức thu nhập bình quân hàng năm là khoảng 7.000 đôla. Ở Trung Quốc, các gia đình vẫn được chính phủ bao cấp, dẫn đến việc họ có sức tiêu dùng mạnh

hơn mức thu nhập thực tế mà một người phương Tây có thể có được.

Như tôi đã mô tả trong cuốn *Nghịch lý toàn cầu* (Global Paradox):

"Trước đây, nền kinh tế của một nước được đo lường bằng việc xác định thu nhập bình quân đầu người, tính theo cách chuyển đổi tổng sản phẩm quốc nội của nước đó sang đôla Mỹ, theo tỷ giá hối đoái hiện hành. Một vấn đề lớn liên quan tới phương pháp này là nếu đồng tiền của nước đó suy yếu so với đồng đôla, nền kinh tế nước đó sẽ tự nhiên bị co lại, dẫn đến những kết quả thiếu tính xác thực. Nhưng đây là điều đang xảy ra trong trường hợp của Trung Quốc. Vào giữa năm 1978 và 1992, đồng nhân dân tệ giảm từ mức 1,7/đôla xuống đến 5,5/đôla. Nhưng sử dụng phương pháp đo lường truyền thống là phải nhận sự tăng trưởng kinh tế thực sự của Trung Quốc vào cùng thời kỳ đó. Theo cách tính này, nền kinh tế Trung Quốc lớn thứ 10 trên thế giới và người Trung Quốc nằm trong số nước nghèo nhất thế giới".

Ngay cả những người giữ sổ cái kế toán thế giới cũng biết rằng còn số trên chẳng nói lên điều gì. Vì vậy, vào năm 1993, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) thử áp dụng một phương pháp mới, mức cân đối tính theo sức mua (PPP), và đưa đến những kết quả khác xa. Chẳng hạn, IMF tính toán một ổ bánh mì, một chiếc xe đạp hay một loại nước giải khát giá bao nhiêu theo tiền tệ của một nước. Sau đó, nó sẽ tính toán những hàng hoá cùng loại trên giá bao nhiêu ở các nước khác và rồi tính được

giá trị sản lượng quốc dân của mỗi nước dựa trên PPP. Theo phương pháp mới này, IMF phát hiện được rằng Trung Quốc đã sản xuất được 1,7 nghìn tỷ đôla giá trị hàng hoá và dịch vụ vào năm 1992, lớn hơn rất nhiều so với con số 400 tỷ theo tính toán ban đầu, và thu nhập bình quân theo đầu người vào năm 1992 của nước này là 1.600 đôla, chứ không phải 370 đôla.

Sử dụng dữ liệu của Liên hợp quốc và một phương pháp phân tích khác, IMF đã tính được rằng vào năm 1990, thu nhập bình quân theo đầu người của Trung Quốc ở mức dao động quanh 2.600 đôla. Các nhà kinh tế học khác còn nhất quyết cho rằng con số này còn cao hơn nhiều, có khi còn lên đến mức 4.000 đôla, một mức mà trên thực tế trong lịch sử của các nước khác đã phải tháo bớt cửa cống để giảm bớt cơn hồng thủy về tiêu dùng. Quả đúng là điều đó đang diễn ra ở Trung Quốc giờ đây.

Lấy Trung Quốc làm ví dụ, có thể làm được một phép tính số học đơn giản. Nếu thu nhập bình quân đầu người thực sự của Trung Quốc là 4.000 đôla, Trung Quốc sẽ có một nền kinh tế 4,8 nghìn tỷ đôla. Hơn nữa, nếu Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng ở mức 8% hàng năm (trong vòng 10 năm, Trung Quốc đạt mức tăng trưởng trung bình gần 10%), thì trong vòng năm năm nữa, thu nhập bình quân đầu người sẽ là gần 6.000 đôla và nền kinh tế sẽ là 7,2 nghìn tỷ đôla. Con số đó vượt cả nền kinh tế Mỹ ngày nay đang ở mức dưới 7 nghìn tỷ đôla. Đó là một công thức mới cho việc xếp hạng các nền kinh tế.

Không có gì đáng ngạc nhiên, các tổ hợp không lồ toàn cầu và các nhà doanh nghiệp đã lao động vượt sức mình trong một nỗ lực nhằm đạt được một tỷ trọng trong thị trường rất hấp dẫn này. Những người nhất định thành công là những người biết dành thời gian để tìm hiểu bản chất độc đáo của mỗi thị trường châu Á cũng như là sự nhận thức chung mới đang nổi lên trong khu vực.

CHÂU Á LÀ MỘT TẬP HỢP CÁC THỊ TRƯỜNG

Chắc chắn rằng điều tạo nên tầng lớp trung lưu giữa các nước là rất khác nhau và cũng khác nhau ở trong mỗi nước. Ở một số vùng của một số nước châu Á, giáo dục và địa vị xã hội có thể quan trọng không kém địa vị và sự thành đạt trong lĩnh vực kinh tế. Sở hữu một chiếc xe hơi hay một ngôi nhà, hay cả hai, thường làm cho người ta được liệt vào hạng trung lưu. Có sự thay đổi trong những vật dụng để định nghĩa tầng lớp trung lưu: ti vi, tủ lạnh và điều hoà nhiệt độ được thay thế bằng xe hơi, nhà và việc đi nghỉ. Ở hầu hết mọi khu vực ở châu Á, mức thu nhập thực tế của mọi người đang gia tăng. Thực tế là người châu Á đang giàu lên từng ngày. Và họ tràn trề hy vọng vào tương lai.

Các công ty muốn bán hàng ở châu Á không nên nhìn vào châu Á theo thành phố. Các công ty này nên nhìn nhận châu Á như là các trung tâm thị trường, hoạt động và bán hàng ở các vùng đô thị Xingapo, Hồng Kông, Đài Bắc, Xơun và Cuala Lăm-pơ. Trong quá trình tiếp cận, các công ty không nên phân biệt nơi này với nơi

khác. Nhưng việc bán hàng ở đô thị và nông thôn ở cùng một nước có thể rất khác nhau. Việc tiếp thị không nên nhìn nhận các nước mà nên xem xét các đặc điểm chung ở các trung tâm thị trường khác nhau.

TRÊN ĐỈNH CỦA CÁC TẦNG LỚP

Dân số trẻ tuổi của châu Á đang ở trong thời kỳ tiêu dùng ban đầu. Mỗi một chú rồng nhỏ Hồng Công, Đài Loan, Xingapo và Hàn Quốc có hơn 65% dân số của mình ở độ tuổi giữa 15 và 65. Tỷ lệ này cũng cao không kém ở các nước đang phát triển ở châu Á. Ví dụ như ở Thái Lan, Indônêxia, Malaixia, Trung Quốc, Ấn Độ và Philippin là từ 58 - 66%. Đạt mức tăng trưởng kinh tế mỗi năm trung bình hơn 8% trong vòng 8 năm qua, 59% trong số 20 triệu dân Malaixia trong nhóm tuổi trên sẽ tạo nên sự phát triển mạnh của khu vực bán lẻ. Người ta trông đợi rằng khu vực bán lẻ của nước này sẽ tăng 30% vào năm 1995.

Tầng lớp trung lưu của châu Á đang làm thay đổi bức tranh kinh tế, xã hội và chính trị của khu vực. Họ học hành nhiều hơn, lập gia đình muộn hơn và sinh con ít hơn. Tầng lớp trung lưu trẻ tuổi ở đô thị của châu Á cũng đòi hỏi phức tạp như ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Họ có phong cách sống phức tạp và muốn có các hàng hoá và dịch vụ phức tạp. Họ đang tìm kiếm chất lượng và coi đó như là sự tìm kiếm có ý thức một phong cách sống có chất lượng.

Tầng lớp trung lưu mới này thể hiện một sức mua không lồ, và cuối cùng sẽ dẫn đến quyền lực chính trị

to lớn. Chúng ta sẽ thấy được sự châu Á hoá nền dân chu khi mà các chính phủ trở nên thích ứng hơn với tầng lớp trung lưu ngày càng có ảnh hưởng mạnh mẽ. (Năm 1992 ở Thái Lan, tầng lớp trung lưu lần đầu tiên đã đổ ra đường phố, lật đổ chính quyền, chấm dứt sự cầm quyền của các nhân vật quân sự).

Tuy nhiên trong lúc đó, các nhà chuyên cung cấp các sản phẩm tiêu dùng và dịch vụ cá nhân, những người chuyên cung cấp những dịch vụ thuận tiện và chất lượng, sẽ thu được lợi đáng kể nếu họ có khả năng tìm hiểu được thị trường này và có những phản ứng thích hợp.

Theo Mike Ferrier, giám đốc khu vực của hãng quảng cáo khổng lồ của Mỹ là McCann - Erickson, đặt trụ sở tại Hồng Kông, "các nhà bán hàng Mỹ đang rất quan tâm đến khu vực này. Có vẻ như châu Á đã chuyển từ thị trường sản xuất sang thị trường tiêu dùng. Châu Á trước đây thường sản xuất hàng hoá cho phương Tây. Giờ đây phương Tây đang gửi mọi thứ đến đây".

Nói chung, tầng lớp trung lưu mới đang gia tăng là những người tiêu dùng có đòi hỏi phức tạp. Người ta mua thứ có giá trị, nhưng, những người tầng lớp trên còn mua cả thứ xa xỉ. Joseph Kanoui, Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành của Vendome Luxury Group (Tập đoàn kinh doanh hàng xa xỉ Vendome), dự đoán rằng châu Á sẽ là thị trường lớn nhất của tập đoàn này vào năm 2000. Vendome sở hữu một số nhãn hiệu xa xỉ hàng đầu thế giới như Cartier, trang phục nam giới Dunhill, Piaget và đồng hồ Baume & Mercier. Châu Á hiện đang

là thị trường lớn thứ hai của Vendome với doanh số bán ra khoảng 34%. Châu Âu là thị trường hàng đầu của tập đoàn này với tổng doanh số khoảng 42%, nhưng tập đoàn này đoán rằng điều đó sẽ thay đổi trong một tương lai không xa.

Mua bán ngày càng sành. Những người có tiền, đặc biệt là những phụ nữ trẻ ở Hồng Kông, Xingapo hay Đài Loan, thường không chọn mua những thứ không thuộc nhãn hiệu mà họ ưa thích. Những phụ nữ châu Á sống với gia đình có mức thu nhập tương đối khá và họ thường mua những thứ có chất lượng tốt nhất, nhưng phải đúng nhãn hiệu mà họ ưa thích. Nhiều người sẽ không còn chần chừ dành cả một tháng lương để mua một chiếc túi Chanel hay một chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Fendi. Thậm chí trẻ con cũng nằng nặc đòi bố mẹ mua bằng được những thứ quần áo, giày dép có nhãn hiệu Mickey Mouse (Chuột Mickey). Hãng Disney đang trông đợi gặt hái một vụ mùa bội thu ở châu Á khi mà Mickey đã trở thành bạn của hàng triệu trẻ em ở đây.

TÍN DỤNG

Châu Á, nơi mà mua chịu là hành động đáng xấu hổ, nay đang mở ra một kỷ nguyên hoàn toàn mới - kỷ nguyên thẻ tín dụng. Tầng lớp trung lưu của châu Á ngày càng thấy thuận tiện trong mua bán bằng thẻ tín dụng. Trên toàn khu vực, chỉ riêng tại Citibank thôi, mỗi tháng có khoảng 10.000 đến 15.000 đơn xin làm thẻ tín dụng mới, một con số có thể làm các vị tổ tiên bao thủ về mặt tài chính sửng sốt.

Năm 1994, tổng giá trị tiêu dùng khu vực bằng MasterCard hay Visa đạt hơn 220 tỷ đôla, "lớn hơn giá trị sản lượng kinh tế của Xingapo và Hồng Kông cộng lại".

- Ở Nhật Bản, với dân số 126 triệu người, có khoảng 215 triệu thẻ tín dụng đang lưu hành; mỗi công dân ở độ tuổi 20 trở lên sở hữu trung bình hai chiếc.
- Theo Asiweek (Tuần báo châu Á) khối lượng chi tiêu bằng MasterCard ở châu Á lên tới 100 tỷ đôla vào năm 1994, bằng hơn 1/4 tổng giá trị kinh doanh trên toàn cầu.
- Năm 1994, Citibank, một trong những hãng phát hành lớn nhất khu vực, hưởng mức doanh thu 400 triệu đôla từ những khách hàng trong khu vực châu Á.
- Số người dùng thẻ tín dụng ở Ấn Độ giờ đây lên tới 1,75 triệu người.
- Ở Trung Quốc, số người dùng thẻ tín dụng đã lên tới 8,4 triệu người tính đến hết năm 1994, tăng 110% so với con số trước đây. Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc, là ngân hàng trung ương, đặt ra mục tiêu có 200 triệu người sử dụng thẻ tín dụng tính đến năm 2000.
- Với 120 loại chất dẻo khác nhau, Thái Lan có thể nổi tiếng ở châu Á là "có mức đa dạng thẻ tín dụng lớn nhất", tuy nhiên, các hãng phát hành thẻ cho rằng thị trường Thái Lan vẫn chưa hề bão hòa.

Nhưng có một sự phân biệt lớn đối với các hãng phát hành thẻ: những người sử dụng thẻ tín dụng ở châu Á, nhất là những người già, thường thanh toán quyết toán nhanh chóng, tránh phải trả những khoản lãi suất lớn.

MUA HÀNG LÀ THÚ TIÊU KHIẾN ƯA THÍCH CỦA NGƯỜI CHÂU Á

Đã qua rồi thời kỳ người ta trưng tủ lạnh trong phòng khách làm biểu tượng cho sự sang trọng. Giờ đây người ta có đủ thứ đồ trang trí cho phòng khách. Người châu Á giờ đây đang mua bán lu bù. Không biết có phải là do thiếu các phương tiện giải trí ở các trung tâm thành phố lớn ở châu Á hay không mà các khu thị tứ và các khu liên hợp bách hoá đã trở thành địa điểm thường được ưa chuộng lui tới vào cuối tuần. Người châu Á thích đi bộ, ngắm nghía các cửa hàng trưng bày, hoặc là đi một mình sau giờ làm việc, hoặc là đi cùng gia đình.

Đoán biết được xu hướng này, các hãng bán lẻ của thế giới quả là không hề lãng phí thời gian trong việc xây dựng cơ sở ở châu Á. Phiên bản châu Á Mall of America (Thị tứ Mỹ) được khai trương vào tháng 8-1994 tại Băng Cốc, sẽ phục vụ cho các hộ gia đình thành thị khá giả. Khu thị tứ Seacon Square ở Băng Cốc là một ví dụ nữa. Nó có nhiều dãy cửa hàng, một rạp chiếu bóng 14 màn hình và thậm chí có cả một khu công viên vui chơi có tàu dành cho trẻ em chạy vòng quanh. Seacon Square chỉ là một trong số bốn khu thị tứ ở khu vực Băng Cốc. Tính đến cuối năm 1995, Băng Cốc có thể có số lượng khu bách hoá nhiều gấp đôi so với năm 1985.

Tính đến cuối năm 1996, hai trong số năm khu thị tứ lớn nhất thế giới sẽ nằm ở Băng Cốc.

Trong khi đó:

- Quầy hàng ở Thượng Hải của hãng Nike được mở từ 10 giờ sáng đến 10 giờ tối. Những người mua hàng chỉ muốn mua giày đắt tiền. Theo Bill Wooden, giám sát viên của quầy hàng, không ai muốn mua giày rẻ tiền vì họ sợ đó là giày giả.
- Có chừng khoảng 258 cửa hàng của hãng 7-Eleven ở Thái Lan vào năm 1993, với mức gia tăng dự trù lên tới 1000 vào năm 1997.
- K-Mart đang khai trương một gian hàng ở Xingapo. Wal-Mart đang tìm kiếm một số địa điểm bán hàng ở châu Á.
- Đường Orchard ở Xingapo được coi là phiên bản của Phố Bond ở Luân Đôn. Thực ra thì nó mang tính tổng hợp các đặc trưng của Phố Bond, Phố Oxford và Phố Regent, có bán các "đồ phá sản" và có cả các cửa hàng thời trang bán đồ xa xỉ. Ở đây có các gian hàng của các hãng từ khắp thế giới, từ Marks & Spencer (Anh), Galeries Lafayette (Pháp), Toys "R" Us (Mỹ) đến Takashimaya & Istetan (Nhật Bản).
- Hãng bán lẻ khổng lồ của Nhật Bản là Yaohan, trụ sở chính ở Hồng Kông, đang vạch kế hoạch xây dựng và đưa vào hoạt động 1000 gian hàng ở các trung tâm đô thị lớn của Trung Quốc.

NGÀNH CÔNG NGHIỆP XE HƠI: MỘT BIỂU HIỆN CỦA CHÙ NGHĨA HIỆN ĐẠI

Thoạt đầu, mọi nền kinh tế đang nổi lên đều tạo lập một hãng hàng không, là thứ mà mọi nước châu Á giờ đây đã có và sẽ có. Giờ đây, tất cả các nước này đều muốn có một hãng xe hơi riêng.

Có thể dễ dàng thấy được tại sao châu Á lại thu hút được toàn bộ cộng đồng thế giới. Chú ý nhất tới điều này là các hãng sản xuất xe hơi. Trong các nền kinh tế phát triển của thế giới, việc sở hữu xe hơi đã bão hoà từ cách đây nhiều năm.

Nhu cầu thế giới đối với xe hơi mới đã giảm gần 3% kể từ năm 1991. Có thể sẽ có đôi chút gia tăng, nhưng người ta trông đợi cầu sẽ đình lại ở mức giảm 2% vào khoảng thời gian trước và sau năm 2000.

Theo Wayne Brooker, Phó Chủ tịch phụ trách khu vực châu Á - Thái Bình Dương của hãng Ford, "các nước phát triển không thể kham thêm được nữa. Tương lai của ngành công nghiệp này sẽ phải dựa vào các thị trường mới".

Châu Á có những thị trường mới với tiềm năng vô cùng to lớn. Không chỉ những người tiêu dùng đang trở nên giàu có muốn mua - xe hơi là biểu tượng chung cho sự thành đạt - mà các chính phủ cũng tìm cách vực nền công nghiệp xe hơi non trẻ của mình lên; ngành này vốn là biểu tượng của sự tăng trưởng kinh tế và thịnh vượng.

Ở khắp các nước phát triển, sở hữu xe hơi đem lại cho cá nhân một cảm giác độc lập và tự do. Đồng thời, sự hiện hữu của một ngành công nghiệp xe hơi cho thấy rằng nước đó đã đạt được một trình độ phát triển công nghiệp nhất định. Cung cấp được cho công dân nước mình các phương tiện xe cộ với giá phải chăng là dấu hiệu của tiến bộ kinh tế.

Tuy nhiên, sự tượng trưng cho địa vị đó thường kéo theo nó những cái giá phải trả rất lớn chẳng hạn như là gây căng thẳng cho một cơ sở hạ tầng về giao thông vốn đã rất thiếu thốn và việc sản sinh ra khí carbon monoxide ở những thành phố châu Á vốn đã phủ đầy bụi khói. Các nước ở khu vực phải đối mặt với một loạt những thách thức khó khăn trong vấn đề môi trường. Tuy nhiên, việc theo đuổi sự "tiến bộ" thông qua phát triển ngành công nghiệp xe hơi vẫn tiếp tục và các hãng sản xuất xe hơi thế giới đang xếp hàng để giành được miếng mồi béo bở này về phần mình.

XE CỦA NHÂN DÂN

Trung Quốc đang trên đường phát triển cái gọi là "xe của nhân dân", được mô tả là "một loại xe mui kín, giá phải chăng, phục vụ cho đông đảo nhân dân ở một thị trường xe hơi lớn nhất thế giới chưa được khai thác".

Theo báo *International Herald Tribune* (Tập chí truyền tin quốc tế), "loại xe này là mục tiêu của một nỗ lực của các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc nhằm tăng gấp đôi khối lượng sản xuất hàng năm của

nước này, lên tới 3 triệu chiếc xe vào cuối thập kỷ này. Kế hoạch này chủ trương làm cho ngày càng có nhiều cá nhân tiêu dùng có khả năng mua xe; trước đây, nước này chú trọng vào những loại xe lớn hơn như loại xe tải mini, có thể chở được nhiều người".

Hơn nữa, chính phủ dự định đưa ra các biện pháp khuyến khích việc sở hữu xe ở quy mô lớn. Theo *Financial Times* (Thời báo tài chính), "từ *Nhân dân nhật báo* của Trung Quốc đã trích lời của các quan chức chính phủ hữu trách trong lĩnh vực xe hơi nói rằng "để tăng doanh số, nhà nước sẽ đưa ra các biện pháp khuyến khích người mua xe để làm tăng mức cầu trên thị trường". Từ *Nhân dân nhật báo* không đưa ra chi tiết, nhưng ngụ ý rằng các khoản vay và các nguồn tài chính khác có thể đã có sẵn.

Các hãng chế tạo xe hơi của Mỹ, Nhật Bản và châu Âu đang tranh giành quyền để được tham gia vào một số dự án liên doanh do Chính phủ Trung Quốc ủng hộ nhằm phát triển ngành công nghiệp xe hơi của mình. Trung Quốc đã mời các nhà chế tạo xe hàng đầu tham gia trình bày ý tưởng về một loại xe gia đình Trung Quốc. Ngay cả hãng Porsche và Daimler - Benz, khó có thể nói là hãng có loại xe giá cả phải chăng, cũng hưởng ứng chương trình này. Tạp chí *Asian Wall Street Journal* (Tạp chí Phố Wall châu Á) cho hay:

"Mitsubishi Motors Corp (Tập đoàn Điện máy Mitsubishi) của Nhật Bản đã đưa ra cái gọi là xe mô hình

X, một loại xe tải mini to gấp đôi một chiếc xe chở hàng, cho các hộ gia đình kinh doanh Trung Quốc. Toyota Motor Corp (Tập đoàn Điện máy Toyota) gián tiếp gạt bỏ ý tưởng trên và khuyến Trung Quốc nên quan tâm tới một mô hình Toyota lớn hơn, bước đầu là loại Crown từ hai đến ba lít... General Motors Corp (GM) và Ford Motors Corp đã thúc bách Trung Quốc để mắt tới một trong các mô hình hiện hành của mình, lấy đó làm mô hình xe gia đình. Ford đưa ra mô hình Fiesta và GM đưa ra mô hình Corsa, cả hai đều đã được triển khai tại châu Âu, là các biện pháp thay thế linh động và đỡ tốn kém nhất".

Trong khi đó, các nhà phân tích của Trung Quốc và phương Tây đã đặt câu hỏi về việc khuyến khích giao thông vận tải bằng xe khi mà cơ sở hạ tầng của nước này không đủ để phục vụ số lượng xe đang lẫn lộn trên đường, và khi mà những thành phố như Bắc Kinh bị ngột ngạt trong khói bụi.

Theo Vaclav Smil, một nhà khoa học Canada đang nghiên cứu về sự tăng trưởng của Trung Quốc, thì:

"40% lượng tiêu dùng năng lượng của Mỹ đi vào các xe hơi tư nhân và Mỹ đang nhập khẩu một nửa khối lượng dầu thô của mình. Nếu người Trung Quốc bắt chước theo mô hình của người Mỹ thì sẽ không có đủ dầu thô trên hành tinh này cho họ nhập khẩu và tất nhiên sẽ nhanh chóng dẫn tới cuộc khủng hoảng dầu lần thứ ba".

Liệu Trung Quốc sẽ đi tiên phong trong lĩnh vực mà đến nay thế giới vẫn cố tình làm ngơ: giải pháp thay

thể năng lượng? Có thể cuối cùng loại xe chạy bằng điện sẽ được xem xét một cách nghiêm túc.

Trong bất kỳ trường hợp nào, những quan tâm về năng lượng và môi trường cũng không hề gây cản trở cho ngành công nghiệp ô tô non nớt của Trung Quốc. Có quá nhiều điều cần phải làm. Một ngành công nghiệp ô tô có khả năng sinh lợi đánh dấu cho việc Trung Quốc trở thành một cường quốc công nghiệp. Đối với nhân dân nước này, nó có nghĩa là tự do và địa vị. Người ta dự đoán rằng sự phát triển kinh tế nhanh chóng vẫn còn tiếp tục. Sắp tới, việc sở hữu xe sẽ nằm trong tầm tay của hàng triệu người. Hiện nay, có khoảng từ 7 triệu đến 9 triệu xe đang lăn bánh trên đường; bạn muốn tin vào con số nào cũng được. Nhưng dân số của Trung Quốc là hơn 1 tỷ người. Có nhà sản xuất xe hơi nào lại không muốn một phần của chiếc bánh lớn đến như vậy? Và có chính phủ nào lại muốn bỏ qua cơ hội để tăng trưởng kinh tế và tạo lập khoảng 15 triệu việc làm mới?

CÁC HÀNG XE HƠI THỂ GIỚI HOẠT ĐỘNG THUẬN LỢI Ở CHÂU Á

Trung Quốc là một ví dụ gây ấn tượng nhất, nhưng doanh số xe hơi đang tăng vọt ở khắp khu vực. Người ta dự đoán rằng tổng cộng doanh số ở Hàn Quốc, Đài Loan và sáu nước Đông Nam Á - Brunây, Indônêxia, Malaixia, Philippin, Xingapo và Thái Lan - lên tới hơn 5 triệu xe tính đến cuối năm 1995. Từ *Financial Times* viết:

"Không tuần nào trôi qua mà không có một kế hoạch được đưa ra cho việc đầu tư vào lĩnh vực chế tạo xe con hay xe tải ở một nơi nào đó trong khu vực Đông Nam Á. Toyota đang xem xét việc tăng khối lượng sản xuất ở các nhà máy của hãng này tại Indônêxia và Philippin; Chrysler đang có kế hoạch thành lập một liên doanh 100 triệu đôla ở Việt Nam để lắp ráp các loại xe tải mini và có thể cả xe Jeep nữa; Rover, hãng xe Anh nằm dưới sự kiểm soát của BMW của Đức đã ký một biên bản thoả thuận với hãng Proton của Malaixia về khả năng chế tạo loại động cơ Rover ở Malaixia".

Trong khi đó, mới đây các bên đã nhất trí rằng Proton, loại xe quốc gia của Malaixia, sẽ được lắp ráp tại một nhà máy chế tạo gần Manila, địa điểm đầu tiên bên ngoài Malaixia. Đồng thời, bà Rafidah Aziz, Bộ trưởng Bộ Nội thương và công nghiệp Malaixia đang ở Bru xen để làm lễ khai trương mô hình xe Proton tay lái bên trái đầu tiên ở châu Âu. Đối với một số người, Proton đã trở thành biểu tượng cho sự tăng trưởng kinh tế mới đây của nước này.

Proton tự nhận mình là một Hyundai. Hãng này cam kết tham gia vào nhóm các hãng lớn. Điều đó quyết định đến sự phát triển - tàn lụi hay khả năng thành lập một đối tác của nó. Những điều tương tự có thể được áp dụng cho bất cứ một hãng xe hơi Mỹ nào đến làm ăn ở châu Á.

Ford Motor Co., hãng chế tạo xe hơi lớn thứ hai thế giới, công bố sẽ đầu tư 50 triệu đôla để thực hiện tỷ lệ

góp vốn 7% với một hãng chế tạo xe Ấn Độ là Mahindra & Mahindra. Làm như vậy, Ford đang đi theo gót chân của GM, Volkswagen, Deawoo và Mercedes - Benz. Tất cả các hãng trên đã đoán trước được lợi nhuận khổng lồ từ tầng lớp trung lưu đang gia tăng ở Ấn Độ, nơi mà người ta trông đợi doanh số xe hơi hàng năm sẽ tăng gấp đôi, đạt tới mức gần 500.000 chiếc vào năm 2000.

Cùng với Trung Quốc, nhiều nước ở châu Á khác ngày nay đã đặt vấn đề liệu có nên bắt đầu phát triển hàng triệu xe cộ gây ô nhiễm hay không.

Tiến sĩ Lee Yuen Tseh, một người từng được nhận giải thưởng Nôben, Chủ tịch Academia Sinica ở Đài Bắc, cho rằng phương Tây nên "giúp chúng ta bằng công nghệ và bí quyết kỹ thuật tạo nên các hệ thống tàu hoả và tàu điện ngầm, chứ không phải bán xe cho chúng ta. Ông đã gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh. Các giá trị tương đối của việc đưa ra một số lượng ô tô khổng lồ đang chuẩn bị biến thành một cuộc tranh cãi lớn ở châu Á vào những năm tới.

ĐI LẠI VÀ DU LỊCH ĐANG THUẬN BUỒM XUÔI GIÓ

Trong tạp chí *Asian Wall Street Journal Weekly* (Tạp chí Phố Wall châu Á hàng tuần) có đoạn: "Cuộc hành trình bảy ngày có tên gọi là California Fantasy, và doanh số của nó tưởng chừng như chỉ có trong mơ. Một tờ quảng cáo, do một công ty du lịch và một công ty thể tín dụng của Thái Lan đưa ra, đã mời được một nhóm những người sử dụng thẻ ở Băng Cốc đến thăm một

khách sạn vào một ngày Chủ nhật năm ngoái để ký nhận đồng ý theo một cuộc hành trình đến Disneyland, Sea World và các địa điểm lý thú khác ở California với giá tương đương 1200 đến 1500 đôla mỗi người. Trong vòng ba tiếng đồng hồ, tất cả hai nghìn vé trọn gói được bán sạch".

Tầng lớp trung lưu mới nhất thế giới này sốt sắng muốn xem những gì ở bên ngoài ranh giới của làng, thị trấn và thành phố quê hương họ. Họ đi xe hơi đến các xã, huyện láng giềng, đi tàu điện đến các thành phố lân cận và đi máy bay đến các nước ở xa. Đi lại và du lịch, ngành công nghiệp lớn nhất thế giới, tính đến năm 2005 sẽ tuyển ước tính 338 triệu nhân viên, một trong năm nhân viên này sẽ là ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, và có lẽ không chỉ phục vụ những người châu Á khác. Đi lại liên khu vực đang gia tăng nhanh hơn là đi lại liên lục địa vì các cá nhân đi lại trong công việc kinh doanh thường kết hợp luôn với việc đi giải trí du lịch, hoặc các gia đình thường đi lại để tìm người thân lâu ngày xa cách.

Bỗng nhiên người châu Á lại có đủ tiền đi lại khắp nơi và những chương trình truyền hình vệ tinh đã làm họ tò mò về những xứ sở phương xa, và cả những xứ sở không xa lắm. Peter Sutch, Chủ tịch Hãng hàng không Cathay Pacific bình luận: "Cathay Pacific trước đây vốn thường là hãng hàng không phục vụ cho việc đi lại của người Anh. Nay thì khác rồi. Ngày nay, người châu Á chiếm đa số áp đảo trong 795 chuyến bay hàng

tuần. "Giám đốc điều hành Rod Eddington nói thêm: "Giờ đây, 75% số hành khách là người châu Á, so với mức chưa đến 70% của năm năm về trước, trong đó 40% là người gốc Trung Quốc".

Đài Loan và Hàn Quốc đã nới lỏng các hạn chế về các giấy phép xuất cảnh và trao đổi tiền tệ. Kết quả là một sự gia tăng mạnh mẽ trong hoạt động đi lại. Khoảng 1,3 triệu người Thái Lan đi ra nước ngoài vào năm 1992, tăng 26% so với năm trước.

Năm 1993, 3,5 triệu người Trung Quốc ra nước ngoài làm ăn và du lịch.

Tại hội chợ hàng năm mang tên International Travel Expo '96 được tổ chức lần đầu tiên - là sự kết hợp tổ chức kỷ niệm của Intertour (Dịch vụ du lịch quốc tế) tám mươi tuổi của Hồng Công và National Travel Fair (Hội chợ du lịch quốc gia) bốn mươi tuổi của Trung Quốc - đã có 51 nước tham gia trưng bày, trong đó có Nhật Bản, Malaixia, Xingapo và Thái Lan. Hồng Công đã tự quảng cáo mình là cửa ngõ đi vào châu thổ sông Chu, Macao và Quảng Đông. Đã có thời du lịch được xếp vào một trong những ngành sinh lợi nhất Hồng Công. Chắc chắn là xu hướng này sẽ còn tiếp diễn. Du lịch đã trở thành công nghiệp sinh lợi nhất ở nhiều nước châu Á.

Trên khắp khu vực, việc đi lại đã trở thành hình thức thay đổi không khí của tầng lớp trung lưu

Hãng Boeing ước tính rằng 40% trong tổng mức tăng trưởng hành khách trong 15 năm tới sẽ là từ khu

vực châu Á - Thái Bình Dương. International Air Travel Association (Hiệp hội đường không quốc tế) dự đoán rằng giao thông ở châu Á sẽ tăng 7% một năm từ năm 1991 đến năm 2000. Châu Á sẽ chiếm 39,2% giao thông thế giới vào năm 2000. Vào năm 2010, con số trên sẽ tăng lên đến mức trên 50%.

SÂN BAY ĐÁNH DẤU SỰ THÀNH CÔNG KINH TẾ

Jey Khosla đã viết trong *Business Times* (Thời báo kinh doanh) của Xingapo:

"Một sân bay mới không chỉ đơn thuần chỉ là một sân bay mới. Nó có thể là chất xúc tác cho sự phát triển. Ở Ôsaka và Xơun, các khu liên hợp sân bay thường được đi kèm với những chương trình cơ sở hạ tầng to lớn - từ trung tâm kinh doanh đến các phương tiện cầu cảng và hàng loạt các dịch vụ cho ngành công nghiệp hàng không. Đây cũng là kết quả của việc xây dựng hình tượng quốc gia - một biểu hiện của mục đích chính trị. Nó giới thiệu hình ảnh của quốc gia mà bạn đến. Sân bay mới ở Cuala Lăm-pơ, chẳng hạn, được dự định phục vụ hết công suất cho 60 triệu hành khách vào năm 2000 - một năm mục tiêu mà đến thời điểm đó, Malaixia dự định sẽ đạt tới địa vị một nước phát triển. Dự án Hồng Công thể hiện sự căng thẳng chính trị giữa Trung Quốc và Anh do bất đồng về tư tưởng".

Dù sự thúc đẩy là như thế nào đi chăng nữa, châu Á đang ở trong thời kỳ xây dựng sân bay một cách rầm rộ, tất cả là với hy vọng đạt được trình độ xuất sắc như

sân bay Changi của Xingapo - vốn được danh hiệu là "tốt nhất thế giới" trong bảy năm liên.

Singapore Business Times (Thời báo kinh doanh Xingapo) đặt câu hỏi: "Điều gì tạo nên một sân bay tốt?" và đưa ra kết luận rằng câu hỏi này chắc chắn sẽ làm đau đầu nhiều nhà hoạch định ở châu Á trước bối cảnh một số sân bay lớn mới được thành lập và dự định thành lập ở châu Á. Bài báo này đã liệt kê các sân bay như: sân bay Kansai trị giá 15 triệu đôla ở Osaka, các sân bay được hoạch định xây dựng ở Nam Kinh, Quảng Châu, Thượng Hải, Phúc Châu. Tính đến năm 1997, sân bay mới Chek Lap Kok của Hồng Kông sẽ thay thế cho Kai Tak. Cuala Lămpơ, Manila, Macao, Băng Cốc và Xưn sẽ dành hàng tỷ đôla vào các dịch vụ xây dựng sân bay mới vào năm 2000.

Ở Xingapo, Ga số 3 (Terminal 3) được dự trù hoàn thành vào năm 2002 với chi phí 1 tỷ đôla. Người ta cũng đã nói đến chuyện mở một đường băng thứ ba và một ga thứ tư tại sân bay Changi. Nếu các sân bay là sự đo lường tầm quan trọng và sự khấm khá, mà tôi cũng đồng ý với điều này, thì châu Á Mới đã đạt được điều này rồi.

CÁC NHÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN ĐANG CỐ GẮNG ĐÁP ỨNG SỰ GIA TĂNG VỀ CẦU Ở CHÂU Á

Ở mọi nơi trong khu vực, các sân bay đang được mở rộng, nâng cấp hoặc đang xây dựng. Các tập đoàn khách sạn đang được sửa sang và xây mới, đồng thời đánh giá

những cơ sở khách hàng của mình. Đường như tất cả mọi người đều muốn có sự thuận buồm xuôi gió trong đi lại và du lịch.

Mười năm về trước, các buồng và hành lang sang trọng của các khách sạn năm sao chỉ dành riêng cho những người da trắng đi nghỉ hoặc cho các nhà doanh nghiệp phương Tây đang làm việc cho các công ty đa quốc gia ở châu Á. Những người châu Á cần cơ trước kia vốn chỉ dám đi bằng tàu và ở trong các khách sạn giá vừa phải, thì nay số người này sử dụng các buồng đặc biệt và ở trong các khách sạn sang trọng bậc nhất châu Á ngày càng nhiều. Các nhà quản lý khách sạn cũng đang nâng cấp tương ứng. Khách sạn Hyatt Regency nay đã trở thành một tập đoàn khách sạn Grand Hyatts hoạt động trên toàn châu Á, còn Holiday Inns đang xây dựng một liên hợp khách sạn cao cấp của mình là Crown Plazas.

Một thế hệ người châu Á trung lưu mới với ý muốn đi thăm bạn bè và gia đình đang tạo ra một cơ hội có một không hai cho các khách sạn giá vừa. Hầu hết sự tăng trưởng xuất phát từ việc người châu Á đi lại các nước châu Á khác.

Năm 1993, khách du lịch Trung Quốc đến Malaixia nhiều hơn khách du lịch Mỹ

Brendan Ebbs, Phó chủ tịch cao cấp của Tập đoàn Choice Hotels của Mỹ, một tập đoàn kinh doanh khách sạn tầm trung lớn nhất thế giới, nói: "Tôi chưa từng bao

giờ chúng kiến điều gì tương tự như thế này. Chúng tôi đang được chứng kiến khách sạn của mình mọc lên như nấm ở những nước này. Trong 10 năm tới, sẽ có một sự tăng trưởng vô cùng mạnh mẽ cho chúng tôi ở châu Á".

Các khách sạn ở Ấn Độ đang hoạt động hết công suất. Chỉ có khoảng 2.000 phòng khách sạn được đánh giá là đạt tiêu chuẩn quốc tế (ít hơn cả ở Xingapo hay Băng Cốc) ở một đất nước có 940 triệu dân. Hãy so sánh con số này với 3,5 triệu phòng khách sạn giá trung bình ở Mỹ. Rõ ràng là các tập đoàn kinh doanh khách sạn thế giới đang đổ xô vào Ấn Độ, bất chấp cả tệ quan liêu giấy tờ ở nước này. Holiday Inns, một chi nhánh của Bass plc của Anh và tập đoàn Choice Hotels International, mỗi bên dự định mở 80 khách sạn ở Ấn Độ.

Accor SA của Pháp dự định xây 123 khách sạn trên toàn khu vực châu Á - Thái Bình Dương, bao gồm 40 khách sạn ở Ôxtrâyli và 20 khách sạn ở Việt Nam. Khách sạn châu Á thu được lời nhiều nhất của tập đoàn này là Sofitel Metropole ở Hà Nội. Accor đang thăm dò năm vị trí ở Malaixia và đã sở hữu bốn khách sạn Ibis ở Indônêxia.

Cho tới nay, Trung Quốc đã có 36 khách sạn năm sao, 87 khách sạn bốn sao và hơn 400 khách sạn ba sao. Nước này bắt đầu dùng tiêu chuẩn "sao" vào năm 1987 để phản ánh mức độ tiện nghi tương ứng theo tiêu chuẩn quốc tế.

Tập đoàn Hilton International tính đến cuối năm 1993 đã quản lý 28 khách sạn ở châu Á và sẽ tập trung

chủ yếu vào việc đầu tư phát triển các bất động sản mới ở Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaixia và Philippin. Tập đoàn này cũng đang xem xét tới Việt Nam và Ấn Độ.

Gérard Pelison, đồng Chủ tịch của tập đoàn Accor SA của Pháp, cắt nghĩa về sự gia tăng nhanh chóng của khách sạn, du lịch và đi lại như sau: "Ở khu vực này, có hàng chục triệu người thuộc tầng lớp trung lưu đang bắt đầu tích cực đi lại với mục đích du lịch và làm ăn. Mục tiêu của chúng tôi là xây dựng các khách sạn để thu hút các khách hàng này".

DU THUYỀN ĐÃ ĐẾN TRUNG QUỐC

Hai mươi năm về trước người châu Á thường phản đối ý tưởng đi chơi bằng thuyền. Theo lời giải thích của tạp chí *Far Eastern Economic Review* (Tạp chí kinh tế Viễn Đông) thì, "thuyền là phương tiện bất lợi, chỉ phải dùng đến khi muốn đi đâu đó. Bạn chỉ phải sống trên thuyền khi bạn không đủ khả năng để có một căn nhà theo đúng nghĩa của nó. Kinh nghiệm của người châu Á về những loại tàu lớn hơn thường chỉ hạn chế ở các loại phà, là loại vô cùng bất tiện do lúc nào cũng chật đầy người và các loại xe cơ giới".

Nay đã khác rồi. Ngành đường thủy thế giới đã quan tâm tích cực đến châu Á. Ngày nay, các hãng địa phương cũng đang cung cấp các dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế. Các hãng phương Tây với danh tiếng về chất lượng và dịch vụ đang thành lập các liên doanh ở châu Á nhằm

đem lại những tiện nghi của ngành giao thông thủy cho đông đảo nhân dân ở khu vực này, cho những thanh niên châu Á giàu có thích phiêu lưu muốn có thêm những kinh nghiệm mới.

Tàu East King, một chiếc tàu đường sông xa xỉ trị giá 10 triệu đôla có "các quầy bar, một phòng tập thể dục, một nhà tắm hơi và một máy điện thoại tại mỗi trong số 78 phòng của nó". Tàu này chạy dọc theo sông Dương Tử. Nó thuộc quyền sở hữu của tập đoàn Hubei Orient Royal Cruise và thuộc sự kiểm soát và quản lý của Holiday Inns.

Công ty Star Cruise đã dành 250 triệu đôla Mỹ vào hai tập đoàn Langkapuri Star Aquarius và Star Pisces trong năm 1994.

ÍT GIỜ LÀM VIỆC HƠN VÀ NHIỀU TIỀN HƠN

Ở đâu có những người có thu nhập cao, ở đó sẽ có các công viên vui chơi, các nhà hàng và cửa hàng để giúp họ tiêu tiền. Nhưng đó chỉ là một phần của vấn đề. Người châu Á không chỉ có tiền mà họ còn có thời gian để tiêu tiền. Ở Nhật Bản, tuần làm việc trung bình đã ngắn lại. Công nhân Nhật Bản giờ đây làm việc 1.800 giờ một năm, chưa bằng mức trung bình là 2.058 giờ ở Mỹ.

Thái độ đối với công việc và giải trí cũng đang thay đổi. Trong một cuộc nghiên cứu thăm dò do tạp chí *Far Eastern Economic Review* tiến hành, khi những người đàn ông và đàn bà đang làm việc được hỏi rằng, "trong số những nhân tố thì nhân tố nào sẽ giúp cải thiện cuộc

sống của họ", thì 60% số người đã trả lời rằng, đó chính là giải trí - nghĩa là làm việc ít giờ hơn. Điều có ý nghĩa là nhiều người có thu nhập cao - người Xingapo và người Trung Hoa, Hồng Công - chọn nhiều thời gian cho việc thư giãn hơn là những người ở những nước đang phát triển như Philippin và Thái Lan. Điều này có thể cho thấy một sự thay đổi trong các giá trị châu Á .

SỐNG VÀ CHƠI THEO CÁCH HIỆN ĐẠI

Theo Gordon Wu của Hồng Công, đã xuất hiện một "danh mục" các nhu cầu được đáp ứng, hầu hết chúng phụ thuộc vào khả năng chi trả, khi mà các nước đang hướng tới sự thịnh vượng. Thứ nhất là mọi người đã bắt đầu đi ăn tiệm. Nếu con số và sự đa dạng của các nhà hàng "fast food" ở châu Á là dấu hiệu cho thấy điều đó thì Gordon Wu đã đúng. Theo tờ *Nation's Restaurant News* (Tin tức nhà hàng):

Hai mươi ba năm đã trôi qua kể từ khi hội chợ mang tên Osaka International Exposition đánh dấu một kỷ nguyên mới, khi mà người châu Á lần đầu tiên bị hấp dẫn bởi các hiện tượng đưa từ nước ngoài vào như McDonald's và các đơn vị của Kentucky Fried Chicken, một quán ăn tự phục vụ kiểu phương Tây, một loại cơm rang ướp gia vị tỏi và một loạt các nhà hàng nước ngoài mà trước kia chưa từng có. Mặc dù một số khái niệm về ăn uống đã tràn ngập thị trường Nhật Bản vốn đang bão hoà, những đổi mới trong dịch vụ thực phẩm Yankee (Mỹ) vẫn đang gặp khó khăn ở châu Á khi mà các tập đoàn Mỹ vật lộn với những thách

thức trong việc khởi đầu và mở rộng thị trường ở các nước trên toàn khu vực".

- Kentucky Fried Chicken, một phân nhánh của PepsiCo đã chắc chắn về tương lai của mình ở châu Á. Do vậy, công ty này đã mở 25 nhà hàng thuộc sở hữu của công ty ở Thái Lan và Hồng Kông. Đây là một sự khởi hành đầy ấn tượng từ chủ trương liên doanh và hạn chế có đối tác trong việc mở rộng thị trường truyền thống của mình ra nước ngoài.
- Với 1.146 quầy hàng, McDonald's là tập đoàn nhà hàng nổi bật ở Nhật Bản.
- Ở Trung Quốc, McDonald's đã mở bốn đại lý tiêu thụ ở Bắc Kinh vào một ngày cuối tuần vào tháng 8-1995, đưa tổng số đại lý tiêu thụ của tập đoàn này ở Bắc Kinh lên tới con số 12. Hãng này đặt kế hoạch thành lập 100 đại lý tiêu thụ ở Bắc Kinh vào năm 2003 và hơn 600 đại lý trên cả nước.
- T.G.I.Friday's là người bạn thân thuộc của đông đảo dân ăn tiệm ở Hàn Quốc.
- Shakey's Inc đang xem xét việc mở rộng mạng lưới pizza của mình sang Việt Nam .
- Baskin-Robbins, hiện đang có mặt ở 49 nước trong đó có Trung Quốc, sẽ thành lập một cửa hàng ở Ấn Độ.
- Kenny Rogers Roasters đang mở rộng thị trường trên toàn châu Á.

Đối với các nhà cung cấp lương thực cho bộ phận dân cư đang phát đạt này, con đường đi không phải là luôn thuận buồm xuôi gió. Ở nhiều thành phố châu Á, các địa điểm trọng yếu đang thiếu sự cung ứng và khi nó đến được thì lại rất đắt đỏ. Các mạng lưới phân phối công kênh đã gây những thách thức to lớn và việc thoả mãn được những khẩu vị khác nhau của người châu Á không dễ dàng như rưới nước sốt vào thịt bò băm viên. Nhưng triển vọng hứa hẹn sẽ tiếp cận được với hàng tỷ cái miệng đang thèm những khẩu vị lạ cũng đủ để tạo động lực cho bất cứ thương gia nào để cách đối phó với những trở ngại trên.

Theo tạp chí *The Economist* (Chuyên gia kinh tế), người tiêu dùng Trung Quốc cũng đang "bị phình phờ bởi sôcôla của United Biscuits, cà phê Maxwell House của Kraft General Foods và nước canh thịt của CPC, Mỹ. Những người hút thuốc lá bị cám dỗ bởi những chương trình quảng cáo cho thuốc lá Marlboro, Salem và Lucky Strike. Những người thích uống được mời mở một lon bia của các hãng Fosters của Ôxtrâyliya, Carlsberg của Đan Mạch hay San Miguel của Philippin. Các cửa hàng bách hoá mời chào các loại mỹ phẩm của Estée Lauder, giày của Gieves & Hawkes đến từ Luân Đôn và túi xách của Louis Vuitton".

AB Electrolux, một hãng chế tạo máy hút bụi của Thụy Điển, dự định tăng gấp đôi doanh số bán hàng của mình ở các thị trường châu Á trong vòng 5 năm tới. Unilever, một công ty vệ sinh cá nhân Anh - Hà Lan,

đang bước vào Trung Quốc để thành lập Proctor & Gamble và đã "gội sạch nhiều tóc ở Trung Quốc hơn bất kỳ một nhà sản xuất nước gội đầu nước ngoài nào khác". Unilever sẽ đầu tư 100 triệu đôla mỗi năm sau năm 2000 nhằm tăng quy mô sản xuất.

Chỉ một vài giờ sau khi Mỹ bãi bỏ lệnh cấm vận ở Việt Nam, Pepsi đã đưa nhiều xe chở nước xôđa của hãng mình đến các đường phố ở Thành phố Hồ Chí Minh. Coke cắt giảm giá của mình từ 60 xuống còn 20 xu và đặt hai chai Coke cao 30 phút ngay trước cửa Nhà hát lớn Hà Nội. Các chai Coke đã được tiêu thụ tại nhiều nơi ở Trung Quốc. Đầu tư của Pepsi vào Trung Quốc đã lên tới 600 triệu đôla, nhưng hãng này nói "sẽ còn đầu tư đến khi nào đủ để xây dựng thị trường ở Trung Quốc".

Mặc dù Coca - Cola là hãng lãnh đạo thị trường ở châu Á, Coke và Pepsi cũng đang chạy đua sít sao ở Thái Lan. Pepsi đã đưa loại Pepsi Max của mình đến Thái Lan với một chiến dịch quảng cáo trong 3 tháng với chi phí 2 triệu đôla nhằm chạy đua giành thị phần.

THUYẾT PHỤC NGƯỜI CHÂU Á

Lần nhanh theo dấu chân của các sản phẩm tiêu dùng là các công ty quảng cáo đang tìm cách làm cho sản phẩm của các khách đặt hàng thu được sự chú ý của người tiêu dùng. Danh sách các công ty quảng cáo có văn phòng tại Trung Quốc đọc lên cứ như thể là danh sách liệt kê các nhân vật nổi bật: McCann - Erickson, D'Arcy Macius Bention & Bowles, Saatchi &

Saatchi Advertising, Bates Worldwide, Ogilvy & Mather, J.Walter Thompson, Grey China Advertising Co., Leo Burnett Inc., Batey Ads Pte Ltd., Dentsu Young & Rubicam Partners, Densu Inc, Euro RSCG Ball, DDB Needham Worldwide, BBDO, Lintas, Bozwell Worldwide Inc., Lee Davis Ayer, Fortune và Compu-Ad.

Theo hãng Zenith Media Worldwide/Saatchi & Saatchi Advertising chi phí quảng cáo vào năm 1993 lên tới 14 tỷ đôla ở chín nước Đông Á, kể cả Trung Quốc. Nếu thêm Nhật Bản, con số trên sẽ lên tới 47 tỷ đôla. Giữa năm 1985 và năm 1992, tỷ lệ phần trăm của tổng sản phẩm quốc nội của Trung Quốc tiêu dùng vào quảng cáo đã tăng gần gấp ba lần. Đài Loan và Philippin cũng có những gia tăng đáng kể.

Những khoản tiền như vậy cho thấy thế giới nhìn nhận châu Á và đặc biệt là Trung Quốc như thế nào. Theo dự đoán của tạp chí *Asian Wall Street Journal Weekly*, thì Trung Quốc sẽ trở thành một trong các thị trường quảng cáo hàng đầu trong vòng hai thập kỷ tới. Còn theo Zenith Media thì chi phí quảng cáo của Trung Quốc "đã tăng 72% vào năm 1994 so với năm trước đó, lên tới 3,78 tỷ đôla". Các cơ quan chủ quản báo cáo rằng số khách hàng đặt quảng cáo tăng 40% vào năm 1994 và ước tính rằng mức độ tăng như vậy sẽ lại xảy ra vào năm 1995. Theo Zenith, ngân sách cho quảng cáo hàng năm của Trung Quốc sẽ "tăng gấp bốn lần tính đến cuối năm 1997, lên tới 17,64 tỷ đôla".

Sự gia tăng trong lĩnh vực quảng cáo ở châu Á là

minh chứng hùng hồn cho môi trường chính trị đang thay đổi. Quảng cáo phụ thuộc vào các phương tiện thông tin đại chúng. Mười, hoặc thậm chí năm năm về trước, các nhà quảng cáo bị giới hạn ở các phương tiện truyền thông, truyền hình và sách báo của nhà nước. Bị giám sát chặt chẽ và kiểm duyệt gắt gao, các hãng thuê quảng cáo trên đài, báo và các phương tiện khác không bao giờ biết chắc chắn là các sản phẩm của mình có được quảng cáo như ý không, hoặc nếu có, liệu nó có còn mang dáng vẻ của mẩu mã ban đầu hay không.

Điều này nay cũng đang thay đổi. Những độc quyền về truyền thông của nhà nước đang dần mất ưu thế cộng với sự ra đời của truyền hình thương mại đang tạo ra những cơ hội vô cùng to lớn.

NGAY CẢ KATHMANDU CŨNG CÓ TRUYỀN HÌNH CÁP

Trong những năm qua, châu Á đã thâm nhập vào mạng lưới sóng truyền hình trên toàn thế giới. Bốn trăm triệu gia đình châu Á có tivi. Ở Đài Loan, Hàn Quốc, Xingapo và Nhật Bản, ít nhất 90% số hộ gia đình có tivi riêng; ở Hồng Kông, con số này là 98%. Ấn Độ có 50.000 trạm truyền hình cáp tư nhân. Tính đến giữa năm 1995, có 30 kênh truyền hình cáp - con số đó ước tính sẽ tăng gấp đôi vào năm 1996. Theo báo *International Herald Tribune* (Tạp chí truyền tin thế giới), với một triệu đơn đặt hàng sử dụng truyền hình cáp, Thượng Hải là nơi có số lượng người sử dụng truyền hình cáp cao nhất thế giới.

Chỉ phải trả 23 đôla một tháng, người Hàn Quốc có thể sử dụng 25 kênh truyền hình cáp. Mọi công dân Xingapo sắp tới sẽ có khả năng tiếp cận với 100 trạm truyền hình cáp và ở Đài Loan có 400 trạm truyền hình cáp.

Ngay cả ở Kathmadu cũng có truyền hình cáp. Vào đầu năm 1995, có khoảng 100 nhà ở khu vực này có đủ khả năng lựa chọn 16 kênh khác nhau. Prazwol Pradhan, người đã đưa cáp truyền hình đến với Kathmadu, dự định phát triển ngành công nghiệp này thành một trung tâm phủ sóng vệ tinh như ở Hồng Kông và Xingapo.

"Mọi gia đình ở Thái Lan giờ đây có phương tiện để thu bắt các chương trình giải trí ở nhà - hoặc là một chiếc tivi, một chiếc radiô, một đầu video-cassette, đầu máy nghe stereo hoặc CD. Ở những vùng nông thôn của nước này, ai cũng có một chiếc đài, một chiếc cassette chạy băng và một con trâu". Đó là lời của nhà doanh nghiệp trong lĩnh vực giải trí ở Thái Lan Pailboon Damrongchaitam, người sáng lập và là người sở hữu đa số cổ phần của tập đoàn Grammy Entertainment Public Co.Ltd, một Conglomerate giải trí có số vốn 400 triệu đôla được khai trương vào năm 1983.

Các phương tiện truyền thông sách báo cũng đang phổ biến khi mà các chính phủ đã nới lỏng sợi dây thông lỏng của mình đối với các loại thông tin. Ấn Độ có 369 tờ báo ra hàng ngày được in bằng 18 thứ tiếng khác nhau. Người Indônêxia có thể chọn trong số 247 tờ báo và 117 loại tạp chí. Cũng giống như ở bất cứ nơi nào, ở những nước trên vẫn còn có sự kiểm soát thông tin

nghiêm ngặt. Bởi vậy, việc đưa tin "an toàn" nói chung được coi là nguyên tắc chủ đạo.

ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH ĐANG NÓI THẮNG SỰ THẬT

Ước tính rằng con số người thích nghe đài ở Thượng Hải có tới một triệu. Những người thường nghe chương trình giải đáp thắc mắc Công dân và xã hội (Citizens and Society) có thể hỏi các quan chức địa phương về các vấn đề cơ sở hạ tầng, chẳng hạn như tại sao điện thoại lại không hoạt động? Chương trình Không ai hẹn gặp tối nay (No Appointments Tonight) dành riêng cho các vấn đề quan hệ, tình ái và hôn nhân. Theo Yuan Hu của Đài phát thanh Thượng Hải, "nhân dân có nhu cầu và đã đến lúc chính quyền phải biết các nhu cầu đó là gì. Đây là mục tiêu chính yếu của các chương trình phát thanh".

Theo tạp chí *Far Eastern Economic Review*, "Đài Loan đang chứng kiến một cuộc cách mạng radiô. Bất chấp tình thoang có sự nghiêm trị của chính phủ, các đài truyền thanh bí mật vẫn mọc lên như nấm". Vào năm 1994, Đài Loan đã chứng kiến một sự tăng thêm của 20 đài truyền thanh tư nhân với đủ loại chủ đề, từ văn chương và các lời khuyên trong công việc nội trợ đến tình dục và ma túy. Chen Cheng-teh, giám đốc Đài tiếng nói Đài Loan ở Đài Bắc cho hay: "Chưa từng bao giờ có nhiều người Đài Loan nghe đài như bây giờ. Trong hơn 40 năm qua, chúng tôi chưa từng bao giờ được nghe tiếng nói của nhân dân như thế này. Chỉ cần 1 đôla Đài Loan, (4 xu, giá của một

lần gọi điện thoại ở địa phương), ai cũng có thể bày tỏ quan điểm của mình trước bàn dân thiên hạ".

Thường khi bị chính phủ bố ráp lục soát, chỉ sau một vài giờ đồng hồ là các đài tư nhân lại phát thanh trở lại. Nhân dân đang đói thông tin và ngày càng mạnh dạn trong việc tự do ngôn luận. Khi Đài tiếng nói Đài Loan bị bố ráp vào năm 1994, bạo động đã nổ ra ở Đài Bắc. Vốn đã quen với sự bùng nổ thông tin như thế này, nhân dân không hề có ý muốn quay trở lại những ngày sống trong câm lặng, chính phủ kiểm soát mọi phương tiện truyền thông.

Hơn nữa, nền kinh tế châu Á không thể cho phép sự trở lại của những ngày tăm tối. Quảng cáo - nhất là trên báo chí và ngày càng nhiều trên truyền hình và phát thanh - là một ngành kinh doanh nhiều ty đôla. Có chính phủ nào lại muốn quay lưng lại với những khoản thu như vậy?

Tiếp cận với việc phủ sóng vệ tinh, phim ảnh, sách báo và các đài phát thanh trên toàn thế giới tạo cho tầng lớp trung lưu đang nổi lên một bức tranh rõ nét về "đời sống tốt đẹp trên thế giới". tuy không phải chương trình nào cũng phản ánh đời sống một cách trung thực, ví dụ như các chương trình mang tên *Dynasty* (Triều đại), *The Bold and the Beautiful* (Nét và Đẹp) và *Dallas*. Tất cả những chương trình này đang tạo nên tính cách và quan điểm của tầng lớp trung lưu này. Trong bất kỳ trường hợp nào, nó càng đến gần tầm với, họ càng muốn túm lấy nó.

Một sự bùng nổ các phương tiện phát thanh truyền hình và sách báo khiến châu Á có nhiều sự lựa chọn hơn cho việc giải trí. Được đưa vào hoạt động từ năm 1990, StarTV là một mạng lưới truyền hình vệ tinh đầu tiên phát trên phạm vi toàn châu Á. Bằng việc đến với một nửa dân số thế giới, StarTV đã tạo ra một cuộc cách mạng văn hoá. Khi nhà đại tư bản truyền thông Rupert Murdoch của tập đoàn News Corp của Ôxtrâyli-a mua lại việc kiểm soát đối với StarTV, thì đã diễn ra một cuộc chạy đua nhằm chiếm được trái tim, tâm trí và túi tiền của người tiêu dùng châu Á.

Trong những năm qua, những đối thủ lớn trong lĩnh vực truyền thông đã luôn tham gia vào một cuộc chiến giành quyền lực để xác định ai sẽ là người chi phối thị trường châu Á. Cable News Network (CNN), National Broadcasting Corp (NBC), British Broadcasting Co.(BBC), StarTV và Television Broadcasts (TVB) của Hồng Kông, đều chạy đua để tranh được một chỗ đứng ở châu Á. Không một ai trong số các đối thủ trên được lợi mà có khi còn bị phá sản. Điều ngày nay trở nên rõ ràng là việc hình thành hai hay ba liên minh trong số các đối thủ lớn, với CNN làm "quân bài chủ".

Các đối thủ lớn trong lĩnh vực truyền thông đã học được một bài học vô cùng quan trọng: nếu như ban đầu người châu Á bị cuốn hút bởi mọi thứ mang tính phương Tây, thì cuối cùng họ muốn được giải trí bằng ngôn ngữ của riêng mình. Một phần của sự thoái mái khi thư giãn là không phải mất công sức để hiểu được chương trình

giai trí đó. Việc tìm cách dịch các chương trình tiếng Anh chẳng có gì là đáng buồn cười cả.

VIỆC GIẢI TRÍ CỦA TẦNG LỚP TRUNG LƯU CHÂU Á

Vị thế kinh tế của tầng lớp trung lưu đã mở ra một thế giới giải trí vô cùng to lớn.

Jurassic Park (Công viên kỷ Jura) là bộ phim nổi tiếng của Hollywood đầu tiên được lồng tiếng Ấn Độ (Hindi) kể từ thời *Gandhi*. Vào tháng 4-1994, bộ phim này được khởi chiếu ở 110 rạp chiếu bóng ở Ấn Độ. Chinafilm (Hãng phim truyện Trung Quốc) đã bắt đầu nhập 10 bộ phim "đang nổi" mỗi năm. Trước đó, hãng này chỉ toàn nhập những loại phim lỗi thời và rẻ tiền.

B.B.King đã biểu diễn tại buổi khai trương của Hard Rock Café ở Bắc Kinh. Nhà hàng rộng 16 nghìn phít vuông này là một nơi giống hệt với một nhà hàng ở Dallas. Hard Rock cũng có môn bài hoạt động ở Xingapo, Băng Cốc, Bali, Đài Bắc, Giacáccta và Cuala Lăm-pơ. Planet Hollywood có các nhà hàng ở 16 nước châu Á.

Những người sành nghệ thuật châu Á từng được thưởng thức trực tiếp *Phantom of the Opera* (Hồn ma Ôpêra), *Les Misérables* (Những người khốn khổ) và thậm chí cả giọng hát của danh ca Pavarotti. Chuyến công diễn mang tên Dangerous Tour của Micheal Jackson là một chuyến công diễn thành công tại Xingapo.

T. ANANDA KRISHNAN - SỰ TRẢ LỜI CỦA CHÂU Á ĐỐI VỚI RUPERT MURDOCH

Không dành lòng để cho các đối thủ truyền thông

phương Tây cướp mất miếng mồi ngon, các nhà doanh nghiệp và các nhà tư bản kinh doanh có tiếng tăm của châu Á đang cố gắng giành được quyền kiểm soát lớn nhất đối với thị trường châu Á. Thương gia người Malaixia T.Ananda Krishnan đang tìm mọi cách thuyết phục các chính phủ Malaixia và Xingapo góp sức lại để giành thị trường truyền thông khu vực. Có rất nhiều khả năng ông sẽ đạt được mục tiêu đó. Từng tham gia kinh doanh trong mọi lĩnh vực, từ buôn bán dầu đến đầu tư xây dựng bất động sản - trong đó có toà cao ốc chọc trời Trung tâm thành phố Cuala Lămpơ - song sự say mê của Krishnan vẫn là truyền thông.

Với việc đưa Vệ tinh Đông Á Malaixia (Measat) vào hoạt động, mục tiêu tiếp theo của ông là "trở thành một nhà cung cấp các dịch vụ đa truyền thông hiện đại, một hệ thống anten từ POTS (các dịch vụ điện thoại đơn giản) đến các chương trình giải trí bằng việc khai thác các chương trình trong các phương tiện truyền thông, vệ tinh và các sóng phát thanh truyền hình".

Hầu như không ai nghi ngờ về khả năng ông sẽ là câu trả lời của châu Á đối với Rupert Murdoch. Ông sẽ đạt được điều đó, một phần là vì ông hiểu được một nghịch lý rất quan trọng: để thực sự thành công, ông phải thu hút được một lượng khách hàng rộng rãi nhất trong một thị trường đã bị phân chia, mà không hề tạo ra một chương trình phát sóng "chung cho mọi đối tượng". Vì lý do nào đó mà người ta không thể không làm hai điều trên cùng một lúc. Đây là một bài học mà

tất cả những người muốn có được thị trường ở tầng lớp trung lưu châu Á mới phải học thuộc. Châu Á không phải là một thị trường đơn lẻ và thống nhất mà là một tập hợp các nước, một tập hợp các thị trường.

Chủ đề đã được nhấn mạnh nhiều lần trong cuốn sách này và đặc biệt có ảnh hưởng ở đây là: mặc dù người châu Á bị ảnh hưởng bởi các ý tưởng, phong cách và thái độ phương Tây - như người ta đã thấy thông qua việc phát sóng truyền hình quốc tế - nhưng họ không hề trở thành người phương Tây kiểu như vậy. Họ đang hiện đại hoá theo cách thức châu Á.

CÁC TIÊU CHUẨN VĂN HOÁ VÀ THỊ TRƯỜNG TIÊU DÙNG

Một phần của sự hiện đại hoá nói trên là việc thay đổi cơ cấu của các hộ gia đình châu Á: với mẹ, cha và hai đứa con, các gia đình đã bắt đầu mang dáng vẻ của kiểu gia đình phương Tây. Bà và ông không hề sống cùng trong gia đình đó. Giờ đây, nhiều trẻ em châu Á đang được chăm sóc bởi các bà vú nuôi và những người trông giữ nhà và những người dạy dỗ đến từ các nước châu Á khác. Theo tạp chí *Asiaweek* (Tuần báo châu Á), ở Xingapo, Hồng Kông, Malaixia và các vùng giàu có khác ở châu Á, ngày càng có nhiều bậc cha mẹ sẵn lòng giao con cái mình cho những người giúp việc chăm sóc. Những người giúp việc đến từ Ấn Độ, Thái Lan, Philippin và Sri Lanka thường là những người có văn hoá và rất siêng năng.

Sự di chuyển rộng rãi của phụ nữ từ các hộ gia đình đến các nơi làm việc đã gây ra một sự lo lắng nghiêm trọng về khả năng phát triển thể lực và trí lực của những đứa con. Việc cho con đi học vốn luôn được đánh giá cao và đôi khi là sự tượng trưng cho địa vị xã hội. Ở Ấn Độ, chẳng hạn, những đứa trẻ lên ba phải dự một kỳ thi gặt gao để có thể bước vào những nhà trẻ tốt. Trong tờ *Washington Post* (Bưu điện Washington) có đoạn viết:

"Ở Ấn Độ, nơi mà tầng lớp trung lưu phát triển nhanh nhất thế giới đang phải trải qua những thay đổi sâu sắc... hội chứng "stress" của trẻ em lên ba đã trở thành một biểu hiện mới đây nhất của cuộc chạy đua giáo dục cuồng tín đang diễn ra. Các bậc cha mẹ thành đạt giờ đây chuẩn bị cho con cái mình từ khi chúng mới được hai tuổi rưỡi để tham gia vào những cuộc thi văn đáp tuyển vào các nhà trẻ tư thục danh giá nhất thành phố. Một khi đã vào được các nhà trẻ này, chứng "stress" của chúng chỉ có tăng lên".

Cũng như vậy, ở Trung Quốc và các nước khác ở châu Á, các trường mẫu giáo tư nhân đang mọc lên ở các thành phố lớn với một tốc độ chóng mặt để chuẩn bị cho trẻ em được sống cuộc sống trung lưu đang hoàng. Theo một bài báo của tờ *Korea Times*, "Zhu Xiaoying, một phụ nữ ở tỉnh Quảng Đông, phía nam Trung Quốc, chỉ muốn con trai mình vào một trường tốt nhất". Chị phải trả trước 21.350 đôla, tương đương với số tiền lương của một công nhân trung bình ở nơi làm việc sát cạnh Quang

Châu trong vòng 25 năm, để cậu con trai 6 tuổi của mình là Chen Juhui được vào học một trường tư thục mang tên Trường Quốc Viên Quảng Đông, nằm ngay ở phía nam thành phố.

Tại sao tầng lớp trung lưu mới này lại bỏ những khoản tiền rất lớn như vậy để đầu tư vào việc giáo dục của con cái ngay từ hồi chúng còn nhỏ, chứ không phải là học đại học? Đối với nhiều người, khát vọng học hành của họ đã bị cuộc Cách mạng văn hoá cướp đi. Những nạn nhân của nó ngày càng nhận thức được rõ hơn về sự thiếu hụt mà sự mất mát đó đã tạo ra. Thứ hai, đó chính là do chức năng của "hội chứng sáu túi". Việc kiểm soát dân số nghiêm ngặt đã tạo ra một thể hệ các hộ gia đình một con, trong số đó nhiều hộ gia đình có đến 6 người lớn có khả năng kiếm tiền - cha, mẹ và hai cặp ông bà nội, ngoại - sẵn sàng chiều "cục cưng" của mình.

Bản thân những đứa trẻ trong những gia đình trung lưu là một lực lượng kinh tế quan trọng. Từ *Business Times* của Xingapo cho hay:

"Con số đông đảo những đứa trẻ này đang kích thích một cuộc cách mạng tiêu dùng toàn cầu với tình hình giáo dục lớp trẻ hiện nay và là cơ sở tồn tại của nó. Xét theo khía cạnh nhân khẩu, trẻ em ở Xingapo vẫn chưa bắt kịp những người ở lứa tuổi 30 về số lượng nhưng đã tạo nên một sức mua to lớn. Những đứa trẻ này đang tiêu dùng tổng cộng gần 250 triệu đôla một năm (hay ước tính 100 đôla mỗi đứa trong một tháng) - mà đây mới chỉ là tiền

tiêu vật. Tính cả những gì các bậc cha mẹ chiều chuộng mua cho chúng và những gì chúng kiếm được từ việc làm thêm ngoài giờ học để mua các thứ hàng hoá và dịch vụ xa xỉ khác, bạn có được một lực lượng vô cùng mạnh mẽ trên thị trường".

Các nhà nghiên cứu thị trường đang khám phá ra rằng những người tiêu dùng ở độ tuổi thiếu niên, vốn bị ảnh hưởng nặng nề bởi truyền hình phương Tây, song lại phản ánh những khẩu vị mang tính địa phương và tuân theo một số truyền thống và tiêu chuẩn văn hoá. Jagdeep Kapoor, giám đốc của Parle Agro, một nhà nghiên cứu thị trường của Frooty, một loại nước quả đóng hộp, và của nước khoáng Bailey, có trụ sở hoạt động tại Bombay, nói: "Nếu bạn xem xét một đứa trẻ điển hình ở Bombay, Delhi hay Calcuta, bạn sẽ thấy rõ rằng đứa trẻ đó đã chuyển hướng theo phương Tây. Nó mặc áo sơ mi Lacoste, quần bò Wrangler, đi giày Nike và thậm chí còn đeo kính Ray-Ban". Nhưng cũng theo Kapoor, những giá trị mà đứa trẻ đó có được mang tính Ấn Độ rất cao. Nó biết kính trọng cha mẹ, sống chung với gia đình mình và cởi giày Nike và kính Ray-Ban trước khi bước vào một nơi tôn nghiêm. Alygue Padamsee, một nhà quảng cáo nổi tiếng ở Bombay, cho hay:

"Đây là vùng đất của nghiệp chướng, nơi mà mọi thứ đã được an bài đối với bạn, với định mệnh và số phận của bạn. Nhưng thế hệ mới cảm thấy "phải đợi đến khi được

đầu thai thì chẳng khác gì đang sống dưới địa ngục!" và họ đang phá vỡ những trói buộc của số mệnh. Họ quyết định rằng họ muốn có một cuộc sống tốt hơn bây giờ và nếu có tiền, họ muốn tiêu tiền ngay bây giờ".

TIẾT KIỆM, ĐẦU TƯ VÀ HƯU TRÍ

Châu Á có mức tiết kiệm cao, trung bình khoảng 30%. Nhưng với sự gia tăng của chi phí tiêu dùng, liệu mức tiết kiệm trên có giảm xuống không? Nếu có, người ta sẽ cần phải thu hút nhiều vốn đầu tư bên ngoài khu vực.

Có tin cho hay rằng người thành thị Trung Quốc có khoảng 200 tỷ đôla bên ngoài hệ thống ngân hàng của nước này, "giữ trong tay hay giữ dưới giường". Thu nhập bình quân đầu người ở Trung Quốc là 2.500 đôla (sử dụng phương pháp PPP đã nói ở phần trên). Có khoảng 80 triệu người Trung Quốc kiếm được từ 10.000 đến 40.000 đôla một năm. Chúng ta cũng biết được rằng có hơn 1 triệu nhà triệu phú ở Trung Quốc.

Để biến số tiền tiết kiệm thành vốn sản xuất và tiền sinh sôi nảy nở cho người châu Á, những cơ hội to lớn đã nở rộ trong lĩnh vực tài chính tư nhân.

Các tổ chức tài chính lớn của khu vực đang đưa các công ty đầu tư uỷ thác vào hoạt động nhằm huy động tiền tiết kiệm quốc nội và giúp các công dân của mình đấu tranh chống lại lạm phát.

Theo Andres Kabel, Giám đốc điều hành phụ trách tài chính của National Mutual Asia (Quỹ hỗ trợ quốc gia châu Á), thì "trong lĩnh vực bảo hiểm sinh mạng, Trung Quốc là cái đích mà mọi con đường đều hướng tới". Một

kỳ nguyên mới đang đến với ngành công nghiệp bảo hiểm sinh mạng của khu vực, với việc các đối thủ địa phương hoạt động trong lĩnh vực này được phục hồi bởi số tiền mới có được và bởi các đối thủ nước ngoài đang sắc sảo theo dõi thị trường này. Do các thị trường ở phương Tây đã gần đi đến điểm bão hoà, các hãng bảo hiểm của Mỹ và châu Âu đang trông cậy vào châu Á để đảm bảo cho sự tăng trưởng trong tương lai của mình. *Asia Inc* (Tập đoàn châu Á) cho hay:

"Năm 1992, theo Swiss Reinsurance Co. (Công ty Bảo hiểm lại của Thụy Sĩ), 35% trong số tiền bảo hiểm 1,47 nghìn tỷ đôla của thế giới được thực hiện ở Mỹ, 31% ở châu Âu và 22% ở Nhật Bản, các nước khác của châu Á chỉ chiếm khoảng 5% thị trường toàn cầu cho đến thời điểm đó. Theo dự đoán của Mick Newmarch, chủ tịch của Prudential Corp Asia Ltd, trong vòng 10 năm tiếp theo, Trung Quốc sẽ là thị trường bảo hiểm duy nhất lớn nhất thế giới".

Hãng bảo hiểm Mỹ kỳ cựu là American International Assurance (AIA), một chi nhánh có sở hữu hoàn toàn thuộc American International Group của Mỹ, đang bán các hợp đồng bảo hiểm mới ở mức 20.000 đôla một tháng và đang chuẩn bị tăng lực lượng bán hàng của mình từ 2.500 đến 4.000 nhân viên tại các đại lý ở Thượng Hải.

Không chỉ có Trung Quốc đã thu hút được sự quan tâm của các hãng bảo hiểm thế giới. Bởi vì, trừ Nhật Bản và Hàn Quốc, ở các nước châu Á khác, giá trị tiền cho bảo hiểm chưa bằng 5% GDP của họ (Nhật Bản có

8,6%, tổng số hơn 320 tỷ đôla, còn Hàn Quốc có 12,3%, tổng số 36 tỷ đôla một năm). Bên cạnh Trung Quốc, những cá nhân giàu có, thu nhập cao ở Xingapo, Đài Loan, Hồng Công và Malaixia, cùng với tầng lớp trung lưu đang nổi lên ở Indônêxia và Ấn Độ, cho thấy một tiềm năng lớn chưa hề được khai thác.

NHỮNG NGƯỜI SÀNH NGHỆ THUẬT

Sau khi những nhu cầu về vật chất đã được thoả mãn, con người tất yếu sẽ tìm đến với cái đẹp và quá khứ. Châu Á từng là một nguồn cung cấp các tác phẩm nghệ thuật cho thế giới từ nhiều thế kỷ nay. Sự phong phú của các nền văn minh, con người, văn hoá và tôn giáo, một quá khứ lâu dài và đôi khi rất huy hoàng của châu Á đã tạo một nguồn cung cấp đều đặn các tác phẩm nghệ thuật cho những người sành phong cách nghệ thuật tinh tế trên thế giới, phần lớn trong số họ cho tới gần đây là người phương Tây. Những người sưu tầm và những người yêu thích nghệ thuật đến từ châu Âu và Mỹ từ lâu đã bị quyến rũ bởi nghệ thuật phương Đông và đã tạo nhu cầu lớn nhất, đồng thời cũng là những người đặt ra tiêu chuẩn và giá cả. Nhưng cán cân về mức độ quan tâm và sức mua giờ đây đang chuyển về phương Đông.

Trong một cuộc bán đấu giá ở Xingapo vào tháng 3-1995, hoạ sĩ người Xingapo Tan Swie Hian đã bán bức hoạ *The Sound of Sutra* (Âm thanh của kinh Phật) với giá 90800 đôla, là mức giá cao nhất được trả cho một hoạ sĩ địa phương hiện vẫn đang còn sống.

Tại một cuộc bán đấu giá của Christie ở cùng thành phố và diễn ra vào cùng tháng đó, một bức hoạ của một hoạ sĩ thế kỷ XIX người Indônêxia nổi tiếng là Raden Saleh được bán với giá 640.000 đôla, một mức cao kỷ lục của hoạ sĩ này.

Giàu có thì phải biết trân trọng nghệ thuật. Con thuyền triều kinh tế đang trào dâng lên theo nó những khởi sắc của thị trường nghệ thuật châu Á. Từ Thượng Hải đến Xingapo, từ Bombay đến Băng Cốc, từ Hà Nội đến Hồng Kông, từ Tôkyô đến Đài Bắc, bầu không khí nghệ thuật đang trở nên ngày càng sôi động và có những hứa hẹn to lớn. Các phòng trưng bày nghệ thuật đang được mở, việc quảng cáo văn hoá ngày càng được sự chú ý của các chính phủ, tất cả đang bị chi phối bởi một tầng lớp trung lưu đang gia tăng. Chính phủ Hàn Quốc đang tập trung một khối lượng lớn các nguồn lực vào một chương trình văn hoá quốc gia gọi là "Thời kỳ Phục hưng mới" (New Renaissance) nhằm định hình lại môi trường văn hoá của nước này. Nhu cầu trong thị trường nghệ thuật Ấn Độ lớn đến mức mà các hoạ sĩ ở đây bán các tác phẩm của mình khi chúng còn chưa khô màu.

SỰ PHỤC HƯNG TRONG NGHỆ THUẬT CHÂU Á

Sự khẳng định mình với tư cách là người châu Á đang được thể hiện thông qua thế giới nghệ thuật. Đồng tiền đã có một tác động giải phóng tâm hồn và khi người châu Á thấy tự tin ở chính mình hơn, họ sẽ chú tâm

vào và trân trọng nền văn hoá bản địa. Nghệ thuật châu Á đương đại đang nở rộ. Thị trường đồ cổ và hàng thủ công cũng đang phát triển mạnh khi mà người châu Á kỷ niệm sự thành công của mình và tái khẳng định lòng tự hào của mình về quá khứ.

Người châu Á đang sưu tầm nghệ thuật của nhau. Nghệ thuật Trung Hoa từng là nền nghệ thuật đáng tự hào và phổ biến nhất. Mức độ quan tâm trên phạm vi rộng rãi của nền nghệ thuật đương đại đang trên đà gia tăng trong tầng lớp trung lưu ngày càng giàu có. Viện Bảo tàng nghệ thuật Xingapo sắp được mở cửa đang lung sức mua để tạo ra một bộ sưu tập các tác phẩm nghệ thuật quý hiếm nhất của khu vực.

Một người Nhật Bản là Masanori Fukuoka, người sở hữu của một công ty chế biến thực phẩm và là người sáng lập ra Viện Bảo tàng nghệ thuật Glenbarra ở Himeji, Nhật Bản, có trong tay một bộ sưu tập gồm 3.000 tác phẩm của nền nghệ thuật Ấn Độ đương đại. Fukuoka nói về sự quan tâm của mình đối với nghệ thuật Ấn Độ như sau:

"Nghệ thuật châu Âu có lẽ rất đẹp, nhưng nó không gây được ấn tượng mạnh mẽ đối với người thưởng thức hiện đại. Vì Ấn Độ, một đất nước có 15% số dân toàn thế giới, phải đối mặt hàng ngày với rất nhiều vấn đề đang diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới, nên các nghệ sĩ Ấn Độ đương đại thường đề cập và phản ánh những bối cảnh của thế giới hiện đại. Đến một mức độ mà các vấn đề trên mang tính phổ biến toàn cầu, thì nền nghệ thuật này có thể đi vào

tâm trí người Nhật Bản và có thể ảnh hưởng đến người Nhật Bản sâu sắc hơn là các tác phẩm châu Âu cổ điển vốn ở một thời điểm và một thế giới hoàn toàn khác với chúng ta ngày nay".

Xét đến các động lực của khu vực, thế giới có thể sắp được chứng kiến những sáng tạo nghệ thuật đương đại vô cùng mạnh mẽ từ châu Á.

BỨC HOẠ *SUNFLOWER* (HOA HƯỚNG DƯƠNG) CỦA VAN GOGH GIÁ 39 TRIỆU ĐÒLA, CÓ AI MUA KHÔNG?

Khi mà những người châu Á giàu có bắt đầu mua các tác phẩm nghệ thuật thì liệu họ có làm mạnh mẽ hơn người Nhật hay không và liệu họ có làm cái việc mà người Nhật đã từng làm trên thị trường nghệ thuật vào những năm 1980 hay không? Và ở châu Á ai sẽ là người quan tâm nhiều đến nghệ thuật phương Tây và sẵn sàng trả mọi giá để mua các tác phẩm nghệ thuật đó? Người Trung Quốc, người Ấn Độ, người Indônêxia, người Thái Lan hay người Hàn Quốc?

Câu trả lời là chẳng có ai hết. Người châu Á có một truyền thống lâu đời và họ rất chuyên tâm đến vũ trụ của các giá trị của riêng mình. Không giống người Nhật Bản vốn có nền văn hoá phần lớn mang tính phái sinh và thiên cận theo đặc trưng vùng đảo, người Ấn Độ và người Trung Quốc đặc biệt tự hào về nền văn minh của mình và đánh giá cao quá khứ của mình. Mức độ quan tâm đối với nghệ thuật phương Tây chắc chắn là không hề gia tăng.

Cùng lắm thì sự gia tăng sẽ chỉ giới hạn ở những người châu Á đi nhiều và được giáo dục tại phương Tây, những người mà mối quan tâm của họ có lẽ chỉ tập trung vào nghệ thuật đương đại và hiện đại phương Tây.

SỰ PHÁT TRIỂN MẠNH TRONG NGHỆ THUẬT TRUNG HOA CỔ ĐIỂN

Trong khi toàn châu Á đang phát triển, người ta trông đợi rằng tác động lớn nhất đến thị trường nghệ thuật sẽ là từ phía người Trung Hoa, đặc biệt là người Hoa. Cửa cải của họ đang tăng nhanh chóng sau sự bùng nổ kinh tế của khu vực. Những ảnh hưởng của điều này là vô cùng to lớn đối với thị trường nghệ thuật thế giới. Tuy nhiên, cần phải nêu một điểm quan trọng: người Trung Hoa rất bao thủ về văn hoá. 57 triệu người Hoa, dù ở nơi đâu trên thế giới, vẫn cứ là người Trung Hoa về mặt văn hoá. Họ giữ gìn bản sắc văn hoá của mình và thể hiện nó ở trong mọi khía cạnh của cuộc sống. Chính "tính Trung Hoa" này là nhân tố đang tạo ra sự sôi động trên thị trường nghệ thuật Trung Hoa cổ điển. Trong những cuộc bán đấu giá các tác phẩm nghệ thuật Trung Hoa ở châu Á hay ở những nơi khác, người Trung Hoa là những người mua mạnh mẽ nhất và sẵn sàng trả giá cao hơn những người khác. Chẳng hạn, trong một cuộc bán đấu giá của Christie vào năm 1995 ở Hồng Kông, một người Trung Hoa không cho biết tên - được đồn đại là đến từ đại lục - đã trả 1,5 triệu đôla cho một

chiếc vòng ngọc bích. Các nhà bán đấu giá liên quan đến nghệ thuật Trung Hoa ở châu Á đang đưa ra các mức giá cao đến chóng mặt.

Do tính quý hiếm và sự gia tăng mức quan tâm đến các tác phẩm nghệ thuật cổ điển, người ta dự đoán rằng giá cả của chúng sẽ vượt qua mức trần khi mà người Trung Hoa muốn đòi lại những chiến tích của nền văn minh của họ. Hỡi những người sưu tầm và buôn bán các tác phẩm nghệ thuật, hãy thắt chặt dây an toàn lại!

CÁC KHUYNH HƯỚNG THỊ TRƯỜNG ĐANG THAY ĐỔI

Chúng ta không nói về một số cá nhân giàu có đang mua các tác phẩm nghệ thuật. Chúng ta đang nói về hàng triệu người châu Á trung lưu biết trân trọng những thứ tốt đẹp hơn của cuộc sống. Khi mà những bận tâm về GNP và kết quả trên thị trường chứng khoán phải nhường chỗ cho những điều tao nhã hơn, tầng lớp trung lưu sẽ mua các tác phẩm nghệ thuật. Một thế hệ người mua mới đã nổi lên và đang mua các tác phẩm mỹ thuật cổ giá vừa phải; họ thích các tác phẩm mỹ thuật cổ hơn là những đồ gốm cổ. Mười năm về trước, số người mua tại các khu trưng bày Atfield Galleries ở Hồng Kông chỉ có 5% là người châu Á - ngày nay con số ngày đã lên tới 40%.

Nhu cầu đối với nghệ thuật, - không chỉ có nghệ thuật tạo hình, mà bao gồm mọi thứ từ kiến trúc và những đồ dùng gia đình đến thời trang và giải trí, - đang có xu hướng nở rộ.

George Fisher, tổng giám đốc điều hành của hãng Eastman Kodak cho hay: "Một nửa số dân trên thế giới chưa từng chụp một tấm hình đầu tiên". Hầu hết trong số đó là người châu Á. Ở châu Á, gần 3 triệu người sống trong khu vực vẫn chưa hề được sở hữu một chiếc đồng hồ đeo tay, một chiếc va ly, một chiếc kính râm, hay một chiếc đài chứ chưa nói gì đến một chiếc máy tính, một chiếc xe máy, tủ lạnh, lò vi sóng, tivi, một căn hộ hay một ngôi nhà, một chuyến đi nước ngoài hay một tác phẩm gốm thời Minh... Đó là châu Á.

BÁM ĐUỐI CÁC MỤC TIÊU DI ĐỘNG

Tính đến thời điểm này thì không còn nghi ngờ gì nữa, người phương Tây đang đổ xô đi tìm vàng ở châu Á, cũng như ngày trước người châu Á di cư đến Mỹ để tìm vận may ở Califoocnia. Nhưng mỏ vàng ở châu Á đâu có dễ khai thác. Để tìm ra vàng ở đây phải có một sự khéo léo và bền bỉ cao độ, phải tìm tòi nghiên cứu thì mới mong gặt hái được thành quả. Trong lĩnh vực tiếp thị đối với người châu Á, ta phải tính đến mức độ khác nhau rất lớn trong sức mua cùng những nền văn hoá và những mức độ nhạy cảm tôn giáo khác nhau, và phải thuyết phục họ bằng những ngôn ngữ khác nhau.

Phân thưởng sẽ thuộc về những ai có lòng kiên nhẫn, những ai coi châu Á là một dự án cho từ 20 - 50 năm.

Vùng đô thị mới ở châu Á ngày nay phức tạp không kém và còn sôi động hơn các thành phố ở phương Tây. Những người tiêu dùng ở vùng đô thị châu Á rất phức

tạp, hiện đại và có khả năng theo đuổi phong cách sống toàn cầu. Những thanh thiếu niên châu Á lớn lên trong sự quen thuộc với nhiều thứ có nguồn gốc từ phương Tây. Chẳng hạn, họ đã hoàn toàn quen với bánh pizza, một số còn cho đó là loại thực phẩm của quê hương mình. Hãy nghe một câu chuyện về một đứa trẻ người Xingapo được cha đưa đến Rome. Tại đây, chú bé này thắc mắc: "Này, nhìn kia cha, ở đây họ cũng có pizza". Sau khi nếm thử, cậu bé nhận xét rằng bánh ở đó không ngon bằng bánh ở quê Xingapo của cậu.

Nury Vitachi, người chuyên viết cho tạp chí *Far Eastern Economic Review* và báo *South China Post* (Bưu điện Nam Trung Hoa) miêu tả hiện tượng tầng lớp trung lưu châu Á như sau:

"Các viên chức hành chính ở châu Á đã trở nên giàu có với tốc độ khó tin qua việc họ đủ khả năng kiểm soát cuộc sống của chính mình. Họ dành phần lớn thời gian vào công việc, dùng chiến lược để leo lên bậc thang chức vụ và họ còn đề nghị được trả lương bằng tiền mặt - nhờ đó họ có thể tận dụng tối đa khả năng sinh lời của đồng tiền đó".

Những tín hiệu của sự giàu có đang ở mọi nơi, nhưng không ai vì nó mà lãng quên đi mọi thứ. Đi khắp châu Á, bất kể người châu Á đã trở nên giàu có đến mức nào, những dấu hiệu về bản chất cần kiệm của họ bộc lộ rất rõ ràng và người châu Á cũng tỏ ra rất thạo giá. Những người bán hàng ở nhiều thành phố châu Á, rõ nét nhất là ở Hồng Kông, thường gọi cho tôi nhớ rằng hàng hoá

muốn được nhận chiết khấu thì phải trả bằng tiền mặt chứ không trả bằng thẻ tín dụng.

Hầu hết mọi người đều tiết kiệm những số tiền gia tăng trong thu nhập của mình và nhiều người muốn đặt số tiền đó vào những tài sản ổn định hoặc có khả năng sinh lời. Thị trường chứng khoán, đất đai và bất động sản là những thứ mà họ thường bỏ tiền vào.

Hầu hết những người châu Á giàu có vẫn coi vấn đề an ninh tài chính là một hình thức an ninh quan trọng nhất và họ tin tưởng rằng châu Á là nơi có thể đạt được điều đó. Trong khi nhiều người đã được thưởng thức hương vị của cuộc sống đầy đủ, vẫn có một số đồ xô đi kiếm mảnh bằng thứ hai và các loại hình chuyên môn khác để bảo đảm được tính cạnh tranh cá nhân nơi làm việc. Có những cơ hội tuyệt vời ở châu Á cho giáo dục và đào tạo, từ ngôn ngữ đến chương trình phần mềm.

Mặc dù có sự gia tăng trong tính quyết đoán của người châu Á, song họ vẫn trông đợi vào người châu Âu và người Mỹ trong những ý tưởng và khuynh hướng. Nói chung người châu Á, ngoại trừ người Nhật Bản và người Hồng Kông, đều không quan tâm lắm đến tính hợp thời trang. Đối với châu Á ngày nay, Nhật Bản và Hồng Kông là các nguồn ý tưởng về thời trang, nhưng vì các nước khác trong khu vực đã trở nên khấm khá hơn cho nên có một cơ hội tuyệt vời để phát triển ngành công nghiệp thời trang bản địa. Chẳng hạn, có một tiềm năng thị trường to lớn trong việc đưa ra các chất liệu mới và các mẫu thiết kế đơn giản nhưng hợp thời trang

ở những nước châu Á nhiệt đới có khí hậu nóng và ẩm quanh năm.

Mật độ dân số và việc thiếu mặt bằng ở các vùng đô thị đã khiến người châu Á không đủ điều kiện tập thể dục thường xuyên và rất ít người có xu hướng tham gia vào các hoạt động ngoài trời. Điều này nay đang dần thay đổi. Hầu hết người châu Á đều coi mình có sức khỏe tốt. So với người Mỹ thì số người béo phì ở châu Á ít hơn- hầu hết là nhờ họ có chế độ ăn uống ở châu Á. Nhưng giờ đây các câu lạc bộ sức khỏe đang trở nên phổ biến đối với thanh niên châu Á. Có một tiệm năng lớn trong thiết bị tập thể dục trong phòng. Quần áo tập thể dục cũng trở nên quan trọng và họ rất quan tâm đến việc ăn mặc đẹp, trang điểm, có kem chống nắng, có giày và quần áo, mũ mào dành riêng cho việc tập luyện và có túi đựng đồ dùng tập thể dục.

Để bám đuổi được các mục tiêu di động của châu Á, bất kể bạn đang bán loại hàng gì, sẽ là một ý tưởng hay nếu bạn xem xét mật độ thị trường theo từng thành phố, chứ không phải theo từng nước. Các thị trường châu Á có thể là giấc mơ cho các nhà nghiên cứu thị trường vì mật độ của chúng thuộc loại cao nhất thế giới. Giava, một đảo chính của Indônêxia, có 1,5 triệu người. Đường Nam Kinh là phố buôn bán nhộn nhịp nhất Thượng Hải, các cơ sở buôn bán mở cửa 12 giờ mỗi ngày vào mọi ngày trong năm. Hơn 1,2 triệu người lui tới các cửa hàng ở đây mỗi ngày và tiêu dùng hơn 50 triệu đôla.

Có người nói rằng, muốn giàu bạn phải bán hàng cho người giàu. Tôi muốn được nói thêm rằng bạn muốn giàu hơn một cách nhanh chóng thì hãy bán hàng cho những người mới giàu có. Đối với các nhà đầu tư ở phương Tây, hãy xem xét cơ hội ở các công ty phương Tây đang chuẩn bị thực hiện một bước đi lớn ở châu Á. Thế giới chưa từng bao giờ được chứng kiến tình hình như thế này và bạn sẽ được chia phần đáng kể nếu bạn đứng đằng sau các công ty lớn đang di chuyển về hướng Đông.

Một hiện tượng để đo sự lan rộng đến mức khó tin của chủ nghĩa tiêu dùng ở châu Á là việc kỷ niệm ngày lễ Giáng sinh đang trên đà gia tăng. Vào tháng 12, ở các khu phố buôn bán ở Tôkyô, Cuala Lämpơ, Hồng Kông, Xingapo và, tất nhiên, cả thành phố Manila (theo Cơ Đốc giáo), những hình trang trí cho ngày lễ Giáng sinh được dán kín các bức tường. Ở Nhật Bản, câu chúc Giáng sinh là cả một cụm từ: "Mừng Giáng sinh, cô bé xinh đẹp nhất!". Các hãng bán lẻ trên khắp châu Á đã chọn Ông già Nôen là người giúp cho việc đẩy mạnh hoạt động tặng quà. Một khi người châu Á là những người tặng quà vĩ đại thì châu Á sẽ là một thị trường kỳ diệu.

Một biện pháp để đo lường khác là số lượng xe hơi mới. Doanh số xe hơi mới của Malaixia trong quý một năm 1995 tăng 50,6% so với cùng kỳ năm 1994. Trong khi đó toàn bộ năm 1994 lại tăng 25% so với năm 1993. Ở Băng Cốc, mỗi ngày có 400 xe hơi mới được bổ sung

vào một hệ thống giao thông đông một cách vô lý, nơi mà vào giờ cao điểm chỉ có thể đi lại với tốc độ chưa đầy một dặm một giờ. Doanh số xe hơi mới ở Indônêxia tăng hơn 30% so với năm 1994.

Xingapo đã làm cho việc đưa một chiếc xe ra đường rất đắt đỏ. Nước này áp dụng các mức thuế nhập khẩu và các chi phí khác rất cao và người sở hữu còn phải mua bằng lái trước khi được phép điều khiển xe trong thành phố. Kết quả là thậm chí một chiếc xe Proton re tiền cũng phải mất 65000 đôla thì mới có thể lăn bánh được. Và một chiếc Mercedes có thể tốn kém tới 300000 đôla. Ngay cả như vậy thì doanh số vẫn cứ cao và danh sách chờ đợi rất dài. Tommy Ng, một nhà buôn bán xe hơi ở bang Johor, Malaixia, người chuyên bán các hàng xa xỉ nhập ngoại, nói: "Xe càng đắt thì danh sách chờ đợi càng dài". Ông này nói thêm: "Chúng tôi cố gắng tin rằng điều này đang chậm lại nhưng thực tế thì không như thế".

Các ngân hàng ở Trung Quốc đang phát hành thẻ tín dụng, nhưng các ngân hàng này quá lỗi thời, do đó, cản trở việc phát triển thành một hệ thống trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên, đang có những tiến bộ. Năm 1994, có khoảng 8,5 triệu thẻ tín dụng được sử dụng ở Trung Quốc, gấp đôi năm trước đó. Như chúng ta đã thấy ở phần trước, Ngân hàng nhân dân Trung Quốc, một ngân hàng trung ương, đã đặt ra mục tiêu có 200 triệu người sử dụng thẻ tín dụng vào năm 2000 - một con số tròn trịa.

Trong thị trường châu Á đang bùng nổ này, có một xu hướng châu Á hoá các nỗ lực của phương Tây ở mức độ có thể. Đừng mở các chi nhánh. Những hoạt động của một công ty nên mang một sắc thái châu Á cũng như một sắc thái địa phương. Công ty máy tính hàng đầu của châu Á, hãng Acer của Đài Loan, đang chuẩn bị trở thành một cơ sở hoạt động mang tính địa phương thực sự ở mỗi nước châu Á.

Trong một thế giới đa cực, việc chia sẻ chu quyền sở hữu và tư cách lãnh đạo là điều rất được nhiều người thèm muốn và nó phù hợp với nhu cầu của người châu Á muốn có sự sở hữu cá nhân trong các công ty mà họ làm việc. Acer đang triển khai một chương trình tạo ra các chủ thể có đa số cổ phần ở mỗi thị trường chủ chốt của mình. Theo ý tưởng này thì ở mỗi nước, nhãn hiệu Acer sẽ được hiểu là một nhãn hiệu của sản phẩm được sản xuất trong nước. Công ty này đang thay đổi cơ cấu thành 21 công ty để tập trung chuyên sâu hơn vào từng đơn vị và tạo ra một môi trường doanh nghiệp, và mỗi trong số các công ty con này đang đặt ra kế hoạch cho việc xuất hiện trên thị trường chứng khoán của các nước sở tại, cho phép các nhân viên và khách hàng được tham gia vào kết quả thắng lợi cũng như là thất bại trong quá trình hoạt động. Đây là một phương pháp mang tính rất đặc trưng châu Á. Nếu một trong những công ty thành công nhất châu Á đi theo con đường này thì nó sẽ là một tấm gương sáng để các công ty phương Tây muốn làm ăn ở thị trường châu Á học tập.

3. TỪ ẢNH HƯỞNG PHƯƠNG TÂY ĐẾN CÁCH THỨC CHÂU Á

Sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản ở một vài nơi cộng với sự giàu có mới đây của châu Á đã tạo ra những thay đổi lớn trong tư duy và thái độ của người châu Á. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngày nào cũng được các phương tiện thông tin đại chúng nhắc tới, đã khơi dậy một cuộc cách mạng tâm lý sâu sắc liên quan đến vấn đề hình tượng riêng, văn hoá và di sản của châu Á. Những thay đổi đang diễn ra ngày nay trong các giá trị châu Á mang tính chất phức tạp và nghịch lý, tuy nhiên cần thiết phải nhận thức được chúng nếu bạn muốn thành công ở khu vực này.

Một chân lý căn bản nhất cần phải được nắm bắt là sự thay đổi mang tính cách mạng ngày nay đang diễn ra trước một bối cảnh lịch sử và di sản có từ hàng ngàn năm về trước. Các quy tắc, tiêu chuẩn và tập tục cổ xưa cùng những hệ thống cấp bậc được sắp xếp chặt chẽ nói lên rằng vạn vật đã được sắp đặt sẵn. Chẳng hạn, trong các xã hội Nho giáo giàu truyền thống, phụ nữ luôn phải lép vế trước nam giới cả trong vấn đề quyền lợi và địa vị lẫn trong những cơ hội để thể hiện mình. Chế độ hà khắc của các xã hội Ấn Độ làm cho người dân không có cơ ngóc đầu dậy. Trong các xã hội Nho giáo cũng giống

như vậy. Ở đây, tôn ti xã hội được xếp theo thứ tự sĩ, nông, công, thương. Những người bị mắc kẹt trong hôn nhân không đúng ý nguyện có lẽ tự coi mình là thiếu may mắn, nhưng cũng chỉ biết cam chịu vì danh dự và lợi ích gia đình. Bất cứ người nào cũng đầu cứng cổ đều sẽ bị trút lên đầu một sự nhục nhã ê chề trong xã hội. Trong kỷ ức của mọi người, hành vi xã hội nghĩa là phải biết tuân lệnh. Nhưng đó chỉ là một thời kỳ mà thôi.

Về mặt chính trị, các nước châu Á chịu những mức độ thống trị khác nhau. Đã có thời gian hầu như mọi nước châu Á, trừ Thái Lan, phải chịu sự đô hộ của thực dân. Các chính phủ cộng sản đã nắm quyền ở Trung Quốc, Việt Nam và Bắc Triều Tiên. Sau khi bị thực dân Anh đô hộ, Ấn Độ đã có thời đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên sau Chiến tranh thế giới thứ hai, bắt đầu với Nhật Bản, các nước châu Á đã trải qua nhiều hình thức chuyển hoá chính trị khác nhau, từ các phong trào dân tộc đến tự trị và độc lập; từ độc lập đến việc thành lập chính phủ đại diện; từ chính quyền một đảng thống trị đến nền dân chủ. Những thập kỷ trôi qua, những chuyển hoá chậm chạp này được khơi dậy bởi sự nổi lên của sức mạnh nhân dân, rõ rệt nhất là vụ lật đổ chế độ độc tài Marcos ở Philippin và những cuộc bạo động ủng hộ dân chủ ở Thái Lan năm 1992. Tất cả những phong trào này đánh dấu sự chấm dứt của chế độ thống trị và sự khởi đầu của những thí nghiệm mới cho sự lựa chọn chính trị.

Thêm vào sự xáo trộn cơ cấu này là sức mạnh cá

nhân thông qua thông tin và công nghệ. Jimmy Lai, người sáng lập tạp chí *Next*, một tạp chí ủng hộ dân chủ, ủng hộ thị trường của người Trung Quốc ở Hồng Kông, nói: "Thông tin tạo ra cơ hội; cơ hội thúc đẩy quan hệ; và mối quan hệ của mọi người hình thành nên mạng lưới xã hội. Loại xã hội mới này... dần trải vô cùng rộng rãi, không biết đâu là ranh giới".

Các giá trị châu Á càng bị thách thức bởi sự thay đổi, người châu Á càng biết được rõ những giá trị đó là gì và nó có ý nghĩa như thế nào. Trong tiến trình đó, **châu Á đang chuyển từ những truyền thống sang những khả năng lựa chọn.**

Sự giàu có, sự thay đổi chính trị, công nghệ và nền kinh tế thị trường, cũng như sức mạnh và sự khai sáng của mọi người thông qua đi lại và kinh doanh, đó là những nhân tố chủ chốt thúc đẩy những sự lựa chọn mới. Khi mà châu Á phát triển về mặt kinh tế, thì các xã hội châu Á sẽ hướng tới sự mở mang chính trị lớn hơn, các cá nhân, công ty và tổ chức sẽ có ngày càng nhiều khả năng lựa chọn. Các mô hình và cơ cấu mới, những cách thức tổ chức quan hệ đang nổi lên giữa phụ nữ và nam giới, giữa chính phủ và nhân dân, giữa người thuê và người làm thuê, đó là cách thức châu Á.

Một cơn sóng lớn của sự thay đổi đang tràn qua châu Á với một tốc độ chưa từng có. Những cá nhân, xã hội và chính phủ giờ đây phải đối mặt với thách thức của việc quản lý, không chỉ những thay đổi tạo bởi những sự lựa chọn trên mà còn ở tốc độ của chúng nữa. Ở một

số nơi, những thay đổi to lớn đang tạo ra những lộn xộn và rối loạn trong cơ cấu xã hội, làm tăng sự căng thẳng và đưa đến những kết cục ngoài mong muốn. Những mặt tích cực và cả những tiêu cực của sự tiến bộ và thịnh vượng đang nổi lên rõ nét nhất ở các vùng đô thị châu Á, cũng như ở các vùng nông thôn.

Liệu tất cả những khả năng lựa chọn mới này có đem lại chất lượng sống tốt hơn là truyền thống và sự tiền định? Đây là một vấn đề đang gây vò vạt châu Á. Nhưng có một điều chắc chắn. Những khả năng lựa chọn mới lần đầu tiên xuất hiện trong đời sống của nhiều người. Cheng Li, một biên tập đã về hưu, là người phụ trách nhiều vấn đề của tờ *Trung Hoa nhật báo* (China Daily), nay đã 68 tuổi, nói trong tâm trạng phấn khởi: "Lần đầu tiên trong lịch sử, chúng tôi được phép tự định đoạt số phận của mình".

CÁC GIÁ TRỊ PHƯƠNG TÂY VÀ PHƯƠNG ĐÔNG KHÁC NHAU RA SAO?

Mới đây có hai sự kiện lớn thu hút sự tranh cãi về các giá trị Đông - Tây, đó là việc Mỹ gần vấn đề mở rộng quy chế tối huệ quốc (MFN) cho Trung Quốc với vấn đề nhân quyền và việc bỏ tù một thanh niên người Mỹ là Micheal Fay.

Theo bộ trưởng cao cấp Xingapo Lý Quang Diệu:

"Việc dễ dãi cho phép các cá nhân muốn làm gì thì làm... có nguy cơ xâm hại đến một xã hội có trật tự. Tôi xin mạo muội nói rằng điều đó ảnh hưởng rất lớn đến việc

bằng hoại các tiêu chuẩn đạo đức của một xã hội và làm giảm trách nhiệm cá nhân... Sự khác biệt căn bản giữa các khái niệm về xã hội và chính phủ giữa phương Tây và Đông Á... là các xã hội phương Đông tin rằng cá nhân chỉ có thể tồn tại khi có gia đình".

Trước hết, cuộc tranh cãi lớn hiện đang diễn ra ở châu Á không phải là về sự ưu việt của các giá trị Đông hay Tây. Nó là một sự nổi dậy chống lại sự đô hộ; đó là châu Á đang đứng lên chống lại những người thầy cũ của mình.

DÙ CHÂU Á HAY MỸ THÌ MỘT SỐ GIÁ TRỊ VẪN MANG TÍNH TOÀN CẦU

Một trong những kết luận chủ yếu của bài *Các giá trị châu Á và Mỹ khác nhau ra sao?* của David I. Hitchcock là:

"Những sợi chỉ chung xuyên suốt Đông và Tây, xuyên qua Thái Bình Dương có ý nghĩa hơn nhiều so với những giá trị khác nhau mà mỗi bên đều cho là mình đúng... Và hầu hết những khuynh hướng phát triển hiện nay ở Đông Á là xuất phát từ việc hiện đại hoá chứ không phải là phương Tây hoá".

Hitchcock làm việc ở Trung tâm nghiên cứu chiến lược và quốc tế, một hội đồng tư vấn ở Washington D.C, đã phỏng vấn 100 người làm các nghề khác nhau ở Xingapo, Cuala Lămpơ, Giacáccta, Băng Cốc, Thượng Hải, Bắc Kinh và Tôkyô. Đa số họ là các học giả và theo

Hitchcock, "hầu hết có thể coi là những người có ảnh hưởng lớn ở nước mình". Ông yêu cầu họ sắp xếp các giá trị theo tầm quan trọng, không phải theo quan điểm riêng của mỗi cá nhân, mà căn cứ vào những điều mà họ cho là "quan trọng sống còn" đối với nhân dân ở đất nước mình. Thú vị thay, khi so sánh với những câu trả lời về giá trị của người Mỹ, các giá trị trên có những điểm chung khá phổ biến, không cứ gì Đông hay Tây, chúng chỉ khác nhau về thứ tự.

<i>CÁC GIÁ TRỊ CÁ NHÂN HÀNG ĐẦU CỦA CHÂU Á</i>	<i>CÁC GIÁ TRỊ CÁ NHÂN HÀNG ĐẦU CỦA MỸ</i>
Chăm chỉ Coi trọng học hành	Tự lực
Trung thực Kỷ luật tự giác	Chăm chỉ Thành đạt trong cuộc sống
Tự lực	Thành tích cá nhân
	Giúp đỡ người khác
<i>CÁC GIÁ TRỊ XÃ HỘI HÀNG ĐẦU CỦA CHÂU Á</i>	Trung thực
	<i>CÁC GIÁ TRỊ XÃ HỘI HÀNG ĐẦU CỦA MỸ</i>
Xã hội trật tự	Tự do diễn đạt
Hài hoà	Tự do cá nhân
Trách nhiệm của các công chức	Quyền lợi cá nhân
Tích cực đưa ra các ý tưởng mới	Giải quyết xung đột quan điểm chính trị thông qua tranh luận công khai
Tự do diễn đạt	Tự lực trong suy nghĩ
Tôn trọng chính quyền	Trách nhiệm của các công chức

CHÂU Á ĐANG CHỌN CÁC GIÁ TRỊ CỦA RIÊNG MÌNH

Châu Á đã đến tuổi trưởng thành. Nó tìm cách xác định nghị trình cho riêng mình, làm mọi thứ theo cách thức châu Á. Trên khắp lục địa này, những giọng nói của châu Á đang nói lời tạm biệt với sự thống trị của phương Tây về văn hoá, chính trị và kinh tế. Châu Á sẽ chỉ tham gia vào thế giới với tư cách là một đối tác bình đẳng. Nó sẽ ra quyết định của riêng mình, tự xác định là mình sẽ đóng vai trò gì trên sân khấu thế giới.

Bất kỳ một nhà hoạch định chính sách nào, chính phủ hay tư nhân mà không nhìn thấy được trong tư duy những thay đổi căn bản này thì sẽ bị thiệt thòi to lớn trong việc quan hệ và kinh doanh với châu Á và người châu Á. Thừa nhận và đánh giá cao sự thay đổi này là điều cơ bản để xây dựng một mối quan hệ Đông-Tây thành công và có ý nghĩa.

HIỆN ĐẠI HOÁ NGHĨA LÀ PHƯƠNG TÂY HOÁ

Trong lịch sử, châu Á đã trao cho phương Tây một địa vị "bè trên". Do có được sự tiến bộ vật chất mạnh mẽ và sức mạnh quân sự và chính trị áp đảo, hầu như ít có ai thách thức hoặc đặt câu hỏi đối với phương Tây. Nhiều thập kỷ nay, hiện đại hoá thường đồng nghĩa với phương Tây hoá. Ở Nhật Bản, bắt đầu trong thời kỳ Minh Trị (từ năm 1855), hiện đại hoá đã thực sự là một quá trình phương Tây hoá. Các truyền thống mà kỷ nguyên Edo có được trước đó bị đẩy bật ra một cách có

hệ thống, ảnh hưởng đến chính sách văn hoá, hệ thống đại học và các tổ chức luật pháp của chính phủ. Những thứ bị đẩy lui bao gồm từ y học và văn chương Trung Hoa đến việc nghiên cứu các tác phẩm cổ điển quốc gia và cả Phật giáo. Người ta coi cách thức phương Tây là cách thức tốt nhất. Những thứ tìm cách tồn tại thường được sắp xếp lại dưới phạm vi ảnh hưởng của kỹ luật phương Tây. Xã hội này dần dần bị đồng hoá với những thứ tinh túy của phương Tây. Tuy nhiên, cần phải khẳng định rằng xã hội Nhật Bản có một khả năng to lớn trong việc "Nhật Bản hoá" mọi thứ mang tính nước ngoài trong nhiều năm, một phần là do việc sử dụng tiếng Anh và các thứ tiếng khác rất hạn chế và do một xã hội phong kiến chặt chẽ và khép kín. Vì vậy, Nhật Bản đón nhận một loại phong cách phương Tây đã được Nhật Bản hoá.

Tuy nhiên, ở các nước Đông Nam và Nam Á nói tiếng Anh, ảnh hưởng phương Tây đến chậm hơn nhưng có tác động lớn hơn nhiều. Khi các thuộc địa, như Malaixia dưới chính quyền thực dân Anh và Việt Nam dưới chế độ thực dân Pháp, trở thành các quốc gia độc lập, sự quay trở lại với các nền văn hoá thời kỳ tiền thực dân đã không diễn ra một cách nhanh chóng. Những thứ mang tính phương Tây vẫn được xem là hay hơn và tốt hơn. Chẳng hạn như ở Đông Nam Á, gửi con cái đến các trường học dạy bằng tiếng Anh thường được coi là danh giá hơn đến các trường dạy bằng tiếng bản xứ; làm việc ở các văn phòng của các công ty đa quốc gia và ở một số nơi (chẳng hạn ở Hồng Kông và Malaixia),

lấy chồng người da trắng, là những việc mà người ta lấy đó làm vinh dự. Đã nhiều năm nay, những người Xingapo học ở các trường dạy bằng tiếng Trung Quốc thường được coi là có đẳng cấp thấp hơn so với những người học ở các trường dạy bằng tiếng Anh.

Châu Á đã tiếp nhận những phong cách phương Tây một cách vô điều kiện. Sự chảy máu chất xám sang phương Tây vào những năm 1960 và 1970 bắt nguồn từ việc theo đuổi những khả năng và bị chi phối bởi sự thiếu cơ hội ở nước nhà và bởi sự chán ghét những chế độ áp bức đến ngạt thở.

SỰ KHẲNG ĐỊNH CHÂU Á MỚI

Ngày nay, lòng tin tưởng của người châu Á tăng lên mạnh mẽ. Khi tôi đi khắp khu vực này, trong những cuộc gặp gỡ nói chuyện thành công với các quan chức chính phủ, các học giả, các chủ doanh nghiệp và các nhà báo ở Xingapo, Bom Bay, Thượng Hải, Cuala Lăm-pơ, Giacác-ta, Tôkyô, Đài Bắc, Manila, Hồng Kông, Băng Cốc...tôi đều được thấy sự tự tin và thậm chí cả sự quả quyết to lớn của họ. Ngày nay một ý thức chung đang nổi lên, đó là niềm tự hào rằng mình là người châu Á. Phó thủ tướng trẻ tuổi của Malaixia là Anwar Ibrahim, người mà bản thân đang đi đầu trong phong trào hướng tới sự phục hưng châu Á, đã miêu tả hiện tượng này:

"Kể từ thế kỷ XIX, các nước châu Á luôn sợ hãi trước sự giàu có và sức mạnh của phương Tây. Dưới ách thực dân, các nước châu Á không có sự lựa chọn nào khác là

phải xem xét chính mình trước tấm gương của nước thầy của mình, chứ không phải là các nước láng giềng. Ngay cả sau khi giành được độc lập họ cũng không thể xua đuổi được bóng ma ảnh hưởng của những thế lực đô hộ trước đây. Như vậy, tất cả sức lực và sự cố gắng của các nước này đã hướng tới sự tìm kiếm sự ngang bằng với phương Tây, được khơi nguồn bởi một cảm giác thấp kém, đã bắt rễ sâu, rất cần phải lấy lại lòng tự trọng của mình. Đây là nguyên do căn bản của cuộc khủng hoảng trong ý thức của người châu Á, được biểu hiện bởi một cảm giác bất lực sâu sắc trước sự tấn công ồ ạt về quân sự và chính trị của phương Tây".

"Giờ đây khi mà châu Á đang chạy đua kinh tế với phương Tây", Anwar Ibrahim nói tiếp, "suy nghĩ của người châu Á cuối cùng đã thoát khỏi vũng lầy".

Như thế đó. Người châu Á biết mình cần phải làm gì. Theo lời Anwar Ibrahim, "một thái độ tích cực hơn đối với những truyền thống của riêng chúng tôi, và một mối quan tâm thực sự đối với truyền thống của các nước châu Á anh em của chúng tôi. Điều mà chúng tôi chuẩn bị bắt tay vào thực hiện là tiến hành một cuộc hành trình tự khám phá, một cuộc hành trình thông qua vô vàn những truyền thống của người châu Á nhằm hiểu biết nhau hơn".

Noordin Sopiee, Tổng giám đốc của một trong những hội đồng tư vấn có ảnh hưởng lớn ở châu Á, Viện nghiên cứu chiến lược và quốc tế (ISIS) ở Kuala Lumpur, Malaixia, cũng là một người đầy nhiệt huyết đối với sự phục hưng

châu Á này. Tiến sĩ Noordin đang đứng ra thành lập Ủy ban tân châu Á (Commission for New Asia), một tổ chức của các nhà trí thức nổi danh từ khắp châu Á, để thảo ra một chương trình hiện đại hoá khu vực.

Ông nói: "Rất nhiều nước châu Á đã bắt đầu khám phá lại châu Á để bắt đầu có niềm tin vào châu Á, để bắt đầu tự hào là người châu Á".

Niềm tin vào châu Á, niềm tin rằng châu Á có thể phát triển theo mô hình riêng của mình, theo cách thức châu Á, giờ đây được rất nhiều người cùng chia sẻ. Theo Tiến sĩ Chandra Muzaffar, Giám đốc của Tổ chức công lý thế giới (Just World Trust), một tổ chức nhân quyền ở Malaixia, thì "chúng tôi muốn có một sự tiếp cận phát triển kỳ diệu hơn, một sự tiếp cận đề cập toàn bộ những lĩnh vực sinh tồn khác nhau của nhân loại, về vật chất cũng như tinh thần". Giáo sư Sang - Woo Rhee của Trường đại học Sogang nói về sự đánh giá tương lai của Hàn Quốc cho thế kỷ XXI rằng "sự tiến bộ đó không những chỉ về số lượng, mà còn về cả chất lượng. Chúng tôi muốn tạo ra sự hài hòa trong các xã hội của mình".

PHƯƠNG ĐÔNG NÓI VỚI PHƯƠNG TÂY: ĐỪNG DẠY KHÔN CHÚNG TÔI NỮA

Việc đàm luận khoa học giữa phương Đông và phương Tây đã làm tăng thêm mức độ của sự tranh cãi về vấn đề giá trị. Chẳng hạn, khi các vấn đề thương mại được gắn với vấn đề nhân quyền, châu Á ngày càng không cam chịu và bị ảnh hưởng bởi cái mà nó coi là

thái độ "huynh trưởng" của phương Tây. Kishore Mahbubani, Thứ trưởng Ngoại giao Xingapo kêu gọi phương Tây chấm dứt ngay việc "dạy khôn người châu Á". Ông nói rằng phương Tây không có *tư cách đạo đức* để bảo cho người khác phải làm gì. Ông thấy rằng các xã hội phương Tây đang ở trong tình trạng vô cùng rối loạn.

Mahbubani, nguyên là Hiệu trưởng Trường Dân chính Xingapo, mới đây đã viết trong tạp chí *Far Eastern Economic Review* rằng chính sự sụp đổ của gia đình phương Tây là nhân tố dẫn tới tình trạng suy sụp xã hội:

"Kể từ năm 1960, dân số Mỹ đã tăng 41%. Trong cùng thời kỳ, tỷ lệ tội phạm tăng 560%, tỷ lệ sinh con ngoài giá thú tăng 419%, tỷ lệ ly hôn tăng 400%, tỷ lệ trẻ em sống với một cha hoặc một mẹ tăng 300%, tỷ lệ thanh thiếu niên tự tử tăng 200% và chỉ số SAT giảm 80 điểm".

VẬY NHỮNG GIÁ TRỊ CHÂU Á LÀ GÌ?

Đối với nhiều người, thuật ngữ "giá trị châu Á" là một lời kêu gọi toàn thể mọi người chống lại những thứ độc hại của việc phương Tây hoá, một khát vọng phục hồi lại những cách thức cũ trong bối cảnh hiện đại hoá nhanh chóng đến kỳ lạ. Những thay đổi diễn ra trong nhiều thế kỷ ở phương Tây đã diễn ra ở châu Á chỉ trong vòng vài thập kỷ. Vấn đề giờ đây là làm cách nào có thể bao tồn tốt nhất được nền văn hoá và những

truyền thống cũ trong khi cuộc sống đang thay đổi nhanh chóng đến mức khó tin.

Trong khi phương Tây không thể trông đợi áp đặt trật tự xã hội của mình vào châu Á thì đồng thời nó cũng không có lỗi về tất cả những vấn đề đi kèm với việc hiện đại hoá. Mặc dù chỉ trích phương Tây vẫn là điều phổ biến, thì châu Á phải chấp nhận những điều kiện tự đấu tranh để hiện đại hoá và chấp nhận trách nhiệm đi kèm với nó. Châu Á phải xác định được cách thức duy trì các truyền thống văn hoá trong khi thích nghi với thế giới hiện đại vốn là một mâu thuẫn gây thách thức cho bất cứ nền văn hoá nào.

Vấn đề là ở chỗ "giá trị châu Á" có ý nghĩa khác nhau đối với những người khác nhau. Châu Á là một khu vực có tính đa dạng lớn và không có một sự thống nhất về cái "tốt" của các giá trị châu Á, ngay cả giữa những người châu Á với nhau.

"NẾU CHÚNG TÔI THÍCH, NÓ LÀ HIỆN ĐẠI, BẰNG KHÔNG, NÓ MANG TÍNH PHƯƠNG TÂY"

Ở châu Á, người ta thường được nghe câu nói châm biếm như vậy.

Lý Quang Diệu của Xingapo nói: "Bạn sẽ thấy mọi người không chấp nhận những ý tưởng mà theo nó họ có thể bị phương Tây hoá. Còn hiện đại hoá thì có, nghĩa là họ chấp nhận tính tất yếu của khoa học và công nghệ và những thay đổi trong cuộc sống mà chúng đem lại".

Lý Quang Diệu là một đại diện nổi tiếng của châu Á, tuy rằng nhiều người châu Á không thích một thực tế là ông cố tìm cách lên tiếng hộ toàn bộ người châu Á. Tất cả người châu Á không chỉ có một tâm trí và một lối tư duy duy nhất.

Trong ba thập kỷ, Lý Quang Diệu đã nắm quyền ở Xingapo và dành hầu hết thời gian để hiện đại hoá và, vâng, phương Tây hoá nhà nước thành phố này (đến đó ta thấy Xingapo mang tính phương Tây, giống như là thành phố Kansas). Từng một thời Xingapo trở thành câu chuyện thần diệu về sự thành công, Lý Quang Diệu cũng trở thành một người phát ngôn nổi tiếng, trong một thời kỳ là tiếng nói duy nhất của châu Á. Cùng với sự thay đổi của thủy triều, Xingapo đang quay lại nhấn mạnh các giá trị châu Á và Lý Quang Diệu là người đại diện mạnh mẽ cho Xingapo - cũng như cho cả châu Á - đứng ra bênh vực cho cách thức châu Á. Sự trở lại của các giá trị châu Á là một chiến lược để ngăn ngừa tình trạng xuống cấp xã hội xuất phát từ những sự quá tải của chủ nghĩa cá nhân phương Tây.

KHÔNG CÓ SỰ VẬN ĐỘNG HƯỚNG TỚI SỰ THỐNG NHẤT CÁC GIÁ TRỊ CHÂU Á

Tập hợp các nước và các nền văn hoá tạo nên châu Á đã không có một sự hoà đồng có hệ thống nào cho đến khi cơ chế thị trường tự do bắt đầu được theo đuổi trong thời gian gần đây. Sự đa dạng về văn hoá, tôn giáo và ngôn ngữ của khu vực đã khiến cho việc hoà đồng

là không thể có. Trong lịch sử, không có một sự vận động nào để hoà trộn châu Á với nhau, ngoại trừ những mối quan hệ cách biệt giữa các nhà buôn và các cuộc chinh phục chính trị. Trong thời kỳ tiền thực dân, các cường quốc đế quốc đã thống trị các quốc gia nhỏ hơn, làm cho các nước này trở thành phụ thuộc. Trong thời kỳ thực dân, các nước châu Á bị chia cách và cô lập. Kể từ khi có sự nổi lên của chủ nghĩa dân tộc, mỗi nước lại luôn bận tâm với cuộc đấu tranh của riêng mình để giành độc lập và sau ngày độc lập, các nước lại mãi mê củng cố và xây dựng nền kinh tế của mình. Nhưng mỗi bận tâm quốc gia mãi tới gần đây vẫn còn ngăn cách sự đoàn kết với các nước láng giềng và việc tạo nên các hệ thống chung.

David Hitchcock, người mà phần trước đã có nhận xét về các giá trị châu Á, nhận thấy rằng "một điểm duy nhất mà chúng ta thấy có sự nhất trí giữa những người được hỏi ở bảy nước, đó là khi hỏi về "cách thức châu Á" và về sự đồng cảm của người châu Á. Hầu hết những người được hỏi thấy rằng có rất ít sự đồng cảm trong cùng đất nước họ và sự đồng cảm với các nước láng giềng trong khu vực".

- Một nhà nghiên cứu người Xingapo trả lời rằng: "Tôi thấy khó có thể nói là có một sự đồng cảm... Xingapo muốn có khả năng dựa vào Trung Quốc để làm cơ sở gây ảnh hưởng tới các nước khác trên thế giới... "tính châu Á" phần lớn là một phản ứng đối với sự thiếu nhạy cảm của phương Tây".

- Một học giả khác nói: "Di sản chung của chúng tôi là châu Á... Một số người trong chúng tôi không mang tính Trung Hoa nhiều lắm... Chúng tôi đang cố gắng xác định bản thân".
- Một nhà báo ở Băng Cốc đã phát biểu rằng trong khi một "cách thức châu Á" có thể được thấy trong các mối quan hệ làm ăn giữa những người Hoa ở đất nước này, thì "chúng tôi cảm thấy hầu như không có sự đồng cảm đặc biệt nào với các nước khác trong khu vực".

XEM XÉT LẠI CÁC GIÁ TRỊ CHÂU Á

Khi các xã hội châu Á nói về các giá trị châu Á, theo Tiến sĩ Chandra Muzaffar, Giám đốc của Tổ chức công lý thế giới (Just World Trust), thì "đây là một phương pháp rất có chọn lọc. Giới chóp bu của xã hội thường vơ vào những giá trị phù hợp với họ, những giá trị không gây thách thức đối với họ". Tiến sĩ Muzaffar đơn cử trường hợp rõ ràng ở Xingapo: "Họ nói về các giá trị Nho giáo, họ nói về sự trung thành với nhà nước, đề cao sự chăm chỉ, nhưng không ai nói về cái lợi từ quan điểm đạo đức Nho giáo".

Chandra Muzaffar chẳng thiết tha gì với cái mà ông nhìn nhận là "một chu kỳ lớn nữa của chủ nghĩa tư bản" mà, theo ông, "phản lại các giá trị căn bản hiện thân trong các tôn giáo châu Á. Các giá trị châu Á không có nghĩa là việc đem vận dụng lại những giá trị đã có ở đâu đó rồi. Nếu chúng ta muốn tạo ra một cái gì đó

mới mẻ, khái niệm về các giá trị châu Á của chúng ta phải đi xa hơn các giá trị như chăm chỉ, gia đình... và đề cập các giá trị to lớn hơn". Như đã nói ở phần trước, Muzaffar là người chủ trương có được một phương pháp thần thánh hơn.

Phó thủ tướng Malaixia là Anwar Ibrahim cũng cho rằng: "Nếu người châu Á chúng ta muốn mọi người ở những nơi khác tin vào các giá trị châu Á, chúng ta cũng phải sẵn sàng bênh vực cho các lý tưởng mang tính toàn cầu và những lý tưởng thuộc về tính nhân văn". Ông bác lại khái niệm mà Nho giáo và các truyền thống châu Á chủ trương cưỡng ép cá nhân để đạt được lợi ích cho xã hội. Theo ông, "thật là đúng đắn, nhưng cũng thật là hồ thẹn, khi nói rằng các giá trị châu Á là một sự bao biện cho các thông lệ mang tính chuyên quyền và là sự chối bỏ quyền cơ bản và tự do công dân".

GIỜ ĐÀM, CÁC TRIẾT GIA KHÔNG TỬ NÓI GÌ?

Chính quan điểm Nho giáo về gia đình và cộng đồng đối với chủ nghĩa cá nhân đã đưa châu Á đến với sự thành công kinh tế chẳng? Một số người nhất trí với quan điểm này.

Nhưng một số khác không tán thành. Người từng được giải Nobel là Tiến sĩ Lee Yuen Tseh, Chủ tịch Academia Sineca ở Đài Bắc nói: "Trên thực tế, Nho giáo chưa bao giờ được chú ý nhiều trong xã hội của chúng tôi, có chăng chỉ được dùng làm thứ để khuyên bảo mọi người hãy sống tốt. **Sự thành công của các nền kinh**

tế Đông Á đã vô hình chung làm cho Nho giáo có một tiếng thơm".

Nhiều người ở châu Á đồng ý rằng nhân tố thúc đẩy sự tăng trưởng của châu Á mà thế giới được chứng kiến ngày nay là kết quả của việc theo đuổi khoa học, công nghệ và quản lý của phương Tây. Học giả Hàn Quốc Kim Kyong - Dong nói:

"Nho giáo, dưới bất cứ hình thức nào, đều không phải là nguồn tư tưởng và tinh thần tạo cảm hứng hay động lực thúc đẩy cho... sự phát triển tư bản chủ nghĩa trong thời kỳ đầu của công cuộc hiện đại hoá Đông Á. Chính ảnh hưởng của công cuộc hiện đại hoá phương Tây đã mang lại nhân tố thúc đẩy sự thay đổi này".

Nhưng có điều gì phi thường về Nho giáo? Rằng nó đề cao giá trị của sự chăm chỉ ư? "Giáo lý Tin lành" cũng có điều đó. Vậy những lý tưởng của Nho giáo là gì?

Giáo sư Tu Wei-ming, một chuyên gia tầm cỡ thế giới về Nho giáo đang giảng dạy tại Trường đại học Harvard, đã đưa ra lời giải thích. Nho giáo bao gồm hai luồng triết lý chính: Nho giáo chính trị và các giá trị cá nhân. Ông giải thích: "Nho giáo chính trị hợp pháp hoá một hệ thống chính trị có tôn ti, cao nhất là nhà vua, và cái mà ông gọi là "các giá trị cá nhân Nho giáo" quy định về mọi mặt của cuộc sống thường ngày". Một số chính phủ châu Á đang sử dụng Nho giáo chính trị làm chiếc ô để hợp pháp hoá hình thức nắm quyền của họ, trong khi, như Giáo sư Tu lập luận: "Di sản quan

trọng hơn của Nho giáo truyền thống không phải là giáo huấn chính trị của nó mà là giá trị cá nhân, quy định về thái độ đối với gia đình, công việc, giáo dục và các thành phần khác của cuộc sống thường ngày vốn được đánh giá cao trong xã hội Trung Hoa".

Nhiều người phương Tây không hiểu được rằng khái niệm về tôn ti, trách nhiệm của người châu Á đi theo hai chiều hướng. Nho giáo không phải chỉ là "biết nghe lời cha" - người cha cũng phải có trách nhiệm trong mọi hành động của mình đối với người con.

Theo Giáo sư Tu, **"Nho giáo không chỉ đơn thuần là việc đề cao sự vâng lời chính phủ mà còn là việc nhấn mạnh trách nhiệm trong mọi hành động của chính phủ.** Ông nói thêm rằng các nhà hoạt động sinh viên và những người cấp tiến ở Đài Loan và Hàn Quốc đang hưởng ứng những giáo huấn của Nho giáo.

Theo Tu thì "theo truyền thống Nho giáo, các nhà lãnh đạo chỉ phải chịu một số điều kiện tối thiểu nhằm khẳng định quyền lực đạo đức, và điều này đã trở nên có vấn đề đối với công việc lãnh đạo ở Trung Quốc hiện nay". Ông còn nói tiếp rằng truyền thống Nho giáo sẽ phát triển mạnh hơn trong một nền dân chủ đề cao quyền lợi cá nhân hơn là trong một môi trường chuyên chế. "Nếu họ thực sự muốn học từ chủ nghĩa nhân đạo Nho giáo, họ phải mở mang những giá trị sáng suốt hơn như là tự do biểu hiện, chân giá trị của cá nhân và nhân quyền".

Vì vậy, khi người ta lập luận rằng Nho giáo là không thích hợp với nền dân chủ kiểu phương Tây thì vấn đề ở đây không phải là chủ nghĩa cá nhân hay chủ nghĩa tự do. Câu trả lời nằm trong mối quan hệ giữa cá nhân các gia đình và nhà nước. Francis Fukuyama, tác giả của cuốn *Sự kết thúc của lịch sử và con người cuối cùng* (The End of History and the Last Man), cho hay:

"Sự tinh túy của Nho giáo Trung Hoa truyền thống không bao giờ là Nho giáo chính trị, mà là chủ nghĩa gia đình mạnh mẽ, đứng trên tất cả những quan hệ xã hội khác, kể cả quan hệ với các giới chức chính trị. Nghĩa là, Nho giáo xây dựng một xã hội có trật tự từ dưới lên chứ không phải từ trên xuống, nó nhấn mạnh những nghĩa vụ đạo đức của cuộc sống gia đình như là một khối cấu thành cơ bản của xã hội. Những ràng buộc trong khuôn khổ gia đình quan trọng hơn tất cả các mối quan hệ ở tầm cao hơn khác, kể cả trách nhiệm đối với các giới chức chính trị".

Trước đây các gia đình Trung Quốc thường ngự vực về Nhà nước và thường tránh có bất kỳ mối quan hệ xã hội nào đối với chính phủ. Giải quyết tranh cãi thông qua toà án không bao đảm được tính pháp lý do sự tham nhũng thổi nát của các quan lại triều đình, những người đại diện cho chính phủ. Trớ trêu thay, chính sự kém vâng lời của người dân Trung Hoa đã có lúc tạo ra sự cần thiết phải có một chính phủ chuyên chế. Trong lịch sử, họ đã liên tục trải qua sự bất ổn về xã hội và chính trị, và nhiều đến mức mà tâm lý của họ luôn sợ có loạn.

Loạn phương hại đến sự phát triển và tiến bộ và người Trung Hoa sẽ làm mọi thứ để duy trì được sự ổn định. Fukuyama hoài nghi rằng:

"Sự nhấn mạnh về chủ nghĩa chuyên chế chính trị ở Xingapo và ở các nước Đông Nam Á khác không phải là một sự phản ánh về kỷ luật tự giác của những xã hội này - như một số người đã tin - mà là phản ánh khả năng tự phát của công dân kém và việc sợ bị tan rã khi không có sự cai quản của chính quyền chuyên chế".

Sự nổi lên của các giá trị Nho giáo, ở cả phía các chính phủ châu Á và giới học giả, cho thấy một sự quyết tâm ngăn ngừa sự xuống cấp xã hội - đó là sự suy yếu của các đạo lý về lao động, chủ nghĩa tiêu dùng khoái lạc, những quá tải về chủ nghĩa cá nhân và sự đòi hỏi được tham gia vào công việc chính phủ. Theo W. Theodore de Bary, một nhà nghiên cứu Nho giáo tại Trường đại học Columbia ở thành phố New York, thì "Trung Quốc đang tìm kiếm một cái gì đó để thay vào chỗ của chủ nghĩa Mác." Nước này đang cố gắng đưa ra chủ nghĩa xã hội Nho giáo để thay thế cho chủ nghĩa Mác.

Năm 1994, Trung Quốc kỷ niệm lần thứ 2545 ngày sinh của Khổng Tử. Lễ kỷ niệm này cũng đánh dấu việc thành lập Hiệp hội Nho giáo quốc tế (International Confucian Association), có mục tiêu "phổ biến việc nghiên cứu Nho giáo khắp thế giới".

De Bary cho rằng các xã hội Đông Á đang cố gắng thiết lập một sự gắn bó về văn hoá nhằm chống lại cái

mà họ nhìn nhận là sự suy đồi phương Tây. Trung Quốc hy vọng rằng những kế hoạch nhằm truyền bá Nho giáo của mình sẽ làm cho mọi người quan tâm đến nhau hơn, chứ không chỉ biết đến chính mình.

Nho giáo được coi là một cách thức để ngăn ngừa sự suy vong của đơn vị gia đình ở Xingapo, là nước Đông Á duy nhất "công khai" nhấn mạnh yếu tố gia đình trong việc giáo dục. Bộ trưởng cấp cao Lý Quang Diệu là Chủ tịch danh dự của Hiệp hội Nho giáo thế giới. Ông nói:

"Tôi thấy cần phải nói với mọi người rằng đừng nên áp đặt mù quáng chế độ của riêng mình cho những xã hội mà nó không phù hợp.

Với tư cách là một người Đông Á nhìn nhận nước Mỹ, tôi thấy có những điểm hấp dẫn và những điểm không hấp dẫn. Tôi thích, chẳng hạn, những mối quan hệ tự do, dễ dàng và cởi mở giữa mọi người, không phân biệt địa vị xã hội, chủng tộc hay tôn giáo. Và những điều mà tôi đã luôn khâm phục nước Mỹ, đó là: một sự công khai nhất định trong việc lập luận về điều gì là tốt hay xấu cho xã hội; trách nhiệm minh bạch trong hành động của các quan chức; không có sự dấu diếm hay đe dọa.

Nhưng xét toàn bộ, tôi thấy có những thứ trong chế độ này không thể chấp nhận được: súng đạn, ma túy, tội phạm, tình trạng sống lang thang, những hành vi không phù hợp trước công chúng - nói tóm lại là sự suy đồi của một xã hội... Ở phương Đông, mục tiêu chính là có một xã hội có trật tự mà nhờ đó mọi người được hưởng thụ tối đa trong tự do của mình. Tự do ở đây chỉ có thể tồn tại trong

một nhà nước có trật tự, chứ không phải là trong một nhà nước tự do tranh giành và vô chính phủ".

TẠI SAO TÔI YÊU NƯỚC MỸ

Khi mà sự tranh cãi về các giá trị Đông - Tây đã trở nên mạnh mẽ hơn, Tommy Koh, Giám đốc của Viện Nghiên cứu chính sách ở Xingapo và là cựu đại sứ Xingapo tại Mỹ, đã trở thành người bênh vực cho nước Mỹ. Viết trong báo *International Herald Tribune*, Koh đã nói rằng những điều nói về những cái xấu của Mỹ là quá phóng đại.

"Những vấn đề của nước Mỹ là có thật. Nhưng chúng nên được nhìn nhận theo một quan điểm đúng đắn hơn. Nước Mỹ có rất nhiều sức mạnh và đức tính tốt". Ông này còn so sánh rất nhiều sức mạnh và đức tính mà ông đã thấy được trong 19 năm công tác ở Mỹ. Đó là:

- Ở Xingapo, mỗi người tự nguyện làm đến 10 thứ công việc. Hơn 80 triệu người Mỹ tận tụy với một sự nghiệp duy nhất mà họ đã chọn.
- Ở Mỹ có một truyền thống mạnh mẽ trong việc cung cấp tiền cho các trường học, trường cao đẳng, đại học, bệnh viện, thư viện, nhà thờ, viện bảo tàng và cho việc sáng tác nghệ thuật. Năm 1993, người Mỹ đã đóng góp 126,2 tỷ đôla cho các tổ chức giáo dục và từ thiện, 9,6 tỷ cho các tổ chức nghệ thuật, văn hoá và nhân văn, và hầu hết là tiền của các cá nhân.
- Nền văn hoá Mỹ nuôi dưỡng những tư duy ban đầu và khuyến khích việc nghiên cứu. Giải thưởng

Nô ben được trao nhiều cho người Mỹ hơn bất kỳ nhà khoa học nước nào khác. Các nhà khoa học châu Á từng giành được giải Nô ben cũng là có cơ sở hoạt động ở Mỹ.

- Kể từ khi kết thúc Chiến tranh Việt Nam vào năm 1975, 850.000 người tỵ nạn đến từ khu vực này đã được Mỹ chấp nhận, không một nước nào chấp nhận nhiều người nhập cư và tị nạn như nước Mỹ.
- Ngày nay, những người Mỹ gốc châu Á là cộng đồng phát triển nhanh nhất ở Mỹ. Sở dĩ có được như vậy là do có tương đối ít các rào cản về chủng tộc và tầng lớp.
- Không một nước nào hào phóng như nước Mỹ trong việc chia sẻ công nghệ của mình với những nước khác.

CON ĐƯỜNG ĐI TỚI

Phần lớn các nước châu Á không hề đổ lỗi về những vấn đề của mình cho sự ảnh hưởng của phương Tây, mà trái lại còn ghi nhận sự phát triển kinh tế và chất lượng sống cao hơn của phương Tây. Thường thường, giới trí thức của châu Á quan tâm về cái mà họ coi là mối đe dọa về sự xuống cấp xã hội do chính sự thịnh vượng của châu Á gây ra. Tiến sĩ Mahathir Mohamad, Thủ tướng Malaixia, người đôi khi có những lời khuyên thành ý cho phương Tây, đã tóm tắt cuộc tranh cãi này như sau:

"Chúng ta có thể dễ dàng đạt được sự tiến bộ vật chất thông qua việc kế hoạch hoá và phát triển dựa vào khoa học. Nhưng có một chân lý khó phủ nhận rằng tất cả những của cải vật chất mà chúng ta tích lũy được đó sẽ mất hết nếu chúng ta không có một loạt các giá trị đạo đức đứng dẫn trong số những người có số của cải nói trên".

Sự tranh cãi về giá trị này được các phương tiện truyền thông nhắc lại nhiều lần. Nó thường được nghe như sau: Phương Tây - "Tại sao các anh lại có hình phạt đánh roi?"; Phương Đông - "Thế sao, số điểm SAT của các anh vẫn còn đang suy giảm!". Có thể một phần của cái này lại là nguyên nhân của cái kia.

LỰA CHỌN PHONG CÁCH SỐNG

"Ngày nay, nhờ có nền kinh tế thế giới đang phát triển mạnh, viễn thông toàn cầu và việc đi lại đang mở rộng, nên sự trao đổi giữa châu Âu, Bắc Mỹ và vùng lòng chảo Thái Bình Dương đang diễn ra ở một mức độ chưa từng có. Ở các trung tâm đô thị của các nước đang phát triển, những dấu hiệu về nền văn hoá trẻ quốc tế có ở hầu hết mọi nơi. Chúng ta đang trao đổi thức ăn, âm nhạc và thời trang mạnh mẽ đến nỗi một phong cách quốc tế toàn cầu mới đang ngự trị ở Osaka, Madris và Seattle".

Tôi đã viết những dòng trên trong cuốn *Xu hướng lớn năm 2000* (Megatrends 2000), được xuất bản vào tháng 1-1990, và giờ đây nó trở nên đúng hơn bao giờ hết. Thanh thiếu niên trên khắp thế giới thường có nhiều điểm chung với nhau hơn là có với cha mẹ họ.

Đúng hay sai, đó là một thực tiễn và bạn không cần phải nghi vấn điều đó. Đó là sự toàn cầu hoá các phong cách sống.

Có điều lạ là một số những ảnh hưởng toàn cầu lại được thể hiện trong thực tế qua việc một số người theo chủ nghĩa chính thống Hindu có liên quan đến vụ phá huỷ một ngôi nhà thờ Hồi giáo được xây vào thế kỷ XVI vào năm 1992 đã cất trọc đầu theo kiểu "Rama" và nhảy "break dance" ngay tại vị trí của ngôi nhà thờ đó.

Giới trí thức ở các khu vực công nghiệp hoá và đô thị châu Á, nơi mà vấn đề này mang tính nghiêm trọng nhất, sẽ tiếp tục tranh luận và vật lộn tìm ra những phương thuốc cứu chữa. Trong khi đó, đại đa số những người có tư tưởng chung, nhất là thanh thiếu niên, đang theo đuổi những phong cách phương Tây, trong đó chủ yếu là phong cách Mỹ. Nhưng tệ thay quan niệm của họ về nước Mỹ lại được rút ra từ các phương tiện truyền thông giải trí. Dẫn đầu là Hollywood và tivi, các phương tiện truyền thông đã đưa ra những hình ảnh nhiều khi xuyên tạc về đời sống Mỹ mà hiện nay đang lan rộng khắp châu Á. Các chính phủ châu Á đến lượt mình lại không kiểm soát chặt chẽ những dấu hiệu tiêu cực đề cao bạo lực và tình dục.

Ở châu Á ngày nay, những thay đổi lớn trong khung cảnh xã hội và văn hoá đang bắt đầu diễn ra. Và những thay đổi này có liên quan đến vai trò đang thay đổi của cá nhân trong hệ thống, bất kể hậu quả là tích cực hay tiêu cực.

Nghịch lý thay, tôi nghĩ rằng cái mà đông đảo người hiểu là sự tấn côngồ ạt vào các giá trị châu Á do chủ nghĩa coi trọng vật chất đang gia tăng sẽ làm mạnh thêm các giá trị châu Á. Càng phải chịu sự đe dọa này, những người trí thức châu Á sẽ càng nhận thức rõ hơn về các giá trị cơ bản của mình và họ càng muốn củng cố chúng. Và mọi người càng trở nên phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế hơn (như thế sẽ mất đi một phần nào bản sắc của riêng mình), thì họ càng quan tâm đến bản sắc của mình hơn, và họ sẽ càng muốn bảo vệ nó. Điều này có thể được cắt nghĩa là việc nối lại mối quan tâm đến bản sắc riêng của từng dân tộc, thể hiện trong ngôn ngữ, nghệ thuật và văn chương và lịch sử của mình. Người Thái Lan sẽ mang nhiều đặc tính Thái Lan hơn, người Triều Tiên sẽ Triều Tiên hơn và người Malaixia sẽ Mã Lai hơn.

MỘT PHONG CÁCH GIA ĐÌNH MỚI

Tỷ lệ ly hôn ngày càng tăng không còn là hiện tượng riêng của phương Tây nữa. Tất cả các vùng đô thị của châu Á đều có tình trạng này. Ở đâu cũng có. Tỷ lệ ly hôn của Hàn Quốc tăng gấp ba lần kể từ năm 1970. Số vụ ly hôn ở Đài Loan và Xingapo đã tăng gấp đôi kể từ những năm 1980; ở Trung Quốc vấn đề này đã tăng gấp ba lần kể từ năm 1990; ở Hồng Kông - tăng mười lần trong giai đoạn 20 năm (1972-1992).

Ngay cả ở Xingapo, nơi mà yếu tố gia đình được nhấn mạnh, tỷ lệ tội phạm trong thanh thiếu niên đã

tăng 27% giữa năm 1992 và năm 1993. Các hộ gia đình chỉ có một cha hoặc một mẹ đang gia tăng. Trong một nỗ lực nhằm ngăn chặn sự gia tăng con số các bà mẹ không qua hôn nhân, một số những đặc quyền nào đó của các bà mẹ này sẽ phải được cắt bỏ. Người ta cũng lập ra những quy định cho phép các bậc cha mẹ được quyền hưởng sự phụng dưỡng của con cái mình.

Ở Hồng Kông, con số các hộ gia đình một cha hoặc một mẹ ước tính gần gấp đôi so với con số mà việc điều tra dân số đưa ra. Tỷ lệ tự tử trong số những người ở lứa tuổi dưới 19 ở Hồng Kông đã tăng đáng kể. Giữa năm 1993 và 1994, những số liệu của cảnh sát đã cho thấy con số các vụ bị bắt giữ có liên quan đến ma túy trong số những người từ 16 đến 20 tuổi đã tăng tám lần.

Theo C.C. Lu, nhà tâm lý học lâm sàng cao cấp đang làm việc cho Dịch vụ phục hồi của Hồng Kông, thì "các gia đình ở Hồng Kông quá chú tâm tới việc kiếm tiền; họ không còn có đủ thời gian ở bên nhau và tội phạm chỉ là một phần trong sự rối loạn về tâm lý của bọn trẻ".

Trong khi một số người chọn cách tự do thực hiện sự nghiệp cá nhân thì hầu hết người châu Á vẫn chọn cách thức gắn bó với gia đình. Một số phụ nữ thành công ở châu Á, khi được hỏi về sự lựa chọn giữa gia đình và các nguyện vọng sự nghiệp cá nhân, thì họ đã chọn gia đình.

TỪ BÁNH GIÁNG SINH ĐẾN BÁNH NĂM MỚI

Ở Nhật Bản, phụ nữ quá 25 tuổi mà chưa lập gia

đình được gọi là bánh giáng sinh. Tuy nhiên, ngày càng có nhiều phụ nữ không chịu lập gia đình trước tuổi 25. Họ không còn lo bị gọi là bánh giáng sinh, hay thậm chí cả là bánh năm mới (già hơn nhiều).

C.C.Lu bình luận: "Chúng tôi đang sống trong một nền văn hoá hoàn toàn khác với nền văn hoá thập kỷ trước".

TÔN TRỌNG CHA MẸ

Ở Nhật Bản, các loại sách về "bí quyết" chăm sóc các thành viên cao tuổi của gia đình được liệt vào danh sách những loại sách bán chạy nhất; đó là những sách có nội dung nói về cách thức chăm sóc cha mẹ đã về hưu.

Ở Trung Quốc, một định ước cổ xưa quy định rằng con cái phải có trách nhiệm phụng dưỡng cha mẹ thì nay đang được xem xét lại. Viện Hàn lâm khoa học xã hội Trung Quốc đã tổ chức điều tra 97% người Bắc Kinh về vấn đề con cái nên phụng dưỡng cha mẹ, thì 20% trong số này nói rằng họ sẽ để cha mẹ giữ "tổ ấm tuổi già", còn 75% nói rằng họ "miễn cưỡng phải ở với cha mẹ".

Theo Wahid Supriyadi của Indônêxia, mặc dù nhiều người châu Á rất khó chịu trước ý tưởng "tổ ấm tuổi già", nhưng "đưa cha mẹ đến nhà dưỡng lão lại được coi là điều vô nhân đạo ở hầu hết các xã hội châu Á".

Theo Lam Peng Er, Khoa học chính trị, Trường đại học quốc gia Xingapo, thì sẽ không có một sự thay đổi hoàn toàn từ "chủ nghĩa cộng đồng sang chủ nghĩa cá nhân". Ông nói thêm rằng những khuynh hướng này "sẽ cùng nhau tồn tại".

Theo Marzuki Darusman, phó Chủ tịch Ủy ban nhân quyền, cựu nghị sĩ Hạ viện Indônêxia, thì "chủ nghĩa cá nhân cũng không nhất thiết có nghĩa là ta phải bỏ chủ nghĩa cộng đồng, vấn đề ở đây là mức độ cân bằng".

Cũng có những cách thức mới về gia đình và đời sống kinh tế. Chẳng hạn, nhà dưỡng lão là một sự đổi mới cho châu Á. Các nhà dưỡng lão hiện đại có đầy đủ các thiết bị y tế và các chương trình giải trí cho những người đến sinh hoạt.

BẢN NĂNG GIỚI TÍNH: CỨ VIỆC NHÌN TÔI

Ở Nhật Bản, vấn đề PDA (biểu lộ tình cảm trước công chúng), ví dụ, hôn nhau giữa đường, đã trở nên ngày càng phổ biến. Một số người gọi nó là "hành vi xấu nhập ngoại"; những người khác thì phản nản là bọn trẻ không còn biết "giữ ý tứ". Nhưng trong khi một số người thấy hôn nhau ở nơi công cộng là điều gây khó chịu, thì những hình ảnh phụ nữ trần truồng vẫn xuất hiện đầy trên các mặt báo và trên tivi.

Theo một nhà tâm lý học người Nhật Bản là Nobue Nakamura, thì "giờ đây, việc biểu lộ bản năng giới tính của bạn là chuyện bình thường". Tại sao vậy? Tại vì, bà giải thích, giá trị "tự kiềm chế" của nền văn hoá Nhật Bản đang thay đổi theo hướng cho phép mọi người được có "chủ nghĩa cá nhân" hơn hoặc là có khả năng lựa chọn để có "chủ nghĩa cá nhân" hơn.

Xu hướng 2 đã bàn về sự phát triển mạnh của các đài phát thanh ở Thượng Hải và Đài Loan. Các thành

phổ của Trung Quốc là Thiên Tân, Thượng Hải, Quảng Châu và Cát Lâm có các chương trình phát thanh trả lời các câu hỏi qua điện thoại luôn bàn về việc hò hẹn, quan hệ giới tính, các loại bệnh tình dục và các vấn đề khác. Chương trình *Tâm sự thầm kín* (Secret Whisper) được phát đi ở Thượng Hải sau nửa đêm. "Tình dục" và "ngân hàng" đứng đầu danh sách những câu hỏi ở "kênh phát thanh này" của Thượng Hải. Các báo và tạp chí thường xuyên đưa những nội dung về vấn đề phụ khoa và quan hệ giới tính.

Địa điểm lý tưởng để thể hiện bản năng giới tính là tại vũ trường, nơi mà một cô gái bình thường cũng có thể trở thành một nghệ sĩ lộng lẫy.

Theo Ken Lyle, giám đốc công ty Juliana, một công ty có trụ sở tại Anh mới mở một vũ trường khổng lồ tại Tôkyô cách đây vài năm, thì hầu hết các OL - nhân viên phục vụ trong các công sở - suốt ngày phải mặc đồng phục gò bó, đi phở tô và pha trà. Đây là 15 phút họ tự thay đổi mình, là cơ hội để mặc những thứ quần áo gợi tình và nói với đàn ông: "trông tôi xinh đấy và hãy nhìn tôi đi".

Hơn 50.000 phụ nữ mới đây đã lũ lượt kéo đến Tôkyô Dome để thi "khiêu vũ, xoè váy và vẩy khăn".

Misao Kawaii, một người ở tuổi 67 đã đến vũ trường Juliana để xem cái trò "nhảy nhót dơ dáy" đã nói: "Thật là tuyệt, đôi chân của một phụ nữ trẻ trung đã trở nên đẹp đẽ và thon thả biết chừng nào! Thật là khác xa với thể hệ của chúng tôi. Tôi rất có ấn tượng".

Nhưng, một số người lo ngại: "Liệu đây là sự giải phóng hay lợi dụng phụ nữ?" Tại Câu lạc bộ Ronde ở khu Akasaka của Tôkyô, phụ nữ thường chỉ mặc có đồ lót hoặc những thứ che đậy nhỏ khi trình diễn trên sân khấu.

KHÔNG NGÀY HÔM QUA, KHÔNG NGÀY MAI

Nhà xã hội học ở Niu Đêli là Atiya Singh đã nhận xét về thanh niên: "Họ làm khoẻ, chơi cũng khoẻ và chỉ biết nghĩ về bản thân. Truyền thống và chủ nghĩa lý tưởng bị gạt bỏ ra khỏi suy nghĩ của họ. Quan hệ tình dục theo ý muốn và điện thoại cầm tay là một của họ". Ông còn nói thêm: "Họ gọi đây là sự tối đa hoá. Quan niệm của họ là chơi bởi cho đỡ tiếc thời gian trôi qua nhưng vẫn không quên chuẩn bị tốt cho tương lai".

Tuy nhiên, chính tương lai là điều đang đứng trước nguy cơ. Một thanh niên Đài Loan đã đưa ra lời nhận xét với một bạn đồng nghiệp của tôi: "Tiết kiệm để làm gì? Nếu tôi cần tiền thì tôi chỉ việc đi kiếm nó". Một trong số 1500 người thường đến tụ tập tại vũ trường JJ ở Thượng Hải nói: "Có một cảm giác điên rồ ở đây. Vì lẽ đó rất nhiều thanh niên muốn đến đây. Sau khi tôi về nhà, tôi nghĩ là làm sao mình lại chơi bởi tốn tiền thế. Thế nhưng ngày hôm sau tôi lại muốn đến đây tiếp". Điều đáng ngạc nhiên về vũ trường JJ là ở chỗ dường như những người lui tới đó không ai ngoài tuổi 30 và họ đều có rất nhiều tiền. Báo *Marketing and Advertising* của Hồng Công cũng nói như vậy. Họ thường mua vé vào cửa hết 9,40 đôla. Một du khách từ Hồng Công tới

đã nói nước đôi: "Đây giống như một cuộc Cách mạng văn hoá nữa. Chỉ khác rằng lần này họ không tìm cách phá huỷ nó - họ chưa đạt tới được điều đó". Vũ trường JJ được khởi sự bởi một người Mỹ đến từ Đài Loan có tên là Andy Ma, người đã thiết lập mối quan hệ làm ăn với Quân đội giải phóng nhân dân Trung Quốc. Cục An ninh xã hội Trung Quốc đã ra lệnh cho vũ trường JJ phải đóng cửa vào năm 1995 nhưng nó sẽ sớm được mở lại.

Khẩu hiệu của thanh niên châu Á ngày nay là "Hãy vui cười". Ở một số gia đình tự do, nếu như trước kia câu dặn dò con cái trước khi chúng đi chơi thường là: "Hãy về sớm nhé", thì nay thường là: "Đừng quên dùng bao cao su đấy".

Người châu Á làm việc chăm chỉ và cũng rất chịu khó tiết kiệm. Trong nhiều thập kỷ, việc mua sắm đã bị gác lại để tích lũy vốn, để dành lúc về già, để nuôi con cái ăn học và để làm tròn những trách nhiệm gia đình khác. Theo một câu nói Trung Quốc, những người ở độ tuổi từ ba mươi đến bốn mươi thường biết được thế nào là sự khổ cực của việc lao động "không ngày không đêm" (làm việc không ngừng), nhưng lớp trẻ ngày nay dường như thích áp dụng một câu nói khác - không hôm qua và không ngày mai.

Thế hệ người lao động mới của Nhật Bản sẽ không làm những công việc mà cha mẹ họ đã làm, và bây giờ tình trạng đó lại càng gia tăng bởi vì họ thấy rằng người lớn cuối cùng rồi cũng chết trên một đồng phế thái.

Tuy nhiên, trước tình hình việc tiêu dùng bữa bãi và chủ nghĩa khoái lạc ngày càng tăng, mà nói rằng người châu Á đang chơi quá nhiều và không chịu làm việc thì thật là không đúng. Trong khi một số người giờ đây chọn việc ngủi hoa hồng thì những người khác lại đang làm việc cật lực để tạo dựng đế chế của riêng họ. Chỉ nhìn lướt qua việc hoạt động của các vị giám đốc công ty, các nhà doanh nghiệp và các nhà chuyên môn của châu Á cũng đủ ngạc nhiên trước những người ở độ tuổi ba mươi bốn mươi trẻ trung đầy tham vọng và rất mạnh mẽ trong tính cách.

Chẳng hạn, **Chen Cheng-chung**, 38 tuổi, là một trong các nhà doanh nghiệp thành công nhất ở Đài Loan. Ông bắt đầu làm việc từ khi còn rất trẻ và lao động không mệt mỏi để mở rộng đế chế của mình. Công ty lá cờ đầu của ông, với tài sản trị giá 173 triệu đôla, đang chuẩn bị ghi danh vào thị trường chứng khoán ở Đài Loan.

Catherine Yan, 37 tuổi, đứng đầu một công ty dịch vụ lau rửa có khoảng 1000 nhân công. Bà đã quyết định ở độc thân để tập trung vào công việc kinh doanh của mình.

Có hàng triệu người như Chen và Yan ở khắp châu Á.

NGAY CẢ KHỔNG TỬ CŨNG HIỂU ĐƯỢC NHU CẦU KIẾM TIỀN

Theo tờ *The Asian Wall Street Journal* thì Khuất Phủ (thuộc Sơn Đông), nơi sinh của Khổng Tử, đang

trở thành một địa điểm mà người ta đổ tiền vào kinh doanh những di sản mà "Người thầy giáo đạt đến mức độ hoàn thiện cao siêu" đã để lại. Khổng Thanh, cháu đời thứ 73 của Khổng Tử, đã sáng lập ra loại rượu Tam Khổng, tên của một trong số ba kỷ vật nổi tiếng nhất của Khổng Tử ở Khuất Phủ. Ông Khổng Thanh nói rằng: "Tam Khổng có tiềm năng đưa Khuất Phủ nổi tiếng toàn thế giới". Ở những nơi khác trong thị trấn, gần đền thờ Khổng Tử, một loại rượu lấy từ "cảm hứng Khổng Tử" khác đã ra đời, được gọi là Khổng phu gia rượu hay Rượu của gia đình Khổng Tử. Công ty này khẳng định rằng mình đã trở thành "công ty rượu trắng bán chạy nhất Trung Quốc".

Việc thương mại hoá "danh tiếng - nhãn hiệu" của Khổng Tử có thể dường như mâu thuẫn với giáo lý chống lại việc uống rượu của con người siêu phàm này, "của cải và địa vị chỉ là những thứ phù du", còn kỷ luật mới là điều đáng nói. Giáo sư Luo Chenglie của Trường đại học tiêu chuẩn Khuất Phủ (Qufu Normal University), trung tâm nghiên cứu tư tưởng Nho giáo, đã thực sự khuyến khích khuynh hướng này. "Chỉ trong ít năm kể từ khi chính phủ cấp giấy phép để các công ty rượu được sử dụng tên của Khổng Tử cho việc quảng cáo sản phẩm của mình, ông Luo đã đếm được có đến 29 loại rượu và 8 loại thực phẩm" sử dụng tên của Khổng Tử. Ông nói: "Khổng Tử là một người rất rộng lượng và hiểu biết. Nếu có ai đó mượn tinh thần của mình để kiếm tiền thì ông chắc cũng không có ý kiến gì". Trong bất

kỳ trường hợp nào, các công ty vẫn một mực tôn trọng những giáo huấn của Khổng Tử cho các học trò của mình: "Có rượu ngon nhớ phần cha mẹ và thầy".

CHÚNG TÔI CẦN NHỮNG TIÊU CHUẨN ĐẠO ĐỨC

Trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng, một thế giới mà các phương tiện truyền thông ảnh hưởng rất mạnh đến phong cách sống thì một cơ sở đạo đức là điều đòi hỏi phải có.

Theo Lý Quang Diệu thì "tất cả chúng ta đang hướng tới một điểm đích mà chúng ta hy vọng sẽ đồng nhất với quá khứ của mình. Chúng ta đã bỏ lại quá khứ sau lưng và đang tồn tại một mối lo lắng rằng chúng ta không còn khả năng giữ lại bên mình những gì đáng đáng đến ngày xưa".

Người ta cũng ngày càng lo lắng rằng thế hệ kế cận sẽ đi sai đường. Các chương trình giáo dục đạo đức ở châu Á đã có kể từ thời Khổng Tử giờ đây đang được kiến tạo nhằm bảo vệ châu Á.

- Hội thảo về Giáo dục giá trị ASEAN 1994 đã thảo luận về cách thức đưa các giá trị châu Á vào các chương trình giảng dạy ở nhà trường - vào thời kỳ ban đầu của việc giáo dục trẻ em.
- Ở Xingapo, một bộ môn không được giảng dạy bằng tiếng Anh là môn giáo dục đạo đức. Đây cũng là nước Đông Á duy nhất yêu cầu giáo dục các giáo huấn của Nho giáo.

- Trẻ em Hàn Quốc dành hai tiếng đồng hồ trong một tuần để học "26 đức" liên quan đến cá nhân, gia đình và đất nước. Bộ môn "quốc đức" được giảng dạy ở trường trung học.
- Sinh viên Đài Loan được dạy mỗi tuần 40 phút môn "giáo dục đạo đức".
- Các thành viên của Câu lạc bộ Thanh niên cộng đồng của Hồng Công được dạy cần phải biết "học hỏi, quan tâm và phụng sự".

LỰA CHỌN SỰ THỐNG TRỊ

Với các toà nhà chọc trời hiện đại hào nhoáng, những thảm cỏ và khuôn viên được cắt tỉa đẹp đẽ, những khu nhà công không thể chê vào đâu được, nước Xingapo phát triển siêu hiệu quả có phần là niềm mơ ước của châu Á và thế giới. Các phái đoàn từ các nước đang phát triển đã kéo đến đây để học hỏi về mô hình Xingapo. Các chương trình quản lý xã hội được đưa ra một cách có suy xét tỉ mỉ, có tác dụng kiểm soát hành vi của đời sống công dân nước này.

Thư ký Jose T. Almonte, Cố vấn an ninh của Tổng thống Philippin, đã nói về Xingapo, về tình hình của nước này như sau: "Mọi thứ ở Xingapo đều là phạt". Phạt giải quyết mọi thứ. *Phạt* nếu bạn không xả nước ở nhà vệ sinh công cộng, *phạt* nếu bạn ném một mẫu thuốc lá ra đường phố, *phạt* nếu bán kẹo cao su. Trong khi tự hào về sự sung túc mà họ được hưởng, một số người Xingapo muốn có nhiều khoảng tự do hơn nữa để có thể

tự biểu đạt mình. Liak Teng Kiat, một nhà nghiên cứu của một hội đồng tư vấn của Xingapo, đã viết trong tạp chí *Far Eastern Economic Review*:

"Các nhà lãnh đạo thế hệ thứ hai đã cố gắng lôi kéo những cử tri thế hệ trẻ bằng việc theo đuổi một phong cách mang tính nhượng bộ hơn là những người khai sáng ra quốc đảo này. Nhưng tỷ lệ phiếu bầu kể từ cuộc bầu cử năm 1984, - tỷ lệ phiếu bầu cho PAP (Đảng Hành động nhân dân) đã giảm 12,7 điểm, xuống còn 62,9%, - cho thấy rằng mức độ phiếu bầu vẫn chưa đủ - ngay cả khi nền kinh tế đang phát triển mạnh. Người Xingapo dường như muốn có những thay đổi to lớn trong cách thức của PAP trong việc quản lý trước khi họ trở lại ủng hộ cho đảng này".

Bộ trưởng cao cấp Lý Quang Diệu vẫn có một ảnh hưởng lớn, nếu không muốn nói là áp đảo, trong Chính phủ Xingapo. Khi có lời gợi ý rằng nên tiến hành một cuộc trưng cầu dân ý theo đề xuất của chính phủ để đưa mức lương của các chính trị gia hàng đầu ngang bằng với mức lương của khu vực tư nhân, Bộ trưởng cao cấp đã nói: "Nhân dân nói chung... có quyền phán xét hay sao? Liệu họ có đủ khả năng và kinh nghiệm để làm như vậy hay không?".

Trong khi đó, tờ *Trung Hoa nhật báo* (China Daily), khi đăng những tác phẩm chọn lọc của Đặng Tiểu Bình, đã viết: "Khởi điểm và sự xem xét tối hậu cho việc đặt ra các mục tiêu và chính sách khác nhau là việc liệu nhân dân có ủng hộ chúng không, liệu nhân dân có nhất

trí và bằng lòng với chúng không và liệu họ có gặt đầu không". Trong trường hợp này, khía cạnh dân chủ của Trung Quốc mạnh mẽ hơn Xingapo.

PHẢI CHĂNG DÂN CHỦ KHÔNG THÍCH HỢP VỚI NỀN VĂN HÓA CHÂU Á?

Sự tranh luận giữa phương Tây và phương Đông tựa hồ cho thấy rằng một số người đã cho dân chủ là cái gì đó xa lạ với các giá trị châu Á. Kim Dae Jung, một người chủ trương bênh vực dân chủ và nhân quyền hàng đầu ở Hàn Quốc, lập luận rằng, các ý tưởng dân chủ là điều căn bản đối với nền văn hoá châu Á.

"Gần 2000 năm trước khi có John Locke, Trung Hoa đã có triết gia Mạnh Tử, người cũng đưa ra những ý tưởng giống như của Locke". Nếu nhà vua "cai trị không nghiêm minh, nhân dân có quyền thay trời hành đạo đứng lên lật đổ... Triết lý xa xưa lấy dân làm gốc hay chính trị dựa vào nhân dân, đã dạy rằng ý của dân là ý của trời và rằng ta nên kính trọng dân như kính trọng trời... Không có ý tưởng nào căn bản hơn những ý tưởng của Nho giáo, Phật giáo và Tonghak (một thứ tôn giáo bản địa của Triều Tiên). Rõ ràng là châu Á cũng có những triết lý dân chủ sâu sắc không kém gì phương Tây... Các nhà Nho được dạy rằng, việc đứng lên lật đổ một hôn quân là một sứ mệnh tối cao".

Theo Aung San Suu Kyi, người từng được nhận giải Nô ben vì hoà bình và là người được phóng thích tháng 7-1995 sau sáu năm bị quản thúc ở Miến Điện thì:

"Việc lập luận rằng ở phương Tây các nhà nước dân chủ đầu tiên cần phải mất rất nhiều năm mới phát triển được không phải là sự bao biện thích hợp cho các nước châu Á và châu Phi đang khó nhọc lè bước theo cải cách dân chủ. Lịch sử đã cho thấy rằng con người và các xã hội không cùng trải qua một loạt các giai đoạn phát triển như nhau trong tiến trình phát triển của mình... Thường là vì danh nghĩa của sự toàn vẹn văn hoá cũng như ổn định xã hội và an ninh quốc gia mà những cuộc cải cách dân chủ dựa trên nhân quyền thường bị các chính phủ độc. đoán cản trở. Người ta nói gần nói xa rằng một số trong những thứ bệnh hoạn tồi tệ nhất của xã hội phương Tây là hậu quả của nền dân chủ; điều này được nhìn nhận là tiền thân của sự tự do vô kỷ luật và chủ nghĩa cá nhân vị kỷ. Người ta cho rằng các giá trị dân chủ và nhân quyền làm phương hại đến văn hoá dân tộc... tuy nhiên, **rất nhiều trong số những thứ bệnh hoạn tồi tệ nhất của xã hội Mỹ ngày càng xuất hiện nhiều trong các nước phát triển khác. Điều này không thể quy là hệ quả của dân chủ, mà phải quy cho những nhu cầu của chủ nghĩa duy vật hiện đại.**

"Ở mỗi nước, chế độ dân chủ sẽ phát triển phù hợp với các nhu cầu xã hội, văn hoá và kinh tế của nước đó. Nhưng yêu cầu cơ bản cho một nền dân chủ thực sự là người dân nên có đầy đủ quyền lực để tham gia một cách có ý nghĩa vào công việc của nước mình".

DÂN CHỦ CHỐNG LẠI PHÁT TRIỂN

Tuy nhiên, Bộ trưởng cao cấp Lý Quang Diệu đã

nhìn nhận dân chủ theo một quan điểm khác: "Tôi không cho là dân chủ nhất thiết phải dẫn tới phát triển", ông nói: "Tôi cho rằng một đất nước cần có kỷ luật hơn là dân chủ. Sự cởi mở của dân chủ dẫn tới sự vô kỷ luật và hành vi mất trật tự; điều này phương hại đến sự phát triển".

Song Thủ tướng Malaixia là Mahathir Mohamad đã nói trong một bài diễn thuyết tại Trường đại học Cambridge như sau:

"Khi Malaixia giành được độc lập năm 1957, thu nhập bình quân đầu người của chúng tôi còn thấp hơn của Haiti. Haiti không đi theo con đường dân chủ, còn chúng tôi thì có. Giờ đây Haiti là nước nghèo nhất ở châu Mỹ. Nếu không có nền dân chủ thì chúng tôi làm sao có thể đạt được như ngày nay".

Một số nghiên cứu đã minh họa rõ ràng những cái lợi về mặt kinh tế của dân chủ. Cuốn sách nghiên cứu *Nền kinh tế chính trị của cải cách chính sách* (The Political Economy of Policy Reform), do John Williamson của Viện Kinh tế quốc tế làm chủ biên, đã nghiên cứu từng trường hợp của 13 nước. Nghiên cứu này kết luận rằng các nước dân chủ đạt điểm cao hơn về hiệu quả trong cải cách kinh tế.

LIỆU CÓ PHẢI TRANH CẢI CÔNG KHAI LÀ PHI CHÂU Á?

Xingapo đã áp dụng một bộ luật rất chặt chẽ quy

định hoạt động của giới báo chí. Trong những năm gần đây, các báo và tạp chí như *The Economist*, *Asian Wall Street Journal*, *Far Eastern Economic Review*, *International Herald Tribune*, *Time* và *Asiaweek* đã từng bị cấm lưu hành ở nước này do bị chính phủ buộc tội là đã can thiệp vào chính trị nội bộ. Một chủ bút và một phóng viên của báo *Business Times* của Xingapo đã bị phạt vì đã hấp tấp đưa tin về dự đoán của chính phủ về mức tăng trưởng GNP theo quý của Xingapo.

Tháng 1-1995, Xingapo đã kết tội năm bị cáo vì tội lăng mạ toà án do có một bài của Christopher Lingle trong báo *International Herald Tribune*. Các bị cáo này đã bị phạt. Lingle trước đó đã chạy khỏi nước này. Bài báo nói đến một nước châu Á không nêu tên, nơi mà chính phủ "đã đè bẹp các đảng phái chống đối". Chính phủ Xingapo đã chạm lòng trước bài viết của Lingle và lập hồ sơ khởi tố năm bị cáo trên cùng với tờ báo. Lý Quang Diệu cũng đã kiện báo *International Herald Tribune* về việc báo này đã gọi sự thành công chính trị của con trai ông là một ví dụ về "gia đình trị".

Nếu như những người ngoài cuộc thấy rằng khó có thể biện minh cho sự kiểm duyệt trên, thì chính phủ lại không thấy khó khăn lắm. Thư ký báo chí của Thủ tướng Goh Chok Tong là Chan Heng đã có những lời như sau trên trang nhất các báo Xingapo:

"Xingapo không phải là Mỹ. Nó nhỏ bé và mong manh, bởi vậy nó cần một chính phủ mạnh để có thể tồn tại. Nếu

chính phủ liên tục bị chỉ trích, bêu riếu và phỉ báng trên các phương tiện truyền thông, và chịu sức ép của các nhân vật hành lang như ở Mỹ, thì chính phủ sẽ mất đi khả năng kiểm soát. Kết quả sẽ không phải là tự do hơn, mà là rối loạn và suy sụp... Xingapo sẽ mở rộng không gian chính trị và nghệ thuật của mình một cách thực dụng và từng bước, không tuân theo bất kỳ một công thức nào mà các phương tiện truyền thông phương Tây áp đặt vào Xingapo; các phương tiện truyền thông đã thúc đẩy và tán dương việc dân chủ hoá theo kiểu Mỹ ở Hàn Quốc và Đài Loan. Trong 10 đến 20 năm nữa, kết quả ở Đài Loan, Hàn Quốc và Xingapo sẽ cho chúng ta thấy tất cả".

NHỮNG NGƯỜI CHÂU Á KHÁC NGHĨ GÌ?

Việc kiểm duyệt truyền thông không chỉ giới hạn ở Xingapo. Thái Lan, Đài Loan, Ấn Độ, Malaixia và Trung Quốc đều yêu cầu các phương tiện truyền thông phải tuân theo những hướng dẫn của chính phủ. Nhưng gần đây các chính phủ đã có vẻ cho phép truyền thông tự do hơn trong hoạt động. Các báo, đài phát thanh và truyền hình tư nhân đều được hưởng phạm vi rộng lớn hơn trong việc phản ánh các tiếng nói khác nhau, mặc dù bất kỳ sự vi phạm quy tắc hoạt động nào do chính phủ đặt ra cũng có thể dẫn tới việc tịch thu giấy phép hoạt động.

Truyền thông ở Đài Loan, Philippin và Hồng Kông thường lên tiếng chỉ trích chính phủ và coi sự tự do biểu đạt này là một điều kiện cần thiết cho một chế độ dân chủ và khả năng tồn tại trên thị trường. Trong một

buổi nói chuyện tập thể tại Trường đại học Hồng Công về chủ đề tự do báo chí, Luoís Cha, người sáng lập và là cựu chủ tịch được nhiều người kính trọng của Ming Pao, một tờ báo bằng tiếng Trung Quốc hàng đầu ở Hồng Công, đã nói:

"Một cộng đồng có học thức và thạo tin tức không cho phép mình bị lừa phỉnh và che mắt. Đó là giá trị thiết yếu của một xã hội công khai và truyền thông đại chúng có một vai trò là giúp tạo ra, thúc đẩy và duy trì sự công khai trong xã hội này. Trong một xã hội công khai, độc giả có quyền tự do lựa chọn... Để tồn tại trong thị trường cạnh tranh cao độ này, các phương tiện truyền thông phải có được sự ủng hộ của độc giả... Nói cách khác, ở Hồng Công, khả năng tồn tại của báo chí không chỉ được quyết định bởi các mệnh lệnh đạo đức, mà còn bởi các thực tiễn thị trường".

GIỜ ĐÂY BẠN LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỐI PHÓ VỚI TIN HỌC ĐIỀU KHIỂN?

Theo Cheong Yip Seng, tổng biên tập báo *New Straits Times* (Thời báo Eo biển mới) của Xingapo thì "Công nghệ như là Internet sẽ làm cho việc lấp liếm thông tin trở nên ngày càng khó khăn hơn". "Điều mà một tờ báo muốn lấp liếm sẽ lại xuất hiện ở báo khác. Quá trình này sẽ được thúc đẩy bởi sự phát triển kinh tế và giáo dục đại chúng".

Không gì ngăn chặn nổi sự lan tràn của thông tin và sự trao đổi văn hoá. Đài Loan có kế hoạch dành 114

ty đôla để trang bị máy tính cho các trường học của mình từ nay đến năm 1998. Các sinh viên Hàn Quốc đang theo học ở hơn 60 nước. Năm 1990 Hồng Kông đã gửi sinh viên sang Mỹ học với con số nhiều hơn năm 1985 là 86%. Trung Quốc đang đưa sinh viên theo học tại Mỹ nhiều hơn bất kỳ nước nào khác. Và gia nhập mạng Internet là một mới nhất của châu Á.

Internet là một cửa ngõ quan trọng để đến với thông tin, các ý tưởng, kiến thức và hoà mạng với toàn thế giới. Nó sẽ làm cho xã hội tốt lên nhiều mặt nếu sự tiếp cận này được thúc đẩy, nhất là ở các nước đang phát triển, để giúp mở rộng cơ sở hạ tầng cho việc học tập. Thế hệ trẻ các nhà điều khiển học, những người có khả năng tiếp nhận công nghệ và dễ nắm bắt những ý tưởng mới, thực sự là một tài sản chiến lược cho xã hội, đóng vai trò tác nhân cho sự thay đổi.

"MỖI NGƯỜI MỘT PHIẾU BẦU; MỘT SỐ NGƯỜI CÓ HAI PHIẾU BẦU"

Theo tạp chí *Asiaweek* thì "trước kia chưa từng bao giờ có nhiều người có quyền lựa chọn nhà lãnh đạo của mình thông qua lá phiếu bầu. Đối với nhiều người, bầu cử thực sự là một phần của cuộc sống". Bầu cử được tiến hành năm 1995 ở Malaixia, Philippin, Nhật Bản và Hồng Kông. Thái Lan, Xingapo và Đài Loan sẽ tiến hành bầu cử vào năm 1996. Pakixtan mới đây đã tiến hành một cuộc bầu cử công bằng nhất và tự do nhất trong nhiều thập kỷ.

Theo cựu thủ tướng Thái Lan Chuan Leekpai thì "việc bất khả tiên đoán là điều có thể xảy ra trong chế độ dân chủ. Trước đây bạn thường hỏi về những cuộc đảo chính; giờ đây bạn không còn hỏi nữa. Điều đó có nghĩa là bản thân bạn đã có thêm lòng tin".

Theo Ủy ban Tân châu Á, một tổ chức bao gồm 18 nhà khoa học của 12 nước châu Á thì **"không có một công thức đơn nhất (về dân chủ) nào từng là của các nước phương Tây, sẽ không có một mô hình đơn nhất nào là của châu Á"**.

Theo cựu Đại sứ Tommy Koh, thì "có một xu hướng đi đến sự công khai chính trị lớn hơn, người bầu cử trẻ tuổi hơn, trách nhiệm lớn hơn và minh bạch hơn. Quá trình hướng tới dân chủ này đang dần phát triển".

Tuy nhiên, có một xu hướng khác cũng đang diễn ra. Quan tâm đến sự ổn định, Bộ trưởng cao cấp Lý Quang Diệu đã đề xuất một ý kiến cho phép công dân Xingapo ở một số nhóm tuổi nào đó có quyền có hai lá phiếu, thay vì chỉ có một lá. Việc tranh cãi được căn cứ vào thực tế rằng những người có trách nhiệm gia đình sẽ ra quyết định có lợi cho sự ổn định xã hội.

Theo Kim Dae Jung, "trật tự thế giới mới về kinh tế đòi hỏi tự do thông tin và tự do sáng tạo phải được bảo đảm. Những điều này chỉ có thể thực hiện được trong một xã hội dân chủ. Như vậy, **châu Á không có một giải pháp thay thế hữu hiệu nào cho nền dân chủ; đây là vấn đề sống còn trong một kỷ nguyên mà hợp tác kinh tế toàn cầu đang gia tăng**".

LỰA CHỌN NHÂN QUYỀN CỦA BẠN

Mặc dù một số người đã tìm cách gọi "nhân quyền" là thứ của riêng phương Tây - hoặc thậm chí là một lý tưởng phương Tây đang được áp đặt cho phương Đông. Chúng áp dụng cho tất cả mọi người nhưng nhân quyền ngày càng được thừa nhận là một thứ quyền cơ bản.

Trong một bài viết mới đây trong báo *New Straits Times* của Malaixia, Tommy Thomas đã nói: **"Thật vô ích khi xem xét vấn đề nhân quyền theo góc độ thiên lệch về Tây hay Đông hoặc theo những điều kiện Bắc - Nam. Sẽ là hiệu quả hơn nếu xem xét tính phổ biến của nhân quyền"**. Nhân quyền mang tính "phổ biến nếu hiểu theo cách ta có thể chấp nhận hay bác bỏ những ý tưởng và khái niệm của nó".

Thủ tướng Lý Bằng của Trung Quốc đã nói: "Sẽ là không công bằng khi áp đặt những khái niệm nhân quyền của một nước phát triển vào một nước đang phát triển. Đối với một nước đang phát triển, nhân quyền, trước hết và quan trọng nhất, là quyền tồn tại và phát triển... Người ta phải tồn tại trước rồi mới nói về quyền lợi".

Đối với một số người châu Á, giờ đây rõ ràng là sự phát triển kinh tế phải trải qua nhiều giai đoạn, và nhân quyền là một từ ít được thấy trong danh sách các ưu tiên cho sự phát triển. Có thật vậy không?

Và liệu phát triển có thực sự là một vấn đề hay không? Ở nước Xingapo giàu có, chính phủ tin rằng quyền lợi cá nhân quá đáng sẽ dẫn đến sự hỗn loạn xã hội.

Liệu nhân quyền có phải là một cái gì đó mà phương Tây cố tìm cách áp đặt vào châu Á hay không? Không hẳn là như vậy. Phật giáo đã dạy rằng, "không có gì cao quý hơn cái tôi trong vũ trụ này", nghĩa là mỗi người đều có một số "quyền lợi thiêng liêng bất di bất dịch". Tonghak, một tôn giáo bản địa, cũng cho rằng "con người là trời", nghĩa là con người cần được phụng sự "như là chúng ta phụng sự trời". Hãy xem xét lời răn dạy sau đây của một học giả kiêm hoạch định chính sách của Triều Tiên là Yi Yul Gok ở triều đại Yi kéo dài suốt 500 năm vào cuối thế kỷ XIV: "Sự thăng trầm của một xã hội phụ thuộc vào việc xã hội đó có mở đường cho sự tự do ngôn luận hay không".

Trong cuốn *Xu hướng lớn năm 2000* (Megatrends 2000), tôi đã trích lời của Walter Truett Anderson, một cây viết của Dịch vụ tin tức Thái Bình Dương (Pacific News Service) và là tác giả của bài viết *Suy nghĩ lại về chủ nghĩa tự do* (Rethinking Liberalism). Lời trích này rất xác đáng:

"Nền văn hoá toàn cầu đang nổi lên không phải là kiểu áo cổ chữ T hay các loại thức ăn nhẹ. Ôn chúa, đó là việc chấp nhận ngày càng rộng rãi các nguyên tắc về nhân quyền. Các nguyên tắc như vậy đang trở thành các tiêu chuẩn toàn cầu, chắc chắn là rất mỏng manh, thường được đề cao khi nói và bị trù dập khi làm; tuy nhiên, chúng là những trình bày dễ hiểu về điều gì mà nhân dân trên khắp thế giới có thể yêu cầu cho bản thân mình, và có thể trông đợi mình được người khác yêu cầu".

Tất cả các nước thành viên của Liên hợp quốc đã ký nhận việc đề cao điều 55 quy định về nhân quyền.

Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã kêu gọi đưa ra một bộ luật về các nguyên tắc nhân quyền và các hãng kinh doanh của Mỹ ở nước ngoài hứa sẽ tuân theo. Trong số các nguyên tắc chủ yếu có những quy định về "văn hoá thương mại, có ý nghĩa bảo vệ quyền tự do biểu đạt những gì phù hợp với mỗi quan tâm kinh doanh hợp pháp". Bộ luật này cũng kêu gọi quyền cho công nhân được thương lượng tập thể; điều này có lẽ gây tranh cãi nhiều hơn. Một số tổ chức nhân quyền gọi bộ luật này là "quá mơ hồ".

Theo một nhà hoạt động công đoàn ở Giacáccta thì "tiền lương chỉ là một phần nhỏ của vấn đề. Điều quan trọng là công nhân có giá trị thực hay không và họ chỉ có điều đó nếu họ có quyền có tổ chức".

Một số người châu Á kêu ca rằng các công ty của Mỹ đang cố gắng áp đặt các yêu cầu nhân quyền của phương Tây trong một nỗ lực nhằm giảm tính cạnh tranh của các sản phẩm châu Á.

Deborah Leipziger của Hội đồng ưu tiên kinh tế ở New York trả lời: "Chúng tôi không mua nó. Có những tiêu chuẩn toàn cầu về nhân quyền".

LỰA CHỌN MỘT TÒN GIÁO

Khoảng trống tinh thần đôi khi là sản phẩm phụ của sự thành công về vật chất. Phương Tây mất nhiều thế kỷ để đạt đến được tình trạng tiến bộ hiện nay,

châu Á sẽ nhảy vọt chỉ trong một vài thập kỷ. Sự thay đổi nhanh chóng đang bào mòn chế độ trợ giúp do gia đình mở rộng đem lại; thêm nữa, ở châu Á, ngày càng có nhiều người quan tâm đến những tính chất tinh thần. Điều này đã dẫn đến sự nở rộ của các tín ngưỡng tôn giáo.

Ở châu Á, Thiên chúa giáo đang phát triển như là một sự lựa chọn tôn giáo có phần làm người ta sống sót.

David Barrett, chủ bút của cuốn *Bách khoa Cơ đốc giáo thế giới* (World Christian Encyclopedia), ước tính rằng khoảng 8% dân số châu Á theo đạo Thiên chúa. Mỗi ngày có khoảng 25000 người Trung Quốc xin nhập đạo Tin lành. Cứ hai ngày lại có ba nhà thờ mới được mở.

Khoảng từ hai đến năm triệu người tham dự buổi lễ mixa của Giáo hoàng John Paul II ở Manila vào tháng 1-1995, coi đây là buổi lễ mixa lớn nhất kể từ khi ông làm giáo hoàng. Philippin, nơi mà khoảng 85% dân số theo cơ đốc giáo, được coi là một nước châu Á Cơ đốc giáo duy nhất.

Có khoảng từ 14 đến 17 triệu người Thiên chúa giáo ở Hàn Quốc, tăng từ 1,2 triệu người năm 1957. Khoảng 40% người Hàn Quốc theo Thiên chúa giáo. Thiên chúa giáo có uy tín chỉ kém đạo Phật một phần rất nhỏ.

Đức Tổng giám mục David Yonggi Cho của Hàn Quốc khẳng định rằng có 700.000 thành viên tại nhà thờ của ông ở Xơun. Ông gọi đây là "giáo đoàn lớn nhất thế giới". Mỗi chủ nhật có bảy lễ cầu kinh được tiến hành. Hai

mười nhà thờ nhỏ và mười tám nhà thờ vệ tinh có hệ thống truyền hình giám sát và có cả những thứ vốn không phù hợp trong nhà thờ.

Nhật Bản đang chứng kiến sự gia tăng mối quan tâm đến thuyết duy linh thời đại mới (New Age). Các hiệu sách đã thêm vào các mục của Thời đại mới, bao gồm những sách nói về sự đầu thai và việc tập trung công lực. Trung tâm giao lưu vũ trụ thời đại mới (The Cosmo Space New Age Center) ở Tôkyô đã có doanh thu lên tới 2 triệu đôla mỗi năm. Những mặt hàng chính yếu của cửa hàng của trung tâm này là những "những viên đá thiêng mà người ta đồn rằng có thể giúp người ngồi thiền hoặc lấy lại trạng thái ổn định".

TÔN GIÁO Ở TRUNG QUỐC

Todd Crowell và giáo hội của ông ở Hồng Công phụ thuộc vào Ủy ban Thiên chúa giáo Quảng Đông ở miền nam Trung Quốc. Họ được phép đến thăm và cầu nguyện tại một nhà thờ ở Trung Quốc và được hành lễ tại ngôi trường làng Baiwan - một ví dụ đầu tiên của việc nhà nước trao trả cho nhà thờ một trường tôn giáo vốn từng bị biến thành trường học của nhà nước. Nhà thờ Baiwan có 350 thành viên.

Cầu nguyện công khai được cho phép tại 1200 nhà thờ Cơ đốc và Tin lành "đã đăng ký" ở Trung Quốc và có đến hàng nghìn địa điểm gặp gỡ, nơi mà nhà thờ chính thức được xây dựng. Tuy nhiên, hầu hết việc cầu nguyện vẫn chỉ diễn ra ở những nhà thờ không chính

thức. Theo ước tính, con số những người theo đạo Tin lành ở Trung Quốc khoảng từ 20 đến 100 triệu người. Tuy nhiên, theo thống kê chính thức, con số người theo đạo Tin lành chỉ khoảng 6 triệu người. Hiệp hội Cơ đốc yêu nước Trung Quốc là Giáo hội Cơ đốc thuộc nhà nước và không có quan hệ gì với Vatican, có số thành viên 4 triệu người. Con số những người theo đạo Cơ đốc dòng Roman trực thuộc Vatican đang hoạt động không công khai có khoảng 6 triệu người.

Sự thay đổi ở Trung Quốc thật là lạ thường. Một đất nước đã tìm cách để cấm Thiên chúa giáo thì nay lại khuyến khích nó: người ta nói rằng Ban Tôn giáo Trung Quốc đang "tích cực giúp đỡ các nhà thờ". Một nhà thờ ở Qingyuan được xây dựng lại bằng tiền của nhà nước.

Một trường dòng ở Quảng Đông, được phép mở lại vào năm 1986, đã cho tốt nghiệp gần 200 sinh viên, hầu hết họ là những người đang rất cần vì tuổi trung bình của một vị mục sư Tin lành ở Trung Quốc đang là 75.

Đó đây ở Trung Quốc, các chùa Phật giáo đang được xây dựng lại, những tín đồ được phép đưa cơm cho các vị sư. Đạo Giáo và người Hồi giáo đang được phép cầu nguyện ở các nhà thờ Hồi giáo.

Tuy nhiên, sự buông lỏng đối với tôn giáo không phải là tự do tôn giáo. Con số các nhà thờ và số kinh thánh vẫn đang được nhập lậu vào Trung Quốc cho thấy rằng chính phủ không hoàn toàn dễ chịu trước sự hồi sinh của tôn giáo.

TIẾP THỊ PHẬT GIÁO

Tạp chí *Far Eastern Economic Review* cho hay: "Sự bùng nổ của Phật giáo, cũng như sự gia tăng con số các nhà sư diễn ra đồng thời với sự thịnh vượng của tầng lớp trung lưu Thái Lan". Chín mươi năm phần trăm người Thái Lan theo đạo Phật. Tạp chí này đã kết luận rằng tiền quyên góp cao đến nỗi các tổ chức Phật giáo hoạt động như những tập đoàn chuyên kinh doanh.

Luang Poh Koon, người nổi tiếng là có "sức mạnh siêu nhiên, có thể làm cho những đệ tử của mình trở nên giàu có và thành đạt...", là một siêu sao trong giới Phật giáo Thái Lan... Dù các loại đệ tử, trong đó có cả những chính trị gia và các nhân vật quân sự hàng đầu" đã đóng góp hào phóng cho chùa của ông. Chính xác ông đã thu được bao nhiêu tiền thì không ai biết, nhưng năm 1994 ông đã tạo 2550000 đôla để làm công tác từ thiện được ghi trong những sổ cái do nhà sư chủ trì chùa giữ.

Tháng 1-1995, ông đã trao gần 3 triệu đôla cho Quốc vương Bhumibol Adulyadej để Quốc vương làm công tác từ thiện và ông dự định sẽ trao thêm 10 triệu đôla nữa cho việc xây dựng trường học và bệnh viện. Số 30.000 chùa ở Thái Lan, gọi là các *wat*, đã phát triển mạnh mẽ cùng với sự phồn vinh đang ngày càng gia tăng của Thái Lan, với những khoản thu hàng năm lên tới nhiều triệu đôla. Theo tạp chí *Far Eastern Economic Review*, "các *wat*, hiểu theo một nghĩa nào đó, là những tập đoàn kinh doanh lớn nhất vương quốc này. Thậm chí có một chùa

đã giành được giải thưởng về tiếp thị do một trường kinh tế trao tặng".

Chùa Phra Dhammakaya, một ngôi chùa ở Phathum Thani, phía bắc thủ đô Băng Cốc, đã thành công trong việc thu hút các đệ tử tới mức nhận được một giải thưởng về tiếp thị của Trường đại học Thammasat vào năm 1989. Chùa này đã sử dụng một "cơ sở dữ liệu hàng triệu tên trên mạng máy tính cho các chiến dịch thu hút quần chúng thông qua con đường thư tín trực tiếp. Chiến dịch này đã quảng cáo Phật giáo trong những cuốn sách nhỏ được in ấn trang trọng hứa hẹn với những đệ tử về của cải và tiền bạc, sắc đẹp, sự nổi tiếng, thành công trong nghề nghiệp, sức khỏe tốt, sống lâu, sự thăng tiến và tính kiên định trong việc thực hiện các nghi lễ của Đức Phật".

Cách thức đến với đức Phật cũng cần có công nghệ cao. Bên cạnh những đổi mới trong việc tiếp thị để giúp các tín đồ theo tín ngưỡng này, các tổ chức Phật giáo thường sử dụng máy tính xách tay để trợ lực trong công việc soạn thảo và dịch các bài kinh, và ghi lại các bài kinh này bằng videocassette để được thực hiện trên máy karaoke. Các thiết bị này nhanh chóng trở thành một và đang lan tràn trên khắp châu Á.

Hành vi của cá nhân các vị sư còn đáng tranh cãi hơn. Một số vị sư nổi tiếng về chơi sang, đi lại trên những chiếc xe hơi đắt tiền và xa xỉ.

Vụ bê bối mới đây mà nhiều người gọi là "cuộc khủng hoảng đức tin" có dính líu đến một nhà sư nổi tiếng của

Thái Lan tên là Yantra Ammaro Bhikku, người "bị cho là đã sử dụng thẻ tín dụng do một tín đồ đóng góp để trả cho việc quan hệ tình dục vụng trộm trong chuyến đi nước ngoài". Yantra bị tước mất vị trí trong chùa của mình; phải trả lại quần áo cho nhà chùa.

MỐI QUAN TÂM ĐẾN ĐẠO HỒI ĐANG GIA TĂNG

Mối quan tâm đến Hồi giáo cũng đang trên đà gia tăng. Các quốc gia Hồi giáo ở châu Á: Indônêxia, Pakixtan, Băngladét và Malaixia đang chứng kiến mối quan tâm tôn giáo ngày càng gia tăng.

Sự trỗi dậy của Hồi giáo, giống như sự phát triển của các tôn giáo khác, là một phần của sự phản ứng đối với hiện đại hoá và ảnh hưởng từ bên ngoài. Hai mươi nhăm năm qua, người ta đã chứng kiến một sự phát triển khó tin của trào lưu chính thống Hồi giáo. Trong khi dường như có sự xung đột giữa Thiên chúa giáo của phương Tây và Hồi giáo, một báo cáo gần đây về Hồi giáo đăng trên tạp chí *The Economist* lại cho rằng Hồi giáo và phương Tây:

"có nhiều điểm chung với nhau hơn là chúng có với thế giới Nho giáo hay thế giới Hindu... Cả Thiên chúa giáo và Hồi giáo đều có một nguồn gốc tín ngưỡng là chỉ tin vào một vị thánh duy nhất... Rất ít người phương Tây cho rằng Chúa tạo ra kinh Koran và không người Hồi giáo nào cho rằng Giêsu là con của Chúa. Đó là những điểm bất đồng quan trọng, nhưng bên cạnh đó có không ít những đức tin chung. Cả người Hồi giáo và người phương Tây đều

tin, mạnh mẽ hơn những người khác, vào ý tưởng trách nhiệm cá nhân. Họ có thể trao đổi quan điểm về bản chất của cái tốt và cái xấu hay vấn đề nhân quyền, hoặc việc bảo vệ môi trường, theo một cách nào đó giống như tình anh em".

Nói rằng phương Tây là xấu xa và quá thực dụng so với Hồi giáo là không đúng. "Cả kinh Koran và bản thân Muhammad đều chủ trương một chế độ khuyến khích cá nhân dám làm và được phần thưởng xứng đáng".

Tạp chí *Far Eastern Economic Review* cho hay: "Các phong trào Hồi giáo ngày nay bị chi phối bởi những điều kiện xã hội địa phương đáng sợ hơn là bởi tư tưởng toàn diện". Khalid Ahmed, một người chuyên viết về Hồi giáo, thậm chí còn đi xa hơn nữa khi nói rằng:

"trong thế giới Hồi giáo nói chung, giới cầm quyền chớp bu đã không thực hiện được điều cam kết đối với nhân dân và sự kết thúc của chiến tranh lạnh đã vén bức màn che giấu sự thật. Sự chênh lệch ngày càng lớn giữa giàu và nghèo, lạm phát phi mã, thất nghiệp, tham nhũng lan tràn, sự vỡ mộng của ảo tưởng đối với các đảng phái cầm quyền và những người lãnh đạo các đảng phái đó là các vấn đề cốt lõi của thế giới Hồi giáo".

Thanh niên đang theo đuổi tôn giáo này với mức độ mạnh mẽ hơn nhiều. Con số người tiến hành chuyến đi Haj, cuộc hành hương đến Mecca, vùng đất thánh, đang trên đà gia tăng. Vì những lý do kinh tế, chuyến đi Haj chỉ có thể được tiến hành một lần trong suốt cuộc đời

của một người Hồi giáo, nhưng với đời sống kinh tế phát triển, nhiều người đã tiến hành cuộc hành hương một cách thường kỳ.

Sự phát sinh của tôn giáo chính thống này cũng đang trên đà phát triển. Một giáo phái Hồi giáo là Al alqum đã thu hút được hơn 1 triệu tín đồ và phát triển thành một doanh nghiệp kinh doanh có uy tín rộng rãi. Chính phủ Malaixia sau đó đã cấm phong trào này, đóng cửa hoàn toàn mọi hoạt động của nó.

LỰA CHỌN GIỮA SỰ GIÚP ĐỠ GIA ĐÌNH HAY SỰ GIÚP ĐỠ TỪ CÁC TỔ CHỨC

Ở châu Á, đơn vị gia đình là nền móng của xã hội. Hệ thống gia đình, chứ không phải là chính phủ, tạo ra sự giúp đỡ về xã hội, kinh tế và tình cảm cho cá nhân và gia đình. Tính tự lực và trách nhiệm cá nhân được nuôi dưỡng trong khuôn khổ gia đình. Tuy nhiên, với việc đô thị hoá và công nghiệp hoá gia tăng, gia đình đang có nguy cơ bị sụp đổ. Nếu gia đình bị suy yếu quá mức cho phép, thì liệu cơ cấu xã hội nào sẽ có thể thay thế cho nó? Liệu châu Á, cũng giống phương Tây, quay sang phía chính phủ để trông đợi sự giúp đỡ chăng? Hầu hết người châu Á sợ hãi trước ý tưởng trên.

Người châu Á cần chính phủ đến mức nào trong cuộc sống của mình?

Liệu chính phủ có nên giữ vai trò lớn hơn không? Nhiều người cho rằng chính phủ nên được giới hạn trong việc tạo cơ sở hạ tầng để nuôi dưỡng một môi trường khuyến khích sự dám làm.

Mohammed Sadli, cựu bộ trưởng dưới chính quyền thời kỳ Trật tự mới của Indônêxia, khi bình luận về các mức thuế so sánh đã nói rằng, "khi bạn nộp một nửa những gì bạn kiếm được cho chính phủ, đó là một triết lý phương Tây".

Lý Quang Diệu, không có gì là ngạc nhiên, đã bất đồng với quan điểm cho rằng chính phủ nắm giữ trách nhiệm của cá nhân. Theo lập luận của ông, sự bất đồng giữa Đông và Tây

"là do các xã hội phương Đông tin rằng cá nhân tồn tại trong bối cảnh của gia đình mình... Ở phương Tây, nhất là sau Chiến tranh thế giới II, thì hoạt động của chính phủ đã được nhìn nhận là thành công đến mức mà nó có thể thực hiện những nghĩa vụ mà trong các xã hội kém hiện đại khác, chúng do gia đình thực hiện. Điều đó đã khuyến khích các hình thức gia đình thay thế, chẳng hạn như các gia đình một người mẹ, với niềm tin rằng chính phủ có thể tạo sự ủng hộ để thay thế cho người cha vắng mặt".

Thách thức đối với châu Á là việc quản lý sự quá độ sang hiện đại hoá. Liệu gia đình có được duy trì trong quá trình này không, và như vậy có bảo đảm tính cạnh tranh của châu Á không?

Trước đây chế độ gia đình truyền thống đã rất thích hợp với châu Á. Nó tạo ra sự giúp đỡ cho người trẻ và cứu mạng người già. Dân số của châu Á ngày nay rất trẻ, nhưng đang nhanh chóng già đi. Ngân hàng thế giới

(WB) ước tính rằng tính đến năm 2030, khoảng 22% dân số Trung Quốc sẽ ở độ tuổi ngoài 60. "Tính đến năm 2030, Hồng Kông, Ma Cao, Xingapo, Hàn Quốc, Đài Loan, Sri Lanka và Thái Lan sẽ có tỷ lệ những người ở độ tuổi ngoài 60 lớn hơn mức mà Mỹ từng có vào năm 1990".

Liệu có tồn tại một hệ thống phúc lợi để tạo ra một mạng lưới an toàn không? Câu trả lời là không. Châu Á không thể có một hệ thống bảo đảm xã hội có cơ cấu chặt chẽ. Tuy nhiên, có hai kế hoạch đang được thực thi rộng rãi. Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan có một hệ thống trợ cấp rõ ràng bảo đảm một mức độ tiền lương hưu trí nào đó. Ở Xingapo và Malaixia có một kế hoạch phân phối xác định mà theo đó người thuê và người làm thuê bỏ tiền đóng góp vào một quỹ. Vào cuối của một giai đoạn quy định và phụ thuộc vào những quy định cụ thể, những người đóng góp này nhận lại cái mà họ đã bỏ ra, cộng thêm với mức lợi nhuận đầu tư. Ở Xingapo, giới chủ đóng góp khoảng 18,5% tiền lương và những người làm công đóng góp khoảng 21,5%. Ở Malaixia, giới chủ đóng góp 12%, người làm công đóng góp 10%.

Ngân hàng thế giới không thích cả hai kế hoạch trên. Thứ nhất, những quyết định đầu tư được đưa ra đơn nhất bởi các chính phủ liên quan. Thứ hai, mức lãi suất quá thấp. Bản báo cáo năm 1994 của Ngân hàng thế giới với tiêu đề *Ngăn chặn cuộc khủng hoảng tuổi già* (Averting the Old Age Crisis), cho hay rằng "các nhà chức trách nói rằng lãi suất là rất cao", nhưng điều này không được chứng thực bởi vì không có những dữ liệu

dã qua kiểm toán và được xuất bản. Trong bất kỳ trường hợp nào, bản báo cáo nói thêm, "mức lãi suất tương đối thấp được trả cho loại quỹ này như vậy được nhìn nhận là một loại thuế ẩn đánh vào công nhân để trang trải cho công việc chi tiêu và dự trữ của chính phủ".

Jimmy Lai, một người ủng hộ mạnh mẽ trách nhiệm gia đình và tính tự lập, cho rằng câu trả lời nằm trong thị trường. Trước tình hình mức thuế thấp ở Hồng Kông, ông nói:

"Nếu ta đóng góp rất ít cho chính phủ, ta không hề quan tâm xem chính phủ sử dụng số tiền đó như thế nào. Chính phủ có thể tạo ra rất nhiều sự tự lực bằng việc cho phép thị trường tiếp quản. Khi chính phủ chỉ nhận 9% trong thu nhập của chúng ta (trong thuế) và để 91% còn lại cho thị trường để ta tự lo cho bản thân ta, là khi chúng ta chỉ cho phép chính phủ can thiệp một phần rất nhỏ vào cuộc sống của chúng ta".

KIỆN CON CÁI VÀ THỜI VỢ LỄ

Các nhà lập pháp ở Xingapo và Hồng Kông đang cố gắng đưa ra các giải pháp cho các vấn đề xã hội. Một ví dụ nổi bật là luật "Kiện con" ở Xingapo, cho phép các bậc cha mẹ kiện con cái mình về quyền được nuôi dưỡng. Cơ quan lập pháp của Hồng Kông đang tranh cãi một bộ luật cấm đàn ông lấy vợ lẽ (đặc biệt là nhằm chống lại những người thường đi lại làm ăn ở miền Nam Trung Quốc). Đây là một vấn đề lớn đối với phụ nữ nhưng cơ

quan lập pháp do nam giới thống trị đã "không thêm đếm xia" và luật này không được thông qua.

HƯỚNG TỚI CÁC GIÁ TRỊ CHUNG TIẾP TỤC TÌM HIỂU

Những đa dạng về dân tộc và tôn giáo giữa các quốc gia châu Á tạo ra những thách thức cho sự thống nhất và tính toàn vẹn dân tộc. Các nước châu Á đang tìm các giải pháp để hun đúc nên những bản sắc dân tộc. Trong việc theo đuổi xây dựng đất nước hiện đại, các nhà lãnh đạo của Xingapo và Malaixia đã tìm cách "nhất thể hoá" các nền văn hoá đa dạng trong khuôn khổ biên giới quốc gia của mình nhằm tạo ra một mô hình bản sắc dân tộc đơn nhất. Ở Xingapo, "Một nhân dân, Một đất nước, Một Xingapo" là chủ đề của dịp kỷ niệm độc lập lần thứ 25 vào năm 1990.

Nhưng giờ đây, sau những năm thúc đẩy sự hoà nhập, các nhà lãnh đạo đã từ bỏ việc theo đuổi một bản sắc duy nhất và chấp nhận tính đa dạng. Các quan chức nói về tính đa dạng của văn hoá, sự hoà trộn thành công của những người nhập cư và các "giá trị chung".

Malaixia đã đi một chặng đường dài trong việc cố gắng hoà nhập các nhóm sắc tộc chủ yếu trong khuôn khổ biên giới quốc gia của mình. Mặc dù chủ yếu bị chi phối bởi kinh tế, nước này đang trở nên rộng rãi hơn và chấp nhận sự đa dạng. Bình luận về việc xuất hiện một mặt trận đa sắc tộc trong cuộc tổng tuyển cử năm 1995, Tiến sĩ Noordin Sopiee biểu thị sự lạc quan đối với thay đổi này: "Một số người còn đi xa đến mức ký

niệm sự kết thúc của chính trị đa sắc tộc ở Malaixia. Tôi cho rằng điều này đúng hơn là một sự khởi đầu của sự kết thúc". Từng có một sự thay đổi rõ ràng trong lối suy nghĩ từ "một đất nước, một nhân dân" đến "một đất nước, các giá trị chung".

Về mối quan hệ giữa Đài Loan và đại lục, nhiều người đang chủ trương ủng hộ sự giảm bớt việc nhất thể hoá. Như một nhà lập pháp Đài Loan đã nói: "không có giải pháp", hãy cứ giữ lại khái niệm một đất nước (Trung Quốc) và đa chế độ.

Tuy nhiên, gia tăng hội nhập kinh tế, trao đổi văn hoá thông qua đi lại và sự vận động của nhân dân sẽ mang lại một sự hoà trộn văn hoá đa dạng của châu Á. Điều này đúng với một nghịch lý toàn cầu là chúng ta càng trở nên đại chúng thì chúng ta càng mang rõ nét tính thị tộc - chúng ta càng giống nhau ở những thứ mang tính kinh tế, thì chúng ta càng khác biệt nhau ở những thứ đại diện cho bản sắc riêng của chúng ta, bao gồm ngôn ngữ và lịch sử văn hoá của chúng ta.

Có thể tiếng chuông báo động liên hồi được gióng lên bởi các nhà trí thức châu Á về các giá trị gia đình đã khiến cho các xã hội phương Tây giác ngộ về các giá trị truyền thống của mình. Như Francis Fukuyama đã viết trong cuốn *Sự kết thúc của lịch sử và con người cuối cùng* (The End of History and the Last Man):

"Các gia đình không thể hoạt động một cách thực sự nếu chúng dựa trên các nguyên tắc tự do, nghĩa là, nếu các

thành viên của gia đình coi gia đình như một công ty cổ phần, được hình thành trên tính vị lợi hơn là dựa trên những ràng buộc về trách nhiệm và tình yêu".

Châu Á đang đi đến tương lai theo con đường riêng của mình.

4. TỪ CHÍNH PHỦ KIỂM SOÁT ĐẾN THỊ TRƯỜNG CHI PHỐI

Dài Loan vốn là một lãnh thổ một đảng, nằm dưới chế độ thiết quân luật. Đó là một nền kinh tế tập trung, do chính phủ kiểm soát và chi phối hầu hết những quyết định kinh tế và xã hội. Năm 1995, vùng đất 21 triệu dân này đã bầu ra viên tỉnh trưởng và các thị trưởng của hai thành phố lớn nhất, sự khởi đầu của một quá trình dẫn đến cuộc bầu cử Tổng thống trực tiếp đầu tiên vào năm 1996.

Khi châu Á chuyển sang một nền kinh tế thị trường, chính trị đã nhanh chóng trở nên kém quan trọng. Ở Ấn Độ, những người tốt nghiệp đại học trước kia thường vào làm việc cho nhà nước. Giờ đây họ muốn làm việc ở doanh nghiệp tư nhân. Ở các trung tâm thành thị đang phát triển, những thanh niên đầy tham vọng của châu Á, ăn mặc biểu thị sự thành đạt, đi **đầu** một bước cũng mang theo điện thoại cầm tay và biểu giả chứng khoán hiện hành. Cách mạng ư? Đó có lẽ không phải là một giải pháp hay ho gì. Điều đó có thể làm mất đi những thành quả của sự thịnh vượng. Trên khắp châu Á, người ta toàn nói về Giấc mơ châu Á: kiếm tiền, có cuộc sống tốt. Trên khắp châu Á, tư tưởng đang nhường chỗ cho thực tiễn kinh tế và chính trị.

Để bảo đảm sự tồn tại, các chính phủ đang từ bỏ mọi thứ, trừ kỳ vọng muốn duy trì nền kinh tế tập trung và do thị trường chi phối. Có một cuộc cạnh tranh gay gắt giữa các nước để thu hút đầu tư nước ngoài. Người châu Á đã được nếm những mùi vị của sự tự do kinh tế; bất kỳ sự quay trở lại nào cũng có thể gây ra những đảo lộn chính trị tai hại. Các chính phủ phải thoát khỏi con đường cũ và để cho thị trường quyết định sự tăng trưởng.

TỪ TƯ TƯỞNG ĐẾN CHỦ NGHĨA THỰC DỤNG

Đoạn trích từ tạp chí *The Asian Wall Street Journal* sau đây đã chứng minh cho tiêu đề trên:

"Điều mà những người Cộng sản Trung Quốc coi là mối đe dọa thực sự là việc không tương hợp. Trở trêu thay, sự không tương hợp đó đã bị làm trầm trọng thêm bởi sự thành công lớn nhất của họ: những cải cách mà chính những người Cộng sản đưa ra 16 năm về trước đã tạo ra một khát vọng kinh tế và khát vọng này có thể làm giảm vai trò Đảng Cộng sản.

Những cơ hội kinh tế kể từ khi Đảng giải phóng nền kinh tế vào tháng 12-1978 đã biến tiền thành đối thủ của Đảng trong việc thu hút sự chú ý của nhân dân, nhất là thanh niên ở các thành phố duyên hải đang phát triển. Những người tốt nghiệp từ những trường đại học hàng đầu đã từng coi việc trở thành đảng viên là tờ giấy thông hành cho việc thăng tiến trong sự nghiệp. Giờ đây nhiều người không thích gia nhập đảng".

PHÁT TRIỂN THEO "CÁCH THỨC CHÂU Á"

Những câu chuyện về việc thành công của "Bốn con hổ" châu Á thật là mang tính huyền thoại. Thế giới kinh ngạc khi mà Hồng Kông, Xingapo, Hàn Quốc và Đài Loan đã nhảy qua giai đoạn công nghiệp và tập trung toàn lực vào kỹ nguyên thông tin. Xingapo chẳng hạn, có cơ sở hạ tầng viễn thông tinh vi nhất thế giới và là một trung tâm hoạt động của các tập đoàn máy tính đa quốc gia. Vai trò của Hồng Kông trong tài chính toàn cầu không kém gì vai trò của Luân Đôn hay New York. Hàn Quốc là nước đứng đầu thế giới trong việc chế tạo các sản phẩm tinh xảo, công nghệ cao và chất lượng cao.

Khi đã đầy đủ trong sự thành công, Bốn con Hổ đầu tư vào những nước kém phát triển hơn trong khu vực với niềm tin chưa từng có. Tính đến năm 1995, các nền kinh tế mới công nghiệp hoá của châu Á và Nhật Bản đã đóng góp 74% tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương chiếm khoảng 80% giá trị xuất khẩu và 75% giá trị nhập khẩu của Việt Nam vào năm 1992.

TĂNG TỐC ĐỘ ĐỂ GIA NHẬP HỘI LỚN

Vào ngày 24-3-1978, Chính phủ Việt Nam đã đóng cửa tất cả các doanh nghiệp tư nhân. Những hạn chế chỉ tồn tại cho đến năm 1986. Nhưng điều ngày nay đang diễn ra trong khu vực tư nhân Việt Nam thì thật là ngoài mức tưởng tượng.

Không biết theo một cách nào đó mà sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam diễn ra rất nhanh chóng.

- Khu vực tư nhân, có từ khoảng năm 1987, đã đóng góp 60% GDP vào năm 1992.
- Con số các nhà doanh nghiệp xin giấy phép kinh doanh đã tăng từ 76 vào năm 1993 lên tới 4.403 vào tháng 1-1995.
- Các nhà doanh nghiệp giờ đây kiểm soát 90% sản lượng nông nghiệp, 70% mậu dịch quốc nội và 69% các dịch vụ giao thông.

Năm 1994, BMW bắt đầu lắp ráp xe hơi ở Việt Nam, một đất nước có 73 triệu dân với tỷ lệ người biết chữ là 95% và có đức tính lao động cần cù. Ở Đức, BMW trả lương cho mỗi công nhân khoảng 30 đôla một giờ, 50% số đó được đóng cho chính phủ để phục vụ các chương trình phúc lợi. Ở Việt Nam, hãng này trả lương công nhân 1 đôla một ngày.

Theo Huỳnh Thanh Chung, một nhà triệu phú 26 tuổi, người đã bỏ học để gây dựng Công ty Hải Vượng thành một doanh nghiệp có vốn hoạt động 50 triệu đôla, hoạt động trong các lĩnh vực xây dựng, bia và quần áo, thì "nếu chúng tôi đợi để có kinh nghiệm, thì chúng tôi sẽ không làm được gì cả". Năm 1993, anh đã đầu tư vào một nhà máy chế biến hải sản trị giá 3 triệu đôla với doanh số bán cho Nhật Bản chiếm 70%.

Nền kinh tế đang thức giấc của Việt Nam tăng

trường ở mức 8% hay còn hơn thế trong một năm. Sau một thời không thể kiểm soát được, lạm phát giờ đây được đưa xuống dưới mức 10%. Trước đây từng là một nước nhập khẩu gạo, giờ đây nước này là một trong số những nhà xuất khẩu gạo hàng đầu. Việc sản xuất cao su, hải sản và cà phê cũng đang tăng lên. Là một trung tâm tự nhiên giữa Đông Bắc Á và Đông Nam Á, Việt Nam có vị trí tự nhiên đáng thêm muốn. Hơn nữa, Việt Nam còn có một dân số được giáo dục tốt, đồng tiền ổn định, một thị trường nội địa khổng lồ và một chính phủ đang quyết tâm tiến hành cải cách. Cuối cùng, 2 triệu Việt kiều ở châu Âu, Bắc Mỹ và Ôxtrâyliia - sẽ là nguồn cung cấp vốn và công nghệ đáng kể cho quê hương cũ của mình.

Mặc dù Việt Nam cũng phải vật lộn với những vấn đề cơ sở hạ tầng giống như các nước châu Á khác, và còn phải đi một chặng đường dài hơn tất cả, vẫn có một hàng dài các công ty nước ngoài muốn vào đầu tư. Trong khi Mỹ còn phải vật lộn với vấn đề quân nhân mất tích (MIA), các nước khác đã bước qua ngưỡng cửa ngay sau khi cửa được mở. Nhưng vào tháng 10-1994, khoảng 65% công ty Mỹ có văn phòng tại Việt Nam và đầu tư của Mỹ vào nước này đang trên đà gia tăng. Và giờ đây khi mà Chính phủ Mỹ đã chính thức công nhận Việt Nam, việc tham gia làm ăn không có lý do gì mà không gia tăng. Báo *Business Week* (Tuần báo kinh doanh) cho hay:

"Caterpillar dự định cung cấp thiết bị cho một dự án

đường cao tốc trị giá 2 tỷ đôla. Khoảng 50 công ty Mỹ khác, kể cả Morrison Knudsen, đã có kế hoạch dự thầu trong giai đoạn đầu. Mobil đã hợp sức với 3 đối tác Nhật Bản để bắt đầu khoan dầu ngoài khơi. Exxon, Amoco, Conoco, Unocal và Arco đang thương lượng các hợp đồng chia sản phẩm với Petro Việt Nam".

GE, AT & T, Coca-Cola, Citibank, Boeing, Motorola - một loạt những công ty đa quốc gia danh tiếng đang xếp hàng để đầu tư và gặt hái lợi nhuận từ mối quan hệ đã được cải thiện giữa Mỹ và Việt Nam. Mặc dù khởi đầu muộn màng, các công ty Mỹ chắc chắn sẽ giành được thị phần trong thị trường Việt Nam. Nói vậy là bởi vì nhiều loại hàng tiêu dùng của Mỹ, như là Coca-Cola, Pepsi, thuốc lá Marlboro, kem đánh răng Colgate đã có uy tín rộng rãi ngay từ thời kỳ chiến tranh Việt Nam. Và thứ hai, đã từng bị các nước châu Á láng giềng thống trị về mặt kinh tế, Việt Nam đang quan tâm duy trì sự có mặt mạnh mẽ của Mỹ để đối trọng với sự có mặt của các nước, đặc biệt là Nhật Bản và Đài Loan trên thị trường của mình.

Ngân hàng thế giới (WB) đang thấy khó giải thích về sự phát triển kinh tế của Việt Nam mới đây. Xét theo bất cứ tiêu chuẩn kinh tế nào, Việt Nam cũng còn tình trạng:

- Thu nhập được phân phối không đồng đều
- Hành chính công cộng còn thiếu hiệu quả
- Cơ cấu pháp luật còn hay thay đổi
- Hoạt động ngân hàng lỏng lẻo
- Mức tiết kiệm cá nhân thấp hơn nhiều so với các nước châu Á khác.

Có thể điều quan trọng nhất là Việt Nam không có cơ sở hạ tầng để trợ giúp cho sự tăng trưởng hiện nay, chứ chưa nói đến việc đẩy mạnh tăng trưởng theo kế hoạch.

Nhưng sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường rất phổ biến ở Việt Nam và do có sự thông minh, khéo léo và quyết tâm của nhân dân Việt Nam, nước này sẽ trở thành một đối thủ kinh tế quan trọng trong khu vực.

TƯ NHÂN HOÁ VÀ QUÂN ĐỘI GIẢI PHÓNG NHÂN DÂN

Giống như nhiều lực lượng vũ trang trên khắp thế giới, Quân đội giải phóng nhân dân Trung Quốc (PLA) cũng đang phải đối mặt với sự cắt giảm ngân sách đau đớn. Tuy nhiên, phản ứng của nó lại mang tính doanh nghiệp hơn tất cả - nhất là trong thời kỳ lịch sử cận đại ngắn ngủi của chủ nghĩa tư bản Trung Quốc.

Kể từ năm 1984, PLA đã lập hơn 20000 công ty với lợi nhuận khoảng 5 tỷ đôla (vàng, 5 tỷ đôla). **Điều đó biến PLA trở thành một tổ chức thương mại lớn nhất và thu lợi nhiều nhất ở Trung Quốc.** Theo một số ước tính, có đến hơn một nửa các quân nhân Trung Quốc tham gia vào các hoạt động thương mại phi quân sự.

Citicorp đã đầu tư vào một công ty được, là một bộ phận của San Jiu Enterprise Group (Tập đoàn doanh nghiệp San Jiu) trực thuộc PLA, một trong những công

ty phát triển nhanh nhất Thâm Quyển. Baskin-Robbins làm việc với một hãng do quân đội kiểm soát để bán kem của hãng mình. Những doanh nghiệp thành công nhất của PLA bao gồm các khách sạn ba sao ở Quảng Châu, những quán barkaraoke hàng đầu, tuyến xe buýt hảo hạng nhất giữa Quảng Châu và Thâm Quyển và những công ty cổ phần phát triển nhanh nhất Thâm Quyển. PLA sở hữu cả JJ's, là câu lạc bộ đêm lớn nhất Thượng Hải. "PLA, Inc"(Tập đoàn PLA), cái tên được sử dụng rộng rãi trên các phương tiện truyền thông của châu Á, đã có mặt ở Hồng Kông, có cổ phần ở Central Road của Nine Que en và các văn phòng ở toà nhà của Bank of China (Ngân hàng Trung Quốc) cũ.

PLA đã chỉ ra quan niệm về lợi thế thị trường chiến lược. Theo Ge Gulei, nhân viên của hãng hàng không China United Airlines của PLA, thì "các sân bay dân dụng không phải là ở đâu cũng có. Nhưng sân bay quân sự thì có. Chúng tôi sử dụng lợi thế đặc biệt này để bay tới những nơi mà máy bay dân dụng không thể bay tới được". Đây cũng giống như việc một số người của Không lực Hoa Kỳ quyết định sử dụng một số máy bay quân sự của họ để đưa những người dân sự đi một số nơi của nước Mỹ nhằm kiếm thêm ít tiền.

Quân đội giải phóng nhân dân giờ đây đang thực hiện một chương trình tư nhân hoá lớn nhất thế giới.

TƯ NHÂN HOÁ

Liệu những tổ chức khác của Trung Quốc cũng tiến hành làm ăn chẳng? Hay chỉ là nhịp độ của tư nhân hoá đã xảy ra nhanh hơn?

Khoảng 50% các doanh nghiệp nhà nước đang trong tình trạng mắc nợ. Tiền lãi của các doanh nghiệp này giảm từ mức 11,8% vào năm 1985 xuống mức 1,9% vào năm 1993. Mặc dù ngày càng ít góp phần vào tỷ trọng sản lượng công nghiệp - 40% ngày nay so với 80% trong những năm 1970 - các doanh nghiệp này đang nhận 1/4 số công nhân thành thị. Khoảng 340 triệu người Trung Quốc, kể cả những người sống phụ thuộc, kiếm kế sinh nhai ở khu vực nhà nước. **Thảo nào nhiều người cứ lên tiếng ủng hộ việc duy trì các doanh nghiệp nhà nước.** Thế nhưng ở nhiều nước, các doanh nghiệp nhà nước kém hiệu quả lại là những chương trình tạo công ăn việc làm cho những người không xin việc nổi.

Vào tháng 8-1995, Trung Quốc tuyên bố chỉ giữ lại khoảng 1000 công ty nhà nước và để cho 99 000 công ty còn lại thăng trầm theo quy luật thị trường.

"BẮT KỂ MÈO TRẮNG MÈO ĐEN, MIỄN LÀ BẮT ĐƯỢC CHUỘT"

Tạp chí *Far Eastern Economic Review* có lời bình luận:

"Yuan Mu có lẽ không đoạt giải gì về kinh tế học, nhưng chúng ta có thể nói thế này về ông ta: Ông ta thiếu căn

bán. Trong một bài báo mới đây trong *Economist Daily* (Nhật báo kinh tế), người đứng đầu của một hội đồng tư vấn mạnh nhất Trung Quốc này đã chống đối việc tư nhân hoá với lập luận rằng nó phủ nhận "cơ sở của chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc". Tất nhiên, đó chỉ là lý do bao biện. "Bất kể mèo trắng mèo đen, miễn là bắt được chuột" là câu cách ngôn nổi tiếng của Đặng Tiểu Bình và hình như gần đây con mèo xã hội chủ nghĩa không bắt được con chuột nào".

Mục đích chính của sở hữu nhà nước không phải là tạo công ăn việc làm. Nó là việc giảm sự "cạnh tranh vô ích". Những người bảo vệ cho các doanh nghiệp nhà nước này đã không thấy được rằng giá trị của các công ty tư nhân có khả năng kiếm lời không phải là ở chỗ tạo công ăn việc làm, mặc dù chúng có tạo, mà là nhằm thực hiện mục tiêu duy trì mức giá ổn định thấp để có thể thu lợi tối đa. Đó là điều tạo ra tính hiệu quả, tạo ra lợi nhuận và tạo ra sức mạnh cho nền kinh tế. Và đó là bài học quan trọng mà châu Á đang học được.

TƯ NHÂN HOÁ Ở MALAIXIA

Có thể nói rằng Malaixia đã học được bài học đó tốt hơn các nước khác. Nước này giờ đây tiết kiệm khoảng 24 tỷ đôla hàng năm do kết quả trực tiếp của tư nhân hoá, mức tiết kiệm không phải do kết quả của việc xuống thang phát triển hay tăng thuế. Khoảng 73 cơ sở đã được tư nhân hoá kể từ năm 1983 và 52 cơ sở nữa của chính phủ đã sẵn sàng cho việc tư nhân hoá. Theo Khoo Eng Choo, thành viên quản trị của Price Waterhouse ở

Cuala Lămpơ, thì "nói rằng Malaixia là một mô hình của các nước đang phát triển là một sự đánh giá thấp. So với các nước đang phát triển, tư nhân hoá ở Malaixia tiên tiến hơn và được áp dụng rộng rãi hơn. "Nhà kinh tế học của Trường Harvard Jeffrey Sachs cũng hoan nghênh chương trình 12 năm của nước này. "Malaixia đã chứng minh rằng tư nhân hoá có hiệu lực".

Kể từ năm 1983, chính phủ đã gây thêm được 4,2 tỷ đôla chỉ riêng trong các chương trình thanh toán sạch một lần, trong khi cũng đang đi tiên phong " trên con đường quốc tế với tư cách là một nhà tư vấn về tư nhân hoá; các nhà kinh tế học và các quan chức của các cơ quan cho vay đa phương đã khen ngợi chương trình của Malaixia là một trong những chương trình thành công nhất thế giới". Hơn thế nữa, Chính phủ tiết kiệm được 2 tỷ đôla hàng năm từ tiền lương công nhân và tiền trợ cấp hưu trí.

Ngoài ra, chiến dịch trao dây cương của các doanh nghiệp quốc doanh cho khu vực tư nhân của nước này đã thúc đẩy sự tăng trưởng và tính hiệu quả, dẫn đến kết quả là hầu như không còn tình trạng thất nghiệp. Trong khi một số người phản nản rằng công cuộc tư nhân hoá của Malaixia chỉ làm giàu những người bạn thân của Thủ tướng thì không một ai phủ nhận rằng nó nâng cao tính hiệu quả của nhiều dịch vụ giờ đây đang nằm trong tay tư nhân.

Tại Cảng côngtennơ Kelang, chỉ trong chưa đầy ba ngày là hàng hoá được bốc xếp xong; trước đây thường

phải mất tám ngày. Có những khả năng lựa chọn rộng rãi hơn trong các chương trình tivi và đài truyền hình, và việc giảm mạnh khả năng tiêu tốn điện có nghĩa là có lợi cho cả hai bên. Dịch vụ điện thoại cũng rất vững vàng. Đường cao tốc Bắc - Nam do tư nhân xây dựng đã tiết kiệm được 90 phút trong chuyến đi sáu tiếng đồng hồ từ Kuala Lumpur đến Xingapo.

Kiến trúc sư của chương trình tư nhân hoá ở Mailaixia, Thủ tướng Mahathir Mohamad, tiếp tục là một người ủng hộ mạnh mẽ nhất cho chương trình này. Đó chính là Malaixia muốn nhảy qua hào ngăn cách. Những người tiên nhiệm của Mahathir đã cho rằng những lợi ích kinh tế quốc gia, nhất là lợi ích của người thuộc dân tộc Mã Lai, chỉ có thể được giám sát một cách đúng đắn bởi nhà nước. Mahathir đã chứng minh họ sai bằng cách đưa một kế hoạch hành động đầy quả quyết vào trong chiến lược kinh tế của mình để bảo đảm rằng một tỷ lệ quan trọng những cơ hội tư nhân hoá đến với những *bumiputra* (người Mã Lai bản địa).

Các chương trình tư nhân hoá của Malaixia khác với hầu hết các nước khác ở chỗ nó tiếp tục giữ lại vai trò của chính phủ với tư cách hoặc là cổ đông hoặc là người điều chỉnh nhằm bảo vệ lợi ích của nhà nước. Gây vốn không bao giờ là mục tiêu của chương trình tư nhân hoá của Malaixia. Theo Anwar Ibrahim, Bộ trưởng Bộ Tài chính, "tư nhân hoá chưa bao giờ có nghĩa là một chương trình gây vốn. Chúng tôi để cho khu vực tư nhân đi hàng đầu và chính phủ đóng vai trò như là một

nhân tố kiểm soát và cân bằng. Nếu trong quá trình đó chúng ta kiểm được tiền thì đó là phần thưởng".

Mahathir đã chọn cách làm không chi theo cách thức châu Á mà còn theo "cách thức Mailaixia". Tương tự, Tổng thống Philippin "Steady Eddie", Fidel Ramos cũng đang đưa ra chương trình của riêng mình ở Phillipin.

"CHÀNG ỒM CỦA CHÂU Á" ĐANG DẪN HỒI PHỤC

Philippin đã từng nổi tiếng về những thiếu thốn trong ngành điện vốn què quặt của mình - nhưng nay điều đó không còn nữa.

Hơn 1 tỷ đôla đã được đổ vào khu vực điện lực kể từ năm 1992 và cung ứng điện đã tăng 18% trong năm 1994. Từ lâu đã bị coi là một trong những nước lạc hậu nhất châu Á, ngày nay, Philippin trở thành nước đi đầu thế giới trong công cuộc tư nhân hoá cơ sở hạ tầng của mình.

Đóng góp phần lớn công sức vào công cuộc chuyển đổi đáng kể này là vị tổng thống đã giữ chức được ba năm, Fidel Ramos. Để duy trì động lực, viên tướng trở thành chính trị gia này tiếp tục thúc bách người Philippin thông qua cải cách để đưa nước này đến với vị thế mang tính cạnh tranh hơn. Ông đã dọn đường đưa các công ty nước ngoài đến và làm cho nước này khởi sắc, loại bỏ những rào cản đối với đầu tư nước ngoài và xoá bỏ độc quyền. Điều này khiến các siêu đại công ty phần lớn thuộc sở hữu gia đình ở Philippin buộc phải tái đầu tư và tái trang bị. Năm 1993, Tổng thống Ramos

đã đưa ngành công nghiệp điện thoại đứng ra cạnh tranh. Những công ty nước ngoài đang kéo vào nước này. Trong mùa thu năm 1994, Nynex đã ký kết một biên bản ghi nhớ để mua 25% cổ phần một công ty viễn thông địa phương và sử dụng 175 triệu đôla trong vòng bốn năm tới.

Có rất nhiều dấu hiệu cho thấy rằng Philippin đang trên đà phát triển kinh tế nhanh chóng. Các công ty Philippin đã gây thêm được 670 triệu đôla trên thị trường vốn quốc tế vào năm ngoái và nhiều công ty đang vươn rộng ra ngoài. Intel Philippines Manufacturing Inc dự định đầu tư 200 triệu đôla trong vòng năm năm tới để tăng công suất của nhà máy sản xuất chip nhớ và vi xử lý của mình. Avon giờ đây coi nước này là trung tâm sản xuất của mình, trong khi Procter & Gamble dự định xây dựng một nhà máy sản xuất các chất tẩy rửa trị giá 100 triệu đôla.

Mặc dù Philippin còn phải đi một chặng đường dài nữa trước khi được coi là một con hổ hùng mạnh nhưng điều chắc chắn là nước này đang gồng to cơ bắp của mình. Những dấu hiệu về cơ hội có ở mọi nơi khi mà nhà kính khung nhôm đã mọc lên để che kín bầu trời của thành phố thủ đô và những căn cứ quân sự cũ đã biến thành những địa điểm vui chơi giải trí và khu công nghiệp.

CLACK VÀ VỊNH SUBIC

Việc Chính phủ Philippin từ chối kéo dài thời gian có mặt của các khu căn cứ quân sự Mỹ đã trở thành

một tình huống thoa mãn cả hai bên. Với sự kết thúc của chiến tranh lạnh, Mỹ không cần các căn cứ này nữa- và các nhà doanh nghiệp coi chúng là những cơ hội thương mại.

Theo Antonio Gongzalez, người đã đầu tư 65 triệu đôla để phát triển Clack, một căn cứ không quân cũ của Mỹ, thành một khu vui chơi giải trí, thì "du lịch sẽ là mỏ vàng của chúng tôi". Khu giải trí Mimosa được dự định hoàn thành vào năm 1997 và sẽ bao gồm một sân gôn, một công viên giải trí, khu nhà nghỉ hè, các khách sạn, nhà hàng và một khu dành riêng cho người hưu trí. Và, nếu chính phủ cho phép, cả sòng bạc nữa.

Theo Gongzales, thì "Clark chuẩn bị trở thành khu vui chơi giải trí của châu Á. Nó có thể là một địa điểm thu hút khách du lịch chủ yếu".

Chỉ cách Clark 70 km về phía đông bắc là Vịnh Subic, một căn cứ hải quân cũ của Mỹ, mà một số người hy vọng sẽ trở thành một "thành phố thần diệu về kinh tế tiếp theo của châu Á".

Theo Jeffrey Koo, một nhà tỷ phú Đài Loan, "nó thật hoàn hảo. Bến cảng, sân bay, cơ sở hạ tầng - tất cả đều ở đây".

Do kết quả cuộc vận động ngoài hành lang của Koo, nhà cầm quyền Đài Loan đã thành lập một liên doanh với một hãng tư nhân khác và Chính quyền đô thị Vịnh Subic để tạo ra một khu công nghiệp rộng 660 acre của Vịnh Subic. Reebok International đã có hoạt động ở Vịnh và FedEx sẽ sớm mở năm chuyến bay mỗi ngày từ trung

tâm châu Á mới của mình ở Vịnh Subic nhờ có khoản vay 23 triệu đôla từ Ngân hàng thế giới; số tiền này được sử dụng để tái thiết đường bay và lắp đặt rada và các thiết bị định hướng khác. Tổng thống Ramos đã nói với tôi rằng Tổng thống Bill Clinton trong buổi nói chuyện cá nhân với ông đã nhấn mạnh tầm quan trọng của một trung tâm FedEx với Vịnh Subic. Tỷ phú Ma laixia là Lim Goh Tong cũng là người có chân trong việc đầu tư hơn 100 triệu đôla vào các khu vui chơi giải trí bao gồm một sân golf, một khách sạn năm sao 400 phòng và một sông bạc.

Năm 1993, Vịnh Subic đã thu hút 300 triệu đôla đầu tư trực tiếp nước ngoài, so với 250 triệu đôla đầu tư trong cả nước vào năm 1992.

Lòng tin kinh doanh vào triển vọng của đất nước này cho sự tăng trưởng và ổn định tiếp tục được thể hiện rõ trong lời bình luận của Thomas J. Leber, Phó chủ tịch kiêm Tổng giám đốc của Wyeth Philippines, một công ty dược của Mỹ: "Khi Ramos hứa sẽ loại bỏ tình trạng khó khăn vào thời điểm muộn nhất là tháng 12-1993, hầu hết mọi người đều phá lên cười. Trên thực tế, ông đã thực hiện được lời hứa".

ẤN ĐỘ HÉ CỬA RỘNG RA MỘT CHÚT

Ramos đã thực hiện được lời hứa. Ngày nay, rất nhiều nhà lãnh đạo châu Á cũng đang thực hiện được lời hứa. Bốn năm về trước, Thủ tướng Ấn Độ là P.V. Narasimha Rao có được rất ít khả năng lựa chọn. Ông

có thể mở rộng cánh cửa của Ấn Độ để chào đón mạo hiểm và vốn nước ngoài, hoặc là để cho sự thần diệu của châu Á trôi qua ngang đất nước của ông. Ông đã mở cửa. Theo tạp chí *Business Times* của Xingapo:

"Ngày nay, mặc dù còn tình trạng nghèo đói, bẽ bối tài chính và bạo lực chính trị, mức tăng trưởng của Ấn Độ vẫn hấp dẫn được các nhà đầu tư. Chỉ riêng năm 1992 và năm 1993, các công ty Mỹ đã đầu tư vào Ấn Độ nhiều hơn mức nước này đã được đầu tư trong 40 năm trước đó. Hãng Ford, giờ đây chưa bán xe hơi ở Ấn Độ vào cuối năm 1994 đã tuyên bố thành lập một liên doanh với Mahindra & Mahindra và sẽ sớm bắt đầu chế tạo xe hơi".

Lợi nhuận tính theo giá trị tài sản của 300 doanh nghiệp trung ương và 700 doanh nghiệp nhà nước đã giảm xuống dưới 2%. Hơn 40% hoạt động của chính phủ trung ương đang trong tình trạng thua lỗ. Nếu không có khu vực dầu và viễn thông đầy khả năng sinh lợi thì khu vực nhà nước đã chìm trong nợ nần. Tạp chí *Far Eastern Economic Review* cho hay:

"Về tổng thể, các doanh nghiệp khu vực nhà nước này kiểm soát khoảng 55% thị trường vốn của Ấn Độ (kể cả các hộ gia đình) và chiếm một phần tư giá trị GDP phi nông nghiệp. Kết quả là sự kém hiệu quả của các doanh nghiệp này đã kiềm chế nghiêm trọng nền kinh tế, làm giảm từ 2 đến 3% mức tăng trưởng GDP".

Mặc dù mới đây chính phủ đã gặp phải một số trở

ngại về chính trị, song đất nước Ấn Độ chậm chạp nhưng chắc chắn đang thực hiện những cải cách cần thiết cho phép mình tham gia vào các hoạt động với những nước khác của làng kinh tế toàn cầu. Những nỗ lực của nước này bao gồm các bước tiến hành thử nghiệm công cuộc tư nhân hoá. Hầu hết những kiểm soát trong việc cấp giấy phép từng làm cho các doanh nghiệp tư nhân không thể cạnh tranh nổi với doanh nghiệp khu vực nhà nước giờ đây không còn nữa. Người tiêu dùng có thể bay trên máy bay của các hãng hàng không tư nhân và có thể đổi tiền ở những ngân hàng tư nhân. Có thêm công suất và khả năng lựa chọn, các doanh nghiệp nhà nước như hãng hàng không Indian Airlines đã phải cải tiến dịch vụ của mình. Chính phủ đã dỡ bỏ những hàng rào cản từng làm cho các công ty phải phụ thuộc vào nguồn tư liệu sản xuất của các nhà cung ứng tắc trách của chính phủ. Trong các doanh nghiệp nhà nước có vai trò chiến lược trong nền kinh tế, việc quản lý đã có quyền tự trị lớn hơn và quyền hạn hoạt động kinh doanh giống như một doanh nghiệp, chứ không phải là một chương trình phúc lợi.

Ấn Độ giờ đây là nước có nền kinh tế lớn thứ ba ở châu Á và lớn thứ mười hai trên thế giới. Nhưng điều quan trọng hơn là tiềm năng của việc tiếp tục tăng trưởng của nước này. Ấn Độ có 940 triệu dân, 150 - 200 triệu người là tầng lớp trung lưu và được giáo dục tốt hơn. Hơn 25 triệu người Ấn Độ có cổ phần trong các ngân hàng. Điều quan trọng là máu doanh nghiệp đã có từ lâu đời ở Ấn Độ.

Robert Lloyd George, một nhà đầu tư Hồng Công, cho rằng Ấn Độ là nước hứa hẹn nhất trong số các thị trường đang nổi lên, hứa hẹn hơn cả Trung Quốc. Niềm tin đó dựa trên sự trưởng thành của thị trường chứng khoán Ấn Độ - đã có từ hơn một thập kỷ - và thực tế tính pháp quyền đã bắt rễ sâu, mặc dù có hơi khó định hướng đôi chút. Không phải vậy, một bài xã luận của tạp chí *Far Eastern Economic Review* đã lập luận, "vấn đề là ở chỗ Ấn Độ đã ôm chủ nghĩa tư bản chỉ bằng một tay".

Cả hai điều trên đều chưa diễn đạt được hết ý. Vấn đề ở đây không phải là sử dụng cụm từ hoặc là... hoặc là. Không phải hoặc là Trung Quốc, hoặc là Ấn Độ phát triển. Đây không phải là tình huống một bên được và một bên thua. Đây là tình huống cả hai bên cùng được và không một cặp đôi nước châu Á nào tiến hành công cuộc phát triển kinh tế theo cách thức giống như vậy, cả hai đang cộng lại để tạo ra một nền kinh tế khu vực lớn thứ ba trên thế giới.

CHÂU Á MỚI: TẠO ĐÒN BẮY CHO TƯƠNG LAI

Đối với thế giới và đối với người châu Á, dải đất lớn từ Iran đến Nhật Bản và từ Trung Quốc đến Indônêxia là một tập hợp các nền kinh tế và các nền văn hoá vô cùng đa dạng. Quan điểm này giờ đây đã thay đổi. Các lực lượng thị trường đang vẽ lại bức tranh toàn cảnh kinh tế của khu vực.

Không có một kế hoạch to lớn nào được đưa ra sau các cuộc họp thượng đỉnh chính phủ. Các nước châu Á đang cạnh tranh với nhau để giành được đầu tư nước

ngoài trực tiếp; những hàng hoá sơ cấp và dịch vụ của các nước này đang cạnh tranh với nhau trên thị trường thế giới.

Những điều kiện trong nước và sự cạnh tranh bên ngoài, đặc biệt là từ Mỹ Latinh và Đông Âu, đang tạo ra những điều kiện cần thiết để các nước châu Á đứng sát cánh bên nhau. Các nước châu Á đang vứt bỏ những bận tâm dân tộc chủ nghĩa và hướng tới nhau nhiều hơn. Thủ tướng của Malaixia là Mahathir Mohamad đã nói tại hội nghị Đối thoại Thái Bình Dương được tổ chức tại Penang, Malaixia, vào tháng 11-1994 như sau:

"Đã đến lúc tất cả chúng ta nên theo đuổi chính sách cùng nhau thịnh vượng. Tôi thực sự tin rằng chúng ta phải làm việc cùng nhau và lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, một sự thịnh vượng chung toàn cầu được thành lập trên nguyên tắc của sự phồn vinh hợp tác. Chúng ta phải tìm cách thiết lập một trật tự thế giới mới không chỉ dựa vững vàng trên nguyên tắc thịnh vượng chung, mà còn trên nguyên tắc hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau".

Tập đoàn Renong của Malaixia đã có một đề nghị xây dựng một mạng lưới đường cao tốc dài 6.000 dặm chạy suốt chiều dài của tiểu lục địa Ấn Độ, nối các thành phố lớn với nhau. Tập đoàn này cũng dự định đặt cáp quang dọc theo tuyến đường. Nếu điều này được thực hiện, theo *Asia Inc.*, thì "đây sẽ là một dự án cơ sở hạ tầng lớn nhất thuộc loại này trên thế giới, với chi phí ước tính 35 tỷ đôla và được xây dựng trong 20 năm. Đường cáp quang này sẽ là một thành tựu có ý nghĩa

không kém gì hệ thống đường sắt mà người Anh xây dựng vào những năm 1850".

- Tập đoàn Perusahaan Otomobil Nasional, tập đoàn sản xuất loại xe Proton, đã khai trương nhà máy lắp ráp xe hơi tại nước ngoài đầu tiên của mình ở Philippin. Proton là một loại xe hơi có thiết kế, vốn và công nghệ của Nhật Bản và Malaixia, nhân lực, tiếp thị và quản lý của Philippin - một sự kết hợp mà cách đây hai thập kỷ là điều không thể tưởng tượng được. Proton cũng sẽ mở một nhà máy ở Việt Nam.
- Hãng Mitsubishi Motors cũng có các nhà máy đặt tại Malaixia, Philippin và Indônêxia nhằm bán sản phẩm tại mỗi nước. Với việc tự do hoá mậu dịch, một nhà máy có thể đáp ứng nhu cầu ở nhiều nước.
- Trong khi tất cả tài sản của Liang Court Holdings có trụ sở ở Xingapo đều nằm ở Xingapo vào năm 1993, thì tính đến năm 1995, hơn một nửa trong số tài sản trị giá 550 triệu đôla nằm trong các khách sạn và đầu tư phát triển bất động sản bên ngoài Xingapo - ở Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan, Malaixia, Indônêxia và Ôxtrâylia.
- Công ty xây dựng lớn nhất của Thái Lan đã dành 3 tỷ đôla để thay đổi căn cứ không quân cũ của Mỹ là Clark ở Philippin thành một sân bay quốc tế. Một hệ thống giao thông không lộ sẽ nối Clark và vùng đô thị Manila.

- Hãng Nissan trông đợi đưa ra một loại "xe tải châu Á" có thể được đem bán trên toàn Đông Nam Á. Toyota cũng dự định đưa ra một loại "xe hơi châu Á". Hãng NEC của Nhật Bản và hãng Samsung của Hàn Quốc, từng là đối thủ cạnh tranh nhau trong nhiều năm, nay đã hiệp lực cùng nhau chế tạo chip điện tử cho thị trường châu Âu. Theo ông Han Il-suk, nhà phân tích điện tử của BZW Securities ở Xơun thì "mối liên minh Nhật Bản - Hàn Quốc này được tạo lập nhằm khai thác thế mạnh của mỗi bên theo nguyên tắc hai bên cùng có lợi. Người Nhật Bản rất mạnh trong việc thiết kế chip, trong khi người Hàn Quốc rất giỏi trong việc tổ chức sản xuất".
- Một hãng vận tải cấp tỉnh của Trung Quốc, Yunan Airlines, đã nhất trí vào tháng 1-1995 mua một cổ phần 60% trong hãng hàng không của Lào là Laos Aviation với số tiền 15 triệu đôla.

Một tinh thần sẵn sàng hợp tác và làm việc cùng nhau đang nổi lên ở châu Á. Một thập kỷ về trước, sự liên minh và hợp tác giữa các chính phủ và các doanh nghiệp là điều chưa từng nghe thấy và là điều khó tưởng tượng được.

Phân lớn sự hoà nhập ở châu Á ngày nay diễn ra ở thị trường. Nó không diễn ra theo bất kỳ một sự sắp đặt nào cả, mà là do kết quả trực tiếp của quy luật cung cầu. Chính phủ có thể giúp đỡ... bằng cách đứng tránh ra một bên.

Theo Andrew Freris, nhà kinh tế học, Trưởng đại diện khu vực tại Salomom Brothers, thì "các nền kinh tế ở Đông Á đang hoà nhập với một tốc độ nhanh chóng mà một vài năm về trước, khó ai có thể tưởng tượng được. Theo ông, tính đến nay đã có khoảng một phần ba lượng hàng hoá của Đông Á là đến châu Á và tính đến năm 2000, con số đó sẽ tăng đến một nửa. Tạp chí *The Economist* cho hay rằng tính đến năm 1993, 43% lượng hàng xuất khẩu của Đông Á được đưa đến các nước châu Á khác, tăng 32% vào năm 1983 và người ta trông đợi nó còn tăng đến 60% khi mà tự do hoá thương mại diễn ra.

John Jennings, Giám đốc điều hành tập đoàn của Royal Dutch/Shell Group of Companies (Tập đoàn các công ty của Shell), đã nói rằng:

"Ở châu Á - Thái Bình Dương, ta có ấn tượng hơn về các mạng lưới kinh doanh; chúng phức tạp, tinh vi và vô cùng niềm dẻo trong việc đáp ứng nhu cầu các thị trường của mình. Việc hoà nhập không được sâu sắc như ở châu Âu và chắc chắn có ít quy định hơn nhiều - nhưng nhìn tổng thể thì mọi thứ đều hoạt động có hiệu quả".

Mậu dịch và đầu tư thống trị các chương trình nghị sự của chính phủ ở châu Á. Những chuyến thăm của các vị nguyên thủ quốc gia thường được tháp tùng bởi nhóm các nhà lãnh đạo kinh doanh của các tập đoàn để đặt quan hệ, ký hợp đồng với các đối tác của mình và các vị nguyên thủ quốc gia thường ủng hộ những liên doanh này.

ASEAN

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, với thành viên là Indônêxia, Thái Lan, Philippin, Malaixia, Xingapo và Brunây¹, có dân số tổng cộng 359 triệu người và một thị trường nhập khẩu trị giá 266 tỷ đôla. Việt Nam gia nhập ASEAN vào tháng 7-1995 và sẽ biến ASEAN thành thị trường 450 triệu người. Đầu tư của Malaixia vào Indônêxia đã lên đến đỉnh điểm 603 triệu đôla vào năm 1994, gấp mười lần khối lượng đầu tư trong năm trước đó. Các công ty của Thái Lan, dẫn đầu là người khổng lồ về viễn thông Shinawatra, Charoen Pokphand và tập đoàn dầu khí của chính phủ là Petroleum Authority, đang khởi đầu một loạt những dự án khác nhau ở các nước Đông Dương là Việt Nam, Lào và Campuchia.

Ý TƯỞNG ĐI VỀ HƯỚNG NAM

Mậu dịch hai chiều giữa Trung Quốc và Malaixia ước tính đạt 2,5 tỷ đôla vào năm 1994, nhiều hơn mức năm 1993 là 40%. Khoảng 134 công ty của người Trung Hoa đã đầu tư hơn 200 triệu đôla vào Malaixia. Đài Loan đứng đầu danh sách các nhà đầu tư nước ngoài vào Malaixia trong những năm gần đây, tăng khối lượng đầu tư của mình ở Malaixia lên mức 215%, đạt 1,02 tỷ đôla trong 10 tháng đầu năm 1994. Có hơn 30.000 doanh nghiệp Đài Loan ở Malaixia. Các công ty của Đài Loan, Hồng Công và Nhật Bản là các nhà đầu tư chủ yếu vào Việt Nam trước khi những nước khác trên thế giới bắt đầu chú ý đến thị trường đang nổi lên này.

1. Hiện nay đã có thêm Việt Nam, Lào và Mianma - BT.

CHÂU Á ĐỐI VỚI NHẬT BẢN

Nhật Bản đã thống trị châu Á về mặt kinh tế kể từ những năm 1970, nhưng việc hoà nhập, nếu có, diễn ra rất chậm chạp. Đối với Nhật Bản, châu Á đang trở nên quan trọng hơn những nơi khác trên thế giới.

Mậu dịch

- Vào năm 1985, Nhật Bản đã xuất khẩu đến Mỹ nhiều hơn đến châu Á một phần ba. Giờ đây châu Á đang mua nhiều hơn Mỹ một phần ba và gấp ba lần châu Âu.
- Kim ngạch nhập khẩu của Nhật Bản từ châu Á đã tăng 150% giữa năm 1985 và 1995. Nhật Bản giờ đây nhập khẩu từ châu Á nhiều hơn từ Mỹ hay từ EU, 60 triệu đôla từ châu Á vào năm 1993 so với 50 triệu đôla từ Mỹ và 24 triệu đôla từ EU.

Đầu tư

- Nhật Bản đã đầu tư 7,7 tỷ đôla vào châu Á trong tài khoá 1993-1994. Một nghiên cứu của Ngân hàng xuất nhập khẩu ước tính rằng trong một vài năm tới, 75% đầu tư trực tiếp mới của Nhật Bản sẽ là ở châu Á.
- Giữa năm 1984 và năm 1994, Nhật Bản cung cấp một phần ba đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Đông Nam Á và một phần tư đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông và Xingapo. Trung Quốc nhận đầu tư nhiều nhất từ các doanh nghiệp Nhật Bản.

- Tổng đầu tư tích lũy của Nhật Bản đạt hơn 64 tỷ đôla. Đầu tư của Mỹ trong khu vực đạt tổng số khoảng 26 tỷ đôla và đầu tư của Đức đạt khoảng 7 tỷ đôla.
- Thái Lan trông đợi đầu tư mới của Nhật Bản lên tới 8 tỷ đôla giữa năm 1995 và 1998. Nhật Bản kiểm soát 90% thị trường ô tô của Thái Lan.
- Mười lăm công ty Malaixia trực thuộc Matsushita Electric Industrial Company (Công ty Công nghiệp điện tử Matsushita) đã chiếm 4% kim ngạch xuất khẩu của Malaixia, trong khi 5000 trong số 8000 nhân viên của Aiwa Japan sống bên ngoài Nhật Bản, ở Xingapo, Malaixia và còn ở xứ Wales nữa.

Theo Kenneth Courtis, nhà kinh tế học của Deutsche Bank Capitals Markets ở Tôkyô, thì "sự chuyển của Nhật Bản đến với châu Á bị chi phối bởi lợi nhuận cao hơn do sự tăng trưởng của khu vực tạo ra".

MỌI NGƯỜI KHÔNG BIẾT ĐẾN BIÊN GIỚI

Hãng hàng không Cathay Pacific Airlines, có trụ sở tại Hồng Kông, vừa mới đây đã xác định lại vị trí của mình là hãng hàng không "ở trung tâm châu Á". Hãng này có hơn 650 chuyến bay mỗi tuần rời và đến Hồng Kông.

Trong chưa đầy bốn tiếng đồng hồ, Cathay Pacific có thể đưa bạn bay từ Hồng Kông đến với hơn một nửa nhân loại.

Năm 1993, hơn 1,5 triệu người Đài Loan đến thăm

Trung Quốc. Năm 1992, cư dân Hồng Công đến Trung Quốc đạt gần mức 21,5 triệu lượt - như vậy trung bình mỗi người Hồng Công có ba chuyến di.

Thái Lan giờ đây là nơi sinh sống của hơn 100.000 người có nguồn gốc Ấn Độ, nhiều người trong số họ sống tập trung ở khu Pahurat ở Băng Cốc, một khu được coi là thị trấn Ấn Độ (Indiatown) của Băng Cốc.

SỰ VẬN ĐỘNG CỦA NHÂN TÀI

Sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng đã tạo ra tình trạng thiếu trầm trọng những người lao động có chuyên môn cũng như không có chuyên môn ở các khu đô thị châu Á. Ở một khu vực mà người phương Tây biết đến như là nơi tập trung lao động lớn nhất trên thế giới, những mức độ tăng trưởng khác nhau của "các nền kinh tế bậc thang" (không đồng đều trong trình độ giống như ruộng bậc thang trồng lúa vậy) của châu Á đã tạo ra một hiện tượng mới: lao động tràn qua biên giới. Trong khi một số nước và khu vực đang xuất khẩu lao động, thì các trung tâm tăng trưởng đang được công nghiệp hoá một cách nhanh chóng lại chào đón họ, không phải do lòng nhân đạo mà chấp nhận họ đến với cộng đồng của mình một cách sốt sắng để duy trì sự tăng trưởng. Các nước châu Á đang chạy đua để nâng cấp và mở rộng cơ sở hạ tầng hiện có nhằm duy trì tính cạnh tranh của mình. Người ta đang xây dựng càng nhanh càng tốt những đường sá, sân bay, cảng, nhà máy điện và cơ sở hạ tầng viễn thông. Kết quả là một số lượng không lồ

những công nhân với đủ các loại tay nghề khác nhau được cần tới. Trong vòng năm năm qua, tình trạng di chuyển lao động mạnh mẽ đã diễn ra trên toàn châu Á. Chỉ riêng năm 1994, hơn một triệu công nhân đã rời tổ quốc mình để sang làm việc ở nước ngoài.

Việc di chuyển xuyên biên giới không chỉ giới hạn ở lao động không có tay nghề mà có cả tầng lớp chuyên môn và quản lý:

- Ở Hồng Kông, con số các công nhân ngoại quốc, từ những người giúp việc trong gia đình đến những nhà quản trị của các công ty, tăng 45.500 người chỉ trong chín tháng đầu năm 1993.
- Ở Xingapo, chính phủ ước tính con số người lao động nước ngoài vào khoảng từ 150000 đến 200000 người, chiếm khoảng 20% trong thị trường lao động 1,1 triệu dân của nước này. Đây là tỷ lệ cao thứ hai ở châu Á, sau Vương quốc Brunây.
- Ở Indônêxia, khoảng 1000 nhà quản lý và chuyên gia Malaixia đang làm việc theo hợp đồng từ 2-3 năm, trong khi 75% trong số 600 người Philippin đang giữ những vị trí quản lý cao cấp ở các ngân hàng của Indônêxia. Có khoảng 5000 người Ấn Độ đang giữ các vị trí kỹ thuật và quản lý trong các doanh nghiệp tư nhân ở Indônêxia.
- Hơn 3,5 triệu người Philippin làm việc ở nhiều nơi trên thế giới, xuất khẩu các nguồn nhân lực để có nguồn thu từ nước ngoài.

SỨC MẠNH CHO SỰ PHÁT TRIỂN TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG

Ở hầu hết các nền kinh tế đang tăng trưởng nhanh ở Đông và Đông Nam Á, từng tốp công nhân di cư đang xây dựng những toà nhà chọc trời, những tuyến đường cao tốc, sân bay và hệ thống đường giao thông. Ở thủ đô của Malaixia là Cuala Lăm-pơ, có khoảng 30000 công nhân người Indônêxia và Băngladét đang ngày đêm làm việc để xây dựng toà nhà Cuala Lăm-pơ Twin Towers, được dự định hoàn thành vào năm 1996 và tới khi đó sẽ là toà nhà cao nhất thế giới.

Ở những nơi khác cũng có những con số thật đáng sững sốt. Nhật Bản có từ 160.000 đến 200.000, Malaixia có 475 000 và Đài Loan có 270.000 công nhân xây dựng người nước ngoài.

Trong khi nước nhà gặp phải sự thiếu thốn nghiêm trọng về lao động và buộc phải nhận công nhân nước ngoài, thì những người thích phiêu lưu hơn đã tìm đến với những vùng đất xa hơn với mức lương cao hơn. Ở châu Á không phai là thiếu lao động, mà là thiếu lao động rẻ và các công ty đang buộc phai nhập khẩu. Chẳng hạn, trong cuộc suy thoái 1983-1985, khoảng 200.000 công nhân có tay nghề đã rời Malaixia đến Nhật Bản, Đài Loan và Xingapo, và kể từ đó rất ít người trở về nước. Ngày nay Malaixia có khoảng 475.000 công nhân nước ngoài đến từ Băngladét, Mianma, Indônêxia, Thái Lan và Philippin đang làm việc trong các đồn điền, công trường xây dựng, nhà hàng và các nhà máy. Thái Lan

đã mất đi hơn 400 000 công nhân, những người đã rời đến những nước châu Á tiên tiến hơn vào năm 1994, trong khi bản thân nước này lại phải tìm nguồn cung ứng lao động đến từ Mianma để bảo đảm sự tăng trưởng tiếp tục của mình.

CON ĐƯỜNG ĐI ĐẾN TƯƠNG LAI: CÁC TAM GIÁC TĂNG TRƯỞNG

Sự đa dạng và trình độ khác nhau của các nền kinh tế châu Á đang thúc giục các chính phủ và các doanh nghiệp thăm dò những cách thức mới để hợp tác, để tạo ra những cơ hội trong công ăn việc làm và đầu tư cho những nước kém phát triển hơn, duy trì sự cạnh tranh đối với các nước công nghiệp tiên tiến. Cách thức của tương lai là việc tạo lập các trung tâm tăng trưởng, dù là chính thức hay không chính thức. Một số khu vực được đặt là các tam giác hay tứ giác tăng trưởng được hưởng sự cam kết chính trị từ các nhà lãnh đạo quốc gia, trong khi một số khu vực, nơi mà giao thương tiểu ngạch qua biên giới phát triển mạnh, đang đơn thuần nổi lại những mối liên kết khu vực của mình và sử dụng những lợi thế địa lý khi mà mậu dịch tăng mạnh trong sự thịnh vượng ngày càng tăng của khu vực.

Lần đầu tiên, một chủ nghĩa khu vực mới đang nổi lên. Các tam giác tăng trưởng là một giải pháp thuận tiện cho sự hợp tác. Tổng thống Fidel Ramos của Philippin đã viết trong *International Herald Tribune* như sau:

"Tam giác tăng trưởng là ý tưởng thích hợp bởi vì nó là một sự thử nghiệm có kiểm soát trong sự hợp tác khu vực, trong đó những hậu quả xấu chỉ được giới hạn ở mức độ tam giác, còn những kết quả có lợi có thể sau đó được áp dụng rộng rãi cho toàn thể nền kinh tế quốc dân. Nó cho những lợi nhuận của sự hoà nhập khu vực mà không mất mát nhiều đến chủ quyền kinh tế".

Các tam giác tăng trưởng bắt đầu dưới dạng những khu xuất khẩu với sự hợp lực từ việc hoà trộn các nền văn hoá đa dạng và những nguồn lực. Sự trao đổi rất rõ ràng, các nước đầu tư cung cấp vốn, công nghệ và những kỹ năng quản lý. Các nước nhận đầu tư cung cấp đất, các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác và lao động, cả có tay nghề và không có tay nghề, và những nhà kinh doanh trên cơ sở thắt chặt mối quan hệ. Một số những quỹ đạo tăng trưởng không chính thức sẽ được trông đợi là thành công hơn bởi vì chúng không bị chi phối bởi các chính trị gia, cũng không bị quản lý bởi những người trong bộ máy nhà nước, mà chúng bị chi phối bởi thị trường tự do.

Các tam giác tăng trưởng là ý tưởng có lợi cho các bên. Những lợi ích lớn nhất chắc chắn sẽ chảy vào túi phía đối tác trưởng thành nhất về mặt công nghiệp. Nhưng thậm chí đối tác nghèo nhất cũng được lợi trên thực tế do kết quả của sự phát sinh thêm nhiều việc làm, phát triển kỹ năng, chuyển giao công nghệ và việc đưa kỷ luật công nghiệp vào lực lượng lao động tại địa phương. Những bức xạ từ cực tăng trưởng làm chất xúc

tác phát triển ở những lĩnh vực khác rộng lớn hơn của nền kinh tế quốc dân.

Đối với những nước công nghiệp phát triển, Tổng thống Ramos nói:

"Các tam giác tăng trưởng là một cách thức duy trì tính cạnh tranh cho xuất khẩu của mình bất chấp mức lương tăng dân và sự thiếu thốn đang ngày càng trầm trọng về đất và công nhân. Đối với Indônêxia, Thái Lan, Philippin và cuối cùng là Việt Nam, các tam giác loại này là những phương tiện để đẩy nhanh sự phát triển, tạo công ăn việc làm và nhập khẩu công nghệ. Chúng mềm dẻo, chi phí thấp, nhanh chóng, không phức tạp và mang tính tập trung tốt. Chúng có thể được bắt đầu với rất ít rắc rối. Các khối mậu dịch chính thức cần phải có một giai đoạn thai nghén kéo dài trong nhiều năm".

Các nhà kinh doanh của khu vực rất quan tâm đến những tiềm năng, trong khi cũng thận trọng đánh giá xem xét những nguy cơ của việc thành lập tam giác này. Tạp chí *Asia Inc* và các chuyên gia ở châu Á đã xác định được hơn mười quỹ đạo và tam giác tăng trưởng chính thức và không chính thức như vậy. Trong khi một số chồng lấn nhau, và đôi khi được gọi bằng những tên khác nhau, thì các tam giác tăng trưởng giúp báo trước sự xuất hiện của giai đoạn đầu tiên hướng tới một châu Á không biên giới.

Các tam giác tăng trưởng được Asia Inc liệt kê là:

- Khu "tứ giác vàng" bao gồm tây nam Trung Quốc, Mianma, Thái Lan và Lào.
- Khu vực kinh tế biển Nhật Bản: Nhật Bản, Hàn Quốc, Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên, đông bắc Trung Quốc và Viễn Đông Nga.
- Khu vực kinh tế Hoàng Hải: vùng biển Trung Quốc từ Trạm Giang ở phía nam đến tỉnh Liêu Ninh ở phía bắc, Hàn Quốc, Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên và Nhật Bản.
- Quỹ đạo tăng trưởng dựa trên sông Dương Tử: Vũ Hán và Thượng Hải ở Trung Quốc, được trợ lực bởi đầu tư từ Đài Loan và Hồng Kông.
- Đài Loan và tỉnh lân cận của Trung Quốc là Phúc Kiến.
- Hồng Kông, tỉnh Quảng Đông và Macao.
- Nam Trung Quốc, Việt Nam, Campuchia, Lào và đông bắc Thái Lan.
- Tam giác tăng trưởng khu vực Eo biển: Xingapo , bang Johor của Malaixia và tỉnh Riau của Indônêxia.
- Tam giác tăng trưởng khu phía Bắc: bắc Malaixia, nam Thái Lan và bắc Sumatra của Indônêxia.
- Quỹ đạo tăng trưởng dựa trên khu vực biển Sulu: các khu vực nằm dưới quyền cai quản của Indônêxia và Malaixia ở đảo Borneo, miền nam Philippin và miền bắc Sulawesi.
- Quỹ đạo tăng trưởng nối miền nam tỉnh Sulawesi của Indônêxia với Vùng Bắc lãnh thổ của Ôxtrâylia.

Sự thử nghiệm tam giác tăng trưởng, một cách thức phát triển độc đáo của châu Á, đang tạo ra sự hoà nhập khu vực. Bình luận về sự hoà nhập lấy thị trường làm trọng tâm, John Jennings, Giám đốc điều hành tập đoàn của Shell, nói:

" Nhìn nhận từ quan điểm của Liên minh châu Âu, tôi phải nói với các bạn rằng tôi rất khâm phục sự thành công của các nước châu Á - Thái Bình Dương và ước gì chúng tôi có được công thức bí mật của riêng chúng tôi để phỏng theo điều đó".

Theo Noordin Sopiee, Tổng giám đốc Viện nghiên cứu chiến lược và quốc tế ở Cuala Lämpơ, trong khi các chính phủ đang bận rộn với việc phân loại cơ sở hạ tầng quy định và pháp lý, "công việc kinh doanh sẽ trôi đi theo những quy luật của riêng nó - giống như là nước vậy.

XÂY DỰNG NHỮNG NHỊP CẦU ĐẾN VỚI NGÀY MAI: SỰ THÁCH THỨC VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG CỦA CHÂU Á

Tạp chí *The Asian Wall Street Journal* cho hay:

"Nó đáng giá không biết bao nhiêu tiền khi xét đến ngân sách xây dựng và mất không biết bao nhiêu thời gian để xây dựng. Nó không đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật. Và nó làm suy sụp cả một triều đại. Điều tốt duy nhất có thể nói về Vạn Lý Trường Thành của Trung Quốc với tư cách là một dự án cơ sở hạ tầng là người Trung Quốc tự huy động nguồn vốn, không phải nhờ đến các nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, bức tường này đóng vai trò như là

một câu chuyện cảnh báo cho các nhà kế hoạch ngày nay về các dự án công trình công cộng khổng lồ. Nó là một trong những dự án xây dựng lớn nhất trong lịch sử, có chiều dài uốn lượn bằng một phần hai mươi chu vi trái đất, theo một ước tính, trải từ Hoàng Hải đến vùng Trung Á. Tuy nhiên, thậm chí không một ai biết chính xác chi phí cho nó là bao nhiêu và nó bắt đầu được khởi công xây dựng khi nào".

Tất cả thế giới bị kích động bởi những câu chuyện về những kế hoạch bị thất bại. Có một chút thoả mãn đáng buồn trong việc biết rằng những kế hoạch lớn thường gặp phải những trở ngại lớn, ở mọi nơi, không ở riêng gì thành phố quê hương của ta, ở đất nước của ta và ở thế kỷ của chúng ta. Và cơ hội xảy ra tai họa đã thực sự chín muồi khi mà châu Á cố gắng xây dựng một cơ sở hạ tầng cho cả kỷ nguyên công nghiệp và kỷ nguyên thông tin. Nếu châu Á chỉ dựa riêng vào hành động của chính phủ thôi, thì nó có thể dẫn tới kết cục với những dự án còn kém thành công hơn cả Vạn Lý Trường Thành.

Quả thực, việc phát triển cơ sở hạ tầng đang chuyển động với một tốc độ nguy hiểm, phần lớn là bởi vì do có khu vực tư nhân tham gia vào.

Một tỷ ở đây, một tỷ ở kia, lúc nào bạn cũng chỉ nói về tiền: đó có thể là câu châm ngôn mới của châu Á khi nói về lĩnh vực cơ sở hạ tầng. Một sự thử nghiệm các dự án của châu lục này đã theo sau. Ngoài dự án đường siêu cao tốc sáu làn từ biên giới Hồng Kông đến Quảng Châu trị giá hàng tỷ đôla, tạp chí *Business Week*

đã chỉ ra những dự án cơ sở hạ tầng sau đây đang được thực hiện ở châu Á:

- **Trung Quốc** đang đổ 6 tỷ đôla vào đường sá, một cảng và một hệ thống viễn thông cho quận Phố Đông mới của Thượng Hải. Ba tỷ đôla đang được đổ vào dự án đường sắt dài 2380 km, nối Bắc Kinh và Cửu Long. Rồi tất nhiên là có dự án đập thủy điện trị giá 20 tỷ đôla ở Tam Hiệp.
- **Hàn Quốc** đang đầu tư 13,4 tỷ đôla vào một đường tàu cao tốc nối Niu Đêli và Pusan, 50 tỷ đôla nữa sẽ được dành cho 30 nhà máy điện mới, bao gồm 7 nhà máy điện hạt nhân vào thời điểm chót là năm 2000. Xơun đang chuẩn bị có một sân bay mới trị giá 5 tỷ đôla.
- Ở **Thái Lan**, TelecomAsia đang lắp đặt 2 triệu số điện thoại với chi phí đến 3 tỷ đôla. Một khoản 11 triệu đôla nữa đang được dành cho các dự án điện 3800 megawatt vào năm 1995. Giai đoạn đầu của dự án sân bay thứ hai của Băng Cốc sẽ chi phí 3,3 tỷ đôla và dự án Tàu điện Băng Cốc do Siemens xây dựng sẽ chi phí 720 triệu đôla.
- **Malaixia** dự định dành 9,1 tỷ đôla vào cơ sở hạ tầng; **Indônêxia** là 11,8 tỷ; và Philippin khoảng 4,5 tỷ.

Một số nước tự xoay sở trước những thách thức về cơ sở hạ tầng tốt hơn những nước khác. Tạp chí *Business Week* khẳng định Malaixia làm tốt hơn Indônêxia nhờ

có "chất lượng trong việc ra quyết định của chính phủ, kết hợp với một khu vực tư nhân đầy tính cạnh tranh". Đài Loan đã phải đi theo sau Hồng Kông, Hàn Quốc và Xingapo. Tạp chí này cho hay Đài Loan "có một hệ thống cơ sở hạ tầng lộn xộn đến mức mà "nó không mấy hấp dẫn các nhà đầu tư.

Dù quản lý tốt hay không, những khoản tiền trên quả thật làm cho người ta phải sửng sốt. Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) ước tính rằng tính đến năm 2000 khu vực này sẽ sử dụng 1 nghìn tỷ đôla, chủ yếu là vào lĩnh vực năng lượng, viễn thông và giao thông.

John Reed, Chủ tịch của Citicorp, khẳng khái cho rằng mức tiền còn cao hơn nhiều - khoảng 55 nghìn tỷ, hoặc gấp ba lần GDP hàng năm của thế giới hiện nay và gấp 50 lần sự ước tính của ADB. Và đó mới chỉ là vào cuối thập kỷ này.

Tuy nhiên, không ai thực sự biết chính xác chi phí cuối cùng sẽ là bao nhiêu hoặc những nguồn tiền đó chính xác là từ đâu đến. Trước đây, mức tiết kiệm cá nhân cao của châu Á có nghĩa là có mức dự trữ tiền mặt lớn. Nhưng một số người nói rằng mức tiết kiệm 30% là giả tạo, rằng lượng dự trữ tiền mặt quốc nội thực tế thấp hơn nhiều. Trong bất kỳ trường hợp nào, chúng ta đang nói về 55 nghìn tỷ đôla. Đó là rất nhiều tài khoản, số tiết kiệm. Hãy đến với Gordon Wu và khái niệm BOT mang tính tiên phong của ông, một mô hình tài chính thú vị nhưng đơn giản đến bất ngờ đối với doanh nghiệp nhà nước/ tư nhân và là một biện pháp

có lợi cho cả ba bên, cho nhà doanh nghiệp, chính phủ và công chúng.

BOT: CÔNG THỨC CỦA WU

Gordon Wu đã đề ra khái niệm dự án BOT (xây dựng - hoạt động - chuyển giao) thông qua tập đoàn Hopwell Holdings có trụ sở ở Hồng Kông của mình. Về cơ bản, nó hoạt động như sau: một hãng tư nhân đồng ý xây dựng một con đường cao tốc hay một nhà máy điện; hãng này sau đó thu phí quá cảnh (trong trường hợp đường cao tốc) hay quản lý hoạt động nhà máy điện trong một thời gian nhất định theo một mức giá đã được nhất trí trước. Khi doanh nghiệp đã thu lại được khoản đầu tư của mình, cộng thêm với lợi nhuận, dự án này được chuyển lại cho chính phủ mà không đòi một mức giá nào hết.

Nước đó nhận được cơ sở hạ tầng đó mà hầu như không mất một xu nào cả hoặc mất rất ít. Hãng tư nhân đó thu được một khoản lợi nhuận hoàn lại rất tốt cho khoản đầu tư của mình - một khoản lợi nhuận rất tốt nếu dự án được hoàn thành sớm. Và người dân nhận được một công trình công cộng được quản lý như một doanh nghiệp tư nhân. Như vậy đấy.

Những ví dụ nổi tiếng là các nhà máy điện đốt bằng than có công suất 350 megawatt của Hopwell Holdings cho Đặc khu kinh tế Thâm Quyến ở tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc và con đường cao tốc trị giá hàng tỷ đôla của hãng này từ Hồng Kông đến Quảng Châu.

Gordon Wu thực hiện kế hoạch BOT theo một cách thức lạ lùng và thú vị. Vào những năm 1980, Hopwell Holdings xây dựng một khách sạn 1200 phòng, nhưng không có đủ điện thì dự án này không thể đi đến đâu. Vì vậy, hãng này đã đề nghị xây dựng Nhà máy Shajiao B theo cơ sở BOT. Hãng đã thiết kế, xây dựng, cấp vốn và sẽ điều hành nhà máy điện này trong thời gian 10 năm. Sau đó nó sẽ thuộc về sự quản lý của tỉnh này.

Dự án đường siêu cao tốc theo cơ sở BOT của Wu kết nối Hồng Công với Thâm Quyển, Quảng Châu và Chu Hải. Nhận thức rõ được tầm quan trọng từ khi khu vực này còn là một ruộng lúa, dự án này giờ đây nằm ở trung tâm của vùng phát triển nhanh nhất Trung Quốc. Và dự án đường cao tốc đã dẫn đến những hợp đồng tương tự để xây dựng những nhà máy điện.

Các dự án điện khác của Gordon Wu bao gồm một nhà máy trị giá 40 triệu đôla ở Navotas, ngoại vi thủ đô Manila. Tập đoàn của Wu đã tham gia hoạt động ở Indônêxia, Ấn Độ, Đài Loan và Việt Nam. Tuy nhiên, các dự án cơ sở hạ tầng chỉ chiếm chưa đầy 10% lợi nhuận của hãng này. Một số dự án khác đang trong giai đoạn thảo luận ở những nước thiếu điện là Ấn Độ và Pakixtan. Ông muốn tiêu chuẩn hoá thiết kế nhà máy điện thông qua việc mua nguyên vật liệu hàng loạt để cắt giảm chi phí, một chiến lược cổ điển. Việc tiết kiệm nhờ cách thức của Wu có thể làm cho hãng này cung cấp điện với giá rẻ hơn các doanh nghiệp do nhà nước quản lý.

BOT không phải là không có rủi ro và kế hoạch này không dành cho các nhà đầu tư ngắn hạn. Chắc chắn là nó có khả năng sinh lời, nhưng nó cũng có những cái bẫy. Vấn đề lớn nhất cũng giống với điều đã làm cho BOT có khả năng thực hiện và sinh lời - sức ép chính trị. Vào tháng 2-1994, 23 ngân hàng của Thái Lan, những ngân hàng đã cho Chính phủ Thái Lan vay 250 triệu đôla để tiến hành một dự án đường cho xe gắn máy ở Băng Cốc, tuyên bố rằng họ muốn rút lui và đề nghị khoản tiền vay trên được thanh toán lại đầy đủ. Vấn đề ở đây là người dân đã từ chối việc trả phí quá cảnh được trông đợi sẽ làm cho dự án này sinh lợi. Chính phủ và các ngân hàng trên vẫn chưa tìm được tiếng nói chung để giải quyết vấn đề trên.

Vẫn chưa sợ hãi, Chính phủ Thái Lan vẫn đang mời các nhà thầu tư nhân tham gia vào một dự án BOT, xây dựng một đường xe lửa nền cao ở Băng Cốc. Có rất nhiều hãng đảm nhận việc này. Điều hấp dẫn đối với nhiều hãng là lợi nhuận ổn định và chắc chắn. Lance Gokongwei, Phó chủ tịch cao cấp của tập đoàn JG Summit Holdings Inc., cho rằng những đầu tư của Conglomerate Philippin này vào dự án phát điện "giống như một niên khoản". Tất nhiên, tạp chí *Asian Wall Street Journal* nói nước đôi, nghĩa là "nếu các chính phủ không bao giờ thay đổi, thì người tiêu dùng không bao giờ đề nghị những cắt giảm tỷ lệ, độc quyền sẽ không bao giờ bị phá vỡ, giá nhiên liệu không bao giờ biến động và những dự đoán về nhu cầu luôn trở nên đúng".

Dự án điện trung tâm trị giá 1,6 tỷ đôla của Pakixtan, một sự đánh dấu cho việc khu vực tư nhân cấp phát vốn ở thế giới thứ ba, sẽ bổ sung 13% vào tổng công suất phát điện của nước này tính đến năm 1997. Hãng National Power của Anh đã đầu tư 100 triệu đôla để góp cổ phần 2 5% cho dự án này. Dự án này được thương lượng thông qua tám lần thay đổi chính phủ. Tài liệu pháp lý, theo tạp chí *Financial Times*, mỗi bộ nặng tới 28 kg.

Gạt vấn đề những cái bẫy ra một bên, BOT vẫn là một phương tiện hấp dẫn để phát triển các dự án kịp thời và vừa với khả năng ngân sách, và các đối thủ khu vực và quốc tế có thể gạt hái được những lợi nhuận không nhỏ.

DỰ ÁN ĐẬP

Những ai còn cảm thấy nghi ngờ về hiệu năng của mô hình BOT của Wu nên nhìn vào Băng Cốc, nơi mà hơn 16 cơ quan đã tìm cách tháo gỡ những vấn đề giao thông, hoặc là nhìn vào con đường dài không mấy bằng phẳng của Trung Quốc đến với dự án Đập Tam Hiệp.

Lần đầu tiên được Tôn Dật Tiên đề xuất vào những năm 1920, Trung Quốc từ lâu đã muốn đắp một con đập ở sông Dương Tử nhằm hạn chế và kiểm soát lũ lụt, đồng thời tạo ra điện. Vào những năm 1940, Cục Khai khẩn (Bureau of Reclamation) của Mỹ đã làm việc với người Trung Quốc để thiết kế một con đập. Vào những

năm 1950, người Nga tiếp quản công việc này. Ý tưởng thay thế đường chạy của dòng sông mà người Trung Quốc gọi là "một điều vĩ đại" đã tạo ra những cảm giác mạnh và thậm chí đã gây ra một sự bất đồng công khai chưa từng có giữa những đảng viên. Các nhà hoạt động môi trường chống đối ý tưởng đó và không ai biết làm cách nào để chính phủ có thể di chuyển được 1,2 triệu người sống ở 13 thành phố và thị trấn sẽ bị chìm bởi trữ lượng nước khổng lồ. Không một con đập nào trong lịch sử phải đối mặt với một vấn đề di chuyển khổng lồ đến như vậy.

Tuy nhiên, Thủ tướng Lý Bằng quyết tâm phải chiến thắng những vấn đề trên. Khoảng 18.000 công nhân đang ngày đêm làm việc cực nhọc để dọn đường cho dòng chảy thay đổi, đặt chất nổ tạo ra những rãnh to như những hẻm núi ở những sườn đồi và xây dựng một đập giữ nước khổng lồ cho phép tàu thuyền có thể đi lại bên trên những ngọn núi đến vùng Trung Trung Quốc. Nhưng có lẽ chính yếu tố kinh tế, chứ không phải chính trị hay môi trường, là yếu tố quyết định số phận của dự án đập này.

Ngân hàng thế giới không sốt sắng lắm trong việc bỏ tiền ra và các nhà đầu tư cũng vậy. Chính phủ đã tăng giá điện - khoảng 25% đối với một số vùng dân cư - để tạo nguồn thu. Điều đó chỉ càng làm nảy sinh sự chống đối. Hiện nay, những người công nhân vẫn đang hi hụi đào bới.

CÁC TẬP ĐOÀN ĐA QUỐC GIA ĐẶT CƯỢC CẢ SỰ NGHIỆP VÀO SỰ BÙNG NỔ CƠ SỞ HẠ TẦNG

Nhiều siêu tập đoàn đa quốc gia đang đặt cả sự nghiệp của mình vào sự bùng nổ cơ sở hạ tầng của châu Á. General Electric và Westinghouse cạnh tranh với các hãng môi giới trong lĩnh vực điện như Siemens, ABB Asea Brown Boveri, Hitachi, Mitsubishi Heavy và Toshiba. Tuy nhiên, cũng có những hãng khác đang tranh giành cơ hội để quản lý những nhà máy điện đang ngày càng nhiều và đang trong kỳ hoạt động. Chẳng hạn, tập đoàn Mission Energy của California sẽ quản lý hoạt động của nhà máy điện chạy bằng than trị giá 2,5 tỷ đôla ở Giava. CMS Energy, một chi nhánh công ty trực thuộc hãng Consumer Power của bang Michigan, hiện quản lý hoạt động của một số nhà máy điện ở Philippin.

AT&T, Motorola, GTE, IBM và Baby Bells đang tranh giành thị phần trong lĩnh vực viễn thông. Các tập đoàn Alcatel Alsthom của Pháp, Northern Telecom của Canada, Siemens của Đức, NEC và Toshiba của Nhật Bản cũng vậy.

Nhưng không chỉ những hãng mang tính toàn cầu mới giành được chỗ đứng ở châu Á, mà nhiều công ty nhỏ cũng đã ra tay hành động. Một số công ty tỏ ra rất thành công bởi vì chúng linh động hơn nhiều so với những công ty lớn. Thêm vào đó, nhiều công ty nhỏ có được đối tác địa phương; đối tác này biết rõ tình hình

và am hiểu tập tục trong văn hoá kinh doanh châu Á. Theo Robert Fernstrom, Phó chủ tịch của tập đoàn Salomon Brothers ở Hồng Kông, thì "công ty thực sự phát triển được là công ty có được sự ủng hộ tốt ở địa phương".

Sau đây là một số những công ty danh tiếng cũng như công ty khu vực mới nổi lên đang đặt sự nghiệp tương lai của mình vào sự phát triển cơ sở hạ tầng:

- Anam Group của Hàn Quốc, một tập đoàn điện tử có hàng tỷ đôla, đang đầu tư phát triển hệ thống phát thanh rút ngắn, vốn từng được Motorola áp dụng thành công ở Nhật Bản, cho các công ty vận tải ở Hàn Quốc và Trung Quốc.
- China Power & Light của Hồng Kông sẽ lập kế hoạch và thiết kế các dự án điện mà tập đoàn này sẽ chiếm một số cổ phần trong đó tại Trung Quốc đại lục.
- Tập đoàn IJM Corp của Malaixia nổi tiếng là hoàn thành các dự án đúng thời hạn và phù hợp với khả năng ngân sách. Các hợp đồng lớn là một khu công nghiệp trị giá 22 triệu đôla ở bang Kedah và hai dự án mở rộng nhà máy điện cho Tenaga Nasional Bhd do nhà nước quản lý. IJM đang cố gắng giành được một phần của dự án cấp nước trị giá 30 triệu đôla cho thành phố Hồ Chí Minh.

- IPCO International Ltd. của Xingapo đã đề nghị giúp đỡ tài chính, sở hữu và quản lý một phần hệ thống cấp nước của Mỹ trị giá 47 triệu đôla ở Labuan, Malaixia. IPCO tìm kiếm các dự án ở Malaixia, Indônêxia, Thái Lan và Trung Quốc cho chương trình ngắn hạn, ở Đông Dương và Mianma cho chương trình dài hạn.
- Triveni Engineering Works Ltd., một trong những hãng sản xuất tuốcbin hơi nước và máy chế biến đường lớn nhất của Ấn Độ, đã kiếm được khoản lời 40% từ việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của mình. Triveni mới đây đã hoàn thành giai đoạn đầu của một dự án nhà máy xử lý nước và đang xây dựng một khu xử lý chất thải cho một nhà máy thép ở bang Andhra Pradesh.

Còn rất nhiều hợp đồng nữa cần phải được ký kết và còn rất nhiều hãng cạnh tranh. Việc nói rằng nhu cầu là rất lớn là điều không phải bàn cãi. Và nhiều người sẵn sàng chấp nhận rủi ro lớn để được lợi nhuận lớn hơn. Điều mà nhiều nhà phân tích và quan sát viên đặt câu hỏi là liệu châu Á có đủ bản lĩnh để xây dựng tất cả những chương trình cơ sở hạ tầng mà nó cần hay không. Hay câu hỏi sát ý hơn phải là: liệu châu Á có đủ bản lĩnh để không làm điều đó không? Hãy xem xét giới kinh doanh toàn cầu.

ĐẦU TƯ CHO TƯƠNG LAI

Các thị trường chứng khoán, thị trường cổ phiếu và thị trường kỳ hạn của châu Á đang trải qua một sự tăng

trường lớn. Năm 1987, các thị trường chứng khoán của châu Á (không kể Nhật Bản) có mức sử dụng vốn 195 tỷ đôla. Ngày nay, con số này là hơn 1 nghìn tỷ. Các pháp đoàn đầu tư, các công ty và cá nhân đang lao vào những thị trường tài chính phát triển nhanh nhất thế giới này.

Theo tạp chí *Asian money* (Tiền tệ châu Á), mười năm tới người ta sẽ chứng kiến sự cách mạng hoá các thị trường vốn của châu Á. Tạp chí này lập luận rằng các nhà quản lý tổ hợp đầu tư và các ngân hàng đầu tư ở phương Tây sẽ nhận thấy rằng " châu Á là một bộ phận không thể tách rời của thị trường toàn cầu trong lĩnh vực vốn". Tất nhiên, mục tiêu ở đây là tạo ra những tổ chức và công cụ tài chính để kiểm soát được những khoản đầu tư mà châu Á cần cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho mình.

Từ nước này đến nước khác, châu Á đang hiện đại hoá các thị trường chứng khoán, tạo ra các thị trường kỳ hạn và thúc đẩy các ngân hàng bắt tay vào cuộc cạnh tranh toàn cầu. Trong ba năm qua, Trung Quốc, Thái Lan, Ấn Độ và Malaixia đã thiết lập các uỷ ban chứng khoán và hội đoái để đem lại một trật tự nào đó cho các thị trường chứng khoán đang phát triển mạnh của mình.

Hãng Morgan Stanley quản lý khối lượng quỹ trị giá 55 tỷ đôla, phần lớn trong số đó là quỹ pháp đoàn. Năm 1994, Morgan đã trở thành hãng đầu tư đầu tiên của Mỹ thành lập một ngân hàng liên doanh ở Trung Quốc. Người khổng lồ trong ngành bảo hiểm của Mỹ là

American International Group (AIG) đã đưa ra một ngân quỹ 1,2 tỷ đôla làm tiền mua cổ phần ở các dự án cơ sở hạ tầng và rồi niêm yết các dự án này vào các thị trường chứng khoán ở địa phương, coi đây là một chiến lược tạo lối thoát.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CHÂU Á ĐÃ ĐẾN TUỔI TRƯỞNG THÀNH

Thị trường chứng khoán của Indônêxia là trường hợp khá điển hình. Được thành lập vào năm 1977, thị trường chứng khoán Giacácta chỉ niêm yết có 24 công ty trong một thập kỷ sau đó và mặc dù sự tăng trưởng kinh tế của nước này khá ổn định, công suất sử dụng vốn mới chỉ đạt tới 68 triệu đôla. Vì vậy chính phủ đã ra tay hành động. Chính phủ đã đơn giản hoá các yêu cầu về thủ tục niêm yết, loại bỏ những hạn chế đối với những biến động giá hàng ngày, đánh thuế vào những khoản thanh toán lãi suất của ngân hàng và cho phép các nhà đầu tư nước ngoài mua tới 49% các công ty đã niêm yết và thành lập liên doanh với các hãng chứng khoán. Tính đến năm 1994, công suất sử dụng vốn lên tới 45 tỷ đôla.

Từ năm 1987 đến 1994, tổng ngạch phiếu chứng khoán đã cân đối của chín thị trường châu Á lớn nhất không kể Nhật Bản đã cho khoản lời khoảng 22% một năm so với 15% trong tỷ lệ lãi suất của Mỹ, theo tính toán của tạp chí *The Economist*.

Như có thể thấy trước, con đường đi đến sự ổn định tương đối không hề bằng phẳng đối với các thị trường chứng khoán của châu Á.

Ở Trung Quốc, mức thụt giá 40% trong hai ngày vào tháng 10-1994 đã khiến một loạt các công ty bỏ mặc thị trường chứng khoán trong nước, đến niêm yết ở các thị trường chứng khoán Hồng Kông và New York.

Ấn Độ có một lịch sử lâu đời về các thị trường chứng khoán - thị trường chứng khoán đầu tiên của nước này có từ thế kỷ XIX. Thị trường này hiện tại niêm yết hơn 7000 công ty nhưng đang phải đối mặt với việc thiếu chương trình buôn bán được tự động hoá trên màn hình. Mỗi cuộc giao dịch đòi hỏi phải tiến hành 35 thủ tục kiểm tra thủ công khác nhau - thời gian đủ để nhiều nhà doanh nghiệp tiến hành được nhiều việc khác rồi.

BÁN CỔ PHẦN CHO CÔNG CHÚNG

Sức ép từ mọi phía, từ nhu cầu đối với các nguồn ngân sách để mở rộng trong khu vực, để có được công nghệ mới và mở các thị trường mới, từ việc các doanh nghiệp gia đình đang có xu hướng đổ tiền ra nước ngoài, đến sức ép của chính phủ yêu cầu phân phối lại của cải phúc lợi, đã khiến cho các công ty châu Á đang đẩy nhanh việc bán cổ phần cho công chúng. Người ta trông đợi một số các công ty tư nhân kiểm soát chặt chẽ nhất ở châu Á sẽ niêm yết trong một vài năm tới. Chẳng hạn, các công ty Philippin đang trông đợi vào thị trường vốn để tìm kiếm các nguồn ngân sách. Huy động vốn thị trường tăng từ 5,9 tỷ đôla vào năm 1990 đến 55 tỷ đôla vào tháng 11-1994.

Ở những nơi khác trong khu vực, các nhà ngân hàng

thương mại đã được hưởng sự phát triển mạnh trong ngành kinh doanh của họ trong việc giúp những khách hàng niêm yết tài khoản của mình vào thị trường chứng khoán. Thị trường đang hưởng ứng những nỗ lực của họ; bên cạnh các pháp đoàn đầu tư, tầng lớp trung lưu ngày càng trở nên giàu có đang nhìn vào thị trường chứng khoán để có một khoản cổ phần nào đó trong nền kinh tế. Denway Investment Limited của Trung Quốc, khi niêm yết vào thị trường chứng khoán Hồng Kông vào năm 1993, đã thu được mức nhận mua vượt mức 67 lần, thu hút được 31 tỷ đôla vào khoản đem chào là 52 triệu đôla trong một thị trường có thể nói là đang có xu hướng lên giá khi mà cơn sốt Trung Quốc đã vượt quá đỉnh điểm. Sự vượt mức ngoạn mục trên có lẽ không lặp lại, nhưng những đề nghị của công chúng vẫn còn đang vượt mức.

TĂNG CƯỜNG CẠNH TRANH KHU VỰC

Các chính phủ châu Á đang dự định phát triển và nâng cấp thị trường chứng khoán trong nước mình. Không bằng lòng trước việc Hồng Kông và Xingapo thống trị các thị trường vốn và tài chính khu vực, các chính phủ Đài Loan, Malaixia và Thái Lan đang bắt tay vào thực hiện cải cách và tự do hoá. Chẳng hạn, Malaixia mới đây đã công bố một chương trình cải cách trọn gói bao gồm nhiều lĩnh vực nhằm biến Cuala Lămpơ trở thành một trung tâm quản lý ngân sách khu vực. Các quan chức ở Cuala Lămpơ cho rằng chất lượng sống và

chi phí phải chăng ở thành phố này có thể làm cho nó hấp dẫn hơn trong bối cảnh chi phí hoạt động ngày càng tăng ở Xingapo và Hồng Kông. Bên cạnh đó, công suất sử dụng vốn thị trường 220 tỷ đôla của Malaixia là mức gần gấp đôi Xingapo - điều này biến thị trường hối đoái của Malaixia trở thành lớn nhất ở Đông Nam Á và lớn thứ năm ở châu Á.

Các thị trường chứng khoán là một phương tiện để đi vào các thị trường tài chính toàn cầu. Vốn tư nhân, việc phát hành trái khoán, chứng khoán, quỹ hưu bổng và bảo hiểm là một phần trong những hoạt động chính của các thị trường.

ĐỒNG TIỀN THU ĐƯỢC LỜI LỚN NHẤT

Tiền là thông tin và lòng tin trong hoạt động. Ngay giờ đây, và trong tương lai gần, thế giới đang đặt cược vào châu Á. Năm năm về trước, chỉ một tỷ lệ rất nhỏ trong lượng đầu tư ròng 5 tỷ đôla của Mỹ chảy vào châu Á. Tính đến năm 1993, đầu tư thực tế của Mỹ vào châu Á đã lên tới 12,9 tỷ đôla, một phần ba của tổng số 40 tỷ. Những khối lượng vốn tương tự đang tuôn vào từ Nhật Bản, Anh và châu Âu.

Nhưng lượng vốn của châu Á cũng đang tăng: dự trữ ngoại hối của Đài Loan là hơn 90 tỷ đôla; Xingapo có hơn 70 tỷ đôla. Theo *Asiamoney*, "tăng trưởng kinh tế đã tạo ra những quỹ tín thác tương hỗ, quỹ hưu bổng và quỹ bảo hiểm là những loại cần có sự quản lý cứng rắn nhưng ổn định". Hồng Kông hiện có 87 tỷ đôla đang được quản lý và Xingapo sẽ mở 28 tỷ đôla cho những

nhà quản lý vốn nước ngoài trong một nỗ lực nhằm thu hút nhiều công ty quản lý vốn hơn đến với nước này. Theo *Asiamoney* người ta trông đợi rằng ngành kinh doanh quản lý vốn ở châu Á sẽ tăng gấp đôi trong vòng năm năm tới.

Như Chương 1 đã minh họa, châu Á có lượng dự trữ của cải tư nhân đáng kinh ngạc. Một người đứng đầu của một ngân hàng quốc tế nói rằng các vị thế ngoại hối lớn nhất - khoảng hơn 250 tỷ đôla - là do những cá nhân nắm giữ, chứ không phải các tập đoàn. Những cá nhân này đang ngày càng chiếm các vị thế trong các giao dịch thị trường vốn chủ yếu.

HUY ĐỘNG TIẾT KIỆM

Một dấu hiệu về sự trưởng thành của châu Á là khi các thị trường trao đổi trái khoán của các công ty, từng phục vụ cho các công ty châu Á, phát hành một loại trái khoán dài hạn theo các loại tiền tệ địa phương để thực hiện các nghĩa vụ tiền tệ địa phương của mình. Thị trường trái khoán ròng mới được đề xướng là một bước đi đầu tiên. Tạp chí *Asian Business* giải thích: "Trái khoán ròng là những trái khoán phát hành thông thường, được xác định theo đồng tiền quốc tế chủ yếu, nhằm tăng vốn từ lượng dự trữ của cải ngày càng tăng của những nước và lãnh thổ được gọi là ròng, đó là Xingapo, Hồng Kông, Hàn Quốc và Đài Loan".

Cho đến nay, những hình thức này vẫn chủ yếu giới hạn ở những tập đoàn, các chính phủ và các cơ quan phát hành nằm bên ngoài khu vực. Nhưng nó thể hiện

một mức độ tinh vi mà các thị trường tài chính châu Á đang hướng tới. Hơn 4 tỷ đôla tiền trái khoán ròng đã được bán; tuy nhiên, hầu hết các nhà phát hành vẫn luôn là các tổ chức Tây Âu và hầu hết những người mua cũng là người châu Âu nốt.

Mặc dù trái khoán ròng được niêm yết ở châu Á, chúng được kiểm toán và thanh toán thông qua các hệ thống Euroclear và Cedel của châu Âu. Nhờ đó, các tập đoàn và tổ chức châu Á sẽ cảm thấy dễ chịu trong việc phát hành trái khoán theo các loại tiền tệ trong nước không kém gì khi họ nằm trong các thị trường trái khoán quốc tế. Tiềm năng của thị trường trái khoán châu Á đã khiến Moody, một cơ quan đánh giá tín dụng có trụ sở ở Mỹ, mở một văn phòng ở Hồng Kông. Các nhà phân tích tài chính trên khắp toàn cầu thừa nhận rằng sự kết hợp giữa nhu cầu cấp bách về nguồn tài chính dài hạn và việc xoá bỏ ngày càng nhiều quy định trong ngành tài chính sẽ bảo đảm cho tương lai của trái khoán công ty.

Trong những năm tới, châu Á sẽ chứng kiến một loạt sự sáp nhập, mua lại toàn bộ và tiếp quản ngân hàng, cũng tương tự như những vụ lộn xộn ngân hàng Mỹ từng gây lo lắng vào những năm cuối 1970, đầu 1980. Các ngân hàng do các tập đoàn gia đình sở hữu vốn hoạt động theo *guanxi* - quan hệ cá nhân - sẽ tiếp tục đóng một vai trò sống còn và các ngân hàng nước ngoài cũng vậy. Liên doanh giữa các ngân hàng châu Á và nước ngoài sẽ trở thành phổ biến. Những nỗ lực này

sẽ dẫn đến việc chính phủ chỉ còn được coi là rào cản cuối cùng giữa việc duy trì một sự kiểm soát nào đó đối với các thị trường vốn trong nước và việc đến với các thị trường quốc tế phi kiểm soát; các thị trường quốc tế này có khả năng di chuyển hàng trăm triệu đôla thông qua mạng thông tin điều khiển chỉ trong một vài giây.

Điều này được thể hiện rõ ràng ở Việt Nam, nơi mà theo tạp chí *Far Eastern Economic Review*:

"Nỗi khát vọng bất kịp với các nền kinh tế khác trong khu vực đã khiến việc phát triển một khu vực ngân hàng hiệu quả trở thành một ưu tiên. Minh chứng cho điều này là việc khu vực ngân hàng của Việt Nam đã phát triển theo cấp số nhân. Không chỉ có hàng chục ngân hàng nước ngoài cho đến nay được cấp giấy phép, mà các ngân hàng trong nước giờ đây cũng được phép thu hút vốn và kỹ thuật mà họ rất cần thông qua các đối tác nước ngoài".

Các thị trường vốn châu Á, giải pháp thị trường, là con đường đi tới trong công cuộc đầu tư cho tương lai của châu Á.

THẾ CÒN TƯƠNG LAI CỦA CON EM CHÚNG TA THÌ SAO?

Châu Á phải xây dựng một cơ sở hạ tầng để hỗ trợ cho những nguyện vọng của mình và tạo sức mạnh để cạnh tranh trong kỷ nguyên thông tin khu vực, giành được trong vài năm những thứ mà Mỹ và châu Âu phải mất nhiều thập kỷ.

Ở mọi nơi, nhịp độ của sự thay đổi thật mạnh mẽ. Tác động đối với cả con người và môi trường không phải luôn mang tính tích cực. Sự phân phối của cải thường không đồng đều và nhịp độ phát triển cũng không đồng đều trong từng nước nói riêng và trong khu vực nói chung. Những nỗ lực thử nghiệm đầu tiên nhằm phân phối lại của cải đang được thực hiện, nhưng sự tăng trưởng mất cân đối có thể sẽ tiếp tục gây khó khăn cho khu vực. Hơn nữa, tệ tham nhũng vẫn rất phổ biến. Ở nhiều nơi, quan hệ chính trị sẽ là điều mang lại nhiều lợi ích cho khu vực tư nhân đang ngày càng phát triển.

Chủ nghĩa tư bản châu Á khác chủ nghĩa tư bản Mỹ ở chỗ không coi các lực lượng thị trường quan trọng hơn sự can thiệp của chính phủ. Hãy nhìn vào Bộ Ngoại thương và Công nghiệp của Nhật Bản. Đường lối và hoạt động của nó là một nguyên nhân lớn dẫn đến sự thành công của châu Á, một ví dụ lớn minh họa cho việc châu Á đang đi theo con đường riêng của mình. Tự do vay mượn từ các mô hình kinh tế khác nhau, các nhà lãnh đạo châu Á đang gắn tư tưởng với thực tiễn kinh tế.

Không ai có thể vận ngược chiều kim đồng hồ, nhưng nhiều người mong muốn làm chậm lại tốc độ phát triển đến mức đủ để xem xét tác động của tăng trưởng đối với con người và môi trường. Trong vòng ba năm, nền kinh tế Trung Quốc đã tăng trưởng 40%. Sản xuất thép đã giúp Trung Quốc duy trì được sự tăng trưởng thần kỳ đó. Nhưng khí lưu huỳnh, dioxit phát ra từ các lò cao đã khiến Bắc Kinh trở thành một trong những thành phố ô nhiễm nhất thế giới.

Ô nhiễm đã thể hiện rõ ràng ở Hồng Kông, Băng Cốc, Manila và ở các thành phố lớn nhất của Ấn Độ. Ở Indônêxia, nhu cầu lớn về bột và giấy đã tước đi của nước này rất nhiều cây cối trong khi không có một chương trình trồng mới có tổ chức nào. Nhiều dự án cơ sở hạ tầng lớn như dự án Đập Tam Hiệp của Trung Quốc sẽ làm mất chỗ ở của hàng vạn nông dân. Nhiều người trong số đó sẽ trôi dạt đến những vùng đô thị, nơi có một chút việc làm cho những người không có tay nghề nhưng không có chỗ nào để ở.

Ma túy và mại dâm đang trên đà gia tăng trên toàn châu Á và kết quả là tỷ lệ người mắc bệnh AIDS gia tăng. HIV vẫn còn chưa phổ biến ở Nhật Bản, nơi mà bao cao su được phân phối và sử dụng rộng rãi, và tệ tiêm chích hầu như không nghe nói đến. Nhưng người ta thấy rằng vấn đề này sẽ trở thành cơn đại dịch ở Ấn Độ, Indônêxia, Mianma, Campuchia, Việt Nam và Malaixia. Tại Chiang Rai ở phía bắc Thái Lan, cứ năm thanh niên nam thì có một người nhiễm HIV dương tính. Tại bang Manipur ở đông bắc Ấn Độ, 55% số người tiêm chích nhiễm loại vi rút này.

Một số người lo sợ rằng sự phát triển kinh tế sẽ phương hại đến việc bảo tồn văn hoá. Những điểm văn hoá như đền chùa và các thành phố cổ lại là những nơi có tiềm năng kinh tế to lớn. Kết quả là các nước đối vốn đang biến chúng thành những địa điểm thu hút khách du lịch, làm mất đi tính vẹn toàn của những nơi nhạy cảm này.

Ở nhiều nước, tệ tham nhũng đã đi sâu vào cuộc sống con người. Theo Param Curaraswamy, một nhà hoạt động nhân quyền ở Cuala Lampơ, "những năm qua, người ta đã cho phép tệ tham nhũng tiếp tục diễn ra, cho đến nay nó đã trở thành một con quỷ. Tham nhũng ở Trung Quốc giờ đây đã đạt đến mức đại dịch" và ít người thoát khỏi vòng tay của nó. Ở vùng nông thôn, các quan chức địa phương biến tiền đóng thuế nông nghiệp thành các chương trình bất động sản khổng lồ. Cư dân thành phố phải trả thêm tiền cho mọi thứ, từ mắc điện thoại đến việc điều trị ở các bệnh viện nhà nước. Khi mà nền kinh tế lớn mạnh, người dân có khả năng bỏ tiền ra - và điều đó càng khuyến khích các vị quan tham. Như một nhà ngoại giao phương Tây ở Bắc Kinh đã nói: "ở đâu có mật, ở đó chắc chắn có ruồi".

Vấn đề ở Ấn Độ cũng tương tự. Tại đây, trong số tất cả những rào cản trên con đường làm ăn, rào cản lớn nhất là "tệ tham nhũng đáng sợ". Lượng tiền được chuyển cho nhau trước khi diễn ra việc lựa chọn một công ty điện thoại di động để cung cấp dịch vụ này cho bốn thành phố của Ấn Độ thật là khó tìm. Cuối cùng, Cục Viễn thông đã lựa chọn cho mỗi thành phố một công ty khác nhau. Motorola, hãng có năng lực dịch vụ tốt nhất trên thế giới, thì lại không được chọn. Những công ty được chọn là những công ty vô danh và chẳng hề có một truyền thống gì, nhưng được cái là có mối quan hệ chính trị rất tốt.

GIỮ NHỮNG NGƯỜI TÀI NHẤT TRONG CHÍNH PHỦ

Ở Xingapo, với dân số chưa đầy ba triệu người, Thủ tướng được hưởng khoản tiền 797.000 đôla trong một năm. Các bộ trưởng nội các hàng đầu được hưởng 535.000 đôla. Thu nhập bình quân theo đầu người của nước này là vào khoảng 20.000 đôla một năm. Ở Mỹ, với dân số hơn 260 triệu người, Tổng thống được hưởng 200.000 đôla và các thành viên nội các là 148.000 đôla. Chính phủ Xingapo trả lương cho các quan chức chính phủ theo tiêu chuẩn lương dựa vào khu vực tư nhân. Và theo Thủ tướng Goh Chok Tong, mức lương cao được biện minh là "tránh cho các bạn phải có một chính phủ bất tài và tham nhũng". Năm 1993, tất cả các công chức nhà nước của Xingapo được hưởng một khoản tiền thưởng tương đương với mức lương của ba tháng rưỡi.

Việc trả lương hậu hĩnh sẽ giữ được những người tài năng nhất trong chính phủ và loại bỏ tệ tham nhũng. Xingapo hy vọng như vậy. Nhưng ngày càng có nhiều người tài năng tìm đến với khu vực tư nhân, nơi mà phần thưởng có thể còn lớn hơn.

SỨC MẠNH CỦA THỊ TRƯỜNG

Bất chấp những khiếm khuyết của thị trường, thế giới đã đi đến thừa nhận thị trường tự do như là một cách thức dễ tổ chức đời sống kinh tế. Thị trường tự do sẽ diễn biến như thế nào ở mỗi nước châu Á, điều đó phụ thuộc vào sự khéo léo của chính phủ và sức mạnh

của các nhà lãnh đạo kinh doanh ở nước đó. Sức mạnh của thị trường tự do thật là ghê gớm. Hãy xem xét trường hợp Philippin. Khi mà dịch vụ điện thoại vẫn hoạt động trong sự độc quyền của nhà nước, 98% người Philippin đợi điện thoại gọi đến, trong khi chỉ có 2% là phát tín hiệu điện thoại (tức là gọi đi). Ngày nay, các công ty đang cạnh tranh để có được sự tín nhiệm của những người sử dụng điện thoại và họ đã tạo ra một hệ thống liên lạc viễn thông vô cùng tối tân phục vụ cho người Philippin.

MỘT CHÂU Á THỊ TRƯỜNG TỰ DO LÀ CHÌA KHÓA CHO PHƯƠNG TÂY

Theo một bài phân tích trong tạp chí *The Economist*, sự phát triển mạnh của châu Á sẽ tạo cho phương Tây, nhất là Mỹ, hơn một phần tư tổng mức tăng trưởng kinh tế của mình trong những năm tới. Châu Á và Mỹ là hai nơi trên thế giới cho phép các nhà doanh nghiệp tự do phục hồi và xây dựng nền kinh tế của mình và là hai nơi sẽ thực sự phát triển thịnh vượng khi mà chúng ta hướng tới thế kỷ XXI.

Tuy nhiên, nhiều vấn đề và sự khó khăn vẫn còn tồn tại - chỉ ít cũng là trong lối tư duy của người phương Tây - dưới dạng những hàng rào cản trở tiềm năng đầy đủ của cơ hội kinh tế này. Chúng ta hãy xem xét một số vấn đề.

Nhiều người phương Tây đổ lỗi cho châu Á về tình trạng mất công ăn việc làm đang gia tăng ở nước họ. Họ lập luận rằng sự phản ứng sẽ là các chính sách mang

tính bảo hộ hơn. Thế nhưng các nhân tố chính đứng đằng sau sự mất đi những công việc đòi hỏi kỹ năng thấp ở các xã hội phương Tây là sự vận động của vốn và công nghệ, chứ không phải tính cạnh tranh thị trường mới của châu Á.

Trên thực tế, sự phát triển về cơ sở hạ tầng của châu Á và nhu cầu về tư liệu sản xuất đã tạo ra những cơ hội lớn cho những công ty phương Tây và công nhân của họ. Hơn nữa, những công nhân tay nghề thấp đang thất nghiệp ở mọi nơi trên thế giới. Như cuốn sách này thường xuyên nêu, các nền kinh tế chín muồi của châu Á đang đưa các ngành sản xuất công nghệ thấp, cần tập trung lao động sang các địa điểm rẻ mạt hơn. Hồng Kông và Xingapo đang đưa ra những chương trình nhằm chuẩn bị chào đón sự thống trị của dịch vụ và thông tin trong nền kinh tế của mình.

Một số công ty phương Tây đã quay đầu không muốn làm ăn ở châu Á bởi họ cho rằng ở đây thiếu sự quan tâm về vấn đề môi trường. Nhóm đối thoại của tôi ở Xingapo - một trong những nước giàu nhất châu Á, với GDP bình quân đầu người vào khoảng 20000 đôla - được phủ kín chương trình hoạt động bởi những cuộc thảo luận về tình trạng xuống cấp của môi trường. Ta có thể nghe những lời cảnh báo lớn tiếng về chủ đề này ở khắp châu Á. Nếu không lầm, tôi thấy người châu Á nói về môi trường nhiều hơn người phương Tây.

Khi mà châu Á trở nên giàu có hơn, môi trường sẽ trở thành mối bận tâm lớn hơn. Châu Á sẽ ngày càng

không nhân nhượng về sự trao đổi giữa môi trường và sự phát triển kinh tế. Những cuộc thăm dò ý kiến cho thấy rằng ở Đài Loan, Hàn Quốc, Malaixia và Philippin, một số lượng đáng kể những người dân sẵn sàng chịu mất đi một phần thu nhập của mình để đổi lấy một môi trường ít ô nhiễm hơn. Nhiều người dân thành thị thuộc tầng lớp trung lưu khấm khá ở Đài Loan đang tìm cách chui ra khỏi những thành phố để xây dựng nơi ở tại những vùng quê yên tĩnh. Với sự thuận tiện và khả năng tiếp cận cao nhờ các phương tiện viễn thông ngày càng tinh vi của châu Á, bắt đầu có một xu hướng nhỏ di chuyển ngược dòng từ các thành phố đến các vùng nông thôn. Cơ hội cho người phương Tây chính là việc dùng kỹ năng công nghệ và kinh nghiệm của mình để giúp cho các ngành công nghiệp đang tồn tại của châu Á trở nên ít tác hại hơn đến môi trường.

Các công ty phương Tây cần có một chiến lược châu Á. Điều quan trọng then chốt ở đây là thể hiện sự hiểu biết, tôn trọng và có trách nhiệm đối với khu vực này. Các nhân tài của châu Á đang ngày càng muốn làm việc với các công ty phương Tây là những công ty biết coi tương lai của mình như là tương lai của châu Á.

Để khởi sự, một công ty phương Tây cần quyết định một thành phố chiến lược để thả neo hoạt động. Thành phố này không nhất thiết phải là thủ đô. Nhiều công ty phương Tây, chẳng hạn, hoạt động ở Penang, Malaixia, chứ không phải là Cuala Lămpơ. Tại Trung Quốc, thủ đô Bắc Kinh không phải là nơi được chọn cho việc hoạt

động. Hầu hết các hoạt động làm ăn diễn ra ở Quảng Châu, Thâm Quyển, Phúc Châu và Thượng Hải. Nó phụ thuộc vào ngành kinh doanh và bản chất của công việc kinh doanh. Bên cạnh đó, hãy xoá bỏ lối tư duy về biên giới quốc gia. Hãy chọn một địa điểm cho phép có khả năng tiếp cận tối đa và dễ dàng kết hợp hiệu quả nhất giữa đất đai, nhân tài, các ý tưởng, công nghệ và thị trường, và hãy đưa ra một lời phán quyết chỉ sau khi có sự cố vấn của một đối tác châu Á.

Có tình trạng thiếu thốn trầm trọng những tài năng quản lý của châu Á và tình trạng này đang trở nên ngày càng nghiêm trọng khi sự tăng trưởng tiếp tục trên đà gia tăng. Mặc dù những người quản lý chuyên môn là rất quan trọng nhưng tài năng doanh nghiệp sẽ có tiềm năng về lâu dài. Hãy nhớ rằng châu Á là một chương trình hoạt động dài hạn. Để khởi sự, xây dựng và duy trì công việc kinh doanh, người có tài sẽ là người được dùng trong thời gian dài. Với nhu cầu ngày càng tăng đối với nhân tài kinh doanh, sự trung thành đang giảm sút, và ở một số thủ đô các nước ở châu Á đi tìm một việc làm khác đang nhanh chóng trở thành một trò tiêu khiển được ưa chuộng. Những công ty đổi mới và sáng tạo hơn sẽ giữ được những người tài nhất. Hãy dành nguồn lực để đào tạo và phát triển nhân tài.

Chìa khoá cho sự thành công ở đây là sự năng động và việc gây dựng quan hệ để học cách thức hoạt động trong các nền văn hoá châu Á. Khi mà các nền kinh tế được hiện đại hoá thì sự công khai chính trị lớn hơn sẽ

tất yếu diễn ra theo sau. Nhưng người phương Tây không nên cứng nhắc áp dụng những trật tự pháp luật kiểu phương Tây. Quan hệ làm ăn có chất lượng và sự tín nhiệm (như Hoa kiều đã áp dụng trong nhiều thập kỷ nay) sẽ là phương pháp thành công hơn nhiều. Một hệ thống pháp luật phương Tây không phải lúc nào cũng có lợi. Toà án tối cao của Ấn Độ có hơn một triệu vụ còn tồn tại, mà theo mức độ giải quyết hiện nay thì con số này phải mất hơn 300 năm mới giải quyết xong.

Nhiều công ty đa quốc gia châu Á đang rất muốn mời những chuyên gia về quản lý vào làm việc, muốn phát triển những khả năng kiểm soát quản lý và cơ cấu hiệu quả hơn. Cơ hội cho những người phương Tây có kỹ năng kỹ thuật sẽ gia tăng nhanh chóng. Đây là tin vui cho những người bị ảnh hưởng bởi khuynh hướng thu nhỏ quy mô ở phương Tây. Phần lớn những người được cần tới sẽ là những kỹ sư về hệ thống và xử lý, kiến trúc sư và nhà thiết kế, các nhà phân tích tài chính, các chuyên gia về viễn thông, các nhà quản lý ngân sách và các chuyên gia môi trường.

Mặt khác, các công ty châu Á cần khôn khéo để tránh tình trạng kiểm soát nhân viên và chuyên môn hoá quá đáng, như vậy sẽ không bị mất đi tình cảm đối với những thành viên là linh hồn của doanh nghiệp.

Thế kỷ XX bắt đầu bằng một quan điểm có vẻ như lý tưởng cho rằng chủ nghĩa cộng sản có thể đem lại đời sống tốt nhất cho tất cả mọi người. Và thế kỷ này đang kết thúc với quan điểm thực dụng rằng một xã hội

do thị trường chi phối sẽ đem lại sự thịnh vượng nhất cho nhiều người nhất. Bằng việc chuyển đến với các nền kinh tế do thị trường chi phối, châu Á từ năm 1970 đến năm 1990 đã giảm những người châu Á bần cùng từ con số 400 triệu xuống còn 180 triệu, ngay cả khi dân số khu vực này đã gia tăng hai phần ba. Chưa bao giờ trong lịch sử nhân loại từng có số người thoát khỏi sự nghèo khó nhiều đến thế, trong một thời gian ngắn đến thế.

Cơ chế thị trường tự do và cách mạng công nghệ đã mở rộng phạm vi bao phủ của các nền kinh tế thị trường thế giới từ 1 tỷ đến 4 tỷ người. Ba phần tư trong số đó là ở châu Á. Thị trường tự do, một ý tưởng của phương Tây là sự thắng lợi của tất cả mọi người.

5. TỪ CÁC LÀNG XÃ ĐẾN CÁC SIÊU THÀNH PHỐ

Theo lẽ thường, người dân di chuyển từ nông thôn đến thành phố, và từ thành phố đến nông thôn và lại từ nông thôn đến thành phố... cứ như vậy. Đôi khi sự di chuyển rất đáng ghi nhận, đôi khi nó chỉ là một sự dao động nhỏ trong con số tính toán điều tra dân số. Những khu phố cũ chết đi và những khu phố mới được sinh ra khi mà công nghiệp và nông nghiệp chuyển hướng ở mọi nơi. Nhưng ở châu Á, đây không phải là lẽ thường. Quy luật này không áp dụng được.

Người dân đang di cư từ các làng xã đến các thành phố với một số lượng khủng khiếp đến mức mà các nhà vạch kế hoạch và các nhà hoạch định chính sách đưa ra một cách thức sống còn để giải quyết tình hình. Điều này không dễ dàng chút nào. Giacácta đã đưa ra một kế hoạch: tuyên bố mình là một thành phố đóng (tôi xin nói thêm rằng việc này không thành công cho lắm). Các quan chức thành phố Bắc Kinh đã quyết định thu một khoản tiền khoảng 11600 đôla cho những cư dân mới muốn chuyển đến sống tại thủ đô.

Chương này sẽ miêu tả một số biện pháp đổi mới thành công. Có một điều chắc chắn là nếu các hình thức hiện nay còn tồn tại - và có rất ít lý do để cho rằng

chúng sẽ không tồn tại - thì sự di chuyển cuối cùng từ nông thôn đến thành thị sẽ thay đổi đặc tính và bối cảnh của xã hội châu Á.

Những dự đoán của Liên hợp quốc đã đưa ra một bức tranh gây sững sốt về đời sống đô thị ở châu Á vào năm 2010: 30 thành phố châu Á sẽ có dân số vượt con số 5 triệu người (so với chỉ có hai thành phố ở Mỹ và sáu thành phố ở châu Âu). Thượng Hải và Bombay mỗi thành phố sẽ có 20 triệu dân. Bắc Kinh, Đắcca, Giacáccta, Manila, Thiên Tân, Cancutta và Đêli, mỗi thành phố sẽ có hơn 15 triệu dân.

Bảy trong số mười ba thành phố có dân số quá 10 triệu người sẽ là ở châu Á. Một số thành phố châu Á cứ 10 đến 15 năm lại tăng gấp đôi số dân. Tính đến năm 2010, một nửa dân số Trung Quốc sẽ sống ở các vùng đô thị - tăng 28% so với năm 1994.

Ở Trung Quốc, lượng dân nghèo nông thôn di cư đến đô thị lớn đến mức mà các khu dành riêng cho họ - các "Chinatown" ở Trung Quốc - mọc lên như nấm.

Từ năm 1984 đến năm 1994, hơn 400000 người di cư từ tỉnh Triết Giang đến Bắc Kinh. Bây giờ ở Bắc Kinh có rất nhiều khu dân cư được gọi là làng Triết Giang, có bệnh viện chuyên khoa và nhà trẻ riêng. Người dân ở đây chỉ nói thổ ngữ Triết Giang. Người dân Triết Giang di cư đến nổi tiếng về nghề sản xuất hàng may mặc.

Ở các nước, những con số thực sự đã khiến cho người ta phải sững sờ:

- Tôkyô, với 30 triệu dân, đông dân hơn thủ đô của 162 nước trên thế giới.
- Dân số của Việt Nam đã tăng hơn 50% kể từ năm 1975. Dân số của thành phố Hồ Chí Minh đã tăng từ 2,5 đến 4,5 triệu người.
- Kể từ năm 1960, dân số của Băng Cốc đã tăng gấp ba lần, lên tới 7,1 triệu người.
- Dân số của Bombay đã tăng 400% kể từ những năm 1950, và gần 300 gia đình nông thôn Ấn Độ chuyển đến Bombay mỗi ngày để tìm kiếm công việc và cuộc sống tốt đẹp hơn.

Chi phí cho vấn đề xã hội và môi trường thì không thể tính nổi. Giao thông dày đặc, đồ phế thải và khói đang làm nghẹt thở nhiều thành phố ở châu Á. Thất nghiệp và thiếu việc làm đã trở thành cơn đại dịch và có sự thiếu thốn kinh niên tất cả mọi thứ, từ nhà cửa, nước, điện đến giao thông. Tuy nhiên, đối với nhiều người, một cộng đồng hiện đại, mang tính toàn cầu là một cộng đồng đô thị. Bất chấp có những vấn đề làm cho người ta phải bận tâm, cuộc sống đô thị cho người ta cơ hội và hy vọng, là hai thứ mà các làng xã ở nông thôn không thể mang lại cho họ.

Một người chủ nhà máy xay sát gạo ở một xã nông nghiệp ở Yongchon, Hàn Quốc nói: "Chúng ta có hai thứ ở nông thôn. Con số các nấm mồ ngày càng tăng, và con số người già ngày càng nhiều đang tìm cách về quê".

Vì lẽ đơn giản đó - và bởi vì sự di cư đến vùng đô thị giúp tạo ra các mục tiêu kinh tế của chính phủ - xu hướng này sẽ vẫn tiếp diễn.

MÔ HÌNH HỒNG CÔNG

Hồng Công và Xingapo đã tìm ra giải pháp, đã vươn lên từ sự nghèo khó và suy thoái để trở thành những mô hình mẫu về kiểm soát và hoạch định đô thị.

Vào những năm 1950, Hồng Công là một khu phố lụp xụp khổng lồ gồm những người Trung Quốc chạy trốn những người cộng sản. Năm 1953, lửa đã cướp đi nơi ở của hơn 50.000 người. Các nhà hoạch định đô thị phải tìm ra cách thức tạo nơi ở cho những người này cũng như hàng trăm nghìn người Trung Quốc tiếp tục đổ vào vùng lãnh thổ này.

Họ đã làm như thế nào? Theo lời giải thích của Ted Pryor, nhà hoạch định đô thị cao cấp của Hồng Công, "chúng tôi phải tạo lại chỗ ở cho những người này và chúng tôi cũng nhận thấy rằng phải tạo chỗ ở cho cả những người tị nạn khác đang kéo đến, hoặc là chúng tôi mãi mãi chỉ là một khu nhà xây trái phép khổng lồ. Nhưng bài học mà chúng tôi học được là nhân việc tạo lại chỗ ở, bạn có thể quy hoạch theo một lối truyền thống và đưa vào những tiêu chuẩn hiện đại".

Bốn mươi năm sau, Hồng Công là một "miếng nam châm thu hút các nhà hoạch định đô thị đến để học cách thức đạt hiệu quả của vùng lãnh thổ này". Cư dân Hồng Công có nhà ở hơn một nửa số dân sống trong

những khu nhà ở quy hoạch hiện đại - và các doanh nghiệp có văn phòng rộng rãi (mặc dù giá rất đắt). Trong khi thành phố này là một trong những thành phố có mật độ dân số cao nhất thế giới, 50% diện tích đất vẫn được dành cho công viên, các khu bảo tồn thiên nhiên và nông trại. Hồng Công rõ ràng đã áp dụng rất tốt những gì mình đã học được. Năm 1994, tạp chí *Fortune* gọi đây là "thành phố dành cho kinh doanh tốt nhất" trên thế giới.

MÔ HÌNH XINGAPO

Có thể nói rằng Xingapo là một thành phố hiện đại nhất thế giới nếu tính theo cơ sở hạ tầng viễn thông và là một trong số những thành phố bảo thủ nhất thế giới nếu tính theo các chính sách xã hội của nó. Nhưng điều này lại tỏ ra rất hiệu quả đối với Xingapo và các nhà hoạch định đô thị đã tập trung đến quốc gia siêu nhỏ bé này để xem điều gì làm cho nó được như ngày nay.

Sự quan tâm của thế giới đối với Xingapo mạnh mẽ đến mức Bộ Ngoại giao nước này đã tạo ra 80 vị trí để giải quyết vấn đề cung cấp tin tức và đi lại. Năm 1990, 48 nhân vật cao cấp nước ngoài đã đến nghiên cứu mô hình Xingapo; tính đến năm 1993, con số này là 231. Điều mà họ thấy là một thành phố được xây dựng trên một "vùng lầy sốt rét" và dân phát triển thành một mô hình hiệu quả với những con đường được kiểm soát bằng các phương tiện điện tử, giao thông thông suốt và có rất ít dấu hiệu ô nhiễm.

Trong khi Băng Cốc xây dựng nhiều đường sá hơn để đối phó với tình trạng tắc nghẽn giao thông của mình, thì Xingapo lại đánh một mức thuế khổng lồ để làm cho xe hơi kém hấp dẫn hơn đối với người dân. Trong khi nhiều thành phố đang cố gắng áp dụng, tuy nhiên rất lỏng lẻo, các nguyên tắc nhân khẩu học cơ bản, thì các quan chức chính phủ của Xingapo đã thực hiện việc tung ra bàn tay thép bọc nhung. Điều này không thể áp dụng hiệu quả được ở các thành phố phương Tây và việc quản lý bằng sắc lệnh của chính quyền thành phố đang trở nên ngày càng khó áp dụng ở các thành phố châu Á, nhưng ở Xingapo, người dân sẵn sàng đánh đổi một số quyền công dân cơ bản để lấy một cộng đồng đô thị sạch sẽ, hầu như không có tội phạm. Dưới đây là các thành phần mà các quan chức Xingapo coi là những thành phần chủ chốt của "mô hình Xingapo", như đã được tạp chí *Asiaweek* tóm tắt.

Chuẩn tướng George Yeo Yong Boon, một bộ trưởng nội các chủ chốt ở Xingapo, bình luận:

"Chúng tôi thấy hơi khó xử trước sự quan tâm hoàn toàn bất ngờ đến kinh nghiệm của Xingapo trong ít năm qua, không chỉ của những nước trong khu vực, mà còn của những nước lớn như Trung Quốc và Ấn Độ, và của cả những nước ở xa như Nam Phi, Cadăcxtan và nhà nước Palextin mới mẻ. Xingapo đã trở thành một mô hình có sẵn để cho các nước trên học hỏi, không chỉ về sự thành công, mà trong cả những thất bại của chúng tôi".

1. Chính phủ mạnh

Khả năng lãnh đạo được coi là nhân tố tạo sự ổn định quan trọng Đảng hành động nhân dân (PAP) đã thống trị chính trường gần 40 năm, nó gặp rất ít sự chống đối và được ủng hộ bởi các phương tiện truyền thông địa phương.

2. Kế hoạch hoá dài hạn

Sự hướng dẫn của chính phủ giữ cho nền kinh tế đi đúng hướng. Với phong cách mang màu sắc xã hội chủ nghĩa, chính phủ ủng hộ thị trường tự do. Chủ nghĩa thực dụng đang ngự trị ở đây.

3. Đầu tư nước ngoài

Thay vì bảo hộ các thị trường của mình, Xingapo trải thảm chào đón các nhà đầu tư nước ngoài và các công ty đa quốc gia.

4. Bộ máy chính quyền trong sạch

Các chính trị gia và các viên chức trong bộ máy nhà nước có tiếng về sự trung thực; tham nhũng bị xử lý nghiêm khắc. Chính phủ tuyển mộ những người tài giỏi nhất và sáng suốt nhất.

5. Giáo dục cho tất cả mọi người

Việc Xingapo nhấn mạnh vào giáo dục cho tất cả mọi người, kể cả phụ nữ, đã nâng trình độ kỹ năng và giúp nước này có khả năng vận dụng công nghệ cao.

6. Không có chủ nghĩa phúc lợi

Phan đối các chính sách phúc lợi mang dáng dấp phương Tây, Xingapo nhấn mạnh vào việc làm việc thông qua gia đình và cá nhân, chẳng hạn như là Quỹ tiết kiệm trung ương (Central Provident Fund). Nước này cũng khuyến khích việc sở hữu nhà ở.

7. Các giá trị gia đình

Gia đình là đơn vị cơ bản của xã hội, mạng lưới an toàn tối hậu. Nuôi dưỡng sự tôn trọng chính quyền đã cho phép chính phủ thực hiện các chính sách mà gặp phải rất ít sự chống đối công khai.

8. Luật pháp và trật tự

Để giữ tỷ lệ tội phạm ở mức thấp, các nhà lãnh đạo sử dụng những biện pháp trừng phạt vô cùng nghiêm khắc như phạt roi và treo cổ. Luật pháp an ninh nội bộ cho phép các nhà chức trách dọn sạch các băng nhóm và các tổ chức bí mật trên đường phố.

9. Hòa hợp cộng đồng

Nhạy cảm với các nền văn hoá khác được coi trọng trong một xã hội đa sắc tộc. Ai cũng phải biết hai trong số bốn thứ ngôn ngữ quốc gia.

10. Tinh thần quốc gia

Xingapo đề cao bản sắc quốc gia hơn là sự trung thành sắc tộc. Các chiến dịch được tiến hành thường xuyên nhằm đề cao "các mục tiêu" quốc gia, từ việc vận động kêu gọi có hành vi lịch sự hơn đến việc vận động từ bỏ thói quen hút thuốc.

XÂY DỰNG MỘT TIỂU XINGAPO Ở TRUNG QUỐC

Đặng Tiểu Bình có ấn tượng đến mức đã khuyến khích Trung Quốc học tập kinh nghiệm của Xingapo. Từ đó một quận đô thị Tô Châu, một "tiểu Xingapo", đang được xây dựng ở một vùng ven biển cách phía Tây Thượng Hải 50 dặm. Khu quy hoạch này sẽ có diện tích 28 dặm vuông cho khu dân cư, thương mại, công nghiệp nhẹ và giải trí. Người ta dự kiến khu này sẽ được hoàn thành vào năm 2009, khi đó Quận Xingapo - Tô Châu sẽ là nơi ở của 600000 người dân và là nơi làm việc của 360000 người.

Dự án đặc biệt này bằng một phần chín diện tích của Xingapo và được đặt tại thành phố ven biển có nhịp độ tăng trưởng nhanh thứ tư của Trung Quốc. Cộng đồng này đang được phát triển như là một liên doanh đa công ty, đa quốc gia. Khoảng 19 công ty có trụ sở tại Xingapo và Indônêxia có đại diện và cùng nhau sở hữu 65% giá trị dự án. Mười một công ty của Trung Quốc sở hữu 35% còn lại.

Theo mô hình của Thị trấn Jurong, một thị trấn ngoại ô biệt lập của Xingapo, Tô Châu được coi là một phương tiện thể hiện điều mà các nhà lãnh đạo Xingapo gọi là một sự "chuyên giao phần mềm", hay những kỹ năng về quản lý và tổ chức, sang Trung Quốc. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tô Châu là Zhang Xinsheng, một cựu Bộ trưởng du lịch ở Trung Quốc, người đã từng theo học tại Trường Harvard, tin tưởng rằng, với sự giúp

đờ của Xingapo, khu đô thị này sẽ có khả năng hoà nhập giữa văn minh phương Tây và phong cách phương Đông.

Nếu thành công, và chẳng có lý gì mà không thành công, các quan chức Xingapo đặt kế hoạch phổ biến mô hình này ở những nơi khác. Bộ trưởng cao cấp Lý Quang Diệu có lời giải thích như sau: "Trong năm năm nữa, chúng ta sẽ thấy được sự khởi đầu của Tổ hợp Jurong Town hình thành ở Tô Châu, và trong mười năm nữa chúng ta sẽ có thể lập lại dự án này ở những nơi khác ở Trung Quốc hay Việt Nam". Còn có những kế hoạch nữa cho một khu phát triển tương tự ở thành phố Vô Tích, Trung Quốc.

NẾU XÂY LÊN, LIỆU HỌ CÓ ĐẾN KHÔNG?

Trung Quốc đang đưa ra một sáng kiến mới, đó là tạo ra những thành phố mới hoàn toàn. Hiện nay, ước tính 87% dân số Trung Quốc sống ở các vùng nông thôn. Chính phủ muốn giảm con số đó xuống còn 50%.

Nhưng các trung tâm đô thị vốn đã quá đông đúc không thể chịu được sự gia tăng số dân đáng kể. Như vậy, khái niệm "thành phố mới" đã nảy sinh. Trung Quốc đã tạo ra 50 thành phố mới vào năm 1994, tăng con số các trung tâm đô thị lên 620.

Chính phủ dự định di chuyển 440 triệu người - tương đương với dân số của Mỹ và Nga cộng lại - đến các thành phố mới.

Trung Quốc sẽ tăng con số các quận đô thị, với mục

tiêu xây mới 3000 quận vào năm 2000. Hơn 500 quận đô thị đã được chọn cho một dự án đô thị hoá thử nghiệm. Tại khu vực Bắc Kinh - Thiên Tân - Đường Sơn, các thị trấn sẽ được xây dựng để phục vụ cho các thành phố lớn hơn. Tại các tỉnh Hắc Long Giang, Cát Lâm và Liêu Ninh, các khu thị trấn mới sẽ được xây dựng để đóng vai trò là các trung tâm thương mại. Nam Dương ở Hà Nam và Tương Phàn ở Hồ Bắc sẽ được chuyển từ các trung tâm sản xuất gạo thành các khu công nghiệp hoá.

Nếu các nhà hoạch định thành công, tính đến năm 2000, 45% số dân của tỉnh Quảng Đông sẽ sống ở các khu vực đô thị - so với tỷ lệ hiện nay là 39%. Kể từ năm 1978, số lượng các thành phố ở Quảng Đông có số dân vượt quá 500000 người đã tăng gấp tám lần. Các thị trấn nhỏ của tỉnh này đã tăng từ 132 đến 1321.

Ở Trung Quốc, đô thị hoá và hiện đại hoá đi song song với nhau. Hai xu hướng đó đang phổ biến ở nước này. Chỉ trong ba năm, các khu vực nông nghiệp nông thôn của Phố Đông, đối diện bên kia sông với Thượng Hải, được chuyển thành một "khu phát triển hiện đại", với những đồ dùng tiện nghi như nhà vệ sinh xả nước và lò sưởi đốt bằng ga. Những cư dân Phố Đông, thành phố được xây dựng để làm giảm bớt tình trạng đông đúc của Thượng Hải, giờ đây có thể đi đến khu trung tâm đô thị Thượng Hải qua một cây cầu treo dài.

Hải Khẩu, thủ phủ của đảo Hải Nam ở đặc khu kinh

tế lớn nhất của Trung Quốc, đang ở trong quá trình sửa sang với số tiền 9 tỷ đôla, sẽ thay thế các nông trang và các làng chài bằng một trung tâm quốc tế về công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ, thương mại và du lịch. Đây sẽ là nơi sinh sống của 1,5 triệu người.

Chương trình cải thiện Kampung (KIP) của Indônêxia, bắt đầu tại Giacarta và Surabaya vào năm 1969, là một phần quan trọng trong hệ thống quy hoạch nhà ở tại thành phố của nước này. Hơn 500 *kampung* (trung tâm đô thị) đã được phục hồi. Một bộ phận không thể tách rời trong sự thành công của KIP là việc tham gia của cư dân cộng đồng trong và sau khi thực hiện quá trình.

Trong khi các nhà lập chính sách tập trung vào những nhu cầu đô thị trước mắt, thì những người khác lại nhìn vào tương lai. Ở Nhật Bản, dự án "Alice City" của Tập đoàn Taisei sẽ "chuyển mọi công trình không cần thiết trên mặt đất xuống dưới lòng đất". Trung tâm của thành phố giấc mơ rộng khoảng 100 héc-ta của dự án này là khu vực Alice Terminal, được coi là một khu liên hợp có chiều rộng là 120 mét và nằm sâu dưới lòng đất 180 mét, được bao phủ bằng một vòm mái trong. Bề mặt của khu liên hợp ngầm này sẽ là nơi dành cho việc xây dựng công viên và các khuôn viên. Phục vụ cho khu liên hợp này sẽ là một hệ thống giao thông ngầm nối khu này với những khu liên hợp tương tự khác.

Mặc dù dự án Alice còn lâu mới có thể hoàn thành,

nhưng dự án xây dựng dưới lòng đất mang tên Geotropolis của tập đoàn Tokyu Construction đang được thực hiện và sẽ được hoàn thành vào năm 2020. Nó sẽ bao gồm ba khu thương mại lớn nằm bên dưới Tôkyô được kết nối bởi hệ thống giao thông ngầm.

Tháng 8-1995, Thủ tướng Mahathir Mohamad của Malaixia tuyên bố kế hoạch xây dựng một thủ đô mới vào năm 2008, với chi phí ước tính khoảng 8 tỷ đôla. Tạp chí *The Economist* cho hay: "Thủ đô mới sẽ là một "thành phố vườn" và là một trung tâm thông tin", được kết nối với Cuala Lămper bởi một "siêu hành lang đa truyền thông", là đặc điểm của công nghệ vệ tinh và sợi quang dẫn hiện đại nhất".

Và việc di cư đến các đô thị vẫn tiếp tục.

ĐẶC ĐIỂM DÂN SỐ ĐANG THAY ĐỔI CỦA TRUNG QUỐC

Ở Trung Quốc, cùng với việc chính phủ di chuyển người, hơn 100 triệu người di cư - tương đương với 40% dân số của Mỹ - đã rời các khu cộng đồng nông thôn để tìm kiếm một cuộc sống tốt đẹp hơn. Bị cám dỗ bởi một tiềm năng về mức lương cao hơn gấp ba lần so với vùng nông thôn, những người di cư tràn đến nhà ga chính của thủ đô Bắc Kinh với mức độ 1000 người một tiếng. Các quan chức ước tính rằng khoảng 70% số người đi trên xe điện của Bắc Kinh vào bất cứ sáng nào là "những người nông thôn tìm kiếm việc".

Điều này cũng hầu như giống với các thành phố khác của Trung Quốc.

- Xấp xỉ 10 triệu người di cư làm việc ở Quảng Đông - một triệu trong số đó phải ngủ trên các hè phố.
- Mười triệu người di cư đã kéo đến vùng "tam giác vàng" - Thượng Hải, Nam Kinh và Hàng Châu.
- Khoảng 5,5 triệu người đã di cư khỏi vùng Tứ Xuyên.
- Từ năm 1990 đến năm 1995, hơn 300000 người đã rời Duy Ngô Nhĩ, một xã nông nghiệp nằm trên các vùng núi của tỉnh Quý Châu - gấp 10 lần số lượng những người đã làm việc tại khu vực công nghiệp của tỉnh này.
- Năm 1991, 200000 nông dân rời tỉnh Giang Tây để tìm kiếm mức lương cao hơn. Năm 1993, con số này tăng lên đến 3 triệu.

Mặc dù những con số thật đáng giật mình và sức ép đè lên cơ sở hạ tầng đô thị là rất lớn, Chính phủ Trung Quốc vẫn nhìn nhận sự di cư đến vùng đô thị đang gia tăng liên tục không phải là một vấn đề, mà là một cơ hội. Được gọi là *mang liu* (dòng chảy mù quáng), những người tị nạn từ những vùng nông thôn nghèo đói được coi - theo *New York Times* - là "cỗ máy của Trung Quốc, một nguồn cung ứng lao động giá rẻ vô hạn, một đặc điểm thay đổi dân số giúp cho việc xây dựng đất nước".

Tờ *Nhân dân nhật báo* gọi việc di cư là "sự lựa chọn tất yếu", người nông dân "đang tìm kiếm những mục tiêu cao hơn". Nó được xem là một nhân tố tạo ra ổn định, cung ứng nguồn lao động cần thiết ở những thành phố trong khi giảm tối thiểu sức ép kinh tế đang đè nặng vào vùng nông thôn.

Tờ báo này cũng thừa nhận: "Hiện tượng di cư có tác dụng tiêu cực đến giao thông, cơ sở hạ tầng, hạn chế sinh đẻ và trật tự xã hội, nhưng những vấn đề này có thể được giải quyết, bởi vậy chúng ta không nên coi nó là một cái gì đó xấu xa và tìm cách ngăn cản nó".

Fan Gang, một nhà kinh tế học tại Viện hàn lâm khoa học xã hội Trung Quốc, cho rằng làn sóng di cư cho đến nay là một diễn biến tích cực. Giáo sư Fan lập luận: "Nó giúp chuyển của cải từ những vùng giàu có đến những vùng nghèo của đất nước. Nếu bạn không có vấn đề ở thành phố, thì bạn sẽ có nó ở vùng nông thôn".

Theo một bài báo của tờ *New York Times*, những người di cư là "một lý do để 5000 nhà máy có thể cùng lúc được xây dựng ở tỉnh duyên hải Trung Quốc này".

Richard Blum, một giáo sư về khoa học chính trị của Trường đại học Califoórnia ở Los Angeles, cho rằng những người di cư "làm cái đệm cho sự chuyển hoá của nền kinh tế Trung Quốc". Đó là một "cái giảm sóc" khổng lồ chạy từ một khu vực của nền kinh tế sang khu vực khác.

Thay vì cản trở dòng chảy khổng lồ khỏi các vùng nông thôn, Trung Quốc muốn kiểm soát, tổ chức và thậm chí còn khuyến khích nó. Trong một vài năm tới, nước

này sẽ thành lập 15 000 cơ quan giải quyết công ăn việc làm của dân nông thôn cùng với các đối tác đô thị của chúng. Theo Cai Haishan, một nhà quản lý dự án của Bộ Lao động, "mục tiêu của chúng tôi là phối hợp lao động giữa các thành phố và vùng nông thôn. Hệ thống của chúng tôi sẽ làm cho nông dân trở thành một phần của đời sống đô thị".

Tất nhiên, điều này cũng có thể có nghĩa là nền kinh tế sẽ tiếp tục vận hành theo chiều hướng không thể kiểm soát nổi trong một tương lai không xa. Nếu không, ví thử có một sự khủng hoảng hoặc suy thoái kinh tế, kết quả có thể vô cùng tai hại.

Như vậy, tính đến năm 2000, ước tính có 268 triệu người thất nghiệp ở Trung Quốc - là con số lớn hơn tổng dân số của nước Mỹ.

Richard Blum nói:

"Có thể nói đây là con dao hai lưỡi. Họ có thể là bước đệm hữu hiệu giúp chuyển hoá nền kinh tế, nhưng họ cũng là một lượng lớn những người ngoài lề phải gánh chịu những thay đổi bất thường cũng như tình trạng bấp bênh khi mất đi những cánh đồng lúa mà họ trông cậy. Họ đang chết dần chết mòn trong những tai nạn công nghiệp lở bịch, họ bị nhốt trong những ngôi nhà chật chội vào ban đêm, và bất kỳ ở đâu khi họ tập trung cũng tạo ra một nhóm người khổ ải".

Liu Binyan, một trí thức Trung Quốc đang sống lưu vong ở Mỹ, cho rằng hiện tượng di cư đến các thành

phố "luôn" đánh dấu sự chấm dứt của một triều đại. Ông nói: "Điều này không có ý nói rằng chính phủ hiện nay sắp sửa sụp đổ, mà là nếu nó đạt đến mức mà những người dân không tìm thấy công việc và không có gì để ăn thì tất yếu sẽ có vấn đề lớn".

VIỆT NAM: CÁC THÀNH PHỐ ĐANG PHÁT TRIỂN NHANH VÀ NÔNG THÔN ĐÌNH TRỆ

Tại Việt Nam, vấn đề cũng tương tự như vậy. Tạp chí *The Economist* bình luận:

"Lái xe dọc theo phố Giảng Võ ở Hà Nội vào sáng sớm, bạn sẽ thấy từng hàng những thanh niên đang ngồi xõm ở những vỉa hè. Những người lao động chân tay đã trôi dạt từ các vùng nông thôn đến Hà Nội để tìm kiếm công việc tại các công trường xây dựng của thành phố này".

Không còn nghi ngờ gì nữa, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đang cùng nhau lớn mạnh với mức độ tăng trưởng kinh tế hàng năm là 20%.

Cải cách kinh tế, bao gồm việc làm nông nghiệp của khu vực tư nhân, được hoạch định cho những khu vực nông thôn, nơi ở của 80% dân số Việt Nam. Chính phủ cố gắng đưa công nghiệp về vùng nông thôn, theo cách nói của tạp chí *The Economist*, "để thuyết phục các công ty đầu đang do dự đặt vị trí một khu tinh lọc dầu mới không lờ vào sâu trong vùng nông thôn, chứ không phải vào nơi họ muốn đặt là ở dọc theo bờ biển".

Nhưng rõ ràng điều này vẫn chưa đủ khi mà 51% dân số vẫn sống dưới mức nghèo khổ. (So với tỷ lệ nghèo

khó ở Trung Quốc là 9%; ở Indônêxia là 15% và Philippin, 21%).

Ngân hàng thế giới (WB) kết luận: "Việt Nam cần giải quyết tình trạng nghèo đói ở nông thôn nếu nước này muốn đưa bộ phận dân số khổng lồ của nước mình tham gia vào sự phát triển và duy trì sự tăng trưởng kinh tế bền vững dài lâu". Ngân hàng thế giới cho rằng, "sự tăng trưởng kinh tế có cơ sở rộng rãi - với các chính sách tiếp nhận và sử dụng hiệu quả nguồn lao động nông thôn - sẽ mở rộng khả năng giải quyết công ăn việc làm và cơ hội tìm kiếm thu nhập cho người nghèo ở Việt Nam. Các chính sách không đem lại lợi ích cho nông dân sẽ bỏ qua hầu hết những người nghèo".

Tạp chí *The Economist* còn nói rằng: "Mức độ chênh lệch ngày càng tăng giữa các thành phố và vùng nông thôn sẽ có những ảnh hưởng xã hội không mấy tốt đẹp".

LÀM CÁCH NÀO BẠN CÓ THỂ GIỮ HỌ Ở LẠI VÙNG NÔNG THÔN?

Các chính phủ và các nhà lãnh đạo kinh doanh ở những nước khác đang cố gắng hạn chế tình trạng di cư đến vùng đô thị - và những vấn đề đi kèm với tình trạng này - bằng việc xây dựng ở nông thôn một đời sống có chất lượng hơn.

Chính phủ Hàn Quốc đang đầu tư 23 tỷ đôla vào các dự án cải tiến nông thôn về nhà cửa, giáo dục và các phương tiện y tế.

Tại Thái Lan, một triệu người đã chuyển từ các vùng nông thôn đến Băng Cốc và các thành phố khác trong

mùa khô vào khoảng giữa tháng 11-1992 và tháng 5-1993. Tỷ lệ di cư báo động này đã kích thích tạo ra "sáng kiến kinh doanh phát triển vùng nông thôn của Thái Lan" - đó là dự án T-Bird. Suchart Suksom, Giám đốc phụ trách sản xuất của Công ty giày Bata có trụ sở chính ở Canada, nói: "Chúng tôi muốn mọi người ở nông thôn có công ăn việc làm ở ngay các làng xã quê mình thay vì kéo đến Băng Cốc, nơi mà họ gặp nhiều khó khăn. Chất lượng sản xuất của họ ở đó rất cao". Trong vấn đề này, Bata không phải là người đơn độc. Những tập đoàn cơ quan và công ty khác liên quan đến dự án này bao gồm Mobil Oil, Briston-Myers Squibb, American Express và 3M. Mục tiêu của các nhà phát triển dự án thu hút được hơn 500 công ty tham gia dự án T-Bird vào năm 1996.

Tại Indônêxia, tình trạng nghèo khổ ở đô thị còn phổ biến hơn tình trạng nghèo khổ ở nông thôn, bởi vì chính phủ đã giành sự ưu tiên hàng đầu cho việc phát triển nông thôn với các chính sách như bảo hiểm giá gạo, đầu tư vào thủy lợi, trợ giá phân bón và thuốc trừ sâu. Từ năm 1960 đến 1980, sản lượng công nghiệp đã luôn tăng 4% một năm. Theo tờ *Washington Post*:

"Là một nông dân làm ăn nhỏ ở đảo Sualawesi của Indônêxia, ông Mohamad Asikin đã chuyển hoá cuộc sống của gia đình mình từ vật lộn đủ ăn đến khá khá ở nông thôn. Ruộng lúa của ông ở làng Lompengang, vùng ngoài vi của Barru, cho thu hoạch gấp từ hai đến ba lần thời cha ông từng làm. Ngôi nhà chòi của gia đình ông giờ đây có

điện, nước máy và một tivi. Có tiền và có động lực, hai đứa con của ông chắc chắn sẽ học xong trung học, nếu không muốn nói là đại học".

Sớm mở rộng tín dụng nông thôn là một phần quan trọng trong sự thành công của Indônêxia và chứng minh sự di chuyển khôn khéo về chính trị và kinh tế. Vào đầu những năm 1970, Indônêxia đã triển khai một "chương trình tín dụng nông thôn cho hầu hết 60000 làng của đất nước này, và một ngân hàng thương mại, Bank Rakyat Indônêxia (BRI), giờ đây đã cấp vốn cho 2 triệu người dân nông thôn - một phần tư trong số họ là phụ nữ".

Chính sách nông thôn của Indônêxia đã giảm đáng kể con số những người sống dưới mức nghèo khổ. Năm 1971, 68 triệu người được tính vào hạng nghèo; năm 1990, ngay cả với mức tăng dân số là 50%, số người nghèo đã giảm xuống còn 18 triệu.

Nhưng cơn bột phát trong phát triển kinh tế mới đây của Indônêxia có thể là mối đe dọa đối với những thành quả nói trên. Chính phủ dường như hiểu được sự cần thiết giữ cho những cánh đồng lúa năng suất và có hệ thống thủy lợi tốt khỏi bị chuyển sang sử dụng cho các mục đích thương mại, xây nhà ở và các mục đích khác. Nhưng sự cám dỗ của việc sử dụng đất và lao động sao cho có khả năng sinh lời nhiều hơn cũng đang gây ảnh hưởng đến chính sách của chính phủ.

Trên thực tế, trong một tương lai không xa, Indônêxia rất có thể sẽ trở thành một nước nhập khẩu

gạo khi mà ngành nông nghiệp của nước này bắt đầu phát triển các loại cây trồng làm giảm khí hậu nóng và khô của các vùng đảo phía đông của nước này, một khu vực mà cho đến nay đã bị bỏ qua bởi sự phát triển công nghiệp. Những loại cây trồng này sẽ được dành cho mục đích xuất khẩu trong một nỗ lực nhằm đưa khu vực này trở thành một phần trong sự thịnh vượng của đất nước.

Theo tạp chí *Business Times* của Xingapo thì "nếu vậy, Indônêxia có thể tự mừng được rồi. Bởi vì nếu một chính sách quan trọng như tự cung tự cấp gạo mà không còn tính hữu ích chỉ trong chưa đầy một thế hệ ở một đất nước lớn như vậy, thì điều đó quả là một thành tựu đáng giât mình".

Châu Á phải đối mặt với những thách thức to lớn trong vòng một thập kỷ tới khi mà nó chuyển từ một xã hội nông thôn và nông nghiệp sang xã hội thành thị và công nghiệp. Ở mỗi nước, hình thù và phạm vi của sự thách thức có khác nhau. Thế nhưng nhiều nước thấy rằng họ sẽ phải nhập khẩu những loại ngũ cốc mà đã có thời họ xuất khẩu ra thế giới.

THAY ĐỔI BỘ MẶT NÔNG NGHIỆP

Tờ *Bangkok Post* (Bưu điện Băng Cốc) cho hay: "Từng được coi là một trong tám kỳ quan của thế giới, những ruộng lúa bậc thang ở Ifugao, miền bắc của đảo Luzon, là một trong những địa điểm thu hút khách du lịch lớn nhất của Philippin. Các bộ lạc Ifugao đã tạo nên một phong cảnh tuyệt vời và kỳ vĩ trên vùng núi Banaue.

Nhưng giờ đây, những truyền thống Ifugao đang dần mất đi và những ruộng bậc thang vốn đã từng nuôi sống người dân ở đây suốt 2000 năm cũng chịu chung số phận".

Không một loại động vật hay máy móc nào có thể làm việc trên những "đường lên trời" của vùng núi này, những thứ được tạo bởi những sườn núi dốc cao hơn hai trăm mét so với các thung lũng. Mỗi năm có hàng nghìn khách du lịch đến để chiêm ngưỡng sự huy hoàng của những ruộng bậc thang. Sự nổi tiếng đó, cộng với sự phát triển công nghiệp không ngừng, đang làm giảm đi tính toàn vẹn của những khu sườn dốc này. Hơn nữa, những thanh niên đang tìm cách từ bỏ cuộc sống chán ngắt, đòi hỏi lúa phải được gieo trồng và chăm sóc bằng tay và những bức tường ngăn bằng bùn và đá cũng phải được làm bằng tay. Họ muốn làm và bán những sản phẩm thủ công cho khách du lịch và làm những công việc liên quan đến du lịch theo những khả năng khác nhau.

Một số người cho rằng trong 15 năm nữa, những ruộng lúa bậc thang sẽ không còn nữa. Đối với những người đang sống ở các làng hẻo lánh của Philippin, nơi mà "cuộc sống vẫn giữ lại những nhịp điệu của thời quá khứ, được quyết định bởi mùa màng và những lời chỉ dẫn của các vị thầy mo của bộ lạc", cái chết của những thửa ruộng bậc thang không chỉ là việc mất đi kế sinh nhai, mà nó còn là sự chấm dứt của một lối sống.

Những gì đang xảy ra đối với những đồng ruộng bậc thang của Philippin cũng đồng thời đang xảy ra ở những

nơi khác của châu Á trên một quy mô còn lớn hơn nhiều. Phát triển công nghiệp đang nuốt chửng đất nông nghiệp với một tốc độ đáng sợ.

Năm 1994 tại Trung Quốc, hơn 713000 hécta đất nông nghiệp bị sử dụng cho các mục đích khác. Nước này hàng năm đã chuyển từ 400000 đến 446000 hécta đất nông nghiệp cho các mục đích phi nông nghiệp. Ở tỉnh Sơn Đông, "chiếc giò bánh mì của Trung Quốc", người nông dân còn phải học cách làm sao để có thể trở nên giàu có khi họ từ bỏ nông nghiệp. Trên những thửa đất màu mỡ của vùng đồng bằng phù sa bên sông Hoàng Hà, các loại cây lương thực đã bị thay thế bởi một lò mổ, một nhà máy chế biến được phẩm và một nhà máy sản xuất đồ gỗ gia dụng. Ở Sơn Tây, một nông dân nay đã trở thành một công nhân cổ xanh lấy làm kiêu hãnh nói rằng: "Không phải người dân làng nào cũng chỉ biết trồng lúa. Chúng tôi không còn là những người nông dân thô kệch nữa".

Trung Quốc vẫn là một trong những nước sản xuất ngũ cốc lớn nhất thế giới. Nhưng theo lời của tạp chí *The Asian Wall Street Journal*, thì "trung tâm lúa gạo của thế giới này đang phải đối mặt với một sự biến động nông nghiệp". Tạp chí này cho rằng xu hướng này cũng tạo cơ hội làm ăn cho "Midwest của Mỹ, Campos của Achentina và Wheat Belt của Ôxtrâyliá: Trung Quốc đang trong tình trạng ngày càng phụ thuộc vào thế giới để đáp ứng các nhu cầu về lương thực của mình".

Chính phủ Trung Quốc khẳng định rằng mình đang hướng tới khả năng tự cung cấp về lương thực, nhưng sẽ không chấm dứt việc đưa các vùng đất nông nghiệp vào mục đích công nghiệp hoá. Khẩu vị của người dân đã thay đổi: người Trung Quốc ăn nhiều thịt hơn. Phần nhiều các loại ngũ cốc được làm thức ăn cho gia súc. Cuối cùng, thanh niên Trung Quốc đã thực hiện theo khẩu hiệu của Đặng Tiểu Bình "làm giàu là vinh quang", và nông nghiệp không phải là đại lộ để họ đi đến sự giàu có.

Theo tạp chí *The Asian Wall Street Journal*, "các nền kinh tế thần diệu khác của Đông Á cũng đi theo con đường này. Ở Nhật Bản, Đài Loan và Hàn Quốc, những nơi mà cũng có thời bị ám ảnh không kém về việc tự cung cấp lương thực, các làng xã đã trở thành các thị trấn, các thị trấn trở thành những thành phố và công nghiệp lấn át nông nghiệp". Những nước này giờ đây được xếp vào hàng những thị trường hàng đầu cho nông sản của các nông dân ở Mỹ, Ôxtrâylia và Achentina, những nước có lượng đất nông nghiệp bình quân đầu người lớn hơn nhiều.

Trung Quốc đã trở thành một nước nhập khẩu lúa mì hàng đầu. Nhưng một số dự đoán cho rằng vào đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc sẽ tiêu dùng 30 đến 50 triệu tấn ngũ cốc nhập ngoại hàng năm. Tính đến năm 2030, Trung Quốc sẽ nhập khẩu 90 triệu tấn lúa mì - bằng một nửa lượng xuất khẩu ngũ cốc thế giới hiện nay. Như ta có thể tưởng tượng, điều này là tin mừng đối với các

nước - kể cả nước Mỹ - đang có thâm hụt cán cân mậu dịch ngày càng tăng với Trung Quốc. Trung Quốc đã mua lượng nông sản của Mỹ trị giá 1,1 tỷ đôla vào năm 1994.

Một chuyên gia về lương thực có trụ sở ở Trung Quốc đã khuyên ngành công nghiệp của Mỹ: "Tôi đã nói với người Mỹ hãy đưa mọi tác đất bỏ hoang vào sản xuất chưa nhỉ? Vẫn chưa. Thế tôi đã khuyên họ đẩy mạnh sản xuất chưa? Bạn có thể chắc là đã tôi đã làm rồi".

KHÔNG ĐÂU ĐƯỢC NHƯ Ở NHÀ

Có thể thách thức to lớn nhất mà các nước châu Á đang phải đối mặt là việc khôi phục lại những giá trị của bản sắc riêng. Khi mà những cư dân nông thôn tràn đến các trung tâm đô thị mới và sự phát triển công nghiệp buộc những người nông dân phải từ bỏ đất đai của mình, thì sự toàn vẹn và an ninh của cộng đồng bị đe dọa. Đây là một phần tất yếu - mặc dù rất đau đớn - của chu kỳ tiến hoá.

Một bài viết trong tờ *Bangkok Post* đã miêu tả nhu cầu này đối với cộng đồng:

"Là một siêu thành phố với gần 10 triệu người dân, Băng Cốc là trung tâm của khu vực kinh doanh của đất nước, có những cơ sở giáo dục hàng đầu và là trung tâm của các ngành dịch vụ của đất nước. Thủ đô này đã thu hút những người đến từ những nền văn hóa đa dạng và các tầng lớp xã hội khác nhau trên khắp Thái Lan và, trên thế giới. Tuy nhiên, khi các học giả và các quan chức của

Chính quyền thủ đô Băng Cốc mới đây ngồi vào bàn để cùng nhau đánh giá sức mạnh văn hoá của thủ đô, họ thấy mình chẳng thể tìm ra điều gì cả".

Theo Tiến sĩ Uborat Siriyuvasak, giáo sư tại Trường đại học tổng hợp Chulalongkorn, thì "người ta cảm thấy bất lực và bị xa lánh khi họ không thể đem lại sự thay đổi những gì bao quanh mình. Cảm giác gần bó sẽ trở lại nếu người ta có một cơ hội để uốn nắn lại những cái sai đang tồn tại trong những cộng đồng của họ. Một tình cảm cộng đồng, cái mà ở Băng Cốc đang thiếu thốn, là nhân tố quan trọng để đưa người Băng Cốc đứng lại cùng nhau để giải quyết những vấn đề của mình".

Tình cảm cộng đồng đó đang suy yếu ở mọi nơi. Ở Quảng Đông, Thượng Hải, Bắc Kinh, ở bất cứ nơi đâu có một miếng đất có tiềm năng phát triển thương mại. Dân số đang được phân bố lại. Di chuyển cưỡng bức từ các trung tâm thành phố đến các vùng ngoại ô đang diễn ra ở bất kỳ nơi nào, giá đất đang leo thang cảm dỗ chính quyền địa phương. Tạp chí *The Economist* cho hay:

"Một trong số những điều chắc chắn ở Trung Quốc dưới chính quyền cộng sản là việc người dân có quyền có nơi cư trú, và chắc chắn đó là điều cuối cùng bị xoá bỏ. Chính phủ không muốn nhìn thấy người dân của mình bị quẳng ra đường phố, nơi mà họ có thể gây nhiều điều phiền toái. Nhưng cái gì mà nhà nước cho thì nhà nước có quyền sắp xếp lại và phân nhiều bộ phận dân cư đô thị đang chuyển nhà, không cần biết họ có muốn hay không".

Ở Bắc Kinh, một văn phòng ở trung tâm thành phố bán được với giá 4000 đôla một mét vuông vào năm 1994 và các biệt thự ở đô thị là 3500 đôla một mét vuông. Giá bất động sản đô thị ở Bắc Kinh đắt vào hàng thứ tư ở châu Á, sau Hồng Kông, Tôkyô và Thượng Hải. Hơn nữa, các nhà đầu tư xây dựng phát triển đang kiếm được từ 50 đến 85% lợi nhuận cho khoản tiền đầu tư mà họ bỏ ra. Có điều phân vân ở đây là các cơ quan chức trách địa phương lại nghĩ rất ít về việc sắp xếp lại hàng nghìn con người, những người chỉ phải trả 1 đôla mỗi tháng tiền thuê nhà ở trung tâm thành phố.

Tại khu trung tâm của Thượng Hải, hầu hết những ngôi nhà cũ kỹ đã bị phá đi. Nơi từng một thời là viện bảo tàng của thành phố thì nay là một toà nhà văn phòng. Khu thị chính đã bị biến thành một ngân hàng nước ngoài.

Nhưng còn người dân thì sao? Nhiều người đã sống ở Thượng Hải qua nhiều thế hệ. Điều gì đã xảy ra với họ?

Ở Thái Lan, trong thập kỷ vừa qua, chính phủ đã thu hút cả những nhà đầu tư Thái Lan và những nhà đầu tư nước ngoài đến khu bờ biển phía đông của đất nước này. Trước đây đã từng là một bãi tắm và một số cánh đồng lúa, vùng bờ biển này giờ đây là một "khu bất động sản thương mại có giá trị hàng đầu".

Năm 1969, chính phủ đã áp dụng Đạo luật khai hoang đất ở Tambon Tungsukla thuộc tỉnh Chon Buri, huộc những người dân làng phải giao đất lại cho chính

phù. Theo báo *Bangkok Post* (Bưu điện Băng Cốc), "khâu hiệu" hy sinh vì sự nghiệp phát triển "có nghĩa là người dân không có sự lựa chọn nào khác là phải ra đi một khi chính phủ yêu cầu như vậy".

Nhưng những cư dân ở Laem Chabang, một làng chài và là một trong những cộng đồng lâu đời nhất ở khu vực, đang bất đồng với chính phủ về việc biến khu này thành trung tâm của một khu công nghiệp mới. Những nông dân ở các làng bên cạnh đã bị buộc phải bỏ lại đất đai của mình, bị từ chối bồi thường và bị phân đến những nơi mà họ không thể trồng lúa được. Những người dân chài này sợ phải chịu chung số phận, nhưng cũng còn sợ mất đi quê hương của mình. Như một bà mẹ đã nói: "Chúng tôi sinh ra tại đây, đã sống cả cuộc đời ở đây. Chúng tôi thà chết còn hơn phải chuyển đi".

Tình yêu với đất đai là một thừa số trong phương trình mà bộ máy chính phủ hầu như không thêm đến xia tới. Kastorius Sinaga, một giảng viên của Chương trình đào tạo sau đại học về ngành khoa học xã hội thuộc Trường đại học tổng hợp Indônêxia ở Giacarta, viết về cuộc đấu tranh của những người bản nông ở làng Parbuluhan ở Dairi Regency, Bắc Sumatra, những người không chịu nhượng quyền sử dụng hơn 1.300 héc-ta đất làng của họ: "Xét theo khía cạnh phát triển, sự phản kháng của những nông dân này dường như là phản tác dụng. Việc có mặt một khu đồn điền công nông nghiệp ở ngôi làng heo lánh và chậm phát triển này sẽ cho phép thu được những lợi ích lâu dài và to lớn".

Nhưng ông Sinaga lập luận rằng điều mà chính phủ không tính đến là sự gắn bó sâu sắc với đất. "Đối với những cộng đồng nông thôn, các phong trào kháng cự lại những kế hoạch cho thuê lại đất được bắt rễ sâu trong những nền văn hoá đang phổ biến ở địa phương và những đức tin xã hội về ý nghĩa của đất. Với lối suy nghĩ này, một trong những lý do chủ yếu của việc kháng cự lại sự phát triển các khu vực nông thôn là tình yêu đối với đất đai, với nơi chôn nhau cắt rốn".

Điều này còn hơn cả tình yêu với đất và không chỉ với những cộng đồng nông thôn. Đó là tình yêu cộng đồng, một nhu cầu về quan hệ thân thuộc, sự bảo đảm xuất phát từ tình cảm gắn bó, tình cảm thừa kế chung, giữ vững lập trường chung. Và khi mà châu Á không một môi tiếp tục hướng tới công cuộc hiện đại hoá thì "bản sắc thị tộc" này phải được tính là một thừa số của phương trình này.

Tạp chí *The Economist*, vốn ít có tiếng về tình cảm tự do uỷ mị, cũng phải miêu tả một trường hợp thương tâm và cảm động:

Ở thành phố Thiên Tân nằm ở phía bắc, một người đàn ông trong một căn hộ một phòng mà anh được thừa kế từ ông nội mình. Phía bên kia đường phố là một công trường xây dựng lớn. Chỉ trong một vài tháng nữa thôi là nó sẽ nuốt chửng ngôi nhà của anh. Anh phàn nàn rằng, mặc dù các nhà chức trách đã hứa sẽ bù cho anh một căn hộ ở khu nhà cao tầng sẽ được xây ở vị trí ngôi nhà hiện nay của anh, nhưng tiền thuê nhà sẽ cao hơn rất nhiều.

Nhưng anh không trông chờ việc có được nước máy và nhà vệ sinh khép kín hay sao? Anh nhìn vào những bức tường trong căn hộ của mình mà đã nhiều chục năm nay lớp sơn mới của chúng không còn được nhìn thấy nữa và cái chậu sắt mà anh vẫn thường sử dụng để thay cho nhà tắm, và nói "không". Căn hộ của anh có thể không mấy đáng giá nhưng, đối với anh, nó là tổ ấm".

BIỂU TƯỢNG CỦA SỰ THÀNH CÔNG

Trong khi đó, cơn thủy triều di cư đến vùng đô thị vẫn dâng cao và sự phát triển vẫn tiếp tục. Thượng Hải, Xingapo, Cuala Lămpơ, Đài Bắc và Băng Cốc là những "siêu thành phố" đang nổi lên của châu Á, mỗi thành phố đã quyết định phải thay thế Hồng Công với tư cách là nơi tập trung thương mại vĩ đại, hoặc, trong một số mặt, đạt được sự thành công vô song mà Hồng Công từng đạt được. Nhưng châu Á giờ đây quá rộng lớn và giàu có, thêm một Hồng Công nữa thì đã đi đến đâu.

Theo dự đoán của Tổng giám đốc tập đoàn Industry Denise Yue của Hồng Công, thì "sẽ có không chỉ đủ, mà còn thừa những thủ đô của châu Á cho sự cạnh tranh để phát triển và thịnh vượng".

Các thành phố của châu Á cũng đang chạy đua để dựng lên những biểu tượng của sự thành công bằng việc xây dựng những toà nhà cao nhất thế giới.

Trong số mười toà nhà cao nhất thế giới được dự định hoàn thành trong những năm 1990, chín toà sẽ ở châu Á.

Trong tương lai không xa ở Thượng Hải, Giacácta, Trùng Khánh (Trung Quốc), Đài Loan, Hồng Công và Cuala Lămpơ, mỗi nơi sẽ có một toà nhà cao tầng để làm biểu tượng cho sự thành công kinh tế của mình. Malaixia sẽ đi đầu với toà nhà Petronas Twin Towers (Tháp sinh đôi Petronas) cao 1476 fít và gồm 88 tầng, được dự định hoàn thành vào năm 1996. Khu nhà này sẽ cao nhất thế giới, cao hơn toà nhà Sears ở Chicagô có 22 fít, đến khi nào sẽ có toà nhà khác cao hơn nó.

Có thể suy diễn theo một cách khác là điều này thể hiện tính cạnh tranh của châu Á với phương Tây: toà nhà cao nhất thế giới sẽ là ở châu Á.

Trong khi ở phương Tây, những toà nhà cao tầng là biểu tượng của sự giàu có và sức mạnh quyền lực, thì tại sao châu Á lại phải nhại theo cái mô hình hoàn toàn thiếu thẩm mỹ và thiếu hiệu quả như vậy? Châu Á có một cơ hội to lớn để đưa ra mô hình của sự thành công kiểu châu Á. Công trình vô hại đối với sinh thái và môi trường sống vì phúc lợi con người sẽ là một hình thức biểu tượng hùng hồn. Các nhà hoạch định thành phố của châu Á có một cơ hội lớn để thể hiện với thế giới cách thức kiến tạo công trình và môi trường sống kiểu châu Á vì phúc lợi tốt nhất đối với con người, sự hài hoà giữa gió và nước (phong thủy). Vào thời điểm khi mà người châu Á đang chạy đua để đạt được sự hơn người về chiều cao, thì một trong những công ty thành công nhất thế giới lại trở về với sự hài hoà. Toà nhà cao nhất ở khu tổng hành dinh ngoại ô của công ty Microsoft

ở gần Seattle chỉ cao có ba tầng, không cao bằng những cây thông Douglas bên cạnh đó.

PHƯƠNG TÂY CÓ THỂ LÀ CHÌA KHOÁ CHO CƠ SỞ HẠ TẦNG

Những xem xét liên quan đến việc đô thị hóa nhanh chóng dân trải rất rộng, từ những quyết định phân bổ sản xuất, những căn cứ tiếp thị và hoạt động cho đến việc tìm kiếm những cơ hội cho những sản phẩm và dịch vụ mới. Những sản phẩm mới đó, đến lượt chúng, lại dân trải từ thể loại chuyên phục vụ trẻ em đến chuyên phục vụ người già (cho những gia đình hạt nhân đang sống tách biệt khỏi ông bà) cho đến điện thoại di động, xe gắn máy, đường cao tốc và cầu cống.

Ngân hàng nông nghiệp Thái Lan cho hay rằng những vụ tắc đường ở Băng Cốc đã làm cho nhu cầu về điện thoại di động và máy nhắn tin tăng mạnh. (Năm ngoái ở Băng Cốc, vào lúc 7 giờ 45 phút sáng, tôi nhận được một cú điện thoại của một người đứng ra lo bảo trợ cho bài nói mà tôi sẽ tiến hành vào tối hôm đó. Thực sự thì ông ta chẳng có gì quan trọng lắm để nói và sau một vài phút tôi nhận thấy rằng ông ta đang bị kẹt trong một đám tắc đường và ông ta gọi điện cho tôi chỉ để giết thời gian chờ đợi đường thông trở lại. Điện thoại di động là phương tiện giải trí: việc sử dụng điện thoại di động ở Băng Cốc đã gia tăng với tỉ lệ tương ứng với thời gian mà người ta bị mắc trong những vụ tắc đường). Lợi nhuận ròng của các hãng viễn thông đã tăng 140%

vào năm 1994 so với năm 1993; lợi nhuận ròng của ngành kinh doanh điện thoại di động đã tăng 150% vào năm 1994.

Đặc điểm nhân khẩu và cơ cấu chi phí (thuê mướn, lao động và tiện nghi) ở các thành phố châu Á đang thay đổi nhanh chóng. Ngoài Tôkyô, Hồng Kông và Xingapo, các thành phố khác của châu Á đang leo nhanh chóng trên mức thang chi phí. Ví dụ ở Mumbai (Bombay), một trong những thành phố có mật độ dân dày nhất thế giới, tiền thuê một diện tích văn phòng hạng tốt thuộc vào loại đắt nhất thế giới - hơn một chút so với Tôkyô và gấp bốn lần ở Manhattan. Các công ty nước ngoài đang đổ xô đi tìm kiếm một chỗ đứng ở châu Á phải xem xét kỹ lưỡng những đặc điểm nhân khẩu và cơ cấu chi phí đang thay đổi nhanh chóng để tránh phải mất "học phí" vốn rất cao. Ở Mumbai, do tính khan hiếm những người thuê mướn phải trả trước tiền thuê cho vài năm - đôi khi có đến 5 năm - trước khi được sử dụng khu tài sản mà mình thuê. Có thể tránh được những chi phí như vậy nếu bạn biết nhìn bằng con mắt toàn diện vào châu Á, hay Ấn Độ, không câu nệ vào một thủ đô hay một nước riêng biệt nào cả.

Những cơ hội lớn nhất cho các công ty phương Tây nằm trong việc đưa ra những công nghệ và những hình mẫu thiết kế để xây dựng những công trình đô thị không gây tác hại đối với môi trường cho các thành phố châu Á và giúp xây dựng các hệ thống giao thông đô thị và ngoại ô của châu Á.

6. TỪ TĂNG CƯỜNG LAO ĐỘNG ĐẾN CÔNG NGHỆ CAO

Nhiều người phương Tây vẫn gắn châu Á với các ngành công nghiệp thu nhập thấp, cần nhiều lao động. Hầu hết người ta đều nhận thức được rằng công nhân ở Nhật Bản được trả lương hậu, nhưng ở Đài Loan, Hàn Quốc và nhất là Trung Quốc, công nhân kiếm được ít hơn nhiều so với công nhân ở Mỹ và ở châu Âu, có đúng thế không? Ở một mức độ nào đó thì điều này quả là đúng. Đó là một lý do khiến cho châu Á mang tính cạnh tranh cao.

Tuy nhiên, khi nền kinh tế thế giới tiếp tục chuyển từ quá khứ mang tính công nghiệp sang một tương lai đầy tiềm năng dựa trên thông tin thì điểm mấu chốt dẫn tới hiệu suất cao không phải là lao động rẻ mạt mà chính là việc sử dụng hữu hiệu nền công nghệ cao.

Đây là tin tức tốt lành cho phương Tây chăng? Hay cho các công ty hàng đầu có công nghệ cao? Cho Mỹ, Nhật Bản và Đức?

Chưa hẳn như vậy.

Thực tế, các nước ở châu Á đã thấy rõ được tương lai hơn hầu hết các nước khác. Nói chung, các nhà kinh doanh châu Á và các chính phủ của họ nhận thức được

rằng nếu hoàn tất được công nghệ cao thì sẽ giảm lợi thế mang tính chiến lược cơ bản của họ, đó là lao động rẻ mạt. Hơn nữa, cách đây một thập kỷ, họ cũng đã nhìn thấy những điều này được viết tay trên tường. Các lực lượng lớn hơn trên thế giới đều khiến tất cả chúng ta phải xem xét lại những gì chúng ta đang làm. Trong khi Mỹ và châu Âu chìm đắm vào vũng bùn chính trị của chủ nghĩa bảo hộ thì châu Á đang trên đà tiến nhanh.

Ngày nay, các trung tâm đô thị tinh xảo của châu Á, các chính phủ am hiểu, đang tìm kiếm công nghệ và đưa ra các biện pháp khuyến khích và các công ty quốc tế công nghệ cao cũng như một thể hệ mới các nhà quản lý doanh nghiệp được đào tạo tại Mỹ và hiện đã hồi hương đang có những bước nhảy vọt tinh táo sang thời đại công nghiệp và đang đi đầu trong thời đại thông tin.

Lẽ tất nhiên là có một điểm cần báo trước mà đọc giả cuốn sách này cũng đã biết rõ: đó là câu chuyện về hai châu Á. Người ta nói rằng Hồng Kông có hệ thống điện thoại tinh xảo nhất trên thế giới (có thể Xingapo không nhất trí với quan điểm này). Thế nhưng, người ta lại nói rằng, ở Sri Lanka "đi bằng xe hơi tới bất kỳ nơi nào trên nước này đều nhanh hơn và dễ dàng hơn là cố liên lạc bằng điện thoại". Nghĩa là bạn phải vất vả mới có thể tìm được một máy điện thoại.

Ở Ấn Độ, cứ một trăm người mới có chưa đầy một chiếc điện thoại, đây là một trong số các khu vực khó liên lạc nhất trên thế giới. Thế nhưng công ty điện thoại

nước này lại có đội ngũ hơn 500000 nhân viên; tỷ lệ giữa số nhân viên và số máy điện thoại là 1/17 (nghĩa là cứ 1 nhân viên quản lý 17 máy điện thoại). Như gần đây tôi đã phải thốt lên tại Bombay: "Đó không phải là một công ty điện thoại mà là một chương trình tuyển dụng".

Lại nói đến điểm mấu chốt của cuốn sách này: việc châu Á chuyển từ tăng cường lao động đến công nghệ cao đang diễn ra thuận buồm xuôi gió. Chương này sẽ chứng minh một cách hùng hồn cho tiên đề này. Sự chuyển giao này đang diễn ra cả ở các nước châu Á đang phát triển.

Vấn đề ở đây là châu Á đang hối hả lao vào công nghệ cao thì có liên quan gì đến các nước khác trên thế giới? Và nhất là việc này có liên quan gì đến các đối thủ cạnh tranh khác của châu Á ở Mỹ và ở châu Âu? Không thể có câu trả lời cho câu hỏi này nếu không xem xét một cách kỹ lưỡng tình hình của nền công nghệ tiên bộ và gây ấn tượng lớn ở châu Á ngày nay.

CÁC CƠ HỘI TRƯỚC MẮT

Hầu như tất cả các nước châu Á đang tạo ra những chính sách và xoá bỏ các hạn chế rườm rà có thể ngăn cản tiến trình hướng tới một tương lai công nghệ cao và điện tử hoàn toàn. Ấy thế nhưng, dù cho các nước đã đi được bao xa chăng nữa trong cuộc hành trình trên con đường cao tốc thông tin thì các nước châu Á vẫn phải tạo ra được 3 cơ hội cơ bản sau:

- Làm cho các hoạt động sản xuất hiện tại trở nên hiệu quả hơn thông qua các phương pháp kỹ thuật sản xuất tiên tiến về mặt công nghệ.

- Mở rộng và hỗ trợ các ngành công nghiệp kỹ thuật cao ở trong nước.

- Xây dựng các cơ sở hạ tầng về viễn thông có khả năng hỗ trợ một nền kinh tế thông tin và hoà nhập vào mạng lưới thông tin toàn cầu.

NHỮNG CON HỒ, RỒNG VÀ NGỔNG

Điều khiến cho vở kịch này trở nên hấp dẫn hơn chính là giải pháp độc đáo của châu Á để tiến tới sự phát triển, chính cái được gọi là "nền tảng ngổng bay" đã thúc đẩy sự tăng trưởng của khu vực. Nhóm "Bốn con hồ" đã thịnh vượng nhưng thành công cũng làm chi phí tăng lên. Một nhà triệu phú mới sẽ đầu tư ở đâu? Ở châu Á, câu trả lời thường là ở ngay sát nách. Ở Malaixia, Philippin, Indônêxia và Thái Lan là những nơi chi phí vẫn thấp và có thu hút đầu tư của các nước láng giềng.

Điều thu được là sự tạo ra các trung tâm phát triển trong khu vực mà mỗi thành viên trong đó đóng góp một yếu tố quan trọng để hỗ trợ các ngành công nghiệp. Một trung tâm kiểu này đã liên kết Xingapo với nam Malaixia và quần đảo Indônêxia để hỗ trợ một ngành công nghiệp điện tử mới phát triển. Xingapo đóng góp bí quyết công nghệ và cơ sở hạ tầng viễn thông và vận tải trong khi Malaixia và Indônêxia đóng góp nhân công,

nước và điện. Đây là một tam giác rất năng động, tình huống ở đây là sự thắng lợi đối với cả ba bên. Cũng những nỗ lực này đã liên kết Malaixia, Indônêxia và Thái Lan.

Các mối quan hệ kinh tế lớn giữa tỉnh miền nam Quảng Đông của Trung Quốc và Hồng Kông cực kỳ nổi tiếng, ngay cả khi chưa có mối quan hệ mật dịch chính thức nào do có những vấn đề chính trị chưa giải quyết được. Ở khắp châu Á, chính trị đang nhường đường cho chủ nghĩa thực dụng.

ĐÀI LOAN: MỘT HÌNH ẢNH THU NHỎ CỦA KHU VỰC

Nếu bạn muốn tìm hiểu xem điều gì đang xảy ra ở châu Á thì hãy tìm hiểu Đài Loan, một lãnh thổ đã chuyển biến từ một khu vực nông nghiệp lạc hậu thành một người khổng lồ kinh tế chỉ trong vòng 40 năm. Tăng trưởng tổng sản phẩm quốc dân (GNP) của lãnh thổ này trung bình đạt hơn 9% vào những năm 60; 10,2% vào những năm 70 và 8,2% vào những năm 80. Dự tính GNP sẽ tăng trung bình từ 9-10% từ năm 1995 đến năm 2005.

Sự thịnh vượng của Đài Loan chủ yếu được xây dựng trên cơ sở xuất khẩu, mà xuất khẩu của nước này vẫn tiếp tục tăng vọt. Đài Loan đứng thứ 13 trên thế giới về mật mật dịch. Năm 1994, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 91 tỷ đôla còn tổng kim ngạch nhập khẩu chỉ có 84 tỷ đôla. Đài Loan nắm giữ nguồn dự trữ ngoại hối lớn nhất thế giới.

Trong những thập kỷ qua, Đài Loan chỉ xuất khẩu các sản phẩm sản xuất cần nhiều lao động như hàng dệt kim và giày dép, ngoài ra không xuất khẩu gì khác. Ngày nay hòn đảo này đứng hàng đầu về công nghệ cao.

THÀNH CÔNG LÀM TĂNG CHI PHÍ

Sự thịnh vượng về kinh tế đã cải thiện mức sống của Đài Loan nhưng cũng làm tăng giá nhân công và đất đai, ngoài ra nó còn khiến cơ sở hạ tầng của mình trở nên quá tải. Đặc tính hấp dẫn các nhà sản xuất ở đây ngay từ lần đầu đang được nghiên cứu. Chính quyền và nhân dân Đài Loan đang đứng trước sự lựa chọn từ bỏ sản xuất hoặc tạo ra kế hoạch chiến lược để khiến các ngành công nghiệp hiện có mang tính cạnh tranh hơn, đồng thời nâng cao tính hấp dẫn của mình đối với các công ty công nghệ cao. Đài Loan đã chọn giải pháp thứ hai. Sau đó, đến năm 1991, Đài Loan đã bắt tay vào thực hiện một kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng rất lớn kéo dài 6 năm, trị giá 300 tỷ đôla (kể từ khi bắt đầu).

Fred C.H. Feng, Cục phó Cục hợp tác quốc tế thuộc Bộ Thương mại Đài Loan cho biết Đài Loan đã nhận thức được rằng lợi thế tương đối trong sản xuất truyền thống cần nhiều lao động đã bắt đầu giảm sút. Ông Feng cũng cho biết: "Giờ đây chúng tôi phải tăng năng suất và nâng cấp các ngành công nghiệp, chuyển từ các sản phẩm cần nhiều lao động sang sản xuất các sản phẩm công nghệ cao có trị giá gia tăng cao hơn".

Đây là một quan điểm rất sáng suốt và tinh tế. Nhưng bằng cách nào mà một lãnh thổ như Đài Loan có thể thực hiện được điều đó?

Về cơ bản điều này sẽ được thực hiện thông qua các liên minh chiến lược với các công ty hàng đầu trên thế giới. Đài Loan cần có một nền công nghệ tiên tiến nhất và phải nhất quyết tạo ra một môi trường rất mến khách để cho các công ty hàng đầu thế giới về thông tin không thể không bị hấp dẫn.

Mục tiêu của Đài Loan - trở thành một trung tâm trong khu vực, thu hút các tập đoàn quốc tế - đó là một thực tế nếu xét vị trí của nó ở giữa Bắc và Nam Á và ở gần Trung Quốc, có lực lượng lao động có tay nghề, dồi dào về vốn và có truyền thống lâu đời trong việc hỗ trợ các nhu cầu sản xuất của các tập đoàn đa quốc gia. Các biện pháp khuyến khích mà Đài Loan đưa ra cho các công ty chuyên về "các ngành công nghiệp chiến lược" mới được lựa chọn gồm có nới lỏng các quy định về tài chính và ngân hàng (giờ đây, các ngân hàng nước ngoài được mở văn phòng chi nhánh ở Đài Loan) và nới lỏng các quy tắc cấm các nhà đầu tư thuộc các tổ chức nước ngoài mua bán cổ phiếu.

Là một dấu hiệu của chủ nghĩa thực dụng mới mang tính chính trị của Đài Loan, Ủy ban Nội vụ cân nhắc tất cả các vấn đề liên quan đến mối quan hệ với Đài Loan và nỗ lực nhằm tiến tới một sự thống nhất êm ả. Mặc dù Trung Quốc và Đài Loan vẫn bất đồng về mặt kỹ thuật, nhưng các mối quan hệ kinh tế giữa hai bên vẫn phát triển rất mạnh mẽ.

ĐÀI LOAN ĐANG TRỞ THÀNH MỘT NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CHÍNH

Là lãnh thổ nắm giữ lượng dự trữ ngoại hối lớn nhất trên thế giới, Đài Loan nhanh chóng trở thành một nguồn vốn đầu tư quan trọng. Bộ Kinh tế Đài Loan cho biết vùng lãnh thổ này có tỷ lệ đầu tư ra nước ngoài lớn thứ bảy trên thế giới.

Phần lớn đầu tư của Đài Loan là vào châu Á, chủ yếu là vào Trung Hoa lục địa. Chỉ riêng ở Trung Quốc, Đài Loan đã đầu tư hơn 20 tỷ đôla, chủ yếu là các dự án đầu tư vào khu vực sản xuất cần nhiều lao động, một phần là do giá đất và giá nhân công trong nước tăng rất cao.

Đài Loan cũng đã đầu tư vào Việt Nam (ở Việt Nam, Đài Loan là nhà đầu tư lớn nhất), Malaixia và Indônêxia (ở hai nước này, Đài Loan đứng thứ hai), và vào Thái Lan (ở Thái Lan, Đài Loan đứng thứ tư).

Các nước láng giềng châu Á vui mừng đón nhận sự đầu tư của Đài Loan. Nhưng một số nước cho biết đầu tư ra nước ngoài đã làm giảm nguồn đầu tư vào chính các ngành công nghiệp trong nước. Nền kinh tế trong nước của Đài Loan đang trải qua công cuộc cải tổ, nỗ lực vươn tới mạng lưới giá trị.

Nếu Đài Loan muốn vượt qua eo biển của xã hội thông tin quốc tế, đó là chưa nói tới việc thuyết phục các công ty thông tin hàng đầu đầu tư hàng triệu đôla, thì Đài Loan phải đầu tư một nguồn tài nguyên lớn trong nước. Vì vậy mới có kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng

kéo dài 6 năm. Một bước đi đầu tiên rất quan trọng là Đài Loan phải cam kết xây dựng được một hệ thống viễn thông điện tử hoàn toàn vào năm 1996 ngay sau khi mạng lưới điện tử của Xingapo hoàn tất vào năm 1995. Tại châu Á, cuộc đua vẫn tiếp diễn để tiến tới điện tử số hoàn toàn.

CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP CỦA TƯƠNG LAI: MƯỜI NGÀNH CÔNG NGHIỆP HÀNG ĐẦU CỦA ĐÀI LOAN

Cho dù các quan sát viên ủng hộ mô hình "hãy để thị trường tự quyết định" có phải hỗ thẹn (tác giả cuốn sách này ủng hộ những quan sát viên này) thì sự lựa chọn của Đài Loan cũng đã rõ ràng. Đài Loan sẽ đi theo mô hình của Nhật Bản và được ủng hộ.

Đài Loan cũng có các biện pháp khuyến khích về tài chính quan trọng cho các công ty trong mười ngành công nghiệp "chiến lược" sau: viễn thông, thông tin, điện tử gia dụng, bán dẫn, máy móc và tự động hoá chính xác, máy bay, vật tư tiên bộ, hoá chất sạch, dược phẩm, quản lý y tế và ô nhiễm môi trường.

Các công ty chuyên về mười ngành công nghiệp nói trên đang đợi gặt hái những lợi ích to lớn gồm có hỗ trợ về hành chính và tài chính. *Tờ diễn đàn quốc tế* cho biết: Hội đồng phát triển công nghiệp "có thể sẽ trợ giá tới 50% các chi phí quản lý tài chính, kiểm tra chất lượng, quản lý sản xuất, quản lý vật tư, tiếp thị, đào tạo tại chức và thiết kế cho một công ty đáp ứng được các yêu cầu của các ngành công nghiệp chiến lược". Những

công ty này cũng được "miễn thuế trong vòng 5 năm và có thể được miễn thuế nhập khẩu cho các thiết bị phục vụ cho công tác nghiên cứu và phát triển".

Đài Loan là một mô hình phát triển kinh tế tiêu biểu trong khu vực vì chính quyền ở đây thăm dò tất cả các hướng đi để tiến tới sự phồn thịnh vào thế kỷ XXI. Đài Loan cũng quan tâm tới các kiều bào đã ra nước ngoài học tập. Giờ đây họ được khuyến khích trở về để xây dựng tương lai cho đất nước.

TÀI SẢN CHIẾN LƯỢC: THAY ĐỔI VIỆC CHẢY MÁU CHẤT XÁM Ở CHÂU Á

Khu công nghiệp Hsinchu lấy khoa học làm cơ sở, nằm ở phía nam Đài Bắc, là một nơi trú ngụ cho các kỹ sư hồi hương. Hơn một nửa trong số 155 công ty ở khu công nghiệp này là do các kỹ sư người Đài Loan từ Mỹ trở về thành lập. Ông H.Steve Hsieh, có bằng tiến sĩ của Trường đại học Wisconsin, Tổng giám đốc của khu vực này cho biết:

"Ý tưởng đầu tiên là do có các nhà khoa học và kỹ sư người Đài Loan ở Thung lũng Silicon nhiều đến nỗi nếu chúng ta có thể thuyết phục chỉ một số người ở đó về nước thành lập các doanh nghiệp thì họ cũng có thể giúp chúng ta tạo dựng một nền công nghệ cao ở Đài Loan. Nhiều người đã sang Mỹ là vì Đài Loan vẫn còn chế độ quân phiệt. Một số những người này đã ở vào tuổi trung niên nên chúng ta hãy cố tuyển mộ họ về đây và thành lập các công ty công nghệ cao".

Tình yêu quê hương cộng với những kinh nghiệm đã có khi làm việc với các công ty của Mỹ nhất định sẽ tạo dựng được các thương gia.

Năm 1994, theo lời mời của ngài Lý Đăng Huy, **Tiến sĩ Lý Yuan Tseh**, người được nhận giải thưởng Nô ben, đã trở về Đài Loan làm Viện trưởng Academia Simica, một viện nghiên cứu có danh tiếng nhất Đài Loan. Ông cho biết: "Vào những năm 60, phần lớn thanh niên không nhận thức được rằng ở Đài Loan có những cơ hội tốt. Những người giỏi nhất và xuất sắc nhất đã sang Mỹ. Tiến sĩ Lee đã hy sinh cả cuộc sống sung túc và từ bỏ cả quốc tịch Mỹ để hồi hương. Giờ đây, trong cương vị mới của mình, ông đang tham gia vào cuộc vận động các nhà trí thức người Đài Loan trên khắp thế giới hồi hương, trong đó có cả những nhân vật có tiếng tăm như nhà cổ sinh vật học ở Havard Chang Kwang-chih, nhà vật lý Frank Fang và nhà thực vật học Yang Shang-fa. Tiến sĩ đã thành lập Hội phát triển các nhân vật đồng hương xuất chúng. Hội này đã quyên góp gần 30 triệu đôla từ giới kinh doanh để giúp các bác học và các nhà khoa học trở về sống tại Đài Loan để giảng bài và nghiên cứu.

Ông **Wu Tao-yuan**, một tiến sĩ cơ khí điện của Trường đại học Stanford, hiện là chủ nhiệm nghiên cứu và phát triển của IBM (Công ty máy móc phục vụ kinh doanh quốc tế) tại Thung lũng Silicon cho biết: "Tôi đã làm việc với IBM rất lâu rồi. Tôi thấy rằng ở đó tương lai của tôi bị hạn chế vì bản chất xấu xa của nó. Đài Loan mở ra cho tôi một cơ hội lớn hơn nhiều".

Ông **Yau You-Wen**, người từ Mỹ trở về Đài Loan năm 1993 cho biết: "Ở Stanford, tôi làm trong ngành vật lý ứng dụng. Tôi tiếp tục tới Honeywell và sau đó tới IBM. Điều đã khiến tôi trở về chính là các cơ hội". Hiện ông Yau là giám đốc quản lý chất lượng của công ty chế tạo đồ bán dẫn Đài Loan, công ty chế tạo mạch tích hợp lớn nhất ở Đài Loan.

Tuy 155 công ty trong khu công nghiệp này đều là các công ty tư nhân song vẫn được Ủy ban khoa học nhà nước cấp tiền mua đất, xây dựng và nghiên cứu. Tổng doanh số bán ra năm 1993 vào khoảng 5 tỷ đôla, con số này cao hơn năm trước tới 40%. Ông Hsieh ước tính, đến năm 2002, doanh số bán ra sẽ đạt 50 tỷ đôla. Thành công của khu công nghiệp này chủ yếu là nhờ các kỹ sư người Đài Loan được đào tạo tại Mỹ. Một số các công ty trong khu công nghiệp này là những công ty công nghệ cao lớn nhất ở Đài Loan. Chẳng hạn như Microtech, công ty được thành lập vào năm 1980, đã chiếm lĩnh 15% thị trường thế giới về mặt hàng máy siêu âm để bàn.

Trong năm năm qua, ước tính có khoảng 6000 các nhà quản lý và kỹ sư dày dạn kinh nghiệm đã trở về Đài Loan, nhiều người trong số họ có học vị tiến sĩ. Ông Hsieh cho biết: "Tôi muốn được chứng kiến hàng loạt những người Xingapo nhỏ bé được tạo ra ở đây, tại Đài Loan". Một khu công nghiệp thứ hai sẽ được xây dựng gần thành phố Kaohsiung ở miền nam (Đây là cảng côngtenơ lớn thứ ba trên thế giới sau Hồng Công và Xingapo). Ông Hsieh cũng dự đoán một trung tâm thứ

ba sẽ được xây dựng tại miền Trung Đài Loan và hai trung tâm nữa sẽ được xây dựng vào năm 2020.

Ngay sau khi các chính phủ đưa ra những biện pháp khuyến khích hào phóng, Đài Loan, Hồng Kông, Xingapo, Hàn Quốc và các nước khác có thể mở ra cho thế hệ mới này những cơ hội nâng cao tay nghề thậm chí còn lớn hơn là các công ty công nghệ cao của Mỹ.

Như chương này cho thấy, châu Á đã làm nhiều việc ngay khi tiếp cận với công nghệ cao. Thế nhưng, bước tiến mới để ngăn cản xu hướng chảy máu chất xám này sẽ làm cho các công ty thông tin hàng đầu của Mỹ phải choáng váng. Và đây được coi là một hành động có hiệu quả nhất của châu Á.

THAY ĐỔI CÁN CÂN QUYỀN LỰC TRONG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

Lời hứa khuyến khích hàng ngàn người châu Á được đào tạo tại Mỹ hồi hương đã mở ra một khả năng thay đổi nhanh thực sự trong cán cân sức mạnh công nghệ. Từ *Business Week* (Tuần báo doanh nghiệp) cho biết: năm 1993 gần một nửa số người nhận học vị tiến sĩ cơ khí tại các Trường đại học của Mỹ là các công dân nước ngoài. Nhiều người trong số các tiến sĩ này đã ở lại Mỹ để làm việc trong Thung lũng Silicon hoặc các trung tâm nghiên cứu và phát triển hàng đầu như phòng thí nghiệm Bell AT & T. Từ *Business Week* cũng cho biết những người nước ngoài tài năng có tầm quan trọng sống còn đối với sự thành công của các công ty dựa trên công nghệ của Mỹ.

"Khi càng có nhiều kỹ thuật viên công nghệ cao này hồi hương và họ lại có tay nghề và hệ thống liên lạc thì họ sẽ lấp khoảng trống về mặt công nghệ. Ta hãy lấy Hàn Quốc làm ví dụ. Chính là nhờ vào những nhà nghiên cứu được đào tạo tại Mỹ đã hồi hương trong thập kỷ qua. Tập đoàn Samsung đang cạnh tranh gay gắt với các nhà sản xuất vi mạch điện tử Nhật Bản để chiếm ưu thế thống trị các vi mạch điện tử dùng cho bộ nhớ thế hệ sau".

Tờ *Business Week* muốn nói tới hơn 1000 cựu chuyên viên phòng thí nghiệm Bell AT & T đã trở về Đài Loan, đưa hòn đảo này trở thành "một cường quốc xuất khẩu thiết bị bán dẫn và thông tin đại chúng". Tuần báo này gọi Hồng Kông là "một trung tâm thiết bị viễn thông và âm thanh có hàng trăm nhà doanh nghiệp", và cũng trích dẫn một thí dụ là ông Allan C.Y. Wong, một cựu kỹ sư điện của tập đoàn NCR được đào tạo tại Mỹ, người đã nâng cấp công ty trách nhiệm hữu hạn Vtech - một công ty sản xuất đồ chơi mang tính giáo dục và điện thoại di động trị giá hơn 500 triệu đôla - thành một công ty quốc tế.

Tờ *Business Week* kết luận: các thực sĩ về công nghệ mới hồi hương **"làm nghiêng cán cân sức mạnh công nghệ sang các thị trường mới phát triển vào thế kỷ sau"**.

Ít nhất thì họ cũng sẽ đẩy nhanh được nhịp độ để châu Á dễ đuổi kịp phương Tây. Trong 3 - 5 năm qua, trình độ công nghệ đã được cân bằng. Ở nhiều khu vực,

Mỹ, châu Âu và châu Á đang ở thế cân bằng. Các chính phủ nhìn xa trông rộng ở châu Á đang làm mọi cách trong quyền hạn của họ để chuẩn bị cho công cuộc chuyển giao từ xây dựng các đặc khu công nghệ cao và các khu kinh tế đến đầu tư vào nghiên cứu và phát triển để bảo đảm tương lai cho những đổi mới trong nước.

NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN ĐẠT KẾT QUẢ TỐT

Rất ít nước thành công như Đài Loan trong việc đặt mục tiêu phát triển công nghệ và thực hiện được những mục tiêu này. Cơ sở hạ tầng viễn thông rất tinh xảo của hòn đảo này được xây dựng trong Kế hoạch công nghệ thông tin quốc gia năm 1986. Kế hoạch này nhằm tạo ra một xã hội đầu tiên được nối mạng hoàn toàn. Trong xã hội này, tất cả các gia đình, trường học, doanh nghiệp và các cơ quan của chính phủ đều được liên kết với nhau thông qua một mạng lưới điện tử. Đến năm 1999 kế hoạch này chắc chắn sẽ hoàn tất.

Xingapo đã đạt được kỷ lục tuyệt vời khi chuyển từ các công nghệ phải nhập khẩu sang các công nghệ trong nước. Từ *Asian Business* cho biết: "Mới cách đây 10 năm, nền kinh tế của quốc đảo này vẫn chủ yếu tập trung vào sản xuất cơ bản. Thế mà từ đó đến nay, thành phố tự trị này đã tự biến mình thành một trung tâm của các hoạt động nghiên cứu và phát triển. Trung tâm này có các phòng thí nghiệm địa phương bận rộn nghiên cứu trong các lĩnh vực như vi tính, công nghệ y học và kỹ thuật cơ bản".

Viện sinh học tế bào (IMCB) được chính phủ và khu vực tư nhân tài trợ có một nhóm 200 nhà khoa học quốc tế trong đó hơn 100 người có học vị tiến sĩ và một đội ngũ nhân viên giúp việc gồm 60 kỹ thuật viên. Chính phủ Xingapo đang đầu tư dài hạn vào nghiên cứu và phát triển và Bộ Giáo dục của nước này, dành một tỷ lệ ngân sách đặc biệt là 35,7 triệu đôla cho công tác nghiên cứu cơ bản ở hai trường đại học trong nước. Trọng tâm của nghiên cứu và phát triển tập trung vào ngành công nghệ sinh học, được, vi điện tử, phần mềm máy tính và tạo hình máy tính.

Tờ Asian Business (Tạp chí kinh doanh châu Á) viết:

"Các nỗ lực nghiên cứu và phát triển của Hàn Quốc để tiến vào công nghệ cao, bảo đảm một chỗ đứng vững chắc cho ngành công nghiệp bán dẫn của nước này. Hiện tại Hàn Quốc đang là nước xuất khẩu vi mạch điện tử dùng cho bộ nhớ lớn thứ ba trên thế giới, sau Mỹ và Nhật Bản. Các nhà sản xuất của Hàn Quốc nắm giữ khoảng 30% thị phần sản phẩm vi mạch điện tử bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên 4 megabai (DRAM). Sản phẩm vi mạch này đã trở thành thiết bị tiêu chuẩn cho thế hệ máy vi tính cá nhân tiên tiến nhất".

CÂU TRẢ LỜI CỦA CHÂU Á ĐỐI VỚI THUNG LŨNG SILICON: INDIA, INC¹.

Lần đầu tiên Ấn Độ đưa ra các biện pháp khuyến khích đối với các công ty có công nghệ cao là vào năm

1. India incorporated = Liên hợp các công ty Ấn Độ.

1986. Hiện nay, là một thành phố có 7 khu sản xuất phần mềm và 5 triệu dân, Bangalore là một trong những nhà xuất khẩu phần mềm máy tính lớn nhất trên thế giới. Trong những năm gần đây, dân số của Bangalore đã tăng gấp đôi, thu hút được nhiều người di cư hồi hương.

Ông **Pradeep Singh** đã sống 10 năm ở Mỹ tại Texas Instruments & Microsoft. Trở về Bangalore ông đã thành lập công ty tư nhân Ne Quest Private (Ấn Độ), chuyên bán các dịch vụ điện tử và các sản phẩm phần mềm.

Ông **G.Jagannath Raju** có học vị tiến sĩ của Viện công nghệ Massachusetts đã thành lập Systematics Inc, một công ty sản xuất người máy phục vụ sản xuất có trụ sở tại Massachusetts, Lexington. Các biện pháp khuyến khích của chính phủ đã thu hút ông hồi hương sau 20 năm. Ông dự định sẽ chế tạo người máy phục vụ cho các nhà máy điện nguyên tử, ngành công nghiệp khai khoáng và các công ty chế tạo máy bay của Ấn Độ.

Các công ty sản xuất phần mềm ở Ấn Độ được liên kết với các khách hàng Mỹ và châu Âu bằng một hệ thống viễn thông. Hệ thống viễn thông này là sáng kiến của một số các nhà viết phần mềm người Ấn Độ. Hiện tại hãng Infosys có doanh số bán ra là 10 triệu đôla và huy động một lượng vốn là 70 triệu đôla vào thị trường.

Ông Dewang Mehta, Giám đốc điều hành của Hiệp hội các công ty dịch vụ và phần mềm quốc gia (NASSCOM) viết: "Hành khách của nhiều hãng hàng không quốc tế gồm có American Airlines (Hàng không Mỹ), Swissair (Hàng không Thụy Sĩ), hoặc Singapore

Airlines (Hàng không Xingapo)... phải cảm ơn các công ty phần mềm ở Ấn Độ vì một thực tế là những máy bay này vận hành rất đúng giờ". Ông cũng cho biết hệ thống tàu điện ngầm ở Luân Đôn cũng vận hành theo một chương trình của Ấn Độ. Các tài khoản ngân hàng ở ngân hàng City, American Express, Deutsche Bank và Ngân hàng Hồng Công & Thượng Hải cũng dùng những chương trình này.

Ông N. Vittal, Cục trưởng Cục điện tử Ấn Độ cho biết:

"Có một thời, thế giới thường nói về các tập đoàn của Nhật Bản. Giờ đây, người ta lại bắt đầu nói về các tập đoàn của Ấn Độ, nhất là trong lĩnh vực phần mềm. Chính phủ Ấn Độ đã đầu tư tất cả những gì cần thiết đào tạo nhân lực, thông tin dữ liệu với tốc độ cao, xây dựng một hệ thống xóa bỏ quan liêu. Thực ra, điều này đã mở ra cho ngành công nghiệp này một con đường sáng lạn".

Chiến lược của chính phủ đang có hiệu quả to lớn. Từ năm 1989 đến nay, kim ngạch xuất khẩu phần mềm của Ấn Độ tăng một cách đáng ngạc nhiên, trung bình vào khoảng 40% một năm, đạt 325 triệu đôla năm 1993. Ngân hàng thế giới ước tính đến năm 1996, kim ngạch xuất khẩu phần mềm của Ấn Độ sẽ đạt 1 tỷ đôla.

Còn hơn thế nữa, theo ông Ed Yourdon, tác giả cuốn *Fall and Decline of the American Programmer* (Sự xuống dốc và sụp đổ của nhà lập trình Mỹ), ngành công nghiệp phần mềm của Ấn Độ không còn bán các kỹ năng lập trình mà bán "các kiến thức quản lý cả một dự án". Ông

cũng cho biết, bản thân người kỹ sư không có gì liên quan cả. Khách hàng chỉ quan tâm đến giá cả, chất lượng và việc giao hàng đúng hẹn. "Các công ty phần mềm của Ấn Độ có chuyên môn cao trong quản lý dự án, có khả năng kiểm tra chất lượng cao, bảo đảm chất lượng và có một "cơ sở hạ tầng" toàn diện để bảo đảm dự án đó sẽ hoạt động tốt đẹp".

Các trung tâm đô thị của Trung Quốc cũng sẽ cạnh tranh trong khu vực công nghệ cao.

Năm 1985, Trung Quốc đã thành lập các đặc khu kinh tế để phục vụ công nghệ. Đến năm 1994, đã có 27 đặc khu cấp nhà nước nằm dọc bờ biển, 16 khu trong nội địa và 9 khu ở các vùng hẻo lánh. 25 khu khác trong khu vực đã được nâng cấp thành các đặc khu cấp nhà nước. "Khu phố điện tử" ở Trung Quan, một quận ở Bắc Kinh, là nơi tập trung rất nhiều trường đại học và viện nghiên cứu.

Năm 1993, ngành công nghiệp máy tính của Thượng Hải đạt doanh số hàng năm là 80 triệu đôla. Mục tiêu của ngành công nghiệp này là đạt 2 tỷ đôla vào năm 2000. Một khu chế tạo phần mềm công nghệ cao sẽ tiếp nhận 30000 kỹ sư. Họ có thể hy vọng đạt được thành công như Bangalore.

Đồng hành với công cuộc chuyển giao sức mạnh công nghệ là các công ty quốc tế đến châu Á để tìm kiếm lao động rẻ mạt và khám phá ra rất nhiều nhân tài, năng lực và một tinh thần làm việc phi thường.

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG TOÀN CẦU - CHÂU Á THU LỢI

Những nỗ lực nghiên cứu và phát triển của Xingapo là nhằm thu hút các công ty thông tin hàng đầu trên thế giới. Kết quả là các công ty nổi tiếng nhất trên thế giới về điện tử, như Motorola, AT&T, Digital Equipment, Hewlett-Packard, IBM và Matsushita đã đến để tận dụng các lợi thế do có các biện pháp khuyến khích của chính phủ.

- Công ty điện tử Motorola Electronics có trụ sở tại Mỹ đã thành lập một cơ sở nghiên cứu và phát triển tại Xingapo để chế tạo các sản phẩm điện tử gia dụng nhằm vào các thị trường châu Á. Đây là cơ sở nghiên cứu và phát triển thứ tư của Motorola và là cơ sở thứ hai ở ngoài nước Mỹ.
- Công ty bán dẫn quốc gia (National Semiconductor) đã chọn Xingapo làm trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao. Trung tâm này sẽ là cơ sở duy nhất ở ngoài nước Mỹ chế tạo đồ bán dẫn đạt tiêu chuẩn quân sự của Mỹ.
- Trung tâm cải tiến Motorola (Motorola Innovation Center) trị giá 35 triệu đôla, sản xuất máy nhắn tin tại Xingapo. Chính tại đây, máy nhắn tin Scriptor gần như hoàn toàn là do các nhà thiết kế công nghiệp Xingapo chế tạo, sử dụng các phần mềm được sản xuất tại Xingapo. Nhà máy này sử dụng 75 kỹ sư Xingapo.

- Năm 1970, hãng Hewlett-Packard thành lập một nhà máy tại Xingapo lắp ráp bàn phím máy tính. Hiện tại, đây là trung tâm quốc tế về nghiên cứu, phát triển và sản xuất máy in mực xách tay của hãng HP.

Các hãng thông tin lớn của Mỹ đang tạo dựng cơ nghiệp tại Ấn Độ. Sau Mỹ thì nước này là nơi tập trung nhiều nhân tài nói tiếng Anh thứ hai. Ấn Độ có 100000 kỹ sư và các kỹ thuật viên phần mềm. Từ *Business Week* cho hay, hàng trăm công ty, trong đó có nhiều công ty trong nước, đang cung cấp phần mềm cho các khách hàng phương Tây. Báo này cũng dự đoán số lượng kỹ sư có thể tăng gấp đôi vào năm 2000. Một kỹ sư người Ấn Độ có 5 năm kinh nghiệm có thể kiếm được 800 đôla một tháng, chiếm một vị trí trong tầng lớp thượng lưu và trung lưu.

KHÍA CẠNH ĐÀO TẠO VÀ CUỘC KHỦNG HOẢNG TAY NGHỀ

Thành phố Penang ở Malaixia là quê hương của cơ sở sản xuất linh kiện vi sóng quốc tế của hãng Hewlett-Packard và thành phố này đang lãnh nhận trách nhiệm sản xuất ổ đĩa cứng của khu Palo Alto.

Công cuộc chuyển giao toàn cầu về trách nhiệm sản xuất, nghiên cứu, phát triển và lắp ráp sẽ không thể thực hiện được nếu không chú trọng sâu sắc đến việc đào tạo trong các công ty như đã nêu dẫn chứng ở trên.

Trung tâm đào tạo tay nghề ở Penang, một trung tâm bách khoa có 360 sinh viên dành cho những người tốt nghiệp trung học và đại học, được 57 công ty nước ngoài và chính phủ Malaixia tài trợ. Hãng Intel đóng góp một phòng thí nghiệm vi xử lý trị giá 140000 đôla. Tập đoàn công nghệ Seagate, tập đoàn điều hành một nhà máy sản xuất đĩa cứng, tặng một "khu xây dựng" rộng 20000 fit vuông dùng vào mục đích đào tạo lãnh đạo. Hãng Motorola tài trợ 320000 đôla phục vụ cho chương trình đào tạo phần mềm máy vi tính cá nhân và đào tạo cử nhân khoa học.

Từ *Business Week* viết: "Đầu tiên, họ thành lập các nhà máy ở châu Á chủ yếu là để tận dụng nhân công rẻ mạt. Song nhiều phân xưởng trong số các phân xưởng lắp ráp này đã thu thập được nhiều bí quyết đến nỗi giờ đây chúng đang giữ những nhiệm vụ quan trọng trong thiết kế và chế tạo".

Các công ty đa quốc gia vẫn đạt được mục đích của họ, đó là nhân công rẻ mạt. Một nhà thiết kế bảng mạch điện ở Califoocnia kiếm được từ 60000 đôla đến 100000 đôla một năm. Ở Đài Loan, một nhân tài như vậy chỉ kiếm được 25000 đôla. Ở Ấn Độ hoặc Trung Quốc, bạn có thể thuê một người giỏi nhất mà chỉ phải trả chưa đến 10000 đôla. Hơn nữa, ngày nay nhân công ở châu Á cũng được đào tạo tốt như nhân công ở phương Tây. Ngoài ra, nhiều hãng nước ngoài còn có thể thấy được rằng nhân công châu Á có tinh thần và thái độ lao động khá tốt.

Tờ *Business Week* cho hay, thậm chí người ta còn tiết kiệm được nhiều hơn trong "công đoạn cuối", một công việc tỷ mỉ để sản xuất ra phần mềm. Áp ủ một ý niệm từ một kế hoạch chi tiết để mã hoá trên máy tính đến sản xuất vật mẫu đầu tiên hay thử nghiệm mẫu người ta phải mất nhiều giờ làm việc. Ở Trung Quốc, nơi mà một nhân viên điều hành kiếm được 75 đôla một tháng, một nhà thiết kế đồ hoạ kiếm được 400 đôla một tháng, thì một công ty Bilingual Education Computer Inc (công ty máy tính dạy hai thứ tiếng) thiết kế các chương trình CD-ROM tương tác có thể sản xuất ra một sản phẩm chỉ với chi phí bằng một phần tư hoặc một phần mười chi phí sản xuất tại Mỹ.

Các tiến bộ trong viễn thông là các hoạt động dựa vào tri thức có thể đặt ở bất cứ đâu. Các phân xưởng sản xuất phần mềm ở Đài Bắc, Xingapo hoặc Penang có thể phục vụ người tiêu dùng ở New York hay Frankfurt. Tờ *Business Week* viết: "Trong quá trình này, các khái niệm thông thường về lợi thế so sánh đang phai nhạt dần".

Tương tự như vậy, "ngân hàng CitiBank khai thác các tay nghề ở Ấn Độ, Hồng Kông, Ôxtrâylia và Xingapo để sản xuất các sản phẩm phục vụ cho các dịch vụ tài chính quốc tế của mình. Và tất cả mọi công ty, từ các hãng luật tới các tập đoàn phi lợi nhuận của Mỹ, đều cắt giảm chi phí quản lý và phân tích tài liệu bằng cách thuê "nhân công ở bên ngoài" như Công ty giải quyết

dữ liệu quốc tế (International Data Solutions) ở Herndon, bang Virginia, đã tuyển dụng hàng ngàn công nhân tại Philippin".

Công ty nghiên cứu dữ liệu Dataquest Inc cho biết, ước tính có khoảng 350.000 kỹ sư ngành công nghệ thông tin ở các viện nghiên cứu và ở các công ty quốc doanh của Trung Quốc với mức lương trung bình khoảng 105 đôla một tháng. Do trong danh sách các ngành công nghiệp được ưu tiên của Trung Quốc có cả ngành công nghiệp điện tử và viễn thông, nên chắc chắn là các tổ chức nghiên cứu sẽ bắt đầu sử dụng các kỹ sư với cường độ cao.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Một câu chuyện đăng trên tờ *Nikkei Weekly* (Tuần báo Nikkei) viết: "Cách đây mới có năm năm, một hội chợ triển lãm hàng Trung Quốc có thể khiến cho các thương gia nước ngoài phải nhăn mặt. Lò nướng bánh kêu kọt kẹt; máy hàn trông giống như một miếng pho mát; một chiếc tủ lạnh to như chiếc xe tăng của ngày duyệt binh quốc tế lao động. Nếu vận hành tốt nhất thì cũng bị lạc hậu mất 20 năm, các sản phẩm của Trung Quốc được định hướng sản xuất gần như chỉ dành riêng cho các thị trường thuộc thế giới thứ ba".

Nhưng giờ đây các nhà phân tích thị trường quốc tế tin rằng trong vòng từ 3 đến 5 năm nữa, Trung Quốc sẽ xuất khẩu các sản phẩm tiêu dùng và công nghiệp chất lượng tương đương hoặc tốt hơn hàng của Nhật Bản.

Làm cách nào để có thể có sự thay đổi hoàn toàn như vậy? Hiển nhiên, câu trả lời là chuyển giao công nghệ. Từ cuối thập kỷ 1970, trọng tâm của các chính sách công nghiệp của Trung Quốc là thu hút công nghệ nước ngoài. Tới nay, các công ty của Trung Quốc đã ký kết hơn 5600 thoả thuận chuyển giao công nghệ với các nước phát triển, trị giá hơn 40 tỷ đôla.

Chưa có một nước đang phát triển nào lại mua nhiều công nghệ nước ngoài như Trung Quốc.

Người ta không mấy ngạc nhiên khi ngành công nghiệp thép nội địa của Trung Quốc, được các liên doanh với Nhật Bản hỗ trợ, chủ yếu là ở Dalian, đang nhanh chóng vượt xa các ngành xuất khẩu của Nhật Bản. Một phần là do việc đồng yên tăng giá. Nhưng nguyên nhân chính là chất lượng thép của Trung Quốc được cải thiện đáng kể. Trung Quốc cũng đang tiến vào thị trường thép công nghệ cao mà trước đây là lĩnh vực của Nhật Bản.

Hàng điện tử gia dụng vẫn là mối bận tâm lớn nhất của các nhà sản xuất Nhật Bản. Những bí quyết về công nghệ sản xuất máy thu hình màu mà Trung Quốc thu được đã cho phép Trung Quốc sản xuất được máy thu hình màu chất lượng tương đương với các loại máy xuất khẩu của Nhật Bản.

Các nhà xuất khẩu hàng điện tử gia dụng của Nhật Bản lo ngại về việc Đài Loan mới có danh tiếng về các loại hàng hoá có chất lượng cao, giá phải chăng. Một mục quảng cáo của Đài Loan trong tờ *Business Week*

viết: "Đi đầu trong phong trào "Sản xuất tại Đài Loan" là hai nhân vật có tầm nhìn xa trông rộng. Đó là ông Frankie Hong, Chủ tịch của Proton, máy thu hình màu và các sản phẩm điện tử khác của công ty này đang thâm nhập vào thị trường quốc tế, và ông Stan Shih, Chủ tịch Acer, một hãng chế tạo máy tính. Thực tế cho đến nay, Acer là nhà xuất khẩu nhãn mác lớn nhất ở Đài Loan".

Một sản phẩm có chất lượng hàng đầu xuất hiện từ khu vực sản xuất mới đổi mới của Đài Loan là màn hình kiểm soát Philips Brilliance của Đài Loan thế hệ 1720. Mặt hàng này được các nhà lập trình phần mềm và các nhà thiết kế đồ họa khắp thế giới rất ưa chuộng. Để sản xuất mặt hàng này, người ta đã nghiên cứu một cách thấu đáo để tìm ra nhu cầu thực sự của người tiêu dùng.

Máy thu hình màu tân tiến nhất của hãng Proton có màn ảnh rộng điện tử hoàn toàn DT-3660 đang đặt ra chuẩn mực cho các khả năng tương hỗ. Máy này được lập trình để xử lý mọi tín hiệu nhận được từ một đĩa từ đến một máy quay video xách tay hoặc một chương trình trò chơi trên tivi. Đây là một trung tâm giải trí tương hỗ đa dụng được trang bị để thay thế các màn hình kiểm soát của máy vi tính cá nhân, điện thoại, máy fax và các máy ghi âm video cassettes.

Các hãng Lucky - Goldstar, Hyundai và Samsung của Hàn Quốc đang để lại dấu ấn trên thị trường công nghệ cao quốc tế. Samsung là tập đoàn số một trên thế giới về sản xuất D-RAMS, vi mạch điện tử dùng cho bộ

nhớ lưu trữ dữ liệu trong máy tính. Công ty này vừa mới phá kỷ lục với D-RAM 256 megabai, là vi mạch điện tử mạnh nhất trên thế giới.

Goldstar đang liên kết với hãng đồ gia dụng GE Appliances, hãng điện tử Zenith Electrics, hãng công cụ Texax Instruments, Hitachi, Siemens và các hãng khác để bao đảm một vị trí trên trường quốc tế, tương đương với vị trí hàng đầu ở trong nước trong lĩnh vực điện tử gia dụng. Goldstar là hãng dẫn đầu trong thị trường vi mạch điện tử dùng cho bộ nhớ và cũng tiến ra ngoài để chiếm lĩnh thị trường thủy tinh lỏng hiện do Sony và các nhà sản xuất khác của Nhật Bản nắm giữ. *Tờ Business Week* viết:·

"Không còn nữa cái gọi là Vương quốc Ấn dật, tràn ượng sự riêng tư sau rất nhiều sự xâm phạm trong nhiều thế kỷ qua, Hàn Quốc ngày nay đang mở cửa đến với công nghệ và mậu dịch, điều mà nước này chưa từng làm trước đây. Và không ở đâu điều này lại xảy ra rõ ràng hơn ở các công sở của các tập đoàn đa dạng cao của nước này. Các tập đoàn này giờ đây đang đứng trước những sự cạnh tranh thị trường tự do ở các thị trường trong nước cũng như các thị trường nước ngoài và do đó họ phải dồn 35 tỷ đôla vào các nhà máy mới và các sản phẩm để nâng cao lợi thế so sánh của họ".

Đây là những giây phút huy hoàng của châu Á. Khi khu vực này tìm được chỗ đứng trong cộng đồng quốc tế, nó nổi lên như một tổ chức kinh tế hùng mạnh, một nhà sản xuất tinh xảo các sản phẩm công nghệ cao. Chỉ

có hai yếu tố có thể kìm hãm bước nhảy vọt tiến tới sự phồn thịnh của khu vực này: Đó là giáo dục và viễn thông. Nếu cả hai yếu tố này đều không đủ để áp ứng các thách thức của thời đại thông tin thì sự tăng trưởng có thể sẽ chững lại.

CÁC KỸ SƯ SẼ TỪ ĐÂU ĐẾN?

Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn rủi ro chính trị và kinh tế (Political & Economic Risk Consultancy Ltd.) có trụ sở tại Hồng Kông cho hay: "Theo chúng tôi, thử thách lớn nhất mà châu Á đang phải đương đầu là giáo dục. Trung Quốc có thể đầu tư nhiều tỷ đôla vào các hệ thống điện thoại và xe lửa. Thế nhưng nếu làm như vậy thì sẽ lãng phí tiền bạc, trừ phi những người có trách nhiệm vận hành các hệ thống này được đào tạo đầy đủ các kỹ năng quản lý".

Công ty này đã nhận xét rất đúng. Và họ không phải là những người duy nhất nghĩ như vậy. Ngân hàng thế giới ước tính "một phần tư tổng số đầu tư vào các hệ thống xe lửa, các nhà máy điện và cơ sở hạ tầng khác là lãng phí vì sự kém hiệu quả về kỹ thuật, chủ yếu là do những nhân viên vận hành chưa được đào tạo kỹ".

Người châu Á đã đạt được những thành tựu phi thường về mặt đào tạo, cả trên lý thuyết lẫn trong thực tiễn. Chương này đã nêu ra hàng ngàn các kỹ sư đã hời hợt và hàng trăm ngàn những người đã tốt nghiệp đại học các ngành kỹ thuật trong nước. Liệu con số này đã đủ để bắt kịp với nhịp độ phát triển của khu vực chưa?

Thế vẫn còn thiếu.

Một bài báo trong tạp chí *Far Easter Economic Review* khẳng định: "Ở châu Á, việc thiếu hụt các công nhân có tay nghề là rất nghiêm trọng, đến mức ở một số khu vực, nó đang đe dọa kìm hãm sự phát triển".

Malaixia, Thái Lan và các nước khác trong khu vực hiện đang phải đương đầu với sự thiếu hụt nhân công nghiêm trọng:

- Năm 1993, ở Thái Lan có khoảng 6000 sinh viên cơ khí tốt nghiệp đại học; song nhu cầu cần có thêm 4000 người nữa.
- Mỗi năm các trường đại học ở Malaixia có chưa đầy 6000 sinh viên tốt nghiệp; trong khi đó nhu cầu hàng năm là 10000 người.
- Năm 1994, Hồng Kông đã chấp nhận cho 1000 chuyên gia người Trung Quốc nhập cư, hy vọng sẽ đáp ứng được nhu cầu cần có thêm nhiều chuyên gia máy tính hơn nữa.
- Đến năm 1999, Hàn Quốc hy vọng sẽ tăng số sinh viên tốt nghiệp đại học ngành cơ khí từ 280000 người lên tới 340000 người. Hiện tại, hàng năm, số sinh viên Hàn Quốc có bằng tốt nghiệp đại học đã hơn 60000 người, tuy vậy, con số này vẫn chưa đủ.

Ông Somsak Tambunlertchai, một nhà kinh tế tại Trung tâm phát triển châu Á - Thái Bình Dương ở Cuala Lampơ cho biết: "Đây là một vấn đề rất nghiêm trọng.

Các nước này cần phải vượt qua nhiều khó khăn. Và việc thiếu hụt nhân công lành nghề là một hạn chế nghiêm trọng".

Ông Don Carkeek, Giám đốc điều hành của Tập đoàn thiết bị điện tử số (Digital Equipment Corporation) tại Thái Lan, điều hành 300 nhân viên bán hàng và dịch vụ, nhận xét: "Nhu cầu về nhân công có tay nghề, có tài và được đào tạo tốt vượt xa so với khả năng cung cấp. Hãy xem các tờ nhật báo, trong mục rao vặt người ta liên tục đăng quảng cáo tuyển nhân viên có tay nghề".

Chỉ có ở Ấn Độ việc đào tạo những cử nhân tốt nghiệp đại học mới đáp ứng được cho nền kinh tế.

Ấn Độ đã sản sinh ra nhiều sinh viên tốt nghiệp đại học hơn cả Mỹ - khoảng 40% có bằng đại học ngành khoa học hoặc cơ khí.

KINH DOANH THU HẸP KHOẢNG CÁCH

Vì vấn đề sống còn, các doanh nghiệp cố thu hẹp khoảng cách về mặt học vấn. Ở Hàn Quốc, các tập đoàn Samsung, Hyundai, Kia Motors và tập đoàn sắt thép Pohang đã thành lập các trường trung học của riêng tập đoàn mình để bảo đảm rằng tay nghề của những người tốt nghiệp các trường này đáp ứng được yêu cầu của công việc. Tập đoàn Daewoo đã hỗ trợ cho một trường đại học; Viện nghiên cứu khoa học công nghệ của tập đoàn Pohang có tiếng là viện nghiên cứu cao học xuất sắc nhất Hàn Quốc, có tiếng hơn cả Trường Đại học tổng hợp Xơun.

Ở các nơi khác trong khu vực, nhà máy Thẩm Dương của tập đoàn Toyota đã đào tạo các nhân viên của mình ngay tại nhà máy. Hãng Microsoft đã tặng 25 máy tính cá nhân cho một cơ sở đào tạo ở Thượng hải. Hãng Honeywell đã cung cấp các hệ thống CAD/CAM và Công ty trách nhiệm hữu hạn các sản phẩm điện Matsushita đã tặng máy móc để chế tạo người máy. Các phòng thí nghiệm và các khu vực công nghệ cao sẽ khánh thành vào năm 1996.

Tại trung tâm đào tạo của hãng Motorola ở Bắc Kinh, công nhân học cách tư duy, xác định mục tiêu và hiểu các khái niệm chung. Tìm được công nhân lành nghề đã khó, tìm được các chuyên gia có kinh nghiệm quản trị còn khó hơn. Đó là lý do tại sao nhu cầu cần người châu Á hồi hương lại cao như vậy. Hãng Motorola đã cử các nhân viên của mình từ các văn phòng ở Xingapo tới Copper Mountain ở Còlôradô để học tập kinh nghiệm xây dựng cộng đồng "hướng ngoại" để tăng cường mối quan hệ hợp tác với nhân viên.

Vậy thì người ta có thể đặt câu hỏi, yếu tố nào là quan trọng hơn: học vấn hay cơ sở hạ tầng? Để châu Á được phồn thịnh, phải xây dựng cơ sở hạ tầng đồng thời với việc phải nhận biết và đáp ứng các nhu cầu về học vấn. Đây không có nghĩa là yếu tố này hay yếu tố kia quan trọng hơn mà phải kết hợp cả hai yếu tố.

THỜI ĐẠI THÔNG TIN LÀ Ở ĐÂY

Tập đoàn AT&T đã bán cho Trung Quốc một hệ thống chuyển tải điện tử số tốc độ cao nối Hồng Công

và tỉnh Quảng Đông. Hệ thống này có thể "chuyển tải hơn 30000 cuộc điện thoại âm thanh và dữ liệu chỉ trên một đường dây sợi cáp quang". Người ta nói rằng hệ thống này cũng tốt như các hệ thống nổi New York và Washington.DC, nếu không muốn nói là tốt hơn. Ông Christopher Padilla, Giám đốc phụ trách các vấn đề liên quan đến chính phủ của tập đoàn AT&T, cho biết: "Về mặt thương mại, công nghệ này cũng tiên tiến như bất kỳ công nghệ nào hiện chúng tôi đang có. Thực tế là chúng tôi đang giúp Trung Quốc tiến hành xây dựng siêu xa lộ thông tin đầu tiên ở nước này".

Từ khi kết thúc việc kiểm soát xuất khẩu trong kỷ nguyên chiến tranh lạnh, các nhà sản xuất công nghệ cao phương Tây đã bán một lượng lớn công nghệ cho Trung Quốc. Trong 6 tháng cuối năm 1994, tập đoàn AT&T đã bán cho Trung Quốc các thiết bị trước đây bị cấm trị giá hơn 70 triệu đôla Mỹ.

Tạp chí *The Asian Wall Street Journal* cho hay: "Chỉ cách đây mới vài năm thôi, không ai có thể tưởng tượng được lại có một cuộc tự nguyện chuyển giao sức mạnh chất xám từ phương Tây sang một nước cộng sản như vậy".

Song không phải tất cả các công nghệ cao Trung Quốc mua về đều liên quan đến quốc phòng.

- Năm 1994, ở Trung Quốc, tập đoàn Alcatel SA của Pháp đã nhận được các đơn đặt hàng mua thiết bị viễn thông trị giá 1,2 tỷ đôla - hơn gấp đôi số đơn đặt hàng năm 1993.

- Hãng Motorola sẽ đầu tư thêm 1,2 tỷ đôla vào các hoạt động của mình tại Trung Quốc. Trong đó, 360 triệu đôla sẽ được dùng để đầu tư thêm vào một nhà máy ở Thiên Tân. Nhà máy này sản xuất điện thoại di động, máy nhắn tin và các đồ bán dẫn. Hãng Motorola cam kết sẽ lắp đặt một hệ thống chuyển tải bằng vô tuyến điện cho Trung Quốc.
- Hãng IBM đang giúp Trung Quốc xây dựng một cơ sở hạ tầng thông tin và hãng Thiết bị điện tử số cũng thấy trước được một tương lai tươi sáng ở Trung Quốc.

CHÂU Á ĐƯỢC TRANG BỊ HỆ THỐNG CHUYỂN TẢI VÔ TUYẾN ĐIỆN

Hãy quên những máy fax, cáp quang sợi, vệ tinh và cáp ngầm đi. Ở hầu hết các vùng ở châu Á, các vấn đề cần quan tâm là điện thoại và các đường dây chuyển tải. Không kể Nhật Bản thì dân số của châu Á đã chiếm khoảng hơn một nửa dân số thế giới, song châu Á chỉ chiếm khoảng một phần mười số máy điện thoại trên thế giới. Trong thập kỷ sau, Trung Quốc sẽ lắp đặt 98 triệu máy điện thoại. Nhưng với số lượng này thì cứ mười người mới được sử dụng một máy điện thoại. Ước tính số máy điện thoại ở Trung Quốc sẽ tăng từ 48 triệu năm 1994 lên tới 110 triệu vào năm 2000.

Để đạt được mục tiêu này, từ nay cho tới năm 2000, mỗi năm Trung Quốc sẽ phải lắp đặt từ 10 đến 11 triệu số điện thoại mới - con số này tương

đương với số của hệ thống điện thoại mà nước Anh lắp đặt 3 năm - với chi phí hơn 100 tỷ đôla.

- Bangladesh cần lắp đặt 150000 máy điện thoại càng sớm càng tốt.
- Ấn Độ có 9 triệu số điện thoại - cứ 100 người sử dụng một máy - và đến năm 2000 Ấn Độ muốn đường dây điện thoại tăng lên tới 20 triệu số. Chi phí phải trả là 13 tỷ đôla. Ở Ấn Độ, hiện tại có 4 triệu người đang chờ được lắp điện thoại, trong đó một số người đã chờ trong 5 năm trời.
- Đến năm 2000, Indônêxia sẽ chi 10 tỷ đôla cho viễn thông, phần lớn tập trung vào các đường dây điện thoại. Hiện tại, cứ 100 người dùng 1,65 máy, các máy này chủ yếu ở Giava.
- Malaixia sẽ chi khoảng 20 tỷ đôla để nâng cấp hệ thống viễn thông của mình lên ngang tầm tiêu chuẩn thế giới.

Ngân hàng thế giới cho biết: đến năm 2000, các nước đang phát triển ở châu Á phải chi từ 90 đến 120 tỷ đôla chỉ để đáp ứng nhu cầu dịch vụ điện thoại cơ bản.

Xingapo là một trong những nước có mật độ điện thoại dày đặc nhất và có một cơ sở hạ tầng về viễn thông tinh xảo nhất trên thế giới. Xingapo cũng ở trong số các nước có kế hoạch phát triển tham vọng nhất. Từ rất sớm, điều mà các quan chức ở Xingapo nhận thức được không phải là các đường dây điện thoại đặt trên mặt đất, hoặc là di động, sợi cáp quang vi sóng, vệ tinh, mà phải là sự kết hợp của tất cả các công nghệ đó.

KẾT HỢP CÁC CÔNG NGHỆ

Ông Paul Kan, Chủ tịch của Hiệp hội công nghệ Hồng Công, một công ty dự định lập khoảng 50 công ty liên doanh ở Trung Quốc vào năm 1997 lưu ý: "Ở các vùng như Trung Quốc và Ấn Độ, một siêu xa lộ thông tin sẽ phải là loại chuyển tải bằng vô tuyến điện vì lắp đặt hệ thống này nhanh hơn và rẻ hơn".

Chuyển tải bằng vô tuyến điện là một giải pháp, song đó không phải là con đường duy nhất. Trung Quốc hiện đã có 36000 km đường dây sợi cáp quang và cũng dự định đến năm 2000 sẽ lắp đặt 17 đường dây sợi cáp quang đường dài. Các hệ thống sợi cáp quang ngầm nổi Hồng Công và Nhật Bản, Malaixia, Xingapo, Đài Loan, Thái Lan và Việt Nam. Cả 3 nước và lãnh thổ Hồng Công, Xingapo và Nhật Bản đều có kế hoạch nối mọi nhà bằng sợi cáp quang.

Đến năm 2015, Hàn Quốc sẽ chi khoảng 60 tỷ đôla cho hệ thống siêu xa lộ thông tin của mình. Đến năm 1997, một trong số các dự án đầu tiên sẽ nối 80 thành phố lớn bằng sợi cáp quang.

Hiện tại, ở khắp châu Á, điện thoại di động đang là một mặt hàng bán rất chạy. Đáng chú ý nhất là ở Hồng Công, nơi trung bình cứ 20 người có một máy điện thoại di động, đây là tỷ lệ sử dụng tính theo đầu người cao thứ ba trên thế giới. Đến cuối năm 1995, Bộ Bưu chính và thông tin của Trung Quốc dự định sẽ đưa vào hoạt động 2 triệu điện thoại di động ở 400 thành phố.

Đến năm 1997, ở Thái Lan sẽ có nhiều điện thoại di động hơn điện thoại cố định. Ước tính số điện thoại di động ở Hàn Quốc sẽ tăng vọt từ khoảng 500000 máy năm 1993 tới 3,6 triệu máy vào năm 1997.

Tạp chí *The Economist* cho biết, trong thập kỷ tới, chỉ tính riêng thị trường người Trung Quốc (kể cả Hồng Kông), để duy trì cho mọi người dân có thể liên lạc bằng điện thoại thì có thể cần đến ít nhất là từ 20 đến 30 vệ tinh viễn thông mới. Inmarsat, một tập đoàn các công ty điện thoại ở 75 nước có trụ sở tại Luân Đôn có kế hoạch lắp đặt 12 vệ tinh quỹ đạo cao. Từ các vệ tinh này người ta có thể gọi đi bất cứ nơi nào trên thế giới từ một chiếc điện thoại cầm tay.

Xu hướng mới nhất là dùng các vệ tinh quỹ đạo trái đất thấp có âm thanh rõ hơn bằng cách sử dụng điện thoại nhỏ hơn và khối lượng nhẹ hơn. Đến đầu năm 1995, theo kế hoạch thì đã có 11 dịch vụ vệ tinh quỹ đạo trái đất thấp. Trong số các vệ tinh này có dự án Iridium của hãng Motorola sẽ nối 66 vệ tinh và dự án Odyssey của hãng TRW nối 12 vệ tinh.

Hầu như tất cả các nước ở châu Á đều có các kế hoạch lớn để nối với làng kinh tế toàn cầu. Đã có những người nhiệt tình trong mạng Internet thì vấn đề chỉ còn là thời gian trước khi toàn châu Á có thể vươn ra và liên lạc với ai đó ở bất kỳ nơi đâu trên thế giới vào bất kỳ lúc nào bằng máy vi tính, điện thoại, máy fax, điện thoại di động hoặc vệ tinh.

Một điều ngày càng rõ ràng rằng phương Tây không

còn có thể duy trì được vị trí hàng đầu trong phát triển công nghệ.

TRUNG TÂM TẬP HỢP NHÂN TÀI CỦA MẠNG LƯỚI TRUNG QUỐC

Một trong những cảnh tượng đáng kinh ngạc và thú vị ở Hồng Kông là ở một công viên rất nhỏ trước mặt Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải khổng lồ, nơi vào các buổi chiều ngày nghỉ cuối tuần có tới 2000 người Philippin, chủ yếu là các thiếu nữ tụ tập để thưởng thức thời gian trong giờ nghỉ của họ. Họ chỉ là những người dễ quan sát nhất trong số các công nhân người nước ngoài được cần đến ở châu Á, nơi giờ đây là một miền đất đang thiếu hụt nhân công. Tìm kiếm, đào tạo và giữ lại các công nhân này là một trong số ít các hạn chế đối với sự tăng trưởng trong khu vực này.

Giờ đây mới chỉ có một số lượng nhỏ, nhưng rồi chúng ta có thể sẽ được chứng kiến một cuộc di cư lớn của các công nhân từ phương Tây sang phương Đông. Hiện nay, dẫn đầu cuộc di chuyển này là các giáo sư có học vấn cao, nhiều người trong số họ là một phần trong cuộc khủng hoảng chảy máu chất xám đang trở lại.

Có tới 50% trong số 220000 người Đài Loan ra nước ngoài để lấy bằng thạc sĩ và học vị tiến sĩ từ năm 1970 đã trở về Đài Loan. Theo Chính phủ Hồng Kông, khoảng 20% trong số 462000 người di cư trong vòng 10 năm qua đã trở về. Viện quản lý nhân lực Hồng Kông ước tính cứ 100 giáo sư đã di cư cách đây 2 năm thì lại có

20 người khác từ nước ngoài trở về. Trong số những người để trở về có:

Woo Chia Wei, Chủ tịch sáng lập Trường đại học tổng hợp khoa học và công nghệ Hồng Công, đồng thời là một nhà vật lý, trở thành người Mỹ gốc Hoa đầu tiên đứng đầu một Trường đại học lớn của Mỹ khi ông được bổ nhiệm làm thống đốc bang San Francisco năm 1983. Từ khi lãnh đạo Trường đại học khoa học và công nghệ, ông Woo đã tuyển mộ hơn 450 nhà khoa học, các kỹ sư và các chuyên gia quản lý, chủ yếu họ đều được đào tạo tại Mỹ. Khoảng 75% các giảng viên của ông là người dân tộc Trung Hoa được đào tạo tại phương Tây.

Tiến sĩ Chris Tan, một nhà kỹ thuật sinh học nổi tiếng ở Canada và Mỹ đã trở về Xingapo để đứng đầu Viện nghiên cứu Molecular và sinh học tế bào của Trường đại học quốc gia Xingapo. Từ khi ông trở về năm 1987, tiến sĩ đã giúp viện nghiên cứu này tuyển mộ hơn 300 nhà nghiên cứu, chủ yếu là những người châu Á mới về nước đã có học vị tiến sĩ và đã sống và làm việc tại Bắc Mỹ.

Trong vòng 30 năm qua, hàng triệu người châu Á xuất sắc và lỗi lạc nhất đã sang phương Tây, chủ yếu là sang Mỹ, Canada và Ôxtrâyliá. Asian Inc ước tính có khoảng 8 triệu người đã ra đi. Luồng chất xám trở lại hiện nay có thể sẽ phát triển thành một làn sóng lớn những người trở về vì châu Á đang cố thu hút họ để giúp chèo lái con thuyền tăng trưởng vào thế kỷ XXI. Ông Ronald Skeldon, công tác tại Trường đại học tổng

hợp Hồng Công, miêu tả sức hấp dẫn của làn sóng trở về này là: "Ở Hồng Công và Xingapo, bạn có mức lương cao và nền kinh tế phải nộp thuế thấp; ở Bắc Mỹ, bạn chỉ có mức lương thấp và nền kinh tế phải nộp thuế cao".

Con số những người phương Tây ra nước ngoài qụy tụ lại ở châu Á cũng tăng lên. Chẳng hạn như ở Hồng Công, số người Mỹ, người Ôxtrâylia, người Canada xa xứ kể cả những người thuộc các dân tộc ở châu Á có hộ chiếu nước ngoài - đã tăng hơn gấp đôi, từ con số 45300 người năm 1985 tới 97000 người năm 1994.

Đề tăng sản lượng, chất lượng của nguồn nhân lực được đề cao hơn là số lượng. Châu Á rất khôn ngoan khi dồn các nguồn lực vào bậc giáo dục cơ sở và trung học chứ không phải là bậc đại học. Giờ đây, khi thế giới phương Tây tiến vào kỷ nguyên thông tin và một số nơi ở châu Á đang nhảy vọt để tiến vào kỷ nguyên mới này, châu Á đang rất cần phát triển và cải cách bậc giáo dục đại học. Các dịch vụ giáo dục về khoa học và công nghệ, việc nghiên cứu và phát triển có thể trở thành mặt hàng xuất khẩu quan trọng của phương Tây sang phương Đông.

Châu Á đang ở thế tương đối mạnh để tiến vào thời đại thông tin hơn là người ta tưởng. Khu vực này có một số lợi thế là:

- Châu Á với lực lượng dân số trẻ tuổi có thể thuận tiện hơn về mặt công nghệ. Thanh niên châu Á say mê công nghệ đến mức họ sẵn sàng thử sức với bất cứ điều

gi. Một nhà điều hành từ nước ngoài tới tập đoàn Microsoft tại Xingapo rất kinh ngạc về mức độ thanh thiếu niên quan tâm đến máy tính so với các bạn đồng niên của họ tại Mỹ. Ông cho biết khi ông trở về Mỹ, ông thấy câu chuyện thường diễn ra giữa các thanh nữ là làm sao để duyên dáng, đi chơi vì có hẹn trước và các chủ đề để gây cười. Ở châu Á, các cô gái lại nói về Pentium, về việc cần bao nhiêu megabai để chạy một phần mềm nào đó và về chương trình Windows 95. Họ đã sẵn sàng để điều khiển cả vũ trụ.

- Là người chậm chân đối với sự phát triển, châu Á lại có cơ hội vàng để lấp đặt cơ sở hạ tầng tiên tiến, hiện đại nhất. Một cảng hàng không mới ở châu Á có thể lấp đặt một hệ thống máy tính để điều khiển không vận 1995. Hầu hết tất cả các cảng hàng không của Mỹ đều sử dụng các hệ thống máy tính từ những năm 1970. Hơn nữa, không cần phải đào tạo lại lực lượng dân số trẻ tuổi; họ không cần phải gạt bỏ khỏi đầu óc mình những hệ thống của thời kỳ công nghiệp.

- Cho dù thiếu các nhân tài về kỹ thuật, các chính phủ hữu quan đang nỗ lực để cứu vãn tình thế. Liên tục có các cuộc thảo luận về cải cách giáo dục và một số cuộc thảo luận vẫn đang tiếp diễn. Người ta đang sử dụng ngày càng nhiều kỹ sư phương Tây và cũng đang có những nỗ lực để tuyển mộ các kỹ sư từ các công ty phương Tây. Nhiều trong số các dự án viễn thông và công nghệ cao trong toàn khu vực là do các kỹ sư và

chuyên gia nước ngoài quan lý. Sẽ cần phải có nhiều kỹ sư và chuyên gia hơn nữa.

Một hướng đi đầy triển vọng cho phương Tây là hợp tác với người châu Á. Các công ty và các chính phủ châu Á đang đối công nghệ hăm hở thành lập những liên doanh, hình thành các liên minh chiến lược với các công ty phương Tây có công nghệ, bí quyết và các nhân viên. Sức mạnh về vốn, thị trường và nhân tài trong sự kết hợp Đông - Tây sẽ làm nên thành công đặc sắc cho thế giới trong việc phổ biến những cải tiến khoa học và công nghệ.

Sự thay đổi cuộc khủng hoảng chảy máu chất xám của châu Á sẽ dẫn tới sự xuất hiện các tập đoàn quốc tế lớn mạnh có khả năng mua các nhân tài từ phương Tây. Nếu châu Á có thể tìm ra một hướng đi để đạt được tăng trưởng kinh tế và hoà nhập hơn nữa các giá trị chất lượng của cuộc sống vào xã hội của mình, châu Á sẽ trở thành một nơi làm việc hấp dẫn đối với nhiều người, nhất là thanh niên phương Tây.

Đối với những người từ phương Tây đến, nguyên tắc làm việc nổi tiếng của châu Á có thể đòi hỏi họ phải làm quen với một số điều, song nếu chất lượng nhân viên và việc được đào tạo chuyên nghiệp là quan trọng thì nhiều người sẽ thấy đó cũng có thể là cái giá đáng trả.

Trong một số lĩnh vực công nghệ - phương Tây đã đi đầu trong nhiều năm và còn có thể tiếp tục đi đầu

trong một số năm nữa, song không có gì đảm bảo điều đó cả. Việc ứng dụng công nghệ, chứng minh sức mạnh công nghệ đối với hàng triệu người mới tham gia vào nền kinh tế toàn cầu sẽ phụ thuộc vào nhiều người có trình độ học vấn cao, có tay nghề, có kiến thức về các phương pháp sử dụng khoa học và công nghệ để cải thiện chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Với quan điểm này, Ấn Độ và Trung Quốc sẽ thống trị thế kỷ XXI với số lượng lớn các kỹ thuật viên có tay nghề, những người có thể sẽ tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mới cho thế giới. Trong quá trình này, tương lai của các ngành dịch vụ chuyên nghiệp sẽ chuyển từ Tây sang Đông và song song với những dịch vụ này, sự thịnh vượng sẽ tới.

7. TỪ SỰ THÔNG TRỊ CỦA PHÁI NAM ĐẾN SỰ NỔI LÊN CỦA PHÁI NỮ

Một ni cô nhỏ bé sống trên bờ biển phía đông Đài Loan đã thành lập một xí nghiệp dược lớn và biến một thị trấn vùng mỏ có 350000 người thành một chiếc nôi của tình thương. Khởi đầu với hai bàn tay trắng, bà đã xây dựng và giờ đây điều hành một thương xá có 800 giường bệnh, tuyển dụng 140 bác sĩ, 500 y tá và 900 nhân viên văn phòng làm việc cả ngày. Ngoài ra bà cũng điều hành một trường đào tạo y tá và một trường y. Các phật tử của bà có số lượng rất lớn là 4 triệu người, trong đó khoảng 90% là phụ nữ, đã quyên góp hơn 100 triệu đôla một năm để hỗ trợ cho sự nghiệp của nhà nữ doanh nghiệp nổi tiếng này.

Một thước đo để đánh giá sự kính trọng cao của các phật tử đối với bà là việc một trong số các phật tử cho tôi biết rằng, Thạc sĩ Cheng Yen cao 6,2 fit. Thật ra, bà cao có 5,4 fit và nặng chưa đầy 90 pao¹. Con người đầy năng lực 57 tuổi đời này với đôi mắt sâu thẳm và một cái nhìn rất mạnh mẽ là một minh chứng cho sự thay đổi trước mắt khi phụ nữ châu Á cống hiến những năng lực phi thường của mình vào đời sống kinh tế, chính trị và cộng đồng.

1 Một pao bằng 6.356 kg.

Thực ra, đây là một cuộc cách mạng đã bắt đầu. Một cuộc cách mạng thầm lặng nhưng rất mạnh mẽ.

Cho dù hầu hết vẫn sống theo các truyền thống đã có từ hàng thế kỷ thì hàng triệu phụ nữ châu Á chuyên nghiệp và giàu có sẽ bước vào thế kỷ XXI với tư cách là một lực lượng mà cả thế giới - đó là chưa nói tới phái mày râu châu Á - phải tính đến. Có học vấn và đầu óc kinh doanh, họ đang đi đầu trong việc đảm nhận các vai trò mới trong lĩnh vực chính trị, đòi hỏi phải có địa vị ngang với nam giới và đóng một vai trò quan trọng trong sự bùng nổ về kinh doanh của Vành đai Thái Bình Dương. Một thế hệ phụ nữ mới, trong đó có cả con gái của các gia đình Hoa kiều khá giả, đang đảm nhiệm cương vị quản lý trong các doanh nghiệp của gia đình họ hoặc đang thành lập các doanh nghiệp do gia đình hỗ trợ tài chính.

Được thiên phú, các nhà lãnh đạo nữ ở châu Á là các thành phần ưu tú trong một lực địa có các quốc gia giàu nằm cạnh với các nước vẫn còn đói nghèo kiệt quệ. Vẫn còn sự khác biệt lớn về những thành tựu và cơ hội giữa các phụ nữ thành thị và phụ nữ nông thôn. Các mô hình thay đổi cuộc sống của hàng trăm triệu phụ nữ châu Á đã tồn tại. Trước hết, phụ nữ có trình độ học vấn cao. Chẳng hạn như ở Đài Loan, phụ nữ ở lứa tuổi từ 20-24 cũng có tỷ lệ tốt nghiệp đại học tương đương với các bạn nam giới đồng niên. Nam giới có bằng cấp thì họ cũng có bằng cấp. Bất cứ người châu Á nào cũng sẽ nói cho bạn biết rằng giáo dục là bước khởi đầu.

Thứ hai, phụ nữ châu Á đã có những cuộc xâm nhập lớn vào các công sở mà hầu hết chúng ta không thể nhận biết được. Hết nước này tới nước khác, khắp châu Á, tỷ lệ phụ nữ có mặt trong lực lượng lao động có thể sánh ngang với tỷ lệ này ở châu Âu. Chống lại sự thay đổi rộng rãi về tổ chức, thể hệ đầu tiên các nữ giáo sư, chính khách, giám đốc công ty và quản lý người châu Á này đã giành được sự độc lập về mặt kinh tế, sát cánh với các phụ nữ khác trên toàn thế giới và với các bạn đồng nghiệp phái mày râu. Một thí dụ về các con số thống kê từ các nơi ở châu Á sẽ cho chúng ta biết rõ hơn về điều này:

- Ở Nhật Bản, hầu hết tất cả các thương gia trong lĩnh vực tiền tệ là phụ nữ.

- Trong thập kỷ qua, con số các nữ quản lý ở Xingapo đã tăng gần gấp ba.

- Ở Hồng Kông, cứ 5 vị trí quản lý thì có một vị trí do phụ nữ đảm nhiệm.

Và vì vậy, cuộc cách mạng thầm lặng do phụ nữ lãnh đạo ở châu Á không chỉ đơn thuần là câu chuyện về các nữ quản lý. Đó còn là những câu chuyện về các nông dân và những người lao động khác thuộc phái nữ. Xem ra thì châu Á sẽ không thể có được sự kỳ diệu về kinh tế nếu không có sự đóng góp của họ.

- Cơ sở công nghiệp của Hàn Quốc được xây dựng nhờ một lực lượng đông đảo phụ nữ làm những công việc buồn tẻ với mức lương thấp trong các nhà máy điện tử, dệt và đồ chơi.

- Hàng ngàn phụ nữ nông thôn, phần lớn là những người Malaixia bản xứ di cư ra các thành phố làm việc trong các nhà máy điện tử của Malaixia. Trong thập kỷ qua, họ đã thành công trong việc giúp đất nước họ quá độ từ một nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp sang một nền kinh tế đang công nghiệp hoá nhanh chóng.
- Xingapo có thể sớm phát triển mạnh công nghiệp chế tạo hàng điện tử là do có hàng ngàn đôi bàn tay khéo léo của phụ nữ ở các nhà máy lắp ráp.

Trình độ học vấn và sự độc lập về tài chính sẽ mang lại cho phụ nữ châu Á điều mà có thể họ quý trọng nhất, đó là **sự lựa chọn**. Ở một khu vực trên thế giới, nơi cuộc sống của phụ nữ bị bó buộc trong hàng thế kỷ, những sự lựa chọn mới đang xuất hiện như chương 3 đã đề cập. Song, từ trước đến nay, chẳng có cơ hội mới nào mà không có thử thách. Đảm nhiệm những vai trò mới có thể là một quá trình phức tạp, thú vị hoặc khó khăn. Tuy nhiên, theo các câu chuyện đã kể ra ở trên, các dẫn chứng và các số liệu thống kê trong chương này sẽ chứng minh rằng đối với hàng triệu phụ nữ châu Á, việc quay trở lại cuộc sống xưa kia là không thể được nữa.

Trong tạp chí *Fortune*, Sally Solo viết về phụ nữ Nhật Bản như sau:

"Đây là một cuộc cách mạng không phải hành quân và cũng không có tuyên ngôn. Hầu như không có sự đối đầu là vì bản chất của sự thay đổi và bản chất của những người

đang tiến hành thay đổi. Vì một lẽ, đó là một cuộc cách mạng dựa trên nhu cầu về kinh tế chứ không phải là lý tưởng".

MỘT LOẠT CÁC TÌNH THẾ ĐẨY NHANH TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG

Một loạt các xu thế đã đẩy nhanh bước tiến của phụ nữ vào đời sống kinh tế của châu Á và nâng cao lòng nhiệt tình để họ nắm bắt lấy những cơ hội mới này. Có ba nhân tố quan trọng:

- **Cơ hội.** Nền kinh tế đang bùng nổ của châu Á và một số nước mạnh về kinh tế ở châu Á có dân số ít (Xingapo chỉ có 3 triệu dân, Hồng Kông có 5,5 triệu dân, Malaixia có 20 triệu dân), điều đó có nghĩa là thiếu hụt lao động và thừa việc làm. Kinh doanh phải khai thác hết nguồn nhân lực. Hơn nữa, nhiều công ty quốc tế có cơ sở tại châu Á đã quen với việc sử dụng nhân công nữ.

- **Giáo dục, dân số học.** Phụ nữ châu Á được chuẩn bị về mặt trình độ học vấn để khai thác các cơ hội mới này. Họ có trình độ học vấn cao hơn mẹ họ (một số trường hợp trình độ học vấn của họ còn cao hơn cả các đồng nghiệp phái mày râu), và nếu có lập gia đình thì họ lập gia đình muộn hơn và sinh con ít hơn. Nhiều cặp vợ chồng người Trung Quốc quyết định không sinh con. Ở Thượng Hải, 85% các cặp vợ chồng thích có một gia đình chỉ có một con. Ở các thành phố lớn, có tới hơn 10% các cặp vợ chồng không có con và trong 70% các gia đình này, phụ nữ là người quyết định mọi việc.

- **Công nghệ.** Sự dễ dàng trong việc tiếp cận với các sự kiện trên toàn cầu thông qua các hệ thống truyền thông quốc tế đã mở cho phụ nữ châu Á cánh cửa vào một thế giới mà các thế hệ trước thậm chí còn chưa nhận thức được đầy đủ. Và, tại nơi làm việc thì công nghệ mới là một sự hấp dẫn đối với giới tính.

Từ *Business Times* của Xingapo cho biết:

"Phụ nữ châu Á đã xâm nhập rất mạnh mẽ vào con đường doanh nghiệp, một phần là do sự thiếu hụt nhân tài có học vấn đã vượt qua được ranh giới của định kiến, một phần cũng là do các gia đình doanh nghiệp đã nhận thức được giá trị của các nhân tài trong lĩnh vực thương mại. Do đó, chỉ trong vòng một thế hệ, một số nước châu Á đã sản sinh ra một lực lượng phụ nữ được đào tạo chuyên nghiệp có triển vọng tiến xa hơn nữa, có đầu óc tầm cỡ quốc tế, giàu có và đầy tham vọng. Đó là một kỳ công tuyệt vời".

Người ta có thể nói rằng, thật ra đây mới chỉ khoảng hơn một thập kỷ. Và lại, điều này đã diễn ra mà không có một nỗ lực hợp tác nào, không có một hành động quả quyết nào trong lĩnh vực kinh doanh và trong chính phủ và cũng không có phong trào phụ nữ nào có tổ chức tốt. Ở một số nước, phụ nữ đang thành lập các tổ chức để giúp đỡ phụ nữ ở các nước khác, nỗ lực đó gần đây mới được thực hiện và chưa được phổ biến rộng rãi. Thực tế là ở châu Á, phong trào đòi sự bình đẳng giữa nam nữ vẫn chưa có.

Xu thế chuyển từ một xã hội nam giới thống trị sang một xã hội bình đẳng nơi phụ nữ cùng sát cánh với nam giới trong kinh doanh, nghiên cứu và làm chính trị thể hiện rõ ở khắp châu Á, và xu thế này đang có đà phát triển.

TIẾNG NÓI CỦA PHỤ NỮ CHÂU Á

Ảnh hưởng của sự kết hợp giữa học vấn, công nghệ và tăng trưởng kinh tế nhanh chóng đã chuẩn bị cho phụ nữ châu Á trở nên quyết đoán hơn về quyền lợi của họ, mạnh mẽ hơn trong việc theo đuổi các hoài bão của mình. Phụ nữ đang nỗ lực để tạo nên một trật tự mới, một chế độ xã hội công bằng hơn, công khai hơn và bình đẳng hơn.

Song, ở châu Á, người phụ nữ mà dám lên tiếng có nguy cơ bị buộc tội, như một tờ báo địa phương viết, là "bất chước phương Tây một cách mù quáng". Cô Kanmaljit Soin, một bác sĩ phẫu thuật chỉnh hình làm việc tại Xingapo nhận xét:

"Khi có những phụ nữ kêu gọi phải có các bước tiến để thay đổi những quan điểm đã lạc hậu so với thực tế kinh tế, xã hội thì các nhà lập pháp có xu hướng đáp lại bằng quan điểm cho rằng đây là tiếng kêu gào của thiểu số các phụ nữ ích kỷ, đòi hỏi sự bình đẳng và cân đối một cách giáo điều để phục vụ cho mục đích riêng của họ".

Cô Soin đang yêu cầu chính phủ của ông Goh Chong Tong thành lập một lực lượng đặc nhiệm để xem xét

các chính sách có thể giúp cân bằng được nhu cầu kép cho cả việc gia đình lẫn công việc. Cô phàn nàn về sức ép đang đè nặng lên các gia đình ở Xingapo. Theo cô thì các gia đình này phải đối đầu với "các chuẩn mực ngày càng tăng" ở trường học, công sở và các khu vực sản xuất. Cô cho biết: "Vấn đề không phải là ở chỗ sự cãi vã giữa những người phụ nữ được gọi là tự do và nam giới lẫn gia đình, mà điều quan trọng hơn là ở chỗ xã hội cần phải xem xét lại xem phương pháp nào tối ưu nhất để thay đổi quan điểm và điều kiện làm việc, tạo ra được một sự cân bằng hơn giữa các đòi hỏi của cuộc sống gia đình và hoạt động xã hội".

Từ quyền sở hữu tài sản đến quyền thừa kế, từ công ăn việc làm đến sự ngược đãi và đánh đập trong gia đình, phụ nữ đang đòi hỏi phải mau chóng có sự thay đổi trong xã hội. Chẳng hạn như ở Malaixia, Bộ trưởng Datuk Napsiah, một người phụ nữ, đã thuyết phục được quốc hội của nước này thông qua một đạo luật về cấm đánh đập phụ nữ trong gia đình và tổ chức Huynh đệ Hồi giáo, một nhóm nghiên cứu về đạo Hồi đã kêu gọi soạn thảo một chính sách toàn diện về giới tính trong khuôn khổ nền văn hoá đạo Hồi, có tính đến các thực tiễn hiện tại.

Phụ nữ ở Thái Lan, Đài Loan và Hồng Công đang bắt đầu bàn luận công khai các vấn đề về giới tính. Bà Charatsri Teepirach, Chủ tịch tỉnh Nakhon Nayok của Thái Lan, nữ chủ tịch tỉnh đầu tiên và duy nhất của Thái Lan, cho biết:

"Lúc nào tôi cũng nói rằng nếu phụ nữ bị hạn chế thì bạn đánh mất một nửa đất nước. Tôi không trực tiếp đấu tranh giải phóng phụ nữ, song nếu chúng ta sử dụng nguồn nhân lực này thì chúng ta có thể làm mọi việc... Với tư cách là một người phụ nữ, tôi thấy mình phải làm việc tích cực hơn vì người ta đang quan sát tôi. Nếu tôi không làm việc tích cực, họ sẽ có cớ để không bổ nhiệm thêm nữ chủ tịch tỉnh nào nữa. Do đó, tôi phải làm việc tích cực".

Những người khác thì cho rằng, trước hết phụ nữ phải tự tìm lấy con đường đi tới thành công.

Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành của công ty SGV & CO., công ty quản lý và kế toán lớn nhất châu Á, đồng thời cũng là một công ty chi nhánh của công ty kế toán Arthur Andersen của Mỹ, bà Gloria Tan Climaco cho biết: "Nếu chúng ta muốn thấy những tiến bộ trong sự nghiệp của phụ nữ hoặc những thành công của họ trong lĩnh vực kinh doanh, thì chính người phụ nữ phải xoá bỏ những hạn chế, đó chính là những hạn chế do phụ nữ tự áp đặt cho mình". Bà cho rằng những hạn chế đó có thể vẫn tồn tại do truyền thống. Bà cũng nói thêm: "Có những thông điệp rất tế nhị rằng những gì bạn nên làm chính là để trở thành một người phụ nữ tốt, một người mẹ hiền, một người vợ đảm. Người ta phải mất thời gian để cân nhắc kỹ lưỡng xem mình cần làm gì trong cuộc đời, để tìm ra liệu mình có muốn phá bỏ các hạn chế hay không?".

TY LỆ PHỤ NỮ ĐÓNG GÓP VÀO LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG ĐANG TĂNG NHANH

Nếu tỷ lệ phụ nữ đóng góp vào lực lượng lao động có thể nói lên điều gì đó, thì nhiều phụ nữ châu Á sẽ làm theo lời khuyên của Climaco. Tỷ lệ phụ nữ trong lực lượng lao động của châu Á có vẻ tương đương với tỷ lệ phụ nữ trong lực lượng lao động ở châu Âu đến mức kỳ lạ:

- | | |
|------------------|-----------------|
| • Việt Nam 47% | • Đài Loan 38% |
| • Thái Lan 46% | • Hồng Kông 37% |
| • Indônêxia 45% | • Philippin 36% |
| • Trung Quốc 44% | • Malaixia 35% |
| • Nhật Bản 41% | • Sri Lanka 27% |
| • Hàn Quốc 40% | • Ấn Độ 24% |
| • Xingapo 40% | |

SỰ THIẾU HỤT LAO ĐỘNG BÁO HIỆU CÁC CƠ HỘI

Theo một nghiên cứu của Ngân hàng thế giới, chỉ riêng Indônêxia sẽ cần khoảng 26000 người để bổ sung vào các cương vị quản lý tầm trung. Một nghiên cứu của Học viện quản lý Indônêxia đi đến kết luận rằng mỗi năm, số công việc mới về quản lý được tạo ra ở nước này lên tới gần 100000.

Các nơi khác ở châu Á, vấn đề tương tự - thừa việc làm do sự tăng trưởng kinh tế mở rộng - cũng đang mở ra những cơ hội lớn cho phụ nữ. Các công ty trước đây có thể phân biệt đối xử với phụ nữ cũng hết sức cần

nhân tài, họ đề bạt mà không quan tâm đến người được đề bạt là nam hay nữ - dĩ nhiên là trừ phi một cương vị mà họ nghĩ rằng không thích hợp với phụ nữ.

THAY ĐỔI MÔ HÌNH KINH TẾ

Khu vực dịch vụ đang mở rộng nhanh chóng của châu Á sẽ mở ra nhiều cơ hội hơn nữa cho phụ nữ. Riêng ngành dịch vụ của Đài Loan, Xingapo và Hồng Công đã chiếm khoảng 61%, 68% và 77% tổng sản phẩm quốc gia của các nước này.

Ở một số nước, phụ nữ đã chiếm ưu thế trong ngành dịch vụ. Chẳng hạn như ở Hàn Quốc, phụ nữ đảm nhiệm 60,6% tổng số công việc. Phụ nữ Nhật Bản chiếm 54,9% tỷ lệ công nhân trong ngành dịch vụ.

Như một nam quản lý nhận xét với một phóng viên đang tiến hành điều tra cho tạp chí *Asian Business*: "bạn không thể lãng quên đi 50% các nhân tài của mình".

Ở Thái Lan, từ năm 1974 đến năm 1990, con số các nhà quản lý nữ đã tăng gần gấp năm lần, trong đó con số các nhà quản lý là nam giới chỉ tăng gấp đôi.

Ở Xingapo, phần đông các nữ quản lý, chiếm 51%, làm việc trong ngành thương mại. Tỷ lệ các nữ quản lý hoạt động trong ngành tài chính, bảo hiểm và bất động sản là khoảng 18%; trong ngành sản xuất là 14%; và trong các ngành dịch vụ cộng đồng, xã hội và tư nhân là 9%.

Quả thực là số lượng các nữ quản lý ở Xingapo tăng lên đã cho ta thấy một câu chuyện đầy kịch tính. Trong

vòng 10 năm qua, con số này đã tăng từ 8644 tới 22580. Khoảng 62% các nữ quản lý ở độ tuổi từ 20 đến 39; tỷ lệ các nhà quản lý phái mày râu ở độ tuổi này là 47%.

Ở Malaixia, phụ nữ đã rất thành đạt trong ngành quản lý nhân lực và nhân sự, giao tế, giáo dục và dạy nghề. Rất ít phụ nữ đảm nhiệm các vị trí trong ngành cơ khí và luật. Cũng vậy, ở Đài Loan, phụ nữ giữ các cương vị quản lý chủ yếu là trong ngành nhân sự, quảng cáo, truyền thông đại chúng hoặc nghiên cứu và phát triển.

Trong lúc những phụ nữ được đào tạo chuyên nghiệp ở Xingapo, Đài Loan và Hồng Công tham gia vào các ngành tài chính và thương mại ở châu Á thì hàng ngàn phụ nữ Philippin có trình độ học vấn cao đã giữ vai trò quản lý trong gia đình, chăm sóc con cái và cha mẹ ông bà họ. Hàng trăm ngàn phụ nữ Philippin đang giúp việc trong các trung tâm đô thị giàu có của châu Á.

NHỮNG NGƯỜI THÀNH ĐẠT CAO CÓ NGUỒN TÀI CHÍNH LỚN

Bất chấp mọi chuẩn mực về văn hoá, phái mày râu châu Á đang dần dần chấp nhận sự hiện diện của phụ nữ ở nơi làm việc. Ít nhất thì phụ nữ cũng trung thực, họ làm việc rất hợp lý. Và dường như vai trò truyền thống của phụ nữ trong việc quản lý tài chính trong gia đình đã mở ra cho phụ nữ trên toàn cầu cánh cửa đi vào thế giới tài chính. Dù sao đi nữa, đó cũng là một lĩnh vực mà phụ nữ châu Á đã đạt được thành công rực rỡ.

Elizabeth Sam, Phó Chủ tịch điều hành thứ nhất của Overseas - Chinese Banking Corporations Ltd (Tập đoàn ngân hàng Hoa kiều Trung Quốc - OCBC), điều hành bộ phận ngân quỹ và đầu tư ngân hàng của ngân hàng này và quản lý hoạt động đầu tư của ngân hàng, các chi nhánh của ngân hàng và các khách hàng của ngân hàng, đồng thời cũng điều hành hoạt động đầu tư ngân hàng, thị trường chứng khoán và chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ bổ nhiệm, uỷ thác và các hoạt động ngân quỹ.

Là một cựu quản lý trưởng của cơ quan tiền tệ của Xingapo và ở trong ban giám đốc chính của Mercantile House Holdings plc (Công ty trách nhiệm hữu hạn cổ phần Mercantile), một công ty có trong danh sách các công ty ở Anh, bà Sam bắt đầu làm việc tại OCBC năm 1988. Bà là chủ tịch của công ty ngoại hối quốc tế ở Xingapo.

Bà Rosario N. Lopez có một sự nghiệp cũng rực rỡ không kém trong lĩnh vực tài chính. Bà là Chủ tịch của Hội đồng ngoại hối và chứng khoán Philippin, trước đó bà là Trưởng cố vấn luật pháp cho hội đồng này.

Bà Chin Ean Wah, một người Malaixia gốc Hoa được đào tạo tại Xingapo, điều hành Morgan Stanley Institutional Fund, Inc (Tập đoàn quỹ pháp đoàn Morgan Stanley) và Asian Equity Portfolio (Tập đoàn cổ phần không lãi suất cố định châu Á) năm 1993 đã thu một khoản lợi nhuận khổng lồ là 106%. Bà Chin cho biết bà thành đạt được như vậy là do trong một năm bà và 4

đồng nghiệp của bà đã tới thăm 300 - 400 công ty. "Hơn bất cứ nơi nào khác, ở châu Á, công ty đồng nghĩa với người quản lý nó, trong trường hợp này thường là một nhà sáng lập doanh nghiệp. Chúng tôi cần phải biết động cơ, các mối liên lạc và cách ông ta xử sự với các cổ đông như thế nào".

Có hai phụ nữ châu Á khác đã đạt tới đỉnh cao của sự thành đạt trong lĩnh vực tài chính là Giám đốc Hiệp hội của tập đoàn quản lý tài sản tại Tập đoàn tín thác Nomura, bà **Naoko Takemura**, người chịu trách nhiệm quản lý các quỹ thuộc Tập đoàn tín thác Nomura là Japan Fund (Quỹ Nhật Bản), Asia Fund (Quỹ châu Á) và Asian Emerging Market Funds (Quỹ thị trường châu Á mới nổi; và bà **Chok Kwee Bee**, Tổng giám đốc thứ nhất của Ngân hàng thương mại Ả-rập Malaixia. Bà Chok giám sát các hoạt động lập danh sách các công ty Malaixia và các chi nhánh của ngân hàng.

Khắp châu Á, phụ nữ đang chiếm ưu thế trong lĩnh vực quản lý ngân quỹ và kinh doanh tiền tệ. Trên thực tế, như đã nêu trên, ở Nhật Bản, các nhà kinh doanh tiền tệ chủ yếu là phụ nữ. Một lời giải thích cho hiện tượng này là phụ nữ giỏi ngoại ngữ hơn nam giới - ngoại ngữ là một kỹ năng cơ bản khi giao dịch với các thị trường tiền tệ quốc tế. Hoặc có thể chỉ đơn giản là phụ nữ giỏi quản lý tài chính hơn.

Một bài báo đăng trong tạp chí *Far Eastern Economic Review* có tiêu đề "Đầu tư tiền bạc của bạn vào đâu" nổi bật ở cột "Các chuyên gia đánh giá thế nào". Ba trong số

năm chuyên gia được trích lời là phụ nữ. Đó là: Bà Diahann Brown, nhà quản lý ngân quỹ cấp cao của Thornton Management (Tập đoàn quản lý Thornton - Châu Á); Bà Winnie Lee, Giám đốc của tập đoàn quản lý đầu tư Aetna; và bà Elizabeth Tran, cán bộ phụ trách đầu tư chính cho châu Á tại tập đoàn quản lý ngân quỹ IDS.

TỶ LỆ THU NHẬP VÀ TIẾT KIỆM KÉP CAO CỦA CHÂU Á

Ở châu Á, trong số những gia đình của các cặp vợ chồng trẻ đang tăng lên nhanh chóng, thu nhập của phụ nữ cũng cần thiết để phụ thêm vào thu nhập gia đình để đáp ứng giá sinh hoạt ngày càng tăng, cả mua hàng tiêu dùng và xa xỉ phẩm cũng như chi phí cho việc học hành và nghỉ ngơi rất cao.

Cho dù việc phân biệt đối xử nam nữ trong việc trả lương đã bị cấm ở hầu hết các nước châu Á, ở Nhật Bản, mức lương trung bình của phụ nữ chỉ bằng khoảng 60% so với mức lương của nam giới - thậm chí mức lương này còn được áp dụng cả đối với những nhân viên làm cả ngày.

Do đó, khoảng cách về tiền lương không chỉ là vấn đề của riêng phụ nữ mà là vấn đề của cả gia đình, và người ta cho rằng yêu cầu được trả lương công bằng có thể còn tiếp tục.

Hơn nữa, tỷ lệ tiết kiệm cao của châu Á một phần là do phụ nữ nắm quyền quản lý tài chính của gia đình. Phần lớn nam giới Nhật Bản nếu không giao cho các bà

vợ của họ quản lý toàn bộ tiền lương thì cũng giao một phần lớn tiền lương của họ. Điều này cũng rất phổ biến ở các gia đình Trung Quốc và Hồi giáo.

TIẾN LÊN BẮT CHẤP KHÓ KHĂN?

Tiến sĩ Irene H.S.Chow, một giảng viên cao cấp của Khoa tổ chức và quản lý ở Trường đại học Trung Hoa của Hồng Kông, cho biết ở Hồng Kông, cứ năm vị trí quản lý thì có một vị trí do phụ nữ đảm nhiệm. Song, nghiên cứu của bà cũng cho thấy trong khi phụ nữ và nam giới nói rằng họ tôn trọng các kỹ năng của các nhà quản lý nhưng họ vẫn thích được một người quản lý nam điều hành hơn. Trình bày một bản tham luận nghiên cứu tại hội nghị phụ nữ trong cương vị quản lý tổ chức tại trường đại học này, Tiến sĩ Chow kết luận rằng phụ nữ ở Nhật Bản và Hàn Quốc lạc hậu hơn nhiều so với phụ nữ ở Hồng Kông, Xingapo và phương Tây, song cũng kết luận rằng phụ nữ nào cũng gặp phải khó khăn khi cố vươn tới cương vị trong ban giám đốc.

2,5 triệu phụ nữ Nhật Bản điều hành các doanh nghiệp riêng của họ.

Năm 1994, Trung Quốc đã phong tặng cho 7 phụ nữ đã vượt qua những trở ngại lớn, trong đó không ít là các thành kiến, để vươn lên các cương vị là các cán bộ điều hành chính. Song, khi kỳ họp hội đồng nhân dân địa phương của tỉnh Thẩm Dương chỉ định bà Zhang Furong là ứng cử viên trong ủy ban thường trực có 37 ghế thì đã có sự phản đối mạnh mẽ và quyết liệt.

Bà Zhang cho biết: "Một số người nghi ngờ khả năng của tôi, muốn biết tại sao hội đồng lại cần một nữ doanh nghiệp làm thành viên của uỷ ban thường trực trong khi có rất nhiều nam giới là CEO¹ trong ngành công nghiệp và doanh nghiệp". Song bà đã không nao núng. Bà vẫn đứng vững và giành được ghế, bà cũng phát biểu tại một cuộc phỏng vấn rằng: "Vẫn còn quá ít phụ nữ đạt được các cương vị cao trong con đường doanh nghiệp, công nghiệp và chính trị. Tôi lúc nào cũng chỉ có 1 đến 2 đồng nghiệp nữ trong bất kỳ cuộc họp nào về kinh doanh và công nghiệp của tổ chức CEO ở thành phố".

Đối với nhiều phụ nữ, cuộc đấu tranh để giành được sự kính trọng và trách nhiệm không đáng với sức lực họ đã bỏ ra. Họ đòi quyền lợi của mình trong giới kinh doanh. Con đường doanh nghiệp đang đơm hoa kết trái đối với phụ nữ ở châu Á.

CUỘC TRƯỜNG CHINH ĐẾN VỚI SỰ BÌNH ĐẲNG

Để đánh giá xem phụ nữ châu Á đã tiến được bao xa trên con đường dẫn tới sự bình đẳng (và họ còn phải đi bao xa nữa), ta phải hiểu được những quy tắc đạo đức giống như của thời Khổng Tử ở khắp châu Á, ngay cả trong các xã hội không theo Nho giáo. Phát triển từ các đạo lý tôn giáo cổ, các nguyên tắc sống của Khổng Tử dựa vào các lễ nghi, các quan điểm đối với gia đình và xã hội và tính tôn ti trật tự để áp đặt và duy trì trật tự. Chẳng hạn như việc kiềm chế được cảm xúc của

1 Chief Executive Officer: Tổng giám đốc điều hành.

mình được coi là cần thiết và người ta cũng muốn đạt được điều đó để lương tâm thanh thản.

Trong trật tự xã hội của Khổng Tử, nam và nữ được quy định những vị trí và vai trò với mục đích đạt được sự hài hoà - Âm và Dương. Đàn ông mạnh mẽ và năng nổ (là dương); phụ nữ thụ động và dưỡng dục (là âm).

Từ góc độ quan điểm của châu Á, không hẳn là người ta không thích phụ thuộc. Trong thời Khổng Tử, phụ nữ được sùng kính. Con cái được dạy dỗ phải có bốn phận với mẹ mình. Con dâu được dạy bảo phải kính trọng mẹ chồng mình (trong nhiều trường hợp mẹ chồng là người có quyền lực lớn nhất trong gia đình), và trong các gia đình đa thê theo truyền thống thời Khổng Tử, vợ cả có uy tín và quyền lực lớn hơn các bà vợ lẽ. Nếu hoàn toàn phục tùng thì phụ nữ hứa hẹn được chăm sóc suốt đời. Khi mới sinh ra, họ được cha mẹ chăm sóc, khi trưởng thành họ được chồng hoặc anh trai chăm sóc.

Những chuẩn mực này đã ăn sâu vào từng tế bào của xã hội châu Á, không dễ gì thay đổi được. Xã hội châu Á tin rằng trong khi cần có sự tôn trọng lẫn nhau giữa chồng và vợ thì người chồng là người chèo lái gia đình và người vợ là người hỗ trợ.

Mặc dù được kính trọng, phụ nữ vẫn phụ thuộc vào đàn ông và mong đợi sống theo "tam tòng, tứ đức" để xứng đáng là một người phụ nữ tốt. Khi còn sống với cha mẹ, con gái phải nghe lời cha (tại gia tòng phụ), khi lấy chồng, người vợ phải nghe lời chồng (xuất giá tòng phu)

và khi chồng chết thì phải theo con cái (phụ tử tông tử). Những đức hạnh bao gồm những quy tắc về đạo đức tốt (phúc đức), ăn nói đúng mực (phúc ngôn), hành động đúng lúc (phúc công) và ăn mặc đúng đắn (phúc trang). Khổng Tử cũng cho rằng "một người phụ nữ không có nhiều tài năng là một người phụ nữ đức hạnh".

Trong cuốn sách tuyệt vời *China Wakes* (Trung Quốc thức tỉnh), Nicholas D. Kristof và Sheryl Wudunn cho biết, hàng ngàn năm nay, các cô gái phải quấn chân, không được học hành và cố sống không bản sắc hoặc chân giá trị của riêng mình. Khi Mao Trạch Đông tuyên bố rằng, "phụ nữ sẽ nắm giữ một nửa bầu trời" thì Đảng Cộng sản Trung Quốc đã ban bố một số thay đổi để cải thiện địa vị của người phụ nữ. "Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng cấm nạn gả mai dâm, cấm thành hôn khi chưa đến tuổi, cấm lấy vợ lẽ và bán cô dâu". Các tổ chức của phụ nữ được thành lập và ý thức tôn trọng và đối xử bình đẳng đối với phụ nữ lần đầu tiên xuất hiện. "Đảng cũng khuyến khích phụ nữ gia nhập hàng ngũ Đảng, trở thành cán bộ, điều hành các nhà máy và làm những việc mà trước đây phụ nữ chưa từng làm". Trung Quốc đã được chứng kiến một số lượng phụ nữ tham gia vào lực lượng công nghiệp tăng vọt, từ 600000 người năm 1949 ngày nay lên tới hơn 50 triệu người.

Sau cuộc cải tổ kinh tế của Đặng Tiểu Bình, phụ nữ lại càng có nhiều cơ hội kinh tế to lớn hơn, song không phải là không có sự phân biệt đối xử và lạm dụng. Hiện nay, hàng triệu phụ nữ đang làm việc, sản xuất ra các sản phẩm điện tử, giày dép, vải vóc, đồ chơi và tất

cả các loại hàng tiêu dùng mà công việc sản xuất đòi hỏi nhiều lao động trong các nhà máy bụi bặm và đông nghẹt người.

Khi phụ nữ trở nên độc lập hơn, tích cực hơn trong xã hội, có ảnh hưởng hơn trong cộng đồng của họ thì các tiêu chuẩn mới sẽ thay thế các truyền thống cũ. Đồng thời, sự bất ổn cũng ngự trị. Song phụ nữ vẫn có mặt trong lực lượng lao động. Càng ngày họ càng trở nên nổi bật và có tiếng nói trên chính trường ở các địa phương lẫn trên toàn quốc. Xu thế này không thể đảo ngược.

MỘT SỰ BÙNG NỔ DOANH NGHIỆP DO PHỤ NỮ LÃNH ĐẠO

Paul Meo, Trưởng phòng thương mại quốc tế của Ngân hàng thế giới cho biết: "Nơi tập trung nhiều nhân tài trong lĩnh vực doanh nghiệp nhất mà thế giới từng được chứng kiến là những khu vực trong vùng lòng chảo Thái Bình Dương, và họ đã tạo thành mạng lưới thương mại phi thường nhất trong lịch sử".

Từ đầu thập kỷ, ông Meo đã đưa ra nhận xét này. Ngày nay thế giới đang cảm nhận được sự bùng nổ doanh nghiệp đó ở châu Á, và đang phát hiện ra rằng phụ nữ là một phần thiết yếu trong lực lượng hiện đang hoạt động của mình.

Năm trong số 6 doanh nghiệp mới ở Nhật Bản là do phụ nữ thành lập. Phụ nữ làm chủ khoảng 2,5 triệu doanh nghiệp, chủ yếu có dưới 5 nhân viên. Trong khi

tỷ lệ các nữ giám đốc trong các công ty lớn vẫn còn rất hiếm thì số phụ nữ đang thành lập và quản lý các công ty nhỏ và vừa ngày càng tăng.

- Ở Xingapo, 38% các nữ giám đốc quản lý các doanh nghiệp tư nhân của họ; và khoảng 20% các chủ doanh nghiệp là phụ nữ.
- Phụ nữ chiếm 1/4 các doanh nghiệp thành lập ở Trung Quốc từ năm 1978. Khoảng 34% các doanh nghiệp tư nhân của Trung Quốc là của phụ nữ.
- Ở Indônêxia, phụ nữ, đặc biệt là những người trong các nhóm dân tộc người Giava, có quyền lực thường rất tích cực trong lực lượng lao động và là những người quyết định trong gia đình. Ở Giacacta, số phụ nữ lựa chọn con đường doanh nghiệp ngày càng nhiều.
- Ở bang Kalimantan của Malaixia, phụ nữ thường là trụ cột trong gia đình. Họ làm chủ hầu hết các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong cộng đồng.
- Ở Thái Lan, các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ thường tập trung trong ngành nông nghiệp, dịch vụ, bán lẻ và sản xuất.
- Ở Xingapo, phần lớn các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ tập trung vào ngành thời trang, thực phẩm, du lịch hoặc xúc tiến việc làm, tuy nhiên không phải là tất cả đều tập trung vào các ngành này. Khắp nơi trong khu vực, phụ nữ làm chủ các doanh nghiệp rất thành đạt trong nhiều ngành kinh tế.

NHỮNG NGƯỜI ĐI ĐẦU XU HƯỚNG NÀY

Tập đoàn Dusit Thani có trụ sở ở Thái Lan, một mạng lưới khách sạn hàng đầu của nước này, có tên trong danh sách 100 doanh nghiệp được điều hành tốt nhất do tạp chí *Asianmoney* xếp hạng, là do **Chanut Piyaqui**, Chủ tịch của tập đoàn, thành lập và điều hành. Bà Chanut thành lập doanh nghiệp này năm 1970 với hai bàn tay trắng và không trông cậy được vào sự hỗ trợ nào của gia đình. Bà đã thế chấp ngôi nhà và bán các đồ nữ trang. Hiện tại, tập đoàn quốc tế của bà có các khách sạn ở Indônêxia, Mỹ và Đức. Bà được nhà vua Thái Lan phong tặng danh hiệu Khunying, một danh hiệu trao tặng cho các phụ nữ có thành tích xuất sắc. Bà Chanut nói về sự thành đạt của mình một cách rất giản dị: "Tôi muốn có một khách sạn giống như những khách sạn tôi đã ở tại Mỹ".

Một nhà doanh nghiệp thành đạt khác trong một ngành kinh doanh phi truyền thống là bà **Mutiara Djokosoetono**. Sau khi tốt nghiệp trường luật, bà đã theo đuổi một nghề nghiệp thành đạt về giáo dục trong vòng 12 năm. Sau khi chồng bà qua đời, một mình nuôi 3 người con, bà đã biến 2 chiếc xe hơi cho thuê thành một công ty taxi ở cái thời mà loại phương tiện này vẫn còn hiếm ở Indônêxia. Hiện bà đang là Tổng giám đốc của tập đoàn Blue Bird Group - là công ty taxi lớn nhất ở Indônêxia với một đội ngũ hơn 3000 xe hoạt động trong phạm vi Giava, Bali và Sumatra.

Miền Tây Trung Quốc là quê hương của **Rabiya Kadir**, một người dân tộc Duy Ngô Nhĩ, hiện sống ở Urumqi, thủ phủ của tỉnh Tân Cương. Khi Đặng Tiểu Bình tiến hành cuộc cải cách kinh tế năm 1978, Kadir còn là một người nội trợ với đầu óc kinh doanh không bao giờ nguội lạnh. Khởi đầu chỉ với số tiền tương đương 10 đôla, bà mua hàng dệt kim, quần áo và thực phẩm và bán cho dân địa phương. Năm 1982, bà đầu tư lãi thu được vào một cửa hàng nhỏ. Trong thập kỷ sau bà đã biến cửa hàng này thành Tập đoàn công nghiệp và thương mại Arkida, một tổ hợp khổng lồ đem lại những lợi nhuận trong thương mại và sản xuất. Từ năm 1992 đến năm 1993, lợi nhuận của tập đoàn này đã tăng gấp 4 lần. Trị giá tài sản cá nhân thực của bà Kadir ước tính khoảng 15 triệu đôla. Bà Kadir khiêm tốn phát biểu: "Tôi cũng chỉ là một nhà doanh nghiệp. Tôi tập trung vào việc kiếm tiền và làm sao để có thể đóng góp vào nền kinh tế của tỉnh Tân Cương".

ĐỘC LẬP THÔNG QUA CON ĐƯỜNG DOANH NGHIỆP

Khắp nơi ở châu Á, hàng ngàn phụ nữ đầy hoài bão và nghị lực giống như những người đã nêu ở trên đang thành lập các doanh nghiệp mới với con số kỷ lục. Bà Claire Chiang, Giám đốc phụ trách nhân lực của Tập đoàn Wah Chang của Xingapo và nguyên là Chủ tịch Hội phụ nữ hành động và nghiên cứu giải thích: "Chẳng có gì sung sướng bằng tự mình làm nên tất cả. Tôi cho rằng càng ngày phụ nữ sẽ càng cảm thấy cần phải tự

điều khiển cuộc sống, tình hình tài chính và thời gian của chính mình. Chúng tôi cần cả hai, sự nghiệp và gia đình. Chúng tôi có thể đạt được điều này, nhất là thông qua con đường doanh nghiệp".

Bà Chiang xem sự bùng nổ doanh nghiệp trong giới phụ nữ là một sự phản kháng đối với việc phân biệt đối xử ngay tại chỗ làm việc và ở nơi quản lý. Bản thân bà Chiang cũng là một nhà doanh nghiệp và là một trong số 2 phụ nữ đầu tiên được bầu vào Ủy ban của Phòng thương mại Xingapo Trung Hoa.

Bà Khatijah Ahmad ở Cuala Lămper nhận ra rằng bà đạt tới đỉnh cao của sự thành đạt vào tuổi 30 khi đang điều hành một bộ phận có 2500 nhân viên của một xí nghiệp công tư hợp doanh. "Tôi có thể thấy được tôi luôn luôn là người thứ hai". Vì thế bà đã liên doanh theo tỷ lệ 60-40 với tổ chức môi giới tiền tệ quốc tế Atley & Pearce. Khatijah đưa ra tỷ lệ tiền gửi và tiền vay ưu đãi hơn các ngân hàng địa phương và chỉ sau ba tháng đã có lợi nhuận. Hiện tại, tập đoàn KAF của bà có tên trong danh sách của Sở giao dịch chứng khoán Cuala Lămper, thu được 2,3 tỷ đôla một năm và có 500 nhân viên.

Nói về thành công kỳ diệu của mình, bà Khatijah cho biết: "Bạn sẽ phải bản khoăn lo lắng một thời gian ngắn, rồi bạn sẽ quyết tâm hành động. Sau quyết định đầu tiên đó, tôi đã bước ngay một bước dứt điểm". Bà chọn thời điểm hành động cũng rất thích hợp vì khi đó chính phủ Malaixia đang xoá bỏ các quy định trong thị trường tài chính, tạo ra cơ hội thuận lợi chưa từng thấy.

PHỤ NỮ TRONG LĨNH VỰC THỜI TRANG

Người ta tin rằng bà **Joyce Ma** đã một mình tạo dựng nên một thị trường một quốc tế cho Hồng Kông. Sinh ra ở Trung Quốc, vào đầu những năm 50, bà Ma theo gia đình tới Hồng Kông. Năm 1969, thấy rằng thiếu các hãng tạo một phục vụ cho các quý bà quý cô ở châu Á đang ngày càng quan tâm tới mốt, bà Ma đã thành lập công ty cổ phần Joyce Boutique. Hiện công ty này có 27 đại lý ở Hồng Kông, một số cửa hàng ở Đài Loan, hai cửa hàng ở Manila và có kế hoạch mở rộng mạng lưới ra khắp Đông Nam Á. Gần đây bà Ma đã chi 7 triệu đôla để tu sửa lại và mở rộng cửa hàng Joyce trong khách sạn Cón Lón Regent. Có hơn 27000 cổ đông có thể tín dụng Joyce và lợi nhuận của công ty trong vòng 2 năm qua đã tăng gấp đôi.

Bà Ma đã nói về thành công của mình như sau: "Điều tôi cố làm là tạo ra một không gian cho tất cả mọi người chứ không phải chỉ cho riêng những người mua hàng".

Bà **Hanoe Mori** được mô tả là "nhà tạo mốt đầu tiên của Nhật Bản đã thâm nhập vào thị trường một quốc tế, người đi tiên phong của ngành công nghiệp này". Khai trương cửa hàng đầu tiên ở trung tâm London năm 1951, năm 1965 bà tổ chức buổi trình diễn đầu tiên tại New York. Đến năm 1977, bà trở thành người phụ nữ châu Á đầu tiên là thành viên của Chambre Syndicale de la Couture Parisienne (Hiệp hội thời trang Pari). Hội viên của hiệp hội độc đáo này gồm có Yves St. Laurent và

Christian Dior. Bà cũng được trao tặng Huân chương cống hiến, Huân chương này được coi là "Vinh dự cao nhất về văn hoá của Nhật Bản". Ngoài ra, bà cũng được vinh dự thiết kế chiếc áo cưới cho công chúa kế vị Masako Owada.

Hiện tại bà Mori đang nắm quyền điều khiển một tập đoàn kinh tế trị giá hơn 450 triệu đôla, có trên 70 cửa hàng trên toàn thế giới. Bà được coi là một trong số các nữ doanh nghiệp Nhật Bản thành đạt nhất.

Bà **Martha Tilaar** phải mất 20 năm để nghiên cứu một dây chuyền sản xuất mỹ phẩm kết hợp giữa những hỗn hợp truyền thống của Indônêxia và những sản phẩm bà đã tìm ra trong các chuyến đi vòng quanh thế giới. Bà nhận xét: "Tôi đã luôn cho rằng mọi thứ của phương Tây đều là tốt nhất, vì thế tôi thật sự bị sốc... khi người ta yêu cầu tôi trở về đất nước tôi, nghiên cứu nền văn hoá của nước tôi và sản xuất ra mỹ phẩm cho đất nước tôi. Điều này đã thay đổi cách cư xử và cách tư duy của tôi. Nó bảo tôi rằng tôi phải là chính mình, rằng tôi phải là một người Indônêxia". Hiện công ty mỹ phẩm của bà Tilaar là một doanh nghiệp trị giá hàng triệu đôla.

TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG

Đầu những năm 80, cùng với hai đồng nghiệp thành lập tờ nhật báo kinh tế *Commonwealth*, Bà **Dianne Ying** cho biết: " Sức mạnh của phụ nữ đặc biệt thể hiện rõ trong lĩnh vực thông tin đại chúng". Ngày nay, tờ báo định kỳ xuất bản bằng tiếng Trung Quốc này là tạp

chí kinh tế tài chính số một của Đài Loan và được coi là "ngọn hải đăng" cho giới kinh doanh. Tạp chí này đã thu được nhiều đôla tiền quảng cáo hơn bất kỳ một tạp chí hàng tháng nào khác ở nước này. Bà Ying là người phụ nữ duy nhất là thành viên của Ủy ban thống nhất dân tộc. Ủy ban này cố vấn cho Tổng thống về các chính sách đối với Trung Quốc lục địa.

Hai tập đoàn báo chí lớn nhất ở Đài Loan là Tập đoàn Tin tức hàng ngày và Tập đoàn Thời báo Trung Hoa đều do phụ nữ điều hành.

Ở Hồng Kông, bà **Sally Aw Sian** cũng điều hành một toà soạn báo rất phát đạt. Toà soạn của bà quản lý tờ báo xuất bản bằng tiếng Trung Quốc được ưa chuộng thứ ba ở Hồng Kông, tờ *Tin Tin Daily News* (Tin tức hàng ngày Tin Tin) và tờ *Hong Kong Standard* (Tạp chí chuẩn mực Hồng Kông), xuất bản bằng tiếng Anh, kề vai sát cánh với các tờ nhật báo quan trọng nhất viết bằng tiếng Trung Quốc: Tờ *Sing Tao Jih Pao* buổi sáng và tờ báo *Sing Tao Wan Pao* buổi tối. Bà cũng là một nhà lãnh đạo về báo chí trên thế giới, chuyên xuất bản cho các cộng đồng người Hoa sống ở Bắc Mỹ và châu Âu.

THÀNH TÍCH XUẤT SẮC CỦA PHỤ NỮ TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phụ nữ châu Á không chỉ xuất sắc trong các doanh nghiệp "phù hợp với phụ nữ". Một ví dụ là **Tiến sĩ Choo Yuen May**, một cán bộ nghiên cứu cấp cao của Viện

ngiên cứu đầu cộ Malaixia và là người được nhận Huy chương vàng sở hữu trí tuệ của thế giới dành cho nhà phát minh nữ xuất sắc nhất. Tiến sĩ May tốt nghiệp Trường đại học Waikoato ở Niu Dilân, có bằng thạc sĩ khoa học, bà cũng nhận được học vị tiến sĩ của Viện hoá học Malaixia. Bà đã giành được rất nhiều phần thưởng, có 143 ấn phẩm mang tên bà và 12 bằng sáng chế.

Bà **Pearleen Chan** là Giám đốc điều hành của Singapore Network Service Pte Ltd. (Công ty trách nhiệm hữu hạn tư nhân dịch vụ mạng lưới Xingapo). Bà đã thành lập công ty này năm 1988 để thực hiện hệ thống thương mại toàn quốc đầu tiên - được gọi là Tradenet (mạng lưới thương mại) - là hệ mạng lưới mà bà đã đưa vào nó một công nghệ thay đổi dữ liệu điện tử Xingapo. Trong suốt 20 năm trong nghề công nghệ thông tin, bà Chan là một nhân vật không thể thiếu trong sự phát triển của cơ sở hạ tầng tân tiến nhất về mặt viễn thông của đất nước này. Hệ thống này được công bố rộng rãi là một hệ thống tinh xảo nhất, hơn bất kỳ nơi nào trên thế giới.

Bà đã đóng một vai trò tích cực trong việc điều hành việc vi tính hoá ngành dân chính của Bộ Tài chính và Ban máy tính quốc gia (NBC). Bà là Chủ tịch của ban EDIFACT châu Á và Ủy ban tiêu chuẩn công nghệ thông tin quốc gia, kiêm chức thành viên trong ban lãnh đạo của Viện công nghệ thông tin - Viện quản lý chung khoa học hệ thống.

Đi đầu trong sự phát triển các ngành công nghệ cao ở Trung Quốc là **Tiến sĩ Yu Ching Yu**, Chủ tịch của ASia Simulation & Control System Engineering Ltd (Công ty cơ khí hệ thống quản lý và tái tạo châu Á). Được Trung Quốc cử sang Mỹ để học công nghệ tái tạo và quản lý, hiện tiến sĩ Yu lãnh đạo một nhóm gồm 200 kỹ sư và các nhà khoa học trong một công ty thiết kế và cơ khí tái tạo có trụ sở tại thành phố Chu Hải ở phía nam Trung Quốc. Nhà máy của bà là "tượng trưng" cho sự tiến bộ mà Trung Quốc đã đạt được trong phát triển công nghệ và là một địa điểm các nhân vật cao cấp thường ghé thăm, trong đó có Đặng Tiểu Bình, Lý Bằng và Bộ trưởng cao cấp Lý Quang Diệu.

PHỤ NỮ THAY ĐỔI HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ

Trong tương lai, ở châu Á, nhiều người trong số các nhân vật cao cấp đến thăm sẽ là phụ nữ.

- Năm 1992, ở Thái Lan, 15 trong số 360 nghị sĩ được bầu vào Hạ nghị viện là phụ nữ; và cho dù tỷ lệ này còn thấp, song nó vẫn đại diện cho một bước tiến lớn vì đây là tỷ lệ phụ nữ đã từng được bầu cao nhất từ trước đến nay.
- Ở Indônêxia, số ghế trong quốc hội mà phụ nữ được bầu vào chưa đầy 10%.
- Phụ nữ chiếm 13% trong Hội đồng lập pháp ở Hồng Công (Legco), đây là cơ quan lập pháp cao nhất của Hồng Công.

Bà D. Rounnag Jahn, một nhà khoa học chính trị người Bangladesh tại Trường đại học tổng hợp Columbia cho biết: "Nếu chúng ta muốn có sự thay đổi lớn lao, chúng ta không còn cách lựa chọn nào khác là phải bước vào chính trường. Trước hết, đó là quyền lợi của chúng ta. Sau nữa, đó là điều mà chúng ta có thể làm vì ngày nay, phụ nữ đã được trang bị tốt hơn để có thể biến đổi chính trị".

Một số người sẽ không tán thành với ý kiến cho rằng phụ nữ giỏi hơn trong việc biến đổi chính trị, song không ai có thể phủ nhận rằng phụ nữ đang bước lên vũ đài chính trị. Ba uỷ viên Hội đồng lập pháp của Hồng Công, **Anna Wu, Christine Loh và Emily Lau** - được các phương tiện truyền thông gọi là ACE (gọi bằng những chữ đầu tên viết tắt) - tượng trưng cho một hiện tượng mới: phụ nữ là "Những chính trị gia chuyên nghiệp". Tạp chí *Far Eastern Economic Review* cho biết: họ đang "dẫn đầu với những thách thức đối với những truyền thống không chèn vào đầu được của người Trung Hoa và của thuộc địa, ... bộc lộ rõ quan điểm về vấn đề giới tính và giúp xua tan đi quan niệm vẫn còn rất mạnh mẽ cho rằng chính trị là một nghệ thuật chỉ phù hợp với phái mày râu".

Hồng Công là một khu vực có thay đổi về chính trị ở châu Á và ba người phụ nữ này đang dẫn đầu sự thay đổi. Bà Christine Loh, 38 tuổi, đã đòi có sự thay đổi về luật thừa kế ở nông thôn, và năm 1994, chính phủ đã

huỷ bỏ đạo luật cấm phụ nữ được thừa kế tài sản ở nông thôn. Bà Anna Wu, hiện 43 tuổi, nhậm chức năm 1991. Trong chương trình nghị sự của mình, ngay từ đầu bà đã thúc ép Hồng Công phải ký công ước Liên hợp quốc về xoá bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ. Hiện tại bà đang đòi thành lập một uỷ ban về **nhân quyền**.

Toàn châu Á đang được "chính trị hoá". Khắp nơi trong khu vực, phụ nữ đang có những cuộc đột nhập. Ngay cả ở nước Nhật Bản bảo thủ và bình lặng, phụ nữ cũng đang có chỗ đứng bên cạnh phái mày râu trên vũ đài chính trị. Bà **Takako Doi**, cựu chủ tịch Đảng dân chủ xã hội Nhật Bản, là người phụ nữ đầu tiên làm chủ tọa các cuộc họp của Hạ nghị viện Nhật Bản. Nói về những phụ nữ trước đây đã được bổ nhiệm vào các chức vụ trong chính phủ, bà Doi cho biết: "Quan niệm chung cho rằng các ứng cử viên nữ có thể bị sử dụng làm công cụ để giành được phiếu". **Song giờ đây tỷ lệ phụ nữ được bầu vào Hạ nghị viện đang tăng lên một cách ổn định.**

Tờ *Asiaweek* cho biết: "Có lẽ, ta có thể tìm thấy những phụ nữ tích cực và sôi nổi nhất về chính trị trong các phụ nữ ở Philippin". Năm 1986, một phụ nữ đã trở thành tổng thống. Cho dù bà bất đắc dĩ lên nắm quyền sau khi chồng bà bị ám sát, trong chính quyền của mình, tổng thống **Corazon Aquino** đã khiến phụ nữ trở nên nổi tiếng hơn trong các chính quyền trước.

Trong cuộc bầu cử tháng 5 năm 1995, phụ nữ đã biểu dương lực lượng một cách mạnh mẽ. Bà **Gloria Macapagal Arroyo** đã đứng đầu trong các cuộc bầu cử để giành ghế trong nghị viện đầy quyền lực, bà là phụ nữ đầu tiên làm được điều này. Cùng với bà trong nghị viện gồm 24 thành viên còn có 3 phụ nữ khác. 19 phụ nữ khác cũng đã được bầu vào hạ nghị viện gồm 215 ghế.

Bà **Miriam Defenso Sangtiago**, năm nay 50 tuổi, thiếu chút nữa thì đã thắng cử trong cuộc bầu cử tổng thống Philippin hồi năm 1992. Là một cựu thẩm phán đồng thời là trưởng phòng xuất nhập cảnh, có tiếng là một người chống tham nhũng, bà đang chuẩn bị để tái tranh cử trong cuộc bầu cử tổng thống sắp tới.

Người ta ngày càng nhận thức rõ được giá trị khi có các phụ nữ giữ các cương vị có quyền lực chính trị. Một số các nhà lãnh đạo chủ chốt đang rất tích cực khuyến khích phụ nữ tham gia vào lĩnh vực này. Chẳng hạn như ở Thái Lan, Bà **Khuying Supatra Masdit**, người ở vào độ tuổi 29, là phụ nữ trẻ nhất từ trước đến nay được bầu vào quốc hội. Sau bốn nhiệm kỳ, bà quyết định không ra ứng cử nữa mà sẽ chú tâm vào khuyến khích và giúp đỡ phụ nữ chiến thắng để giành được các cương vị trong lĩnh vực chính trị.

Để đạt được mục tiêu của mình, bà đã thành lập một trung tâm phi lợi nhuận hỗ trợ cho phụ nữ châu Á - Thái Bình Dương trong lĩnh vực chính trị. Có trụ sở tại Manila, mục tiêu của trung tâm này là "cung cấp thông tin và đào tạo cho phụ nữ cách làm thế nào để

có thể trúng cử, cách cầm quyền, cách lập chính sách, thành lập các khu vực bầu cử và cách duy trì cơ sở chính trị. Chúng tôi cũng hỗ trợ cho các phụ nữ đang nắm quyền". Bà Masdit là người triệu tập các cuộc họp của diễn đàn phụ nữ tại hội nghị về phụ nữ của Liên hợp quốc được tổ chức tại Bắc Kinh hồi tháng 9-1995.

TẬP TRUNG VÀO CÁC "VẤN ĐỀ MỀM MỎNG"

Bà **Chandrika Bandaranaike Kumaratunga**, nữ tổng thống đầu tiên của Sri Lanka nói: "Tôi và chính phủ của mình sẽ tiếp tục tìm kiếm hoà bình". Bà đã cam kết chấm dứt cuộc nội chiến với những người nổi loạn ly khai Tamil. Bà Chandrika nối nghiệp mẹ mình là bà Bandaranaike. Bà đã trở thành nữ thủ tướng đầu tiên trên thế giới sau khi chồng bà, ông Solomon Dias Bandaranaike, bị ám sát.

Bà **Khaleda Zia**, Thủ tướng Băngladết, phu nhân của cố tổng thống Ziaur Rahman, người bị ám sát hồi năm 1981, đã cống hiến sức lực của mình để tăng cường sự nghiệp giáo dục và dạy nghề, nhất là cho các nữ sinh. Bà cũng thành lập các quỹ cho vay không phải thế chấp để cho phụ nữ có thể tiếp tục theo đuổi các cơ hội kinh doanh. Bà Zia cho biết: "Ngày nay, giáo dục tiểu học của chúng tôi là miễn phí và bắt buộc cho tới lớp năm, và đối với các em nữ thì chúng tôi miễn phí tới tận lớp tám. Chúng tôi đang thực nghiệm ở một số khu vực với một kế hoạch hỗ trợ lương thực cho các gia đình cho con em mình theo học".

PHỤ NỮ TRONG CHÍNH PHỦ VÀ NGÀNH DÂN CHÍNH

Ở Trung Quốc, đề lên đến cương vị lãnh đạo, phụ nữ gặp phải những khó khăn to lớn. Phụ nữ *đang* ở những cương vị lãnh đạo cao nhất cho dù tỷ lệ này còn rất thấp. Theo một cuốn sách trắng của chính phủ xuất bản năm 1994, có 16 nữ bộ trưởng và thứ trưởng trong chính phủ, 18 phụ nữ đang giữ chức chủ tịch tỉnh và phó chủ tịch tỉnh. Trong 517 thành phố của Trung Quốc, có 317 nữ chủ tịch và phó chủ tịch thành phố và 21% các đại biểu trong hội đồng nhân dân các cấp là phụ nữ. Ngày nay, phụ nữ nắm giữ các cương vị trong hơn 1/2 các cơ quan hành chính ở các thành phố, đạt được mục tiêu do các thành viên của hội nghị năm 1990 về trao quyền lực vào tay phụ nữ đặt ra. Hiện Bắc Kinh có 86 phụ nữ trong cơ quan hành pháp và hội đồng nhân dân - tỷ lệ này tăng 56,4% kể từ kỳ họp trước. Phụ nữ nắm giữ các cương vị có ảnh hưởng trong 88% các tỉnh thành.

Rõ ràng là phụ nữ ở Trung Quốc hiện nay tích cực tham gia vào các hoạt động của chính phủ hơn bất kỳ thời đại nào trong lịch sử. Bà Wu Yi, Bộ trưởng Bộ ngoại thương và phát triển kinh tế, thường được gọi là "một con rồng của quá khứ", đã nổi bật trên toàn quốc.

Bà Wu đã đóng vai trò quan trọng trong việc xác định lại các biểu thuế, các hàng rào mậu dịch, luật ban quyền, tiến trình phức tạp mà Trung Quốc phải hoàn tất để tái gia nhập vào các tổ chức mậu dịch quốc tế

trên thế giới. Ở bất kỳ nơi nào bà đến, phẩm chất đường hoàng và phong cách trang nghiêm của bà cũng thu hút sự chú ý của mọi người. Bà thường bị những người hâm mộ vây quanh xin chữ ký. Một huyền thoại trong đời tư của bà, đó là người ta nói rằng bà đã cự tuyệt lời cầu hôn của Dương Thượng Côn, người sau này trở thành chủ tịch của Trung Quốc, bằng cách nói rằng "tấm thân hèn mọn của bà không xứng với một địa vị cao sang như vậy".

Lần đầu tiên xuất hiện trong cuộc chạm trán với phái đoàn thương mại Mỹ, bà đã gây được ấn tượng. Khi một đối tác người Mỹ trong phái đoàn, có thể là do tức giận, đã thốt lên: "Chúng tôi đang thương lượng với một bọn kẻ cắp!" Bà bình tĩnh đáp lại: "Còn chúng tôi thì đang đàm phán với một bọn kẻ cướp. Hãy nhìn các viện bảo tàng của các ngài thì thấy. Các ngài có biết trong đó có bao nhiêu món đồ được cướp từ Trung Quốc về không?" Thu về được 200 tỷ đôla trong ngành ngoại thương của Trung Quốc, bà đã cố tranh thủ và chiến thắng các nhà thương thuyết từ khắp nơi trên toàn cầu.

Ở các nơi khác trong khu vực, phụ nữ đang trở nên nổi bật hơn.

- Bà Charatsri Teepirach, một chủ tịch tỉnh của Thái Lan, là một kiến trúc sư về mặt thương mại. Bà vươn lên từ cương vị là một tổng giám đốc của Phòng quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Bộ Nội vụ.

- Bà Anson Chan, người giữ cương vị bộ trưởng của Chính phủ Hồng Kông, là công chức cấp cao nhất.
- Bộ trưởng Thương mại và công nghiệp Malaisia, bà Rafidah Aziz đã thành công rực rỡ trong việc khuyến khích đầu tư nước ngoài.
- Ở Xingapo, Tiến sĩ Chan Heng Chee, một cựu đại sứ tại Liên hợp quốc, hiện là Chủ tịch Hội quốc tế của Xingapo, một tổ chức dịch vụ cộng đồng được chính phủ tài trợ.

Các cơ hội để thăng tiến sẽ tăng lên khi đông đảo phụ nữ đảm nhận trách nhiệm trong các chương trình của chính phủ ở các cấp. Chẳng hạn như ở Pakixtan, Thủ tướng Benazir Bhutto, hiện đang ở nhiệm kỳ thứ hai đang thực hiện các chính sách "ủng hộ phụ nữ". Bà đã bổ nhiệm bà Khalida Rashid Peshawar làm Chánh án Tòa án tối cao. Bà Sindh's Majida Rizvi, cũng do bà Bhutto bổ nhiệm, là nữ thẩm phán tòa án cấp tỉnh đầu tiên. Điều này lẽ ra phải thay đổi sớm - từ nay về sau, dự định 10% các cương vị trong chính phủ sẽ do phụ nữ đảm nhiệm.

NGHIỆP CHƯỚNG, SỰ MẤT CÂN BẰNG VỀ GIỚI VÀ NHỮNG QUẢ BOM ĐỊNH GIỜ CÔNG NGHỆ

Ở châu Á, trong lịch sử, người ta thường thích có con trai hơn để nối dõi tông đường và tục lệ giết các bé gái sơ sinh thật kinh khủng, hiện vẫn tồn tại ở nông thôn châu Á, nhất là ở Trung Quốc và Ấn Độ, đã phải nhận lấy một kiểu trừng phạt nghiệp chướng dưới dạng mất cân bằng về giới - điều này rất có thể sẽ dẫn tới

các vấn đề xã hội không bao giờ hết. Với sự xuất hiện của máy siêu âm và việc thi hành chặt chẽ chính sách mỗi gia đình chỉ có một con, thì nhiều cặp vợ chồng đã nạo phá thai khi biết bào thai là một bé gái để sau này có sinh một bé trai. Do tục lệ thích sinh con trai phổ biến rất rộng rãi, ước tính đến cuối thế kỷ này, Trung Quốc sẽ có khoảng 70 triệu người độc thân không lấy được vợ.

Khái quát về nhân khẩu học của Hàn Quốc còn rối rắm hơn nhiều. Ông Kim Min Kyong, Trưởng ban thống kê dân số thuộc văn phòng thống kê quốc gia cho biết: "Đến năm 2010, cứ có 100 cô gái thì sẽ có 130 chàng trai đến tuổi thành hôn". Số nam thanh niên không lập gia đình sẽ hơn số nữ thanh niên không lập gia đình khoảng 30%.

Ở Ấn Độ, hiện cứ 1000 nam giới thì chỉ có 929 phụ nữ. Nhận thức được mức độ nghiêm trọng của tình trạng mất cân bằng về giới này, các chính phủ đang ngăn cấm "các biện pháp kỹ thuật" để xác định giới tính của một đứa trẻ và khuyên người ta cứ để mọi việc diễn ra tự nhiên. Tình trạng mất cân bằng về giới hẳn sẽ thuyên giảm được các giả thuyết cũ đã tồn tại từ lâu đời về phụ nữ, hôn nhân và gia đình. Các nhà hoạt động xã hội Ấn Độ đã thúc giục chính phủ có những bước tiến để nâng cao địa vị của người phụ nữ. Ở nông thôn Ấn Độ, nơi 3/4 trong tổng số 940 triệu dân đang sinh sống, các nghiên cứu của chính phủ đã chứng minh sự lơ là, thiếu quan tâm của các bậc cha mẹ đối với con gái.

Ở các nơi khác trong khu vực, khi các cộng đồng trở nên hiện đại hoá hơn, tính cấp bách, sự cần thiết về mặt văn hoá và kinh tế là phải sinh bằng được con trai có vẻ dịu bớt khi xã hội ngày càng thịnh vượng hơn. Từ *Asiaweek* nhận xét: "Xu hướng này có thể sẽ xảy ra sớm ở Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc. Song nếu nó không xảy ra, thì những xã hội này sẽ phải rất khó khăn để trả giá cho sự đua giong với đẳng tạo hoá".

MỘT CHÚT PHÒNG NGỪA

Bà Charatsri Teepirach ở Thái Lan, Chủ tịch tỉnh Nakhon Nayok, mong rằng giáo dục sẽ giúp quét sạch nạn mại dâm trẻ em trong tỉnh này. Bà cho rằng, "nếu họ có trình độ học vấn cao hơn, sẽ chẳng có nhiều gái mại dâm như ở đây". Bà đã tới các ổ chứa gái mại dâm trẻ em có tiếng để động viên chúng đi học và cử các bác sĩ đến để tuyên truyền cho các em gái biết về nguy cơ của căn bệnh AIDS và các căn bệnh lây lan qua đường tình dục khác.

Ở châu Á, nơi ngành dịch vụ bán dâm là một ngành kinh doanh có lời nhất, các thiếu nữ thường bị bắt cóc, có khi còn bị gia đình họ bán cho các nhà chứa. Song giáo dục là một lối thoát. Bà Mechai Viravaidya, Chủ tịch Hiệp hội dân số và phát triển cộng đồng cho biết: "Những em gái tiếp tục học lên trung học có 99% cơ hội tránh được nạn mại dâm".

Chakrapand Wongburanavart, Trưởng khoa Khoa học xã hội của Trường đại học tổng hợp Chiang Mai kiêm

Giám đốc của toà soạn tạp chí *Phụ nữ Thái ngày mai* cho biết: Khoảng 90% gái mại dâm ở châu Á tham gia vào ngành dịch vụ bán dâm chỉ có trình độ lớp 6 hoặc chưa hết lớp 6; hơn một nửa số gái mại dâm chưa học hết lớp năm. Ông cho rằng, nếu các em gái tiếp tục học tiếp lên sau khi học xong lớp 6 thì "có thể các em sẽ tiếp tục học tập và ... cự tuyệt được ý tưởng trở thành gái mại dâm. Rồi các em có thể được đào tạo những nghề nghiệp khác".

Tạp chí *Phụ nữ Thái ngày mai* đã cấp 1.000 suất học bổng, mỗi suất trị giá 120 đôla cho các em gái lớp 6 có nguy cơ cao ở hai tỉnh Pha Yao và Chiang Rai. Phân nửa số tiền lấy từ viện trợ nước ngoài của Mỹ, một nửa là của các cá nhân tặng. Các em học để trở thành thư ký, thợ may và các nhân viên y tế.

Theo ông Amihan Abueva, Chủ tịch tổ chức Salinlahi có trụ sở ở Manila, một tổ chức phúc lợi trẻ em, thì "ở Thái Lan, Philippin, Sri Lanka và Đài Loan, có khoảng 200.000 gái mại dâm trẻ em" và đó được coi là một con số rất khiêm tốn. "Nếu bạn tính cả Ấn Độ, Băngladét, và Pakixtan, con số này dễ lên tới hơn 1 triệu ở châu Á. Gần đây, nạn mại dâm trẻ em đã lan sang cả Campuchia, Việt Nam và Hàn Quốc". Hiệp hội này là một phần của hệ thống 19 nước chống nạn mại dâm trẻ em của Tổ chức du lịch châu Á (ECPAT). Mục tiêu của ECPAT là thức tỉnh người ta về nạn mại dâm trẻ em và buộc các chính phủ phải hành động để chống lại tệ nạn này, trong đó có cả việc tạo ra các cơ hội giáo dục cho các em.

KHAI THÁC NGUỒN NGHỊ LỰC

Càng ngày, con đường doanh nghiệp càng được coi là một phương cách để đưa phụ nữ và trẻ em thoát khỏi nghèo đói. Một loạt các thể chế tài chính mới đang khai thác và hướng dẫn nguồn năng lực doanh nghiệp đó để giải quyết các vấn đề gay gắt do nghèo đói gây ra.

Một mục tiêu chính của Hiệp hội Ngân hàng thế giới của phụ nữ tại Thái Lan là động viên và hỗ trợ phụ nữ trong kinh doanh. Hiệp hội này cung cấp thông tin để thành lập và quản lý các doanh nghiệp nhỏ, bảo đảm các khoản vay mà phụ nữ vay để hỗ trợ cho các hoạt động.

Cũng vậy, ngân hàng Grameen có trụ sở tại Dahka tại Bangladesh cho các cá nhân vay tiền để giúp họ tự cứu bản thân họ. Thành lập vào năm 1976, ngân hàng này đã cho các hộ gia đình vay khoảng 1-2 tỷ đôla. Thật không thể tưởng tượng được tỷ lệ tiền trả lại là 98%. Hầu hết những người vay tiền đều là phụ nữ. Hiện tại, ngân hàng có 1042 chi nhánh và 11000 nhân viên phục vụ phần nửa trong số 68000 làng mạc ở Bangladesh.

Các công ty quốc doanh ở Indônêxia đã tăng từ 1-5% lợi nhuận thu được cho một quỹ do Hiệp hội kinh doanh Pribumi thanh niên Indônêxia quản lý. Quỹ này hỗ trợ tài chính và đào tạo cho các chủ doanh nghiệp nhỏ. Hơn nữa, người ta yêu cầu các ngân hàng ở Indônêxia dành ra 1/5 ngân quỹ hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ.

Cuối cùng, Hiệp hội của các phụ nữ tự lập doanh nghiệp ở Ấn Độ (SEWA) cũng cho các phụ nữ nghèo tự

thành lập, vay tiền. Những phụ nữ này là các thợ dệt, công nhân may mặc, thợ thêu và những người giúp việc. Ngân hàng SEWA này có khoảng 1 triệu đôla tiền vốn lưu động được huy động từ 46.000 hội viên. Tỷ lệ những người vay tiền là phụ nữ là 96%. Các ngân hàng khác ao ước họ có được tỷ lệ thanh toán tiền vay cao như vậy.

Khắp châu Á, phụ nữ đã chứng tỏ rằng một khi có cơ hội, họ có thể hoàn thành bất cứ việc gì họ quyết tâm làm.

GIÁO DỤC LÀ PHƯƠNG TIỆN THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG

Nếu kiến thức là sức mạnh thì giáo dục là một phương tiện tuyệt vời để thực hiện sự bình đẳng. Ở châu Á, nơi tỷ lệ xoá nạn mù chữ cao, phụ nữ ngày càng tiếp tục học lên cao hơn để có trình độ học vấn cao.

Bà Chua Jui Meng, Bộ trưởng Bộ Y tế Malaixia cho biết: "Niềm hy vọng thực sự dành cho phụ nữ nằm trong giáo dục". Bà cho rằng khi cả phụ nữ và nam giới đều tiếp tục học lên cao thì "chúng ta đã đạt được sự bình đẳng".

Ở châu Á, trong thập kỷ qua, trình độ học vấn của phụ nữ đã được cải thiện một cách đáng kể. Ở một số nước, phụ nữ có trình độ học vấn cao hơn nam giới. Do vậy, phụ nữ ngày càng được chuẩn bị sẵn sàng để đảm nhiệm các cương vị có quyền lực trong lĩnh vực chính trị, kinh doanh và xã hội.

Các số liệu thống kê của Chính phủ Xingapo đã

chứng minh rằng, tỷ lệ phụ nữ có trình độ văn hoá tham gia vào lực lượng lao động tăng lên và thực chất là tỷ lệ phụ nữ có trình độ phổ thông trung học còn cao hơn nữa. Năm 1991 có hơn 80% phụ nữ có trình độ đại học hoạt động trong lực lượng lao động. Hơn thế nữa, những phụ nữ này thường "có trình độ học vấn cao hơn các đồng nghiệp phái mày râu". Khoảng 60% các phụ nữ đang đi làm ít nhất cũng có trình độ phổ thông trung học, con số thống kê cho biết tỷ lệ nam giới có trình độ phổ thông trung học là 48%.

Ở Thái Lan, cũng như ở hầu hết các nước khác, giáo dục là con đường quan trọng nhất và duy nhất để phụ nữ có thể thăng tiến lên các cương vị quản lý. Ngay từ năm 1990, tỷ lệ nữ sinh viên ở bậc cao đẳng cũng đã vượt tỷ lệ nam sinh viên.

Ở Hồng Kông, ngày càng có nhiều phụ nữ theo học ngành quản trị. Chẳng hạn như năm 1991, phụ nữ chiếm 1/2 số người tốt nghiệp đại học trong chương trình kinh doanh tại Trường đại học bách khoa thành phố ở Hồng Kông và chiếm 75% số người tốt nghiệp đại học trong ngành kinh doanh quốc tế. Ngoài ra, năm 1990, phụ nữ chiếm 38% số sinh viên có bằng kinh doanh của Trường đại học Baptist Hồng Kông. Tỷ lệ phụ nữ theo học ngành quản trị kinh doanh tại Trường đại học Hồng Kông của Trung Quốc tăng vọt từ 5% năm 1979 tới 11% năm 1989.

Ở Đài Loan, năm 1992, có 10,4% phụ nữ và 10,5% nam giới ở độ tuổi 20-24 hoặc "đang theo học hoặc đã

kết thúc 4 năm học ở Trường đại học hoặc cao đẳng". Các bậc cha mẹ ở Đài Loan cực kỳ coi trọng việc giáo dục. Trong một chừng mực nào đó thì phụ nữ tốt nghiệp đại học có lợi thế hơn so với các bạn nam giới. Các bạn nam sau khi tốt nghiệp phổ thông phải làm nghĩa vụ quân sự 2 năm trong khi các bạn nữ có thể bắt tay vào đi làm ngay. Đến lúc các bạn nam trở về tham gia vào lực lượng lao động thì các bạn nữ đã tiến xa hơn trong sự nghiệp của mình.

PHỤ NỮ CÓ SÁNG KIẾN Ở CHÂU Á

Từ năm 1970 đến năm 1990, ở Malaixia, tỷ lệ phụ nữ theo học ngành kinh tế tăng vọt từ 4% lên tới 36%. Tỷ lệ sinh viên nữ chưa tốt nghiệp đại học chiếm 50% trong tổng số các sinh viên học ngành khoa học vật lý tại Trường đại học Malaixia (UM), Trường đại học Sains Malaixia (USM) và Trường đại học Pertanian Malaixia (UPM). Về tỷ lệ tốt nghiệp đại học, phụ nữ chiếm 60% tổng số sinh viên của trường UM và UPM.

Một chương trình đào tạo ở Philippin đào tạo cho phụ nữ các nghề truyền thống như nghề mộc, hàn và nề.

Tại hạt tự trị Tujia thuộc Shizhu ở Tây nam Trung Quốc, Bà Li Shuqing hiện đang nuôi thỏ theo các biện pháp kỹ thuật chăn nuôi hiện đại. Năm 1994, bà thu được 20000 quan (nhân dân tệ) tương đương 2.366 đôla tiền bán lông thỏ: ở bất kỳ nơi nào ở Trung Quốc thì đây cũng đã là một món tiền khá lớn, song nó đặc biệt

lớn đối với các vùng nông thôn. Khoảng 100000 phụ nữ ở Trung Quốc đã học cách sử dụng những biện pháp kỹ thuật này. Giờ đây, nhiều phụ nữ đã có thể đóng góp vào nguồn tài chính của gia đình, và đã giành được các cương vị lãnh đạo trong cộng đồng của mình.

Ở Indônêxia, Tổ chức tre xanh môi trường chủ yếu dành cho phụ nữ (EBF) do nhà thiết kế Linda Garland đứng đầu đang đi đầu trong phong trào mang tính toàn cầu nhằm tạo ra một ngành công nghiệp sử dụng tre thay thế gỗ để sản xuất các sản phẩm rất đa dạng, từ tấm lát sàn nhà bằng tre đẹp mắt đến máy lọc nước, vật liệu xây dựng, nhạc cụ, các sản phẩm dược và thực phẩm. Sử dụng tre làm một công cụ để bảo vệ môi trường và kinh doanh giờ đang được đưa vào các chính sách của một số bộ ở Indônêxia, một tấm gương cho phong trào tận dụng các nguồn vật liệu.

Bà Raden Adjing Kartini, nữ quý tộc người Giava, người đã dành cả cuộc đời mình để mở mang các cơ hội được học hành cho phụ nữ cho biết: "Giáo dục là phương cách để thoát khỏi bị hạn chế, thất học và giam hãm trong một "chiếc lồng son" bởi nạn tảo hôn". Hàng năm, vào ngày "Kartini" cả đất nước Indônêxia tưởng nhớ đến bà để "kỷ niệm những tiến bộ mà phụ nữ đã đạt được trong thế kỷ qua".

MỘT CÂU CHUYỆN VỀ HAI THẾ GIỚI

Phụ nữ vùng lên sau khi có sự thay đổi nhanh chóng về mặt xã hội là một xu hướng mà nhiều người châu Á

(cả nam giới và một số phụ nữ) có thể cho là không được mong đợi. Người châu Á coi trọng gia đình và trước đây phụ nữ ở nhà, đảm nhiệm hai nhiệm vụ cùng một lúc là nuôi dạy con cái và chăm sóc bố mẹ, ông bà. Khi phụ nữ vùng lên thì việc nuôi dạy con cái được coi là trách nhiệm chung. Bốn phận làm mẹ nhường chỗ cho bốn phận làm cha mẹ. Quan niệm này là mới. Điều này khiến cho nhiều người đàn ông cảm thấy bất tiện, phá vỡ các truyền thống và đang thay đổi các vai trò của các giới. Song, dù người ta có nghĩ sao đi nữa thì phụ nữ sẽ tiếp tục hoài nghi các truyền thống văn hoá khi họ tìm kiếm các vai trò mới thích hợp với họ.

Tại hội nghị lần thứ nhất trong khu vực dành cho các nữ giám đốc và nữ doanh nghiệp của châu Á tổ chức tại Kuala Lumpur hồi tháng 12-1994, một phụ nữ trạc gần 30 ăn mặc theo lối truyền thống của người Hồi giáo có che mạng và mặc áo dài tay, váy dài chấm mắt cá chân chúc mừng các diễn giả đã thành công và cho biết thành công của họ đã khích lệ và làm cô rất phấn khởi.

Cô cũng chia sẻ tình cảnh khó khăn với những người tại hội nghị này và một mực cho biết rằng "chồng cô sẽ khó chịu" nếu cô tiếp tục xuất hiện nhiều ở các hội nghị. Cô cũng muốn biết liệu phụ nữ có phải xuất đầu lộ diện nhiều để đạt được thành công không. Và cô phát biểu trước các thính giả: "Tôi thấy rằng tốt hơn hết là tôi chưa xuất hiện nhiều để tránh được những cuộc cãi vã ở nhà".

Những từ ngữ đơn giản này là minh chứng hùng hồn về các mức độ tiến bộ khác nhau mà phụ nữ đã đạt được và những thách thức rất cấp bách, song cũng rất khó khăn đối với những chuẩn mực xã hội đang thay đổi và các truyền thống văn hoá đã tồn tại từ lâu đời. Cho dù phụ nữ châu Á đã đạt được những tiến bộ lớn hơn trong một khoảng thời gian ngắn hơn so với phụ nữ ở bất kỳ khu vực nào khác, thì những tiến bộ này chủ yếu là do nhu cầu về kinh tế chứ không phải là do bất cứ một nhóm phụ nữ nào chủ định thực hiện.

Một giám đốc là một phụ nữ Malaixia đã bác bỏ việc cần có hành động dứt khoát. "Hãy xem những phụ nữ Malaixia. Họ đang ở các cương vị đáng ghen tỵ, ở đó họ kề vai sát cánh với nam giới để phát triển đất nước Malaixia. Tại sao vậy? Bởi vì Malaixia chỉ có 18 triệu người. Vì thế mọi người đều phải góp sức".

Nhân khẩu học cũng có ích, không ai nghi ngờ về việc đó, song như một nhà báo viết trong tờ *AsiaWeek*:

"Trong các cộng đồng Hồi giáo, sự lạm dụng và phân biệt đối xử đối với phụ nữ vẫn còn tồn tại. Những cộng đồng này có các luật lệ và quy định độc đáo của riêng họ để bảo vệ phụ nữ và chăm lo cho cuộc sống của họ... Song không phải lúc nào cũng có sự bảo vệ... Nhiều phụ nữ không biết rằng họ có quyền ly hôn với chồng mình và cho rằng Đạo Hồi cho phép chồng họ đánh đập họ. Và một số lớn phụ nữ chưa bao giờ hình dung ra là có một vai trò khác ngoài vai trò làm vợ và làm mẹ".

Cũng vậy, ở nông thôn Trung Quốc và Ấn Độ, nơi hơn 2 tỷ người đang sinh sống:

"Chu kỳ sinh, sống và chết có thay đổi chút ít từ khi Khổng Tử và Phật giáo xuất hiện trên cõi đời này. Nhà nông chẳng có thu nhập nào khác ngoài những gì họ thu hoạch được. Tất cả đều trông cậy vào các cậu con trai khoẻ mạnh đỡ đần công việc đồng áng, và chu cấp cho họ khi tuổi già sức yếu không còn làm việc được nữa. Nếu sinh được con trai thì con gái sẽ trở thành gánh nặng. Suốt thời thiếu nữ, con gái chẳng làm được gì nhiều trong công việc đồng áng, và sau khi con gái kết hôn thì chỉ đảm bảo cho bố mẹ chồng sống sung túc. Trong xã hội chủ yếu theo Ấn Độ giáo ở Ấn Độ, con gái là một thứ tài sản trời cho đối với người chồng, thường kèm theo một số tiền lớn để làm của hồi môn. Đối với nhiều người, nếu có quá nhiều con gái thì thật là khốn kiệt".

Đây là câu chuyện về hai thế giới dành cho phụ nữ ở châu Á. Vẫn còn một thế giới rất thực, ở đó có nạn tảo hôn, phụ nữ bị coi như đồ dùng cá nhân hoặc tài sản "trời cho", và có tục đốt cô dâu và mai dâm trẻ em. Còn ở thế giới kia có những người phụ nữ có trình độ đại học và cũng sẵn sàng cùng với các bạn đồng nghiệp phá vỡ rào chắn lấy các cơ hội kinh tế đang bùng nổ. Đây là những người phụ nữ nếu có lập gia đình thì cũng muộn hơn và nếu có sinh con thì cũng sinh ít hơn.

PHỤ NỮ TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ ĐANG THAY ĐỔI CÁCH NGHĨ

Có một sự thay đổi lớn trong cách tư duy, nhất là của các thiếu nữ châu Á. Sự quyết đoán của họ thể hiện trong một lối sống hoàn toàn mới và cách mạng. Xã hội đang thay đổi nhanh chóng, châu Á đang học cách thích ứng và hưởng ứng sự thay đổi này. Trong số các lĩnh vực đang thay đổi có:

- **Hôn nhân** - bao giờ kết hôn và tại sao lại kết hôn?
- **Lựa chọn bạn đời** - từ người chồng do gia đình lựa chọn - tới tự lựa chọn.
- **Con cái** - từ sinh bao nhiêu con tới tại sao lại sinh con?
- **Các mối quan hệ** - Từ quan niệm chồng và gia đình là trên hết tới việc chú ý bản thân.
- **Sự lựa chọn** - Không kết hôn nhưng vẫn có thể làm mẹ.

Ở khắp nơi, chỗ nào ta cũng có thể thấy những minh chứng cho những lối sống đang thay đổi này.

Ở Nhật Bản, phụ nữ đang từ bỏ các mong mỏi cũ về việc kết hôn sớm, càng sớm càng tốt và đón nhận một sự thờ ơ mới. Ngày nay, những ô nhục về mặt xã hội, về việc sống độc thân, nhất là đối với những người ở độ tuổi 20 đã nhạt dần đi. Đầu thập kỷ này, hơn một nửa số phụ nữ sống ở Tôkyô ở độ tuổi từ 25-29 không lập gia đình. Về độ tuổi trung bình cao nhất của những người lập gia đình lần thứ nhất thì Nhật Bản giờ đây có thể đua với Thụy Điển, 27 tuổi đối với phụ nữ và 30 tuổi đối với nam giới.

Phụ nữ có con muộn hơn, và một số không sinh con. Càng ngày, việc sinh con càng bị coi là một gánh nặng. Tỷ lệ sinh con ở Hàn Quốc và Nhật Bản đã giảm xuống và hiện ở trong số các nước có tỷ lệ sinh thấp nhất trên thế giới. Ở Nhật Bản, tỷ lệ sinh con đối với phụ nữ ở độ tuổi sinh con là dưới 1,54 con/mỗi bà mẹ và ở Triều Tiên - 1,7.

Khắp nơi ở châu Á, **phụ nữ đang là người đề xuất việc ly hôn**. Từ năm 1979 đến năm 1990, ở Trung Quốc, tỷ lệ ly hôn đã tăng gấp đôi, và từ năm 1991 đến năm 1994, tỷ lệ này tăng vọt lên 300%, chủ yếu là ở các phụ nữ trí thức. Ở Nhật Bản, Đài Loan, Xingapo và ngay cả ở thành phố Cuala Lämpơ bảo thủ, nhiều phụ nữ là người chủ động ly hôn và đang thăm dò các hướng đi mới.

Ở **Xingapo**, các quan chức lo ngại về tỷ lệ phụ nữ chuyên nghiệp không lập gia đình cao đến nỗi người ta phải thành lập một ban mới được gọi là Ban phát triển xã hội để thực hiện việc giới thiệu bạn đời, tìm ra các biện pháp để thuyết phục phụ nữ lập gia đình, và tạo cơ hội cho họ gặp gỡ những người có nhiều khả năng trở thành bạn đời (có cả các chuyến dạo chơi trên các du thuyền và các bữa tiệc ngoài trời vào ngày nghỉ cuối tuần).

Một số phụ nữ quyết định sinh con ngoài giá thú, gây ra sự bất bình trong xã hội. Ở **châu Á, tỷ lệ các bà mẹ sinh con ngoài giá thú đang tăng lên**.

TRỞ THÀNH MỘT KIỂU MẪU CỦA RIÊNG MÌNH

Nhịp độ thay đổi nhanh chóng về mặt xã hội đi đôi với việc xã hội đang bắt đầu tự giải quyết những thực tiễn mới thì rốt cuộc một trật tự xã hội mới cũng sẽ xuất hiện. Có lẽ, Liou Fey - tác giả người Đài Loan, đúng nhất khi viết:

"Trong những thập kỷ gần đây, phụ nữ đã nỗ lực để cố giữ bờ cõi nô lệ kéo dài hàng thế kỷ. Ngày nay, đã có những kiểu mẫu mới cho phụ nữ trong tương lai. Ai cũng có thể trở thành người đầu tiên thực hiện các kiểu mẫu này. Có rất nhiều khả năng: trở thành một nhà doanh nghiệp, một giám đốc chuyên nghiệp, một người vợ và một nhà hoạt động xã hội. Thời gian đã đến cho ngàn hoa đua nở".

KINH TẾ HỌC DO PHỤ NỮ CHI PHỐI

Một độc giả nam bình thường - dù là họ người phương Tây hay người phương Đông - có thể sẽ đón nhận việc phụ nữ châu Á vùng lên với một phản ứng hoài nghi: Phải chăng đây là một xu hướng, song đó có phải là một xu hướng lớn hơn? Chắc chắn là không phải.

Tôi tin rằng những phản ứng như vậy mang một ý nghĩa nào đó, có thể là không hiểu biết hoặc hoàn toàn là điên rồ. Chẳng có một nhà doanh nghiệp nào lại không nhận thấy các ảnh hưởng kinh tế của hàng trăm triệu phụ nữ châu Á đang vùng lên, họ là những người tiêu dùng, các nhà doanh nghiệp, các nhà lãnh đạo trong

cộng đồng và các cử tri. Chúng ta hãy chỉ khảo sát một lĩnh vực.

Tục ngữ có câu, thời gian là tiền bạc và trong những năm qua, châu Á đã đạt được một tỷ lệ tiết kiệm rất lớn do có các bà nội trợ không "kiếm tiền" bằng cách biến thời gian thành các khoản tiền tiết kiệm gửi ngân hàng. Thực chất không phải là người tiêu dùng, cả ngày họ đi mặc cả mua bán, tránh mua phải quần áo đắt tiền và các mặt hàng xa xỉ và họ là người nắm giữ các khoản tiền lương của các ông chồng.

Con gái họ lại là một thế hệ khác. Ngày nay, việc các nữ thư ký người Nhật Bản có những chiếc túi xách của hãng Chanel trị giá 1000 đôla và dùng các khăn quàng hiệu Hermès đã trở thành nổi tiếng.

Song, một điều rất quan trọng nhưng lại thật giản đơn là những người phụ nữ đi làm phải chi tiền đi lại, tiền ăn trưa, tiền gửi trẻ, và tiền cho một tủ quần áo thơm mát để đi làm.

Cơ ác mộng của chủ ngân hàng lại là niềm mơ ước của người đi chợ. Đó là "sự tiến bộ" của nền văn minh, là "lối sống" của một nền kinh tế đã trưởng thành.

Một vài năm nữa, những nhà kinh tế phái mảy râu đó không nhận thấy được sự xuất hiện các xu hướng lớn của phụ nữ sẽ phải vắt óc suy nghĩ và xem xét xem tại sao tỷ lệ tiết kiệm của châu Á lại giảm đều. Đến lúc đó bạn sẽ khôn ngoan hơn.

Một vài con số chứng minh. Ở Đài Loan có 9,9 triệu phụ nữ, trong đó 4,35 triệu người có nghề nghiệp làm

cả ngày. Ở Đài Loan có 5 triệu hộ gia đình: trong mỗi gia đình này, tỷ lệ phụ nữ đóng góp một phần thu nhập thực thụ hoặc sức chi tiêu 25000 đôla, tổng cộng là 125 tỷ đôla. Phụ nữ quản lý ngân quỹ của gia đình; họ thực sự nắm quyền lực kinh tế. Ở các thành thị ở châu Á, mô hình này cũng được áp dụng. Những người buôn bán trên thị trường trên toàn thế giới sẽ có cơ thất bại nếu họ không bắt đầu thực sự chú ý đến phụ nữ châu Á. Các chính phủ ở châu Á biết rất rõ và đầy đủ rằng các cử tri nữ có thể làm nghiêng cán cân quyền lực của hòm phiếu và họ hoàn toàn có thể thay đổi được vận mệnh chính trị của mình, đồng thời, càng ngày phụ nữ càng trở thành những mục tiêu của chiến dịch của các chính phủ. Họ sẽ thay đổi cán cân quyền lực cũng như thay đổi vận mệnh trong các thị trường.

Nhiều nhà nữ doanh nghiệp phương Tây do dự khi đem tài năng của họ sang châu Á có phái mày râu thống trị (đó là chưa kể đến trong khu vực này có những công ty thiên cận ngăn cấm phụ nữ làm việc). Song, châu Á trong thế kỷ XXI sẽ tìm được một vai trò lãnh đạo chính trong những người phụ nữ ở lục địa này và ngược lại, họ sẽ tìm được sự hợp tác với các phụ nữ phương Tây, tiến tới lập thành một lực lượng toàn cầu. Các xã hội đang thay đổi nhanh chóng, người ta không thể lãng phí một nửa số nhân tài của mình.

Phụ nữ nổi lên thì nam giới cũng chẳng thiệt thòi gì. Trong tương lai trước mắt, ở châu Á, tỷ lệ thiếu hụt lao động sẽ rất lớn - nhất là lao động được đào tạo. Khi

phụ nữ dễ dàng tiếp cận với các cơ hội giáo dục hơn thì tài năng của họ sẽ tiếp tục đóng góp vào sự nghiệp phát triển của các hệ thống pháp lý mới, các chế độ kinh tế mới và cơ sở hạ tầng mới về mặt xã hội.

Phụ nữ châu Á sẽ tìm ra hướng đi cho riêng mình, kết hợp những cam kết về tôn giáo, các truyền thống văn hoá với những phong cách làm việc mới và họ sẽ có vai trò lãnh đạo về kinh tế và chính trị. Họ sẽ xác định lại thuyết nam nữ bình đẳng theo cách của "châu Á", đưa ra một khái niệm mới để làm giàu theo hướng hoàn thiện loài người nói chung.

8. TỪ TÂY SANG ĐÔNG

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phương Tây đã có ảnh hưởng rất mạnh mẽ đối với thế giới, nhất là đối với châu Á, thông qua việc chiếm ưu thế trong thị trường công nghệ và vốn. Trước đây, thế giới thường được hiểu là thế giới phương Tây. Song, một loạt các tình thế đang hội tụ lại làm thay đổi vĩnh viễn cán cân sức mạnh của thế giới. Ngày nay, như cuốn sách này đã nêu rõ, các thế lực quốc tế đang buộc chúng ta phải đối mặt với một thực tế mới: đó là việc phương Đông đang nổi lên. Đối với phương Đông và cả đối với một số người phương Tây, một điều ngày càng hiển nhiên là chúng ta đang tiến tới Đông Phương hoá thế giới.

Trong bối cảnh quốc tế này, phương Tây vẫn giữ vai trò quan trọng, song không còn chiếm ưu thế nữa. Ranh giới ảnh hưởng của thế giới giờ đã chuyển từ Tây sang Đông.

Các thế lực chính trị, kinh tế và văn hoá trên toàn cầu đang thay đổi lại thế giới. Đây không còn là việc chỉ có châu Mỹ và châu Âu làm được. Đây là một nhiệm vụ mà cả châu Mỹ, châu Âu và châu Á có thể cùng nhau góp sức để thay đổi thế giới. Sau này khi châu Mỹ Latinh và châu Phi hoà nhập, sẽ có một sự hoà nhập hoàn toàn và hoàn chỉnh của cả một hệ thống thế giới, một nền kinh tế thị trường duy nhất trên thế giới.

Mới cách đây 35 năm, các nền kinh tế Đông Á kể cả Nhật Bản đóng góp 4% vào sản lượng trên thế giới. Ngày nay, các nền kinh tế này đóng góp 24%, ngang với Mỹ, Canada và Mêhicô. Nếu xu hướng trên vẫn tiếp tục diễn ra, thì đến cuối thế kỷ này, các nền kinh tế này sẽ chịu trách nhiệm đóng góp 1/3 sản lượng của thế giới. Ngân hàng thế giới dự đoán châu Á sẽ chiếm 1/2 mức tăng trưởng mậu dịch toàn cầu. Việc phương Đông nổi lên bắt đầu bằng sức mạnh về kinh tế. Sau đó sẽ có ảnh hưởng về chính trị và văn hoá.

THẾ GIỚI PHƯƠNG TÂY TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

Có hai thế lực cùng góp phần thay đổi thế giới - trước hết, đó là sự thống trị của phương Tây bị giảm sút và phương Đông nổi lên, sau nữa, đó là việc chuyển giao từ các xã hội công nghiệp sang các xã hội thông tin - đang tạo ra những điều chỉnh rất khó khăn. Làn sóng chấn động này có tầm vóc và tốc độ rất lớn. Các chính phủ không tìm ra được một mô hình thay đổi đúng lúc sẽ trở thành vô dụng, các nền kinh tế không được cải tổ sẽ tạo ra nhiều cử tri bất hạnh và thất nghiệp. Thế nhưng, làn thay đổi này cũng chứa đựng vô số các cơ hội cho phương Tây - nghĩa là nếu như phương Tây sẵn sàng gia nhập một thế giới mới. Ở đó sự hợp tác sẽ thay thế sự thống trị, sự đa dạng và thống nhất sẽ là một hướng đi khác hấp dẫn hơn nhiều để tiến tới sự đồng nhất.

Đã đến lúc phải nhận thức được đầy đủ và chấp

nhận phương Đông. Việc đón nhận phương Đông cũng có ý nghĩa sâu sắc như công nhận trái đất tròn. Đồng thời phương Đông ở đây không có nghĩa là chỉ có Nhật Bản và Trung Quốc. Các nước trong khối ASEAN - đó là Thái Lan, Malaixia, Xingapo, Indônêxia, Philippin, Brunây và Việt Nam - có dân số khoảng gần 450 triệu người, Tiểu lục địa Ấn Độ cũng có dân số là 940 triệu người, là các thế lực hùng mạnh và là các thành viên tham gia vào công cuộc thay đổi nền kinh tế thế giới.

KHỞI ĐẦU CỦA MỘT THẾ GIỚI TỰ THAY ĐỔI Ở HỒNG CÔNG

Năm 1997 là năm tiêu biểu cho người Trung Quốc cũng như cho phương Tây. Ở Hồng Công, chế độ thuộc địa sẽ chính thức chấm dứt vào ngày 30 tháng 6 năm 1997. Đến tháng 12 - 1999, khi Ma Cao được trả về cho Trung Quốc, thì chương cuối cùng của sự thống trị của phương Tây ở châu Á sẽ khép lại.

Lần đầu tiên trong vòng 400 năm, mỗi tấc đất của châu Á đều do người châu Á quản lý và kiểm soát.

Năm 1995, khi Câu lạc bộ đua ngựa hoàng gia nổi tiếng ở Hồng Công loại bỏ bớt tên gọi "Hoàng gia" để trở thành Câu lạc bộ đua ngựa Hồng Công, thì người ta mới bắt đầu thấm nhuần thực tế này. Giờ đây, phương Tây phải ngẩng nhìn Hồng Công qua một lăng kính mới, xem Hồng Công như Trung Quốc, chứ không phải như một tiền đồn nào đó của mình đã bị Trung Quốc chiếm lại.

Bắt đầu từ bây giờ, các lăng kính mới này sẽ soi rọi khắp châu Á.

Đối với Hồng Công thì Trung Quốc là một ông chủ mới. Người ta đã cảm nhận được điều này. Giống như một người con trai bị ruồng bỏ, giờ đây, cậu bé Hồng Công phải trở về quê hương mình. Biểu tượng mới, chính thức của Hồng Công, một bông hoa bauhinia 5 cánh đã thay thế cho hình ảnh nữ hoàng Elizabeth của nước Anh trên đồng tiền của nước này là một biểu tượng cho bản sắc mới của Hồng Công. Cộng đồng quốc tế cũng hiểu rõ về sự hoà nhập của lục địa với Hồng Công. Bất cứ một sự đối xử nặng tay nào với Hồng Công đều không có lợi cho Trung Quốc.

GIA NHẬP CÁC CON RỒNG

Nghi ngại và ngờ vực vào vai trò lãnh đạo của lục địa Trung Quốc sẽ còn tồn tại một thời gian, ông Martin Lee, lãnh tụ đảng dân chủ và người lãnh đạo cơ quan lập pháp Hồng Công, đồng thời là một luật sư hàng đầu rất chán nản và hoài nghi cho biết: "Trung Quốc muốn Hồng Công trở thành thành phố phồn thịnh nhất ở Trung Quốc. Trung Quốc sẽ chỉ chấp nhận Hồng Công là một thành phố của Trung Quốc. Trung Quốc sẽ quản lý mặt hành pháp, lập pháp và toà án. Trung Quốc sẽ quản lý cả các trường đại học và cả báo chí".

Song, chẳng phải Hồng Công là một thành phố của Trung Quốc sao?

Ông Tsang Yok Sing, một quan chức của Hồng Công cố vấn cho Bắc Kinh thấy nỗi lo sợ của ông Martin thật

là khôi hài. "Chúng tôi tin là Trung Quốc hiểu rõ rằng để duy trì chế độ kinh tế xã hội ở Hồng Kông thì phải xây dựng một chế độ dân chủ ở đây, ngay tại Hồng Kông. Phần lớn nhân dân Hồng Kông hiểu rằng họ là người Trung Quốc. Nếu bạn hỏi tôi, tôi sẽ nói rằng đây là nước tôi. Bạn không thể phủ nhận được điều đó". Tổng thư ký của Hồng Kông, ông Anson Chan cũng lặp lại quan điểm này: "Tôi là người Trung Quốc chính gốc. Tôi không bao giờ tự coi mình là người nước Anh. Tôi muốn được thấy Trung Quốc thành công".

Tháng 6 - 1995, tạp chí *Fortune* đăng một câu chuyện có đầu đề: "Cái chết của Hồng Kông". Song đây không phải là chết mà là được ra đời. Tôi cho rằng một đất nước Hồng Kông mới đang ra đời. **Một đất nước Hồng Kông mang đặc tính Trung Quốc.** Có thể đất nước này không phù hợp với các chuẩn mực của phương Tây, hoặc phương Tây có thể sẽ cảm thấy bất lợi với đất nước này.

Nhà xuất bản Karen Elliott của tạp chí *The Asian Wall Street Journal* viết: "Rốt cuộc thì điều mà người ta cần đến ở Trung Quốc là một cách tư duy khác". "Người ta đang yêu cầu một xã hội, coi 1,2 tỷ dân là những món hàng có thể đem ra trao đổi, phải hiểu được giá trị của 6 triệu người là những tài sản cá nhân quý báu". Nhà xuất bản này cũng đề xuất rằng Mỹ nên cấp thị thực cho các công dân Hồng Kông muốn di cư.

Cách đây nhiều năm, đây là một đề nghị hấp dẫn, song với sự tăng trưởng bùng nổ ở châu Á nói chung và

ơ Trung Quốc nói riêng, liệu có bao nhiêu người Hồng Công muốn có hộ chiếu đi Mỹ? Sẽ có một số người mong muốn điều này, song từ trước đến nay do tính thực dụng, rất cuộc thì họ cũng sẽ trở về Hồng Công để kiếm tiền. Khi nam diễn viên kiêm đạo diễn phim Raymond Hui được hỏi về hộ chiếu Canada của ông, ông cho biết đó chỉ là một thứ giấy tờ đi đường. Cao uỷ Canada tại Hồng Công đã đề nghị giúp đỡ ông huỷ bỏ hộ chiếu này.

Trung Quốc đã tuyên bố rõ ràng: Những người ở lại Hồng Công hoặc trở về Hồng Công trước năm 1997 sẽ vẫn có tiêu chuẩn định cư. Những người trở về sau năm 1997 phải chờ đợi trong 7 năm để được xét là các cư dân định cư. Khoảnh khắc của sự thật đã hé mở: phương Tây hay phương Đông, nhân dân Hồng Công phải lựa chọn.

Hồng Công vào năm 1997 tượng trưng cho một thế giới tự mình biến đổi.

Phương Đông đang nắm quyền kiểm soát, đang thay thế ảnh hưởng của phương Tây. K.C.Chen, cựu biên tập viên của *Tập san kinh tế Hoa Nam* xuất bản bằng tiếng Trung Quốc có trụ sở tại Hồng Công cho biết: "Lâu nay, người ta vẫn phàn nàn rằng để thích nghi và hiểu rõ được người Nhật Bản rất khó khăn. Thế giới của người Nhật Bản là một thế giới hoàn toàn khác biệt. Song để hiểu được và làm việc được với người Trung Quốc còn khó khăn hơn nhiều. Nhật Bản chỉ có 126 triệu người, Trung Quốc có những 1,2 tỷ người". Vấn đề thật rõ ràng: Ai có thể lãng quên Trung Quốc?

Việc cai trị Hồng Công là một vấn đề nội bộ trong nước thu hút được sự quan tâm của quốc tế. Sự cai trị này sẽ được quyết định ra sao sẽ là một chương mới trong lịch sử của một đất nước Trung Quốc đang giành lại được niềm vinh quang xưa kia.

TRUNG QUỐC: SIÊU CƯỜNG QUỐC MỚI

Vấn đề không phải là ở chỗ "liệu" Trung Quốc có trở thành một siêu cường quốc mới trên thế giới hay không mà là "khi nào" thì Trung Quốc sẽ trở thành một siêu cường quốc trên thế giới. Sự trỗi dậy về kinh tế của Trung Quốc, theo sau đó là những ảnh hưởng về chính trị và sự hiện diện có thể sẽ rất lớn về mặt quân sự là những điều chắc chắn sẽ xảy ra mà thế giới phải tính tới trong thế kỷ XXI. Thách thức của Trung Quốc sẽ làm cho lĩnh vực quan hệ quốc tế phải bận tâm, nhất là quan hệ giữa Trung Quốc với các nước láng giềng gần nhất của mình ở châu Á. Cuối cùng thì thế giới cũng phải đón nhận Trung Quốc trở lại với tư cách là một cường quốc về chính trị, kinh tế và quân sự. Trung Quốc sẽ là một cường quốc trên thế giới, nếu không muốn nói là cường quốc lớn nhất trên thế giới. Vấn đề là ở chỗ làm thế nào mà thế giới có thể tác động đến một loại cường quốc trên thế giới giống như kiểu cường quốc mà Trung Quốc sẽ trở thành? Cùng với các vấn đề khác thì Trung Quốc không thể tách rời khỏi mạng lưới Hoa kiều.

Vận mệnh kinh tế của Trung Quốc phụ thuộc vào

các thị trường mở cửa của Mỹ và các nguồn đầu tư và công nghệ từ các nền kinh tế châu Á mới công nghiệp hoá. Thế giới đang bị sức quyến rũ của thị trường Trung Quốc chi phối. Việc Trung Quốc nổi lên với quy mô mà trước đây thế giới chưa từng được chứng kiến, và một chính sách ngăn chặn một siêu cường trở lại thời kỳ vinh quang trước đây sẽ chẳng thực hiện được. Những lo âu trước mắt về xung đột và các điểm nóng đang tìm kiếm cơ sở để tạo ra một chiến lược quan hệ về lâu về dài với Trung Quốc. Cần có một giải pháp do châu Á và Trung Quốc chi phối.

Khác với Nhật Bản những năm 30, Trung Quốc không quan tâm đến việc chinh phạt. Tính phức tạp của các điều kiện trong nước, nhu cầu về vốn để hỗ trợ cho sự phát triển, khoảng cách ngày càng lớn giữa thành thị và nông thôn và những bất ổn xã hội có thể xảy ra, vai trò lãnh đạo và quyền lực của Bắc Kinh đối với các tỉnh thành đang suy yếu dần, và hàng loạt các lo ngại về chính trị và kinh tế sẽ làm cho dự định và mộng bá chủ của Trung Quốc suy yếu. Song, những lý do trên cũng có thể sẽ khiến Trung Quốc chia tay ra để nắm các nguồn tài nguyên quý giá, như các mỏ dầu khí ở biển Đông.

Những sợ hãi và lo lắng về các khía cạnh tiêu cực khi một cự cường quốc trên thế giới trở lại vị trí cũ là điều có thể hiểu được. Điều này sẽ vĩnh viễn thay đổi cán cân quyền lực giữa phương Tây và phương Đông.

HƯỚNG TỚI SỰ HỢP TÁC BÌNH ĐẲNG

Trong bối cảnh đang có sự thay đổi về cán cân quyền lực, Ôxtrâyliã đã chấp nhận thực tế và chấp nhận gần bó với châu Á. Ông Paul Keating, thủ tướng nước Ôxtrâyliã đã viết trong tạp chí *Asiaweek* như sau:

"Trong hơn một thập kỷ nay, làm ăn với châu Á là một phần quan trọng trong chính sách chung của Ôxtrâyliã. Đó là vì trước đây chưa bao giờ các lợi ích kinh tế, chiến lược và chính trị của Ôxtrâyliã lại tập trung vào khu vực này như hiện tại và điều quan trọng là tìm được một chỗ đứng cho chính mình ở châu Á cũng là tìm ra được bản sắc riêng cho chúng ta. Châu Á không còn là "Viễn Đông" nữa. Châu Á đã trở thành "Cận Bắc".

Ôxtrâyliã đang tiến hành Đông Phương hoá với quy mô lớn. Hiện tại, một nửa số người nhập cư của nước này là từ châu Á đến. Đầu những năm 80, 1/3 kim ngạch xuất khẩu của Ôxtrâyliã được xuất sang châu Á. Đến năm 1994, kim ngạch xuất khẩu của Ôxtrâyliã sang châu Á tăng lên tới 60% hoặc 38,3 tỷ đôla. Nhật Bản và Hàn Quốc là các thị trường xuất khẩu lớn nhất của Ôxtrâyliã, sau đó tới các nước trong khối ASEAN (tính tổng cộng). Năm 1994, hơn 60000 sinh viên châu Á đã sang lưu học tại Ôxtrâyliã. Phương Tây đang học cách thích ứng với sự Đông Phương hoá, đi đầu là Ôxtrâyliã.

SỰ TÁI THIẾT LẬP TỪ ĐÔNG CHUYỂN SANG TÂY: CÁC CÔNG TY CHÂU Á ĐANG DI CHUYỂN CÁC NGÀNH SẢN XUẤT SANG CHÂU ÂU

Trước kia, các nhà sản xuất lớn của Mỹ và châu Âu thường rất cần đưa các hoạt động đòi hỏi nhiều lao động sang các quốc gia châu Á có mức lương rẻ mạt và có tay nghề thấp. thì ngày nay, như Chương 6 đã nêu khái quát, chiều hướng này đang thay đổi. Giờ đây, đã có lúc nào đó, các công ty ở Hồng Kông, Xingapo, Đài Loan và Hàn Quốc đã chuyển các hoạt động sản xuất sang các quốc gia châu Á khác kém phát triển hơn. Ngày nay, lương và thu nhập ở các nước này cũng tăng lên và sản xuất và phân phối tại các nước dự định giao hàng sẽ giảm được chi phí.

Tại Mỹ, có 10 nhà sản xuất lớn của Hàn Quốc và 9 nhà sản xuất của Đài Loan, trong vòng 3 năm qua, một nửa trong số các nhà sản xuất này đã mở cửa. Hàn Quốc có 36 công ty hoạt động tại Anh, Đài Loan có 67 công ty, Hồng Kông có 16 nhà sản xuất tại Anh, chủ yếu trong ngành dệt kim và điện tử. Khi thuộc địa cũ của Anh chuẩn bị để trở thành một phần của Trung Quốc vào năm 1997, thì một số công ty ở Hồng Kông sẽ chuyển đi các nơi khác.

SỰ RA ĐỜI CỦA MỘT HỆ THỐNG CHÂU Á

Liệu châu Á có thống trị được về mặt chính trị không? Liệu các quốc gia châu Á có liên kết lại giống như Liên minh châu Âu không? Câu trả lời là không.

Cho đến nay, động cơ của các liên minh chủ yếu chỉ là do tư lợi kinh tế. Trong khi các nước châu Á như các nước trong khối ASEAN và các tam giác tăng trưởng tách các ưu tiên về chính trị ra, họ sẽ tạo ra các nhóm kinh tế, thu lợi từ các thị trường, từ lao động, các tài nguyên, vốn và công nghệ trong nhóm. Do sự thoả thuận này dựa trên cơ sở kinh tế nên chúng sẽ thực hiện được. Và nhìn chung thì các nước ở châu Á rất hùng mạnh. Các chính phủ châu Á hỗ trợ trong việc lãnh đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân hoà nhập. Các công ty đa quốc gia của phương Tây đã đóng vai trò của mình, song chính là các công ty châu Á đang hấp hức hoà nhập trong khu vực và trên toàn thế giới. Vì giờ đây, người châu Á đang hấp hức cùng với phương Tây sắp xếp lại thế giới.

Nếu Mỹ có quan điểm thiên cận đối với châu Á, thì kết quả có thể sẽ tai hại. Nhà báo chuyên mục của tờ *Wall Street Journal*, ông Albertt, cho rằng:

"Xét cho cùng, sự việc chỉ đơn giản là châu Á quá rộng lớn và náo nhiệt đến nỗi khả năng tác động của Mỹ lên sự thay đổi bị hạn chế. Song, ít nhất thì điều quan trọng là ảnh hưởng của Mỹ mang tính tích cực nhiều hơn là tiêu cực. Nếu không thì Mỹ sẽ chỉ đơn thuần là một quan sát viên trong thế kỷ của Thái Bình Dương".

Một thay đổi lớn trong cán cân quyền lực là trong lĩnh vực phương hướng: từ phương Tây chuyển sang phương Đông.

TƯƠNG LAI CỦA THẾ GIỚI NĂM Ở CHÂU Á

Phương Đông sẽ không thu hút công ăn việc làm từ phương Tây. Chính châu Á cũng mất đi các công ăn việc làm do có công nghệ mới. Song, khi nội dung lao động giảm đi rất nhiều trong ngành sản xuất, thì việc di chuyển cũng chẳng có ý nghĩa gì lắm đối với các công ty, trừ đối với các công ty thuộc ngành dệt kim và may mặc, nơi chi phí về nhân công có thể có sự khác biệt và họ cũng đã di chuyển. Theo một nghiên cứu của ông Charles Oman trong khối OECD (Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế) thì số tiền trả cho công nhân có tay nghề thấp trong chi phí sản xuất giảm xuống nhanh chóng, từ khoảng 25%/năm 1970 xuống tới 5-10% ngày nay.

Các thị trường ở châu Á (phương Đông) gồm cả các thị trường hàng tiêu dùng và vốn. Bộ Thương mại Mỹ đã chọn 10 thị trường ưu tiên có tầm quan trọng sống còn cho sự tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của Mỹ, tất cả các thị trường này đều là các nước đang phát triển.

Mỹ đã xuất khẩu sang châu Á nhiều hơn cả xuất khẩu sang các thị trường đã trưởng thành của châu Âu, còn châu Âu thì đã xuất khẩu sang thế giới đang phát triển nhiều gấp hai lần xuất khẩu sang Mỹ.

XÁC ĐỊNH LẠI ĐƯỜNG LỐI CÁCH THỨC CHÂU Á

Ở châu Á, quan điểm diễn hình của phương Tây về

hiện đại hoá chứa các chuẩn mực tự do dân sự, tự do ngôn luận và dân chủ đang bị thách thức mạnh mẽ. Như Chương 3 đã nhấn mạnh, người châu Á dành sự ưu tiên cao cho gia đình trước tiên và đang nỗ lực để tìm ra một mô hình phát triển chung và hợp lý. Hàng thế kỷ rồi ren về chính trị đã khiến cho người châu Á phải kinh hoàng đến nỗi họ sẽ làm bất cứ điều gì để duy trì ổn định chính trị xã hội. Giáo sư bác học người Hàn Quốc, tiến sĩ Sang-Woo Rhee thuộc Trường đại học tổng hợp Sogang, Seoul cho biết: "Hài hoà là mục tiêu theo đuổi hiện đại hoá của chúng ta".

Phương Tây lại thích các lối sống đa dạng hơn. Châu Á chú trọng vào người tôn trọng tính kỷ luật và sự tuân thủ. Phương Tây thích các cuộc tranh luận công khai, còn người châu Á lại ghê tởm sự đối đầu, thích thuyết phục. Song, thành công của Đông Á có thể sẽ đưa ra một mô hình mới cho thế giới.

Việc xây dựng một mô hình mới theo kiểu châu Á sẽ đặt ra nhiều câu hỏi cho những người sống trong khu vực này. Phương Tây có điều gì là tốt đẹp mà chúng ta muốn biến thành của riêng chúng ta? Phương Tây có điều gì hoặc làm điều gì mà chúng ta muốn tránh bằng bất cứ giá nào? Liệu chúng ta có cần thiết tái tạo ra những thành phố mới không? Liệu chúng ta có cần thành lập các tập đoàn lớn không? Trong môi trường châu Á đa dạng, các đơn vị kinh doanh nhỏ và năng động có một hệ thống niềm tin chung là đạt tiêu chuẩn. Châu Á đã được xây dựng trên cơ sở đó. Liệu thành công

và tham vọng có làm thay đổi quan điểm của chúng ta không? Liệu chúng ta có bị rơi vào một cái bẫy mà tỷ lệ thành công ngang với tỷ lệ thất bại chăng? Bằng cách nào mà chúng ta có thể xây dựng trên cơ sở những thành công trong quá khứ? Xét về mặt phúc lợi gia đình và xã hội, chúng ta muốn chính phủ can thiệp tới mức độ nào? Liệu châu Á có lợi thế cạnh tranh do không có một hệ thống phúc lợi xã hội chưa phát triển?

CUỘC TRANH LUẬN VỀ PHÚC LỢI

Không phải chỉ ở các nước phát triển, người ta mới tranh luận về vấn đề phúc lợi và hệ thống an ninh. Ở nhiều nước châu Á, ví dụ như Trung Quốc, các phương tiện truyền thông đại chúng cũng đang bàn cãi về vấn đề an ninh xã hội do nguy cơ bất ổn xã hội từ nạn thất nghiệp tràn lan khi các xí nghiệp quốc doanh làm ăn thua lỗ bị sập tiệm.

Ở Trung Quốc và Ấn Độ, các chương trình xúc tiến việc làm lớn dưới hình thức doanh nghiệp quốc doanh đang đứng trước những thách thức lớn nhất. Trong các nền dân chủ, không phải cứ giàu có là đáp ứng được nhu cầu về phúc lợi. Trong các xã hội xã hội chủ nghĩa, phúc lợi tượng trưng cho sự thịnh vượng của đất nước. Càng ngày, các nền kinh tế giàu có mới công nghiệp hoá ở châu Á (NIE) sẽ càng phải giải quyết nhiều cuộc tranh luận về phúc lợi. Điều thách thức là phải thiết kế ra các hệ thống không làm mất đi trách nhiệm và sự tự lực của cá nhân, nền tảng của tính cạnh tranh giữa các cá nhân và của đất nước.

- Trong vòng 5 năm qua, Hàn Quốc đã lập một kế hoạch trợ cấp quốc gia và đang tiến tới thành lập một chương trình y tế và bảo hiểm toàn diện.
- Malaixia và Xingapo đã có kế hoạch tiết kiệm do nhà nước điều tiết để khuyến khích sở hữu cá nhân.
- Gần đây, Thái Lan đã công bố kế hoạch chăm sóc người cao tuổi, người tàn tật và những người đang sống dưới mức nghèo đói.

Các chế độ phúc lợi toàn diện theo kiểu phương Tây không được châu Á đưa vào danh sách ưu tiên phát triển của mình. Phần lớn người châu Á thích tự lập, do vậy, họ muốn duy trì các xí nghiệp. Ta có thể thấy rõ điều này qua sự gia tăng nhanh các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong khu vực.

ĐÓ MỚI LÀ MỘT HỆ THỐNG THÌ THẬT LÀ NGỠ NGẮN

Các biện pháp không khuyến khích phúc lợi của nhà nước và các hệ thống an ninh có thể làm giảm bớt trách nhiệm cá nhân. Một nghiên cứu điều tra dân số mới đây của Mỹ cho thấy rằng, ở Mỹ, hơn 30% các hộ gia đình người Đông Nam Á phụ thuộc vào phúc lợi. Khoảng 77% các hộ gia đình trong số những người Lào và Campuchia sống ở California phải sống dựa vào phúc lợi. Tỷ lệ người Đông Nam Á phụ thuộc vào phúc lợi là cao nhất trong tất cả các cộng đồng dân tộc và chủng tộc sống ở Mỹ.

Một hệ thống phúc lợi có hiệu quả và thực hiện được sẽ tạo cơ hội, khuyến khích các xí nghiệp, nâng cao trách nhiệm cá nhân và duy trì sự tự lập.

Ông Jimmy Lai, một nhà xuất bản của tờ *Apple Daily* (Nhật báo quả táo) tại Hồng Kông, là một quán quân vĩ đại trong lĩnh vực thị trường tự do và doanh nghiệp tư nhân. Tài sản của ông trị giá 300 triệu đôla là một câu chuyện từ bàn hàn bước lên giàu sang tột đỉnh. Ông cho biết: "Trong thị trường, bạn bỏ phiếu vì những đồng đôla, bạn bỏ phiếu vì quyền lợi riêng của bạn và của con cái bạn".

Ông Ow Yang Hsuan, Chủ tịch Hội đồng thống đốc của Viện nghiên cứu chính sách Xingapo vẫn cho rằng chính vì không thực hiện chính sách phúc lợi theo kiểu phương Tây mà chú trọng vào khả năng tự lực của gia đình đã giúp châu Á trên con đường tiến tới sự thịnh vượng. Ngân hàng thế giới cũng thông báo rằng "từ năm 1965 đến năm 1990, 23 nền kinh tế của Đông Á đã tăng trưởng nhanh hơn tất cả các khu vực khác trên thế giới". Muốn có tăng trưởng phải làm việc tích cực. Chẳng có sự kỳ diệu nào cả. Sự tăng trưởng của Trung Quốc (xem Chương 1) đã chứng tỏ sự tự lập có tác dụng như một chiến lược để tiến xa hơn.

KINH NGHIỆM CỦA NGƯỜI MỸ GỐC Á

Những nhân vật nòng cốt trong chiến lược toàn cầu mới này sẽ là những người châu Á hiện đang sống tại Mỹ và những người Mỹ gốc Á. Chính tại châu Mỹ là nơi phương Tây và phương Đông thực sự gặp nhau. Nhiều người Mỹ gốc Á cảm thấy sống ở thế giới phương Tây họ cũng thoải mái như ở thế giới phương Đông. Khi

ngày càng có nhiều người châu Á gốc Mỹ hoặc được đào tạo tại Mỹ trở về đất nước quê hương họ để lợi dụng lợi thế tăng trưởng bùng nổ và năng động trong khu vực thì những người Mỹ gốc Á này sẽ trở thành chiếc cầu nối quan trọng giữa hai bán cầu.

NHU CẦU CẦN NGƯỜI CHÂU Á BIẾT HAI THỨ TIẾNG NGÀY CÀNG TĂNG

Tạp chí *Transpacific* viết: "Trước kia, các cụm từ mã hoá như "hàng rào ngôn ngữ" và "bất đồng văn hoá" được sử dụng để loại người châu Á ra khỏi danh sách các công ăn việc làm tốt nhất ở các doanh nghiệp và các nghề nghiệp ở Mỹ. Song, ngày nay, có lẽ là người châu Á, nhất là lại nói được hai thứ tiếng là tiêu chuẩn tốt nhất để kiếm được việc làm được trả lương cao. Cụm từ "hàng rào ngôn ngữ" trước đây sẽ sớm được gọi là "lợi thế về ngôn ngữ" và "khác biệt về văn hoá" sẽ sớm được coi là một trong những yếu tố cần thiết nhất đối với các giám đốc điều hành cấp cao", ở đây tương lai sẽ do người châu Á thống trị.

Điều này không có nghĩa rằng phân biệt đối xử không còn là một vấn đề đối với người châu Á ở Mỹ; rõ ràng là phân biệt đối xử vẫn còn là một vấn đề đối với người châu Á. Tỷ lệ người châu Á giữ các cương vị cao nhất trong các tập đoàn của Mỹ vẫn còn rất nhỏ. Song, xu hướng này đang thay đổi. Theo lời của ông Kiuchi "Kris" Aoyama, một bạn hàng của tập đoàn Heidrick & Struggle, một công ty nghiên cứu điều hành lâu năm

nhất trên thế giới thì: "Đang có nhu cầu rất lớn về các giám đốc điều hành có lý lịch với 2 nền văn hoá". Thực ra, ông Aoyama thấy rằng nếu có đủ tiêu chuẩn của một giám đốc điều hành, người châu Á trong bất cứ công ty nào cũng có thể "đảm bảo cuộc sống của mình".

Năm 1993, Tập đoàn Heidrick & Struggles đã điều tra 4000 CEO, tìm hiểu xem liệu họ tìm kiếm điều gì ở một giám đốc hoặc người điều hành, hoặc họ cần những gì để thành công. Tạp chí *Transpacific* cho biết về cuộc điều tra này như sau: "Hầu hết họ, dù là người châu Á, người da trắng, người da đen hay người châu Mỹ Latinh, khi được phỏng vấn riêng đều đưa ra những nguyên tắc cơ bản giống nhau".

- Một lý lịch là người châu Á - Thái Bình Dương.
- Biết từ 2 ngoại ngữ trở lên.
- Có ít nhất một bằng cao cấp, ưu tiên nếu có bằng cao học quản trị kinh doanh của một trường hàng đầu của Mỹ.
- Có bằng của hai nước cấp.

Rõ ràng, tỷ lệ người châu Á ở Mỹ và người Á gốc Mỹ đạt tiêu chuẩn này lớn hơn bất kỳ các đại diện nào của bất kỳ một nhóm dân số nào khác. Trong khi được thế giới thống nhất chấp nhận thì nhiều người Mỹ gốc Á sẽ háo hức theo gương doanh nghiệp của Bill Mow của tập đoàn Bugle Boy, của David Chu của tập đoàn Nautica, và của David Lee của tập đoàn Qume Corp.

HÀNH ĐỘNG VÌ SỰ NGHIỆP LỚN

Mới đây, tạp chí *Transpacific* đã đăng tiểu sử sơ lược của 6 người châu Á tại Mỹ "sống vì sự nghiệp lớn". Ba trong số những người được đăng tiểu sử là chủ ngân hàng đầu tư Warren Woo, nhà tư bản trong liên doanh đồng thời là người tự gây dựng nên sự nghiệp, triệu phú Yosh Uchida, và nhà môi giới buôn bán công nghệ cao Dennis Paul Kim, người đã đứng ra môi giới cho các hợp đồng đầu tư giữa các công ty đang đổi công nghệ của Hàn Quốc và các công ty công nghệ cao nhỏ của Mỹ.

Thế giới của ngành sản xuất phim độc lập đầy những người châu Á trẻ tuổi và có nhiều hoài bão, trong đó có Ang Lee, Tommy Chang và Greg Araki. Chỉ đáng chú ý là cho tới gần đây, vẫn vắng bóng người châu Á trong các nhóm của các tập đoàn lớn thuộc ngành giải trí. Thế thôi, Stephen Chao điều hành công ty điện ảnh mang tên *Con cáo*, và hiện tại lãnh đạo kênh thử nghiệm mới của QVC. Teddy Zee đã giữ cương vị giám đốc điều hành của một số công ty điện ảnh, hiện đang điều hành công ty điện ảnh Columbia. Chris Lee là Phó chủ tịch điều hành của Tristar. Alex Kitman Ho đã giành được giải Oscars vì đạo diễn phim JFK và bộ phim *Sinh ngày 4 tháng 7*. Janet Yang là Giám đốc phát triển của đoàn làm phim Oliver Stone's *Ixtlan*.

NHÓM DÂN TỘC PHÁT TRIỂN NHANH NHẤT Ở MỸ

Theo cuộc điều tra dân số năm 1990 của Mỹ thì

người Mỹ gốc Á là bộ phận phát triển nhanh nhất ở nước này. Hơn 7 triệu người (năm 1990), gần xấp xỉ 3% dân số Mỹ có nguồn gốc ở các quốc gia châu Á, tăng lên từ 1,5% trong năm 1980. Hầu hết những người này đến từ Trung Quốc, Philippin, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc và Việt Nam. Đến năm 2020, sẽ có 20 triệu người Mỹ gốc Á.

Trong số các người Mỹ gốc Á, có rất nhiều thương gia đã thành đạt. Người châu Á xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu, một số lớn đã tham gia vào các ngành chuyên nghiệp, đồng thời họ có thu nhập hộ gia đình cao nhất trong tất cả các nhóm sắc tộc. Họ đang bắt đầu sử dụng ảnh hưởng chính trị của mình và nhận ra rằng họ có sức mạnh về tài chính.

Cuối cùng thì người ta cũng đang thừa nhận rằng người Mỹ gốc Á đã có đóng góp quý báu vào xã hội hiện đại của Mỹ, song sau hàng thập kỷ phân biệt đối xử họ mới có được sự công nhận này.

MỘT TẦNG LỚP TRUNG LƯU NGƯỜI MỸ GỐC Á ĐANG PHÁT TRIỂN

Tạp chí *Nhân khẩu học* Mỹ cho biết: "Không kể đến khu Hoa kiều thì hầu hết người Mỹ gốc Á sống ở các vùng ngoại ô của tầng lớp trung lưu". Nói chung, họ có học vấn và có thu nhập thực thụ hơn so với người châu Á ở thành phố lớn. Cho dù có bị đồng hoá thành người Mỹ, họ vẫn có xu hướng giữ gìn được các phong tục tập quán của mình. Các vùng ngoại ô của người châu Á gồm

có thành phố Daly của người Philippin (ở phía nam thành phố San Francisco) tới công viên Monterey của người Trung Quốc (gần Los Angeles). Tạp chí *Nhân khẩu học Mỹ* cho biết: Năm 1990, ở Mỹ, khoảng 25 khu vực ở các thành phố lớn có tối thiểu là 25000 người Mỹ gốc Á sống ở ngoại ô hay nói cách khác là khoảng 76% người Mỹ gốc Á sống ở ngoại ô. Bốn trong số 10 khu vực phát triển mạnh nhất của người châu Á sống ở ngoại ô là khu vực phía Tây của Mỹ. Ở Atlanta, bên bờ sông San Bernardino và Dallas, trong thập kỷ 80, tỷ lệ người Mỹ gốc Á sống ở ngoại ô đã tăng hơn gấp bốn lần. Ở Middlesex - Somerset (Bang New Giêxi) và Houston, tỷ lệ này tăng hơn ba lần.

Eleanor Yu, Chủ tịch điều hành của tập đoàn Adland và Adland Worldwide, một đại lý tại San Francisco chuyên về thị trường châu Á, cho biết:

"Về mặt lịch sử mà nói, khu phố cổ nhất dành cho người Hoa tại Los Angeles, San Francisco và New York được tạo ra do có sự phân biệt đối xử và do người Trung Hoa không sẵn sàng đồng hoá. Ngày nay, nhiều người châu Á - ngay cả những người mới nhập cư gần đây - cũng sẵn sàng đồng hoá. Họ nói tiếng Anh, họ cảm thụ văn hoá, và họ đang mua bán bất động sản ở San Marino, Westchester và Công viên Monterey".

Những người châu Á giàu có có lợi ích kinh doanh trên toàn cầu, có nghề chuyên môn và thường xuyên đi đây đi đó.

Yu cho biết: "Người châu Á sống ở ngoại ô cũng đồng

hoá như bất kỳ người nào khác, song, họ vẫn giữ được một mức độ nào đó tính chất châu Á". Ngoài các kênh truyền hình khác, họ còn xem truyền hình Trung Quốc, và chắc chắn bạn sẽ tìm được hàng đồng sách báo tiếng châu Á trong nhà họ.

Jeff Yang đang trông mong vào mức độ của chất châu Á còn lại này. Mới đây, người thanh niên 26 tuổi tốt nghiệp Trường đại học Harvard này đã thành lập tạp chí A., một tạp chí xuất bản phục vụ cộng đồng người Mỹ gốc Á. Anh và đối-tác trạc 30 tuổi của mình là anh Phoebe Eng đang tạo ra ấn phẩm này dựa vào một số tạp chí có phong cách tương tự như *Ebony* và *Hispanic*. Yang và Eng không phải là những người đầu tiên cố thâm nhập để khai thác thị trường người Mỹ gốc Á này. Tờ tạp chí *Transpacific* chín tuổi đời mà người ta tin rằng đó là ấn phẩm lâu năm nhất dành cho người Mỹ gốc Á khác biệt so với tạp chí A., do tạp chí này đăng tải các lối sống và xu hướng kinh doanh ở châu Á. Còn tạp chí A., chỉ chú trọng vào người châu Á sống ở Mỹ.

CÁC NHÀ DOANH NGHIỆP TỰ TẠO CƠ HỘI CHO CHÍNH MÌNH

Eng và Yang ở trong một nhóm ngày càng đông các nhà doanh nghiệp người Mỹ gốc Á đang tự mình tạo dựng cơ đồ. Xu hướng này ngày càng rõ ở Thung lũng Silicon tại California, nơi người châu Á đã làm việc lâu năm với tư cách là các kỹ sư trong các công ty vi tính

đang phát triển rất nhanh ở Mỹ, song chưa bao giờ họ được giữ các cương vị quản lý.

Những nhà doanh nghiệp này vừa có nhiều hoài bão vừa không thành công trong nghề nghiệp. Nhiều người châu Á sang Mỹ để học tập và ở lại đây làm việc thì giờ đây sẵn sàng đảm nhận nhiều trách nhiệm lớn hơn và đạt được những thành công lớn hơn. Một số người nói rằng đối với người châu Á để thăng tiến trong các công ty của Mỹ không phải là điều dễ dàng.

Ông David K.Lam, một trong các nhà doanh nghiệp đầu tiên người Trung Quốc tại Thung lũng Silicon cho biết: "Hiện nhiều kỹ sư châu Á không được coi trọng là có tài quản lý. Họ bị coi rẻ là những con ngựa thồ tốt chứ không phải là ngựa đua".

Tiến sĩ Lam, lớn lên ở Trung Quốc, Việt Nam và Hồng Kông, có học vị tiến sĩ của viện công nghệ Trường đại học Massachusetts và đã làm việc nhiều năm ở hãng Hewlett-Packard. Khi không được đề bạt vì một người da trắng được tuyển dụng ngay sau khi tốt nghiệp đại học, Tiến sĩ Lam đã bỏ việc và thành lập tập đoàn nghiên cứu mang tên Lam, hiện là một công ty thương mại nổi danh sản xuất các thiết bị dùng trong ngành sản xuất vi mạch điện tử. Năm 1985, ông thành lập Expert Edge, một công ty phần mềm. Giống như nhiều nhà doanh nghiệp châu Á ở Mỹ, Tiến sĩ Lam đã thành lập công ty Expert Edge với sự hỗ trợ tài chính của các nhà đầu tư ở châu Á.

Troing số các công ty mà người Mỹ gốc Á đã thành lập tại Thung lũng Silicon có công ty Everex Systems, sản xuất máy tính cá nhân; công ty Komag sản xuất đĩa lưu trữ dữ liệu; Công ty công nghệ Wyse, một nhà sản xuất máy tính và thiết bị điều chỉnh dữ kiện trước khi in; Công ty Qume, một công ty sản xuất máy in; và công ty Solectron lắp ráp sản phẩm cho các công ty khác và đã được tặng dấu chất lượng Baldrige của Mỹ.

Từ lâu đã nhận thức được giá trị của cách làm việc theo mạng lưới và hệ thống thông tin không chính thức, các nhà doanh nghiệp người Mỹ gốc Á đã thành lập các tập đoàn riêng của mình để thay cho những gì họ mất khi bước ra khỏi doanh nghiệp cũ của mình. Hiệp hội các nhà sản xuất người Mỹ gốc Á, Viện kỹ sư và Hiệp hội các chuyên gia phần mềm của Trung Quốc cũng giữ lại các giám đốc điều hành uyên bác trong các công ty do người châu Á làm chủ. Hiệp hội Núi Ngọc bích gồm có các giám đốc điều hành cấp cao từ Mỹ và Đài Loan tới, đang thúc đẩy các mối quan hệ kinh doanh giữa phương Tây và phương Đông.

NGƯỜI MỸ GỐC Á: MỘT THIỂU SỐ MẪU MỤC ĐỒNG HOÁ THEO KIỂU CHÂU Á

Tại siêu thị quốc tế Viễn đông ở khu vực Linda Vista thuộc San Diego, người ta thấp nhang và chơi nhạc Việt Nam từ một hệ thống âm thanh. Rau diếp, cà chua và hành dựng trong các thùng lớn ngay cạnh bắp cải và gừng Trung Quốc. Khách hàng có thể lựa chọn một túi

2 cân Anh gạo nhãn hiệu chú Ben hoặc một túi gạo 50 cân Anh nhập khẩu từ Thái Lan; cá rô của nước Anh hoặc cá sữa nhập từ Đài Loan.

Viễn Đông là 1 trong số 40 siêu thị ở San Diego hoặc là do người nhập cư Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản hoặc Việt Nam làm chủ. Siêu thị này phân chia các chỗ trên giá hàng bằng nhau cho các loại sản phẩm, từ thực phẩm đặc sản của nước họ đến các sản phẩm mang nhãn hiệu của Mỹ.

Khai trương năm 1989, khởi đầu Viễn Đông là một cửa hàng đặc sản, chuyên bán các loại quà tặng và pháo đốt của Trung Quốc. Từ đó đến nay, siêu thị này đã phát triển thành một hệ thống 4 cửa hàng. Một trong số đó là một cửa hàng cổ nằm trên đường Safety. Điều làm cho cửa hàng này đáng nhớ là cộng đồng mà cửa hàng phục vụ chưa đầy 20% người châu Á. Thành công của Viễn Đông không phải là một hiện tượng đơn lẻ.

Yaohan Plaza, nằm trong khu ngoại ô thịnh vượng của Chicago thuộc cao nguyên Arlington, thu hút người tiêu dùng là người châu Á từ Michigan, Ohio và Kentucky. Theo Tạp chí *Nhân khẩu học Mỹ* thì Yaohan Plaza "không chỉ phục vụ người Mỹ gốc Nhật, chiếm 1/2 tỷ lệ khách hàng của mình, mà còn phục vụ người Trung Quốc và Hàn Quốc (30%) và những khách hàng không phải người châu Á (20%)". Qua một danh sách gửi đường bưu điện trực tiếp có 12000 khách quen, siêu thị này công bố các chính sách khuyến mại khiến cho bãi đỗ xe của mình lúc nào cũng đầy xe.

Tạp chí *Nhân khẩu học Mỹ* cho biết:

"Người ta mua gì trong một siêu thị của người châu Á ở ngoại ô Chicagô? Câu trả lời là người ta mua một loạt hàng pha trộn hấp dẫn giữa các sản phẩm đạt tiêu chuẩn của Mỹ và các mặt hàng nhập khẩu. Đậu hộp Det Monte bên cạnh đậu xanh Azuki, cá ngừ Starkist bày cạnh lươn trần. Đôi khi số lượng trông có vẻ lớn hơn những bao gạo nặng 25 pao chắt đóng trên các tấm kim loại và các thùng đậu nành 1 galông. Mặt khác, khẩu vị của người châu Á về đồ ăn nhanh dường như quá nhiều với những bao nhỏ khoai tây rán trông rất mất cảm tình. Người Trung Quốc thì đến mua gạo thơm, mua những loại bánh quy ngọt lự và rất nhiều loại đặc sản chè xanh. Người Triều Tiên thì mua thịt bò thái lát cực mỏng và sườn để nướng và mực khô. Cửa hàng này bán hơn chục loại đậu và tám loại nấm tươi khác nhau, ngay cả vào thời điểm mùa đông ở vùng trung tây".

Cho dù lợi nhuận vẫn tăng rất cao và có những khách hàng rất trung thành, trong đó nhiều người phải là người châu Á, song ông cửa hàng trưởng Shuji Kono vẫn hy vọng mở rộng lượng khách hàng không phải là người châu Á. Ông cho biết: "Người Nhật đã hài lòng rồi, song chỉ có như thế thì vẫn chưa đủ. Chúng tôi cần cả người Mỹ". Chiến lược của ông là: "Chúng tôi dự định sẽ giới thiệu nền văn hoá Nhật Bản cùng với đồ ăn Nhật Bản".

CÁCH CỦA NGƯỜI CHÂU Á

Giới thiệu nền văn hoá Nhật Bản cùng với đồ ăn, điều đó thật là đơn giản, thật sâu sắc song cũng rất châu

Á. Cho dù mỗi nước đều có nét độc đáo riêng, song cũng có điểm tương đồng nào đó giữa những người châu Á, đó là quan điểm và cách tư duy đặc biệt châu Á. Những quan điểm này phần là theo Khổng giáo, phần theo Lão giáo, phần theo Phật giáo và phần theo Ấn Độ giáo. Đây chính là điều khiến những người nhập cư và tỵ nạn, các nghệ sĩ và trí thức của các nước châu Á có thể tạo dựng được một quê hương cho chính mình tại Mỹ, song vẫn duy trì được phong cách và bản sắc riêng của họ.

Chắc chắn là mỗi nhóm người nhập cư đều bị các nhóm người nhập cư trước phân biệt đối xử và chèn ép, song rốt cuộc họ vẫn cứ bị cuốn hút vào cộng đồng người Mỹ đa sắc tộc lớn. Trước kia, những người châu Á ở Mỹ không bị hoà nhập là do dường như họ không thể "Mỹ hoá hoàn toàn" như người Ailen hoặc người Mỹ gốc Đức. Điều này là có thật, phần nào do vẫn có sự phân biệt đối xử, song phần nào cũng là do người châu Á chọn cách làm "theo phương thức của người châu Á".

KẾT HỢP CÁC NỀN VĂN HOÁ

Nhà thiết kế người Nhật Bản Issey Miyake nhận xét: "Phương Đông lúc nào cũng thích quan tâm đến phương Tây và ngược lại. Chúng ta luôn thấy rằng điều gì khác lạ so với chúng ta luôn hấp dẫn và thích thú".

Có vẻ như châu Á cũng có mặt trong thế giới tạo mốt và các nhà tạo mốt châu Á rất đắt khách. Các nhà tạo mốt thời trang phương Tây lâu đời như Ralph

Lauren, Jean-Paul Gaultier và Betsey Johnson đều đã giới thiệu chút ít chất châu Á trong các mẫu thời trang của họ. Tạp chí *The Asian Wall Street Journal* cho biết, đối với Lauren thì chất châu Á chính là "những chiếc quần Pijama Việt Nam và những chiếc váy dài cùng kiểu may bằng lụa Bali". Gaultier gọi những mẫu của mình là "Cuộc hành trình dài: Mông Cổ, Tây Tạng, Trung Quốc và Eskimos" còn năm 1994 thì Johnson sử dụng các người mẫu châu Á để trình diễn các mẫu quần áo bó.

Trong khi đó, những nhà tạo mốt gốc Á đang nỗ lực để được công nhận là nhà tạo mốt một quốc tế có các ảnh hưởng có chọn lọc hơn. Bà **Rei Kawabuko**, người sáng lập ra tập đoàn mốt mới Comme des Garçons (Như các cậu con trai) cách đây hơn 20 năm, cho biết một trong những dấu ấn đậm nhất trong cuộc đời bà là cuối cùng sự nghiệp của bà cũng được công nhận là chính do bà tạo dựng nên chứ không phải là một hiện tượng của Nhật Bản - một thành công phải mất gần 10 năm mới đạt được.

Mới đây, các nhà tạo mốt người Indônêxia **Ghea Sukaya**, **Bijan** và **Prayudi** đã nổi bật lên tại một cuộc trình diễn mốt ủng hộ cho *Hội tre xanh môi trường tại Bali*. Nữ dẫn chương trình "thời trang" Elsa Klensel của đài truyền hình CNN cũng được quay phim tại chương trình này để phát đi toàn thế giới.

Khi bà **Han Feng**, sinh trưởng tại Hàng Châu, mô tả các mẫu thời trang của mình, bà luôn luôn tránh nhắc đến từ châu Á. Bà Feng cho biết: "Tôi đang cố tránh đề không bị gọi là một nhà tạo mốt Trung Quốc, chỉ tạo ra các mốt cho Trung Quốc. Các mốt của tôi là dành cho cả thế giới".

Sau một phần tư thế kỷ giới thiệu rộng rãi các mẫu thời trang phương Tây ở châu Á, giờ đây, bà **Joyce Ma**, được gọi là "Đệ nhất phu nhân Hồng Công" lại làm điều ngược lại, đó là đưa các mẫu thời trang của phương Tây sang phương Đông thông qua hãng thời trang khổng lồ trị giá 100 triệu đô la của mình.

Nhà tạo mốt người Quảng Đông, Bà **Vivienne Tam** lại có quan điểm quốc tế về mốt. Có trụ sở tại New York, bà bán các mẫu thời trang của mình tại cửa hàng Barney và cửa hàng Đại lộ thứ năm của Saks cũng như ở ba cửa hàng quần áo của mình ở Hồng Công. Bà Tam cho biết: "Tôi phân vân tự hỏi bằng cách nào mà có thể bán chạy các mẫu quần áo truyền thống ở châu Á. Song bất kỳ mẫu nào bán chạy nhất ở Mỹ thì ở Hồng Công bán cũng chạy nhất. Dù sao thì điều này cũng là hiện tượng điển hình cho cách thức cả thế giới hoà nhập".

Xu hướng phương Đông và phương Tây kết hợp cũng rất rõ rệt trong lĩnh vực nghệ thuật. Trong số ra tháng 1-1995 của tờ *Nghệ thuật ở Mỹ*, Nhà phê bình Janet Koplos bình luận về phòng triển lãm "Gào thét lên bầu

trời", một phòng triển lãm nghệ thuật di động tiến bộ của Nhật Bản kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Bài phê bình của bà có tiêu đề: "Thế nào là người Nhật Bản". Trong bài phê bình này, bà đã miêu tả yếu tố đã tác động đến các tác phẩm của các nghệ sĩ Nhật Bản thời kỳ này, nhiều người trong số họ không sống ở Nhật Bản hàng thập kỷ. Trong bài phê bình của mình, Koplos đã đưa ra nhận định sâu sắc, đặc biệt phù hợp với một bài nghị luận về ảnh hưởng của châu Á đối với phương Tây. Bà viết:

"Một vấn đề phức tạp mà cuộc triển lãm tránh không nói tới chính là người nghệ sĩ Nhật Bản là ai. Đến cuối những năm 60, một số các nghệ sĩ đương đại đã rời Nhật Bản. Còn đối với Munroe (người phụ trách cuộc triển lãm) thì họ vẫn mãi mãi là người Nhật Bản, bất kể họ sống ở đâu, thích điều gì hoặc thậm chí mang quốc tịch nào, và bất kể ảnh hưởng của họ bắt nguồn từ đâu".

Di nhiên, đó chỉ là một vấn đề. Liệu có phải là do có những di sản phương Đông độc đáo của mình mà người châu Á di cư đến hoặc tìm kiếm nơi tị nạn tại phương Tây sẽ vĩnh viễn là người châu Á không? Phải chăng, định mệnh quy định họ là những người xa lạ trong một đất nước xa lạ, hay cũng giống như những người di cư đến trước, họ sẽ đồng hoá và bị Tây hoá? Hoặc đã có điều gì đó hoàn toàn khác biệt đã xảy ra, họ có chất lọc được những gì tinh hoa nhất của người châu Á và những gì tinh hoa nhất của người phương Tây và

tự mình mài dũa thành một bản sắc hoàn toàn mới? Và ngược lại, liệu phương Tây đã bao giờ hiểu được những điều tinh tế trong tư duy của người phương Đông chưa? Lỗi tư duy này đã có ảnh hưởng rất lớn lao đối với cách cư xử trong xã hội.

Vở kịch thích nghi với nền văn hoá giờ đang trình diễn trên sân khấu thế giới. Khi cộng đồng quốc tế buộc phải nối với nhau bằng một xa lộ thông tin vô hình, và bạn hàng của một người có thể ở tận bên kia bán cầu hoặc ở một khối khác thì điều mà châu Á đã trải qua và ảnh hưởng của châu Á ở châu Mỹ rất có thể trở thành một mô hình cho các cộng đồng đa văn hoá mới nổi lên ở khắp mọi nơi.

Người ta không cho rằng việc hiện đại hoá châu Á có nghĩa là Tây phương hoá châu Á, mà hiện đại hoá châu Á "theo cách của người châu Á". Cũng vậy, người ta cũng không cho rằng việc người châu Á nhập cư vào xã hội Mỹ là Mỹ hoá người châu Á. Người Mỹ gốc Á cũng có hoài bão và khát vọng như tất cả những người Mỹ khác. Họ mong muốn được chấp nhận vào xã hội Mỹ, được làm việc ở nơi họ lựa chọn và công việc của họ cũng được đánh giá cao như công việc của những người khác cùng địa vị. Đồng thời, họ cũng không từ bỏ hay họ sẽ không từ bỏ di sản văn hoá của mình. Họ sẽ là người Mỹ theo cách của người châu Á, và nhờ đó làm cho cả người Mỹ và cộng đồng quốc tế giàu có thêm.

MỘT CHIẾC CẦU NỐI GIỮA TÂY VÀ ĐÔNG

Trong ngôi làng quốc tế, Người Mỹ gốc Á cũng như những người châu Á được đào tạo và làm việc tại Mỹ sẽ là một chiếc cầu nối giữa Tây và Đông. Đã sống ở cả hai thế giới, họ sẽ thực hiện vai trò là những người trung gian và thông dịch viên cho cộng đồng giới kinh doanh và chính trị, các giới có liên hệ với nhau chặt chẽ đến nỗi các biên giới của các quốc gia và các ranh giới trong khu vực sẽ trở thành lạc lõng. Rồi người ta sẽ bắt chước mô hình cộng đồng Mỹ - châu Á - Thái Bình Dương. Những gì tinh túy nhất của châu Á, châu Mỹ và châu Âu sẽ được kết hợp và sẽ xuất hiện một mô hình cộng đồng hoàn toàn mới.

Kishore Mahbubani, Ngoại trưởng Xingapo đồng thời là Hiệu trưởng Trường dân chính đã mô tả sự kết hợp các nền văn hoá này. Trong một bài báo có tiêu đề: "Cách thức của Thái Bình Dương", in trong tờ tuần báo *Foreign Affairs* (Những vấn đề Ngoại giao), Mahbubani viết:

"Cộng đồng Thái Bình Dương sẽ là một sáng tạo hoàn toàn mới. Đây sẽ không phải là một cộng đồng châu Á, cũng không phải là một cộng đồng châu Mỹ. Nếu Thái Bình Dương nổi lên là một khu vực năng động nhất trên thế giới là do Thái Bình Dương đã kết hợp được những tập quán và những giá trị đặc sắc nhất của nhiều nền văn minh giàu có, đó là nền văn minh của châu Á và phương Tây. Nếu sự chất lọc này vẫn tiếp diễn, sẽ có một sự sáng tạo lớn lao với quy mô trước đây người ta chưa từng được chứng kiến...

Cộng đồng Thái Bình Dương sẽ thực sự thành công khi tiến trình học hỏi trong khu vực Thái Bình Dương được linh hoạt từ hai phía chứ không phải là từ một phía. Sẽ phải mất một thời gian dài thì Trung Quốc và các xã hội Đông Á khác mới làm theo lời khuyên hợp tình hợp lý của Yukichi Fukuzawa, nhà cải cách thời kỳ Minh Trị: đó là muốn tiến bộ thì phải học hỏi phương Tây. Nhiều trí thức Mỹ vẫn tin rằng mọi trung tâm trí tuệ uyên thâm nhất tập trung ở châu Âu. Những người đã vượt qua Thái Bình Dương là để tìm hiểu về Đông Á chứ không phải là học hỏi từ Đông Á. Giữa hai khái niệm này có sự khác biệt sâu sắc. Trong vài năm qua, nhiều người Mỹ phải sống sót trước các bài giảng của người Đông Á vì có rất nhiều người Mỹ gốc Đông Á thuyết giảng về dân chủ và nhân quyền. Sẽ phải mất một thời gian để cho cả hai bên học cách lắng nghe lẫn nhau".

Có thể sẽ không mất nhiều thời gian như ông ta tưởng. Người Mỹ đều là những người thực dụng giống nhau, còn người châu Âu, cho dù vẫn trung thành với một niềm tin vào tính ưu việt vốn có của họ là một thành trì văn hoá và các ý tưởng thông thái giàu có và được sùng kính, rốt cuộc sẽ học được cách ca tụng những nét khác biệt về văn hoá và chấp nhận sự đa dạng là một con đường dẫn tới sự thịnh vượng chung.

Ngoài ra, trong cộng đồng quốc tế đang xuất hiện một lực lượng nòng cốt các nhà lãnh đạo mới là những người vừa có lý tưởng vừa thực dụng. Họ là những người

dám mạo hiểm và cũng tin tưởng mạnh mẽ vào cơ sở của sự nhất trí. Họ thẳng thắn, hiểu biết, có tư tưởng theo hướng thay đổi và cố gắng tìm kiếm sự cân bằng giữa thành công vật chất và tinh thần.

CƯƠNG VỊ LÃNH ĐẠO CHO TƯƠNG LAI

Một thế hệ mới các nhà lãnh đạo đang nổi lên ở châu Á. Thế hệ các nhà lãnh đạo trẻ tuổi người châu Á trong lĩnh vực chính trị, lãnh đạo, kinh doanh và khoa học đang thay đổi lại hướng đi của châu Á và của thế giới. Trạc 40 tuổi và sẵn sàng nắm giữ các cương vị lãnh đạo, người ta có thể thấy đại diện của thế hệ này ở mọi hang cùng ngõ hẻm trên thế giới. Bà Benazir Bhutto ở Pakixtan, 41 tuổi, bà Chandrika Kumaratunga của Sri Lanca, 49 tuổi, và tổng thống Mỹ, ông Bill Clinton, 48 tuổi, đều đã lên nắm quyền. Ông Anwar Ibranhim của Malaixia, 47 tuổi, ông Lý Hiển Long của Xingapo, 42 tuổi và ông Richard Gordon của Philippin, 49 tuổi đang dự định sớm lên nắm quyền. Tờ *Asiaweek* viết: "Đằng sau họ là đông đảo các chuyên gia công nghệ, các nhà doanh nghiệp, các nghệ sĩ và các nhà hoạt động cộng đồng giao thiệp với giới thượng lưu và có trình độ học vấn cao. Những người này sẽ cùng nhau dẫn dắt châu Á bước vào thế kỷ XXI".

Trong các chuyến đi của mình quanh châu Á, điều gây ấn tượng nhất đối với tôi là sự hiểu biết của các nhà lãnh đạo châu Á về phương Tây. Số những người

giữ các cương vị lãnh đạo có quyền thế và ảnh hưởng ở châu Á hiểu biết về phương Tây lớn hơn nhiều so với con số các nhà lãnh đạo phương Tây hiểu biết về phương Đông. Sự hiểu biết này sẽ tạo cho họ một vị trí thuận lợi hơn trong khi giao dịch với phương Tây.

Tất cả chúng ta đều biết rằng Tổng thống Lý Đăng Huy của Đài Loan nhận được học vị tiến sĩ tại Trường đại học tổng hợp Cornell ở Mỹ. Khoảng 70% các bộ trưởng nội các của ông được đào tạo ở phương Tây và 60% có học vị tiến sĩ của các trường đại học ở phương Tây. Tổng thống Fidel Ramos của Philippin tốt nghiệp Học viện quân sự của Mỹ ở West Point và Thủ tướng Benazir Bhutto là cựu sinh viên của Trường đại học Harvard. Nhiều trong số các nhà lập kế hoạch kinh tế hàng đầu của Indônêxia có học vị tiến sĩ do Trường đại học Califoocnia Berkeley cấp. Khắp nơi ở châu Á, có những nhà lãnh đạo trong chính phủ, các giám đốc điều hành các tập đoàn và các nhà lãnh đạo doanh nghiệp thuộc thế hệ thứ hai trong các công ty của gia đình châu Á đều được đào tạo và học hành ở phương Tây.

Những nhà lãnh đạo người châu Á mới này rất khác biệt trong số các nhà môi giới quyền lực quốc tế đang nổi lên. Mặc dù rất tích cực hoạt động chính trị, song nhiều người không phải là các chính khách mà là các nhà doanh nghiệp khá thành đạt quan tâm sâu sắc đến việc duy trì ổn định kinh tế. Nhiều người ấp ủ các lý tưởng tinh thần chứ không phải là lòng nhiệt tình về tôn giáo. Trong khi các chính khách phương Tây phát

cao lá cờ các giá trị gia đình và chửi rủa những suy đồi đạo đức, thì các nhà lãnh đạo châu Á là sản phẩm của các tư tưởng tôn giáo phương Đông và họ coi trọng giá trị gia đình hơn bất kỳ điều gì khác. Hầu hết các thành viên của nhóm này ủng hộ dân chủ trên nguyên tắc, song không nhất thiết phải áp dụng chế độ dân chủ của phương Tây. Tờ *Asiaweek* viết:

"Được lớp người cao tuổi hướng dẫn, họ là trụ cột của các tiến bộ kinh tế tuyệt vời của Đông Á. Giờ đây, họ đang chuẩn bị đảm nhận trách nhiệm khi khu vực này trở thành một cường quốc về kinh tế trên thế giới... Họ là những con người của thời đại họ. Tại nhiều nơi ở Đông Á, họ sẽ là lớp người cuối cùng ném mùi lớn lên trong nghèo đói và có những khái niệm về nghèo túng là động cơ thúc đẩy tâm lý và đạo đức của họ".

Hầu hết các nhà lãnh đạo mới nổi lên ở châu Á đều đi theo những quy tắc dẫn đường do Phó thủ tướng Malaixia, ông Anwar Ibrahim đặt ra trong một bài phát biểu nhân kỳ họp lần thứ 49 của Đại hội đồng Liên hợp quốc:

"Phát triển là nền tảng vững chắc nhất để đạt được hoà bình và an ninh thế giới, bởi lẽ nguồn gốc của tất cả các cuộc xung đột đều bắt nguồn sâu xa từ sự nghèo đói và chênh lệch về kinh tế và xã hội.

Còn để có một xã hội văn minh, để xã hội trưởng thành cần phải thành lập các thể chế để duy trì một trật tự xã hội ổn định và có thể thích ứng nhanh, một thể chế dân

chủ làm phương tiện để tập trung sức mạnh chính trị và một môi trường cho nền văn hoá hưng thịnh.

Trong tất cả các yếu tố này thì con người, tự do của con người, là yếu tố quan trọng, an ninh gắn với phát triển. Tất cả các truyền thống lớn của nhân loại, kể cả Phương Đông và Phương Tây đều hoà hợp trong sự thánh thiện của con người, gia đình là nhân tố cơ bản của xã hội và sự cao quý của các giá trị đạo đức hàng đầu chính là nền tảng của nền văn minh".

ƯU THẾ CỦA ĐẠO HỒI TRONG VIỆC GIÀNH QUYỀN LỰC TRONG MỘT CHÂU Á THỐNG NHẤT

Ông Tajudin Ramli, Chủ tịch kiêm cán bộ điều hành của hãng Hàng không Malaixia lên nắm quyền lãnh đạo hãng hàng không dân dụng này sau khi mua thành công một doanh nghiệp lớn nhất trong lịch sử nước này. Các công ty vệ tinh và viễn thông của ông cũng ở những vị trí rất thuận lợi để tận dụng những cơ hội do sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng đem lại trong một khu vực lớn như khu vực này. Ông Tajudin Ramli và một nhóm ngày càng đông các nhà lãnh đạo công ty trung thành với tư tưởng của đạo Hồi cũng tạo nên một hiện tượng mới ở châu Á.

Lâu nay, một tư tưởng đã ăn sâu bám rễ là đạo Hồi mâu thuẫn với lợi nhuận, hơn nữa người Hồi giáo đóng góp vào khu vực kinh doanh của châu Á còn ít ỏi. Người ta thường đặt ra một câu hỏi là liệu người Hồi giáo có thể tham gia vào lĩnh vực thị trường chứng khoán hoặc

ngân hàng hay không ? Lợi nhuận là phi Hồi giáo, song vẫn phải trả tiền cho các dịch vụ. Không dễ gì có được câu trả lời ngay về việc họ có tham gia hay không. Tất cả đều phụ thuộc vào việc liệu trong thời gian giao dịch kinh doanh, người ta có vi phạm các nguyên tắc trong kinh doanh của đạo Hồi hay không . Ấy thế nhưng, một thực tế mà nhiều người không biết là đạo Hồi thường không phải là không mâu thuẫn với thương mại và mậu dịch. Người ta còn nhớ Đấng tiên tri Muhammad đã từng nói: "Một nhà buôn chân thực và đáng tin cậy (vào ngày lễ phục sinh) sẽ được lên thiên đàng cùng với những nhà tiên tri, những đáng tư vì đạo và những người trung thực".

Trong thế giới của các doanh nghiệp ở châu Á, ngày càng nhiều người hồi giáo lên nắm quyền lãnh đạo, trong đó có rất nhiều thương gia nổi tiếng người Malaixia theo đạo Hồi, cùng với những đối tác ở Indônêxia và ngày càng nhiều người ở Pakixtan và Ấn Độ. Những nhà lãnh đạo này đầy tham vọng, nói được tiếng Anh, nhiều người trong số họ còn rất trẻ, chỉ trạc khoảng 30-40 tuổi. Nhiều người còn được đào tạo ở phương Tây và rất quen thuộc với khoa học và công nghệ. Các nhà lãnh đạo theo đạo Hồi đang nhanh chóng trở thành những thành viên quan trọng trong tiến trình hiện đại hoá kinh tế ở châu Á.

Trong thế giới thống nhất của châu Á, việc các nhà lãnh đạo Hồi giáo lên nắm quyền ngày càng rõ ràng. Để phù hợp với xu hướng mới nổi lên này của các nhà lãnh

đạo người Hồi giáo, nhiều nhà hàng trong khu vực này hiện có cả món ăn tự giết thịt thú vật trong thực đơn, họ rất nhạy bén với cách thức rất đặc biệt là những người Hồi giáo không ăn món thịt lợn chế biến.

Trên thế giới, rất nhiều người, nhất là người Mỹ, thường gắn đạo Hồi với những cuộc khủng hoảng về bất giữ con tin ở Iran, về chiến sự ở Trung Đông và về nạn khủng bố. Những vụ này đã tạo ra những hình ảnh rập khuôn của đạo Hồi, đây là một sự xuyên tạc trắng trợn một tín ngưỡng có ảnh hưởng rất lớn. Ngày nay, cộng đồng người Mỹ theo đạo Hồi là nhóm tôn giáo đang phát triển nhanh nhất ở Mỹ. Mỹ có 4 triệu người Hồi giáo và 12% là người Ả-rập. Những nỗ lực ban đầu và thành công của người Hồi giáo ở châu Á sẽ giúp thế giới thay đổi nhận thức về cộng đồng tôn giáo lớn này.

GIAO DỊCH VỚI PHƯƠNG ĐÔNG

Ông Raymond Wong, một nhà tư vấn về kinh doanh ở Cuala Lăm-pơ phàn nàn rằng các thương gia phương Tây thiếu hiểu biết về các nền văn hoá châu Á. "Nếu phương Tây muốn làm ăn với chúng tôi thì điều quan trọng là họ phải tìm hiểu về chúng tôi". Ông thuật lại chi tiết rằng ông và các đồng nghiệp của ông đã tiếp đón các bạn hàng phương Tây nồng hậu ra sao khi họ tới châu Á và rằng việc tiếp đón nồng hậu này đã không được đáp lại khi họ viếng thăm Mỹ sau đó. Việc phân hoá về văn hoá, nhất là về phong cách và cách biểu hiện thường là một nguyên nhân dẫn đến bất đồng và thất

vọng. Người châu Á thường không trực tiếp đi thẳng vào vấn đề và không thích gây bất đồng. Cần phải kiên nhẫn và kiên trì để vượt qua được những khác biệt về văn hoá.

NHỮNG THÁCH THỨC CỦA CÁC NGÔN NGỮ CHÂU Á

Muốn tìm hiểu một nền văn hoá thì trước hết phải thạo ngôn ngữ của nền văn hoá đó. Nhiều người châu Á thường nói: "Khi chúng tôi làm ăn với các ông, chúng tôi nói tiếng Anh. Con cái chúng tôi cũng nói tiếng Anh. Song, nếu các ông hiểu được và nói được tiếng của chúng tôi thì tốt nhất". (Nếu là người châu Á, họ sẽ không nói thẳng điều này với bạn và bạn sẽ không bao giờ biết được họ nghĩ thế nào).

Khu vực này rất đa dạng, có rất nhiều tiếng địa phương và các ngôn ngữ bản xứ. Chỉ để có kiến thức bề mặt thôi cũng cần phải làm việc hết mình.

Tuy nhiên, may thay, lợi ích lớn nhất trong di sản của phương Tây để lại cho châu Á là tiếng Anh. Do châu Á trước đây là thuộc địa và Mỹ tham gia vào nền mậu dịch và đầu tư thời kỳ hậu chiến nên tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ của thương mại và giáo dục đối với một số nước ở châu Á. Tiếng Anh chiếm ưu thế trong giới kinh doanh và khi khu vực này đang vội vã hoà nhập vào nền kinh tế thế giới thì rõ lên một phong trào học tiếng Anh, nhất là ở Triều Tiên, Trung Quốc, Thái Lan, Indônêxia và Việt Nam. Ngay cả một nước dân tộc chủ nghĩa lâu đời như Malaixia cũng đang thay đổi hoàn toàn chính sách về ngôn ngữ và bắt đầu chú trọng vào tầm

quan trọng của tiếng Anh như một phương tiện để tiếp cận khoa học và công nghệ, vì thế tiếng Anh rất cần thiết để giúp nước này quá độ từ một nước cần nhiều lao động sang nền sản xuất công nghệ cao.

Ở châu Á, tiếng Anh sẽ vẫn là ngôn ngữ của thương mại và giao dịch quốc tế, và tầm quan trọng của nó sẽ còn tăng lên khi khu vực này tiếp tục tự do hoá và mở cửa. Song sẽ đến lúc một ngôn ngữ thứ hai sẽ chiếm vai trò thống trị. (Tiếng Quan Thoại sẽ nổi lên thành ngôn ngữ của châu Á.

TIẾNG QUAN THOẠI NỔI LÊN GIỮ VAI TRÒ THỐNG TRỊ

Tiếng Quảng Đông là phương ngữ của người miền Nam Trung Quốc và bởi vì Hoa kiều ở Đông Nam Á và ở phương Tây chủ yếu là từ khu vực phía Nam tới nên người ta có một nhận thức sai lệch rằng tiếng Quảng Đông là ngôn ngữ của người Trung Quốc. Tiếng Quan Thoại mới là ngôn ngữ của người Trung Quốc; tiếng Quảng Đông chỉ là tiếng địa phương. Cả Trung Quốc lẫn Ấn Độ đều có rất nhiều thứ tiếng địa phương, song hệ thống chữ viết ở Trung Quốc thì chỉ có một. Khi viết một từ thì mọi người đều hiểu. Ở Ấn Độ, các tiếng địa phương lại có hệ thống chữ viết khác nhau.

Ngày nay người ta thường có thể tình cờ nghe được những cuộc nói chuyện bằng tiếng Quan Thoại trong các buồng lái trên máy bay hoặc trong các phòng khách ở khách sạn. Tiếng Quan Thoại sẽ trở thành thứ ngôn ngữ thống trị của thương mại ở châu Á. Giao dịch bằng tiếng

Quan Thoại, nhất là chữ viết là một thách thức lớn ngay cả đối với người Trung Quốc và những người châu Á khác. Trung Quốc, Xingapo và Malaixia đều sử dụng một hệ thống chữ viết Trung Quốc đơn giản hoá hoặc chữ Kanji, trong khi Đài Loan lại trung thành với hệ thống chữ viết truyền thống khá phức tạp. Có rất nhiều ký tự, một chiếc máy chữ cần có vài bàn phím để hoán đổi vị trí. Song máy vi tính đã thay đổi tất cả những điều này. Các phần mềm thông minh có thể dịch giải cả những ký tự đơn giản hoá lẫn các ký tự truyền thống phức tạp, không cần phải học cách dùng thành thạo quá trình nhàm chán để ghi nhớ những chỉ dẫn ngữ âm cho 3000 ký tự quan trọng. Công nghệ cho phép ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi trong công việc kinh doanh, song thách thức vẫn nằm trong lĩnh vực luật pháp và hợp đồng.

- Để mở một cuộc hội đàm giữa đạo Khổng và đạo Hồi, Phó thủ tướng Malaixia, ông Anwar Ibrahim, một nhà dân tộc Mã Lai đã trích dẫn những vần thơ quan trọng của các học giả Trung Quốc bằng tiếng Quan Thoại. Xu hướng "bị Trung Quốc chi phối" ở Đông Nam Á đã chú trọng đến tiếng Quan Thoại.
- Từ năm 1979, nhà chức trách Xingapo rất tích cực đưa tiếng Quan Thoại vào sử dụng rộng rãi như tiếng "mẹ đẻ" của các công dân thiểu số Trung Quốc. Ông Ho Kah Leong, thư ký cấp cao của quốc hội tại Bộ Thông tin và nghệ thuật cho biết: "Học sinh đã bắt đầu học tiếng Quan Thoại từ khi còn rất

bé". Tạp chí *Asiaweek* cho biết: "Những em muốn thi vào đại học - hoặc những người không sống ở Xingapo - phải qua một bài kiểm tra rất gắt gao về khả năng sử dụng thành thạo tiếng Quan Thoại".

- Ngày nay, tiếng Quan Thoại đang được sử dụng rộng rãi ở Hồng Kông. Lâu nay vùng lãnh thổ này chỉ nói tiếng Quảng Đông và tin tức được phát bằng tiếng Quan Thoại trên hầu hết các kênh truyền hình và đài phát thanh trong khu vực.

Tính đơn giản trong hệ thống ngữ pháp của tiếng Quan Thoại làm cho ngôn ngữ hợp đồng kém chính xác (các luật sư và các nhà tư vấn Hồng Kông đã gặp phải tình hình này trong các hợp đồng mua bán với các quan chức Trung Quốc). Hơn nữa, thiếu sự chuẩn hoá các thuật ngữ dùng để dịch các từ ngoại quốc làm cho tình hình càng rắc rối thêm. Cho dù có những khó khăn này, giá trị kinh tế của thứ tiếng này sẽ đẩy nhanh quá trình nó trở thành ngôn ngữ được sử dụng trên trường quốc tế. Đã có những nỗ lực theo hướng này. Một ví dụ về nỗ lực để chuẩn hoá là kênh truyền hình tiếng Quan Thoại phát 24/24 giờ, có trụ sở tại Hồng Kông, là mạng lưới truyền hình Trung Quốc (được gọi là CNN cho cộng đồng người Hoa trên thế giới và thực hiện từ năm 1984).

Lâu nay, được coi là một ngôn ngữ của nền văn hóa cao, tiếng Quan Thoại đang được phổ biến ở châu Á, và sẽ có nhiều người hơn nhận thức được về giá trị kinh tế của ngôn ngữ này trong thế kỷ tới. Song thật là

ngịch lý, thứ tiếng này cũng đang nhanh chóng trở thành ngôn ngữ của nền văn hoá nhạc pop. Các ca sĩ nhạc pop trong khu vực, nhất là các ca sĩ người Hồng Kông đang nhanh chóng sáng tác những bài hát có lời tiếng Quan Thoại dịch từ các bài hát nhạc pop gốc tiếng Quảng Đông, thường được giới truyền thông phát bằng tiếng Anh ở địa phương gọi là "nhạc pop tiếng Quảng Đông". Nhất định là sẽ rất có ý nghĩa nếu 1,2 tỷ người hiểu và thường thức được cả nhạc và lời của bài hát.

Khi Nhật Bản đạt tới thời kỳ hưng thịnh nhất, nhiều người dự đoán rằng cả thế giới sẽ phải nói tiếng Nhật Bản. Điều đó đã không bao giờ xảy ra. Một lý do khiến điều này không xảy ra là do người Nhật Bản không bao giờ khuyến khích điều này. Còn tiếng Quan Thoại thì lại khác. Bởi lẽ có nhiều Hoa kiều sống ở các nước Đông Nam Á nên lâu nay thứ tiếng này trở nên thông dụng. Nhờ ngày càng hưng thịnh nên tiếng Quan Thoại ngày càng được sử dụng rộng rãi và được người ta đón nhận nồng nhiệt hơn tiếng Nhật Bản. Người Đông Á phần nào cũng hiểu được hệ thống chữ viết Kanji dùng trong tiếng Nhật Bản, Triều Tiên và Đài Loan. Hiện đang rất cần phải chuẩn hoá thứ tiếng này để mau chóng đưa vào sử dụng rộng rãi hơn.

MỘT CHIẾN LƯỢC THẮNG LỢI Ở CHÂU Á

Ranh giới giữa Tây và Đông xoay quanh những khác biệt cơ bản trong hai hệ thống. Quyền lực của luật pháp hoặc luật pháp thiếu quyền lực và vấn đề nhân quyền

vẫn còn là những lĩnh vực khó khăn nhất trong quan hệ giữa Tây và Đông. Phương Tây tin rằng chỉ có quyền lực của luật pháp mới ngăn cản được chính quyền khỏi chèn ép thương gia và để bảo vệ tự do cá nhân và tự do của công dân. Không có một hệ thống luật pháp rõ ràng và không tôn trọng quyền cá nhân, thì kinh doanh sẽ không được bảo đảm an toàn.

Châu Á, nhất là Trung Quốc, có lịch sử lâu đời về nhân trị. Các nền văn hoá châu Á bị chi phối bởi các "mối quan hệ" chứ không phải là bởi "luật pháp" hoặc "hệ thống". Người châu Á không thích giải quyết bất đồng chính thức mà thích tìm ra các điểm khác biệt thông qua đàm phán. Người Trung Quốc giải quyết bằng tình cảm, hợp tình hợp lý và luật pháp; theo trật tự này mà người ta sắp xếp các mối quan hệ giữa các cá nhân. Ông Andy Sun, Giám đốc điều hành của Viện luật pháp châu Á - Thái Bình Dương và ông Adjunct, giáo sư luật tại Trung tâm luật pháp quốc gia của bang Geogre Washington tại thành phố Washington cho biết: "Người Trung Quốc không thích các giải pháp mang tính kỹ thuật và quá tôn trọng luật pháp, bởi lẽ chưa có nền tảng tinh tế để thực hiện chúng". Nhiều người châu Á tin rằng người ta thích sự hài hoà trong các mối quan hệ lâu dài hơn là dựa vào hệ thống luật pháp vì một khi đã ra đến pháp luật thì sẽ mất "thể diện". Trong tiềm thức người Trung Quốc, mọi thứ, kể cả những bất đồng, đều có thể thương lượng được miễn là giữ được "thể diện". Giờ thì bạn đã biết tại sao guanxi - các mối liên

nhân VN
Bức K
Cộng
Hải
Hải
Góc K
Luật

hệ cá nhân - là rất quan trọng trong khi giao dịch với người châu Á.

Song, khi châu Á hiện đại hoá hơn thì việc chấp nhận quyền lực của luật pháp cũng sẽ tăng dần lên. Tầng lớp trung lưu văn minh mới giàu có lên sẽ thúc đẩy sự thay đổi hoàn toàn . Ở châu Á, hãy nhẹ nhàng, đừng nóng nảy. Nếu bạn cần một cửu canh thì hãy tìm một đối tác người Trung Quốc.

SỰ HẢI HOÀ ĐÔNG - TÂY

Khi phương Đông trở nên thực tế, công nghệ cao hơn thì người phương Tây lại trở nên Đông Phương hoá hơn.

Phương Tây đang hấp thụ các truyền thống tinh thần của phương Đông với một nhiệt tình không bao giờ nguội lạnh. Yoga và thiền là hai trường phái chính. Thuật châm cứu của Trung Quốc và của Nhật Bản cũng đã xuất hiện ở nhiều thành phố lớn ở châu Âu, và ngay cả những người vô thần cũng tin vào khả năng chữa của những phương thuốc này. Trong những cuộc nói chuyện hàng ngày của nhiều người Mỹ và người châu Âu, người ta hay đề cập đến sự tái sinh và Kundalini. Nhân sâm Triều Tiên đang được bán rộng rãi ở các cửa hiệu thức ăn tự nhiên ở địa phương và các loại thảo dược của Trung Quốc cũng đang được bán rất chạy.

Hàng triệu phụ nữ quan tâm đến chúa trời có lẽ cũng có một pho tượng Quan thế âm Bồ Tát nhỏ để cạnh tượng hay ảnh Đức mẹ đồng trinh Mary. Người đang tập Thái

cực quyền trong công viên có thể là một người phương Đông 80 tuổi hoặc một người phương Tây 30 tuổi.

Đây không chỉ là một sở thích ngắn ngủi nhất thời mà những người hâm mộ thực sự đã tiến tới để khám phá sự dí dỏm thông minh của người châu Âu, và đón nhận điều đó một cách hết sức hứng thú: được điều trị bằng liệu pháp Jin Shin Jyutsu, khám phá khoa phẫu thuật tâm linh huyền bí tại Philippin, nghiên cứu truyền thống Shamanic của Triều Tiên, phương pháp ngồi thiền Vispassana và Metta, và phương pháp ngồi thiền của Lão Tử, đó là chưa kể đến Thuật khí công, môn khoa học tồn tại từ cách đây 4000 năm về việc luyện công năng.

Thế giới sẽ giàu có đến mức nào khi Tây và Đông hòa hợp? Thật là một kỷ nguyên vĩ đại đến với châu Á. Thanh niên hãy đi sang Phương Đông.

MỘT MÔ HÌNH CHÂU Á CHĂNG?

Ông John Hung, một người phương Tây sống ở nước ngoài đã sống một thời gian dài tại Hồng Kông, và tôi đang nói chuyện về sự khác biệt giữa các xã hội phương Tây và phương Đông. Ông cho biết: "Một tài xế xe buýt nhìn từ trong xe ra ngoài thấy một chiếc Rolls Royce đang đi ngang qua, ông ta lòng tràn đầy hy vọng và tự nhủ: "Có thể mình không được ngồi trong chiếc xe đó nhưng nhất định là con trai mình sẽ được ngồi trong chiếc xe đó". Ông Hung cũng nói thêm, người phương Tây có lối tư duy cứng rắn và rất mạnh dạn về rất nhiều vấn đề. Họ đòi phải được thực hiện bằng được quyền

của mình, "trong khi người châu Á thì chỉ khao khát được quyền đó".

Trong vòng 150 năm qua, khi phương Tây phát triển và thịnh vượng thì hầu hết châu Á còn ở trong đói nghèo. Giờ đây, châu Á đang trên con đường tiến tới sự phục hưng, một cơ hội dành cho họ để đánh giá lại quy mô to lớn và vinh quang chói lòa của nền văn minh trong quá khứ. Khi kết hợp với khoa học và công nghệ thì người châu Á có thể đưa ra cho thế giới một mô hình mới, một mô hình mang tính hiện đại và kết hợp với những chuẩn mực đạo đức của phương Đông và những giá trị của phương Tây, một mô hình kết hợp hài hoà giữa tự do và trật tự, chủ nghĩa cá nhân và sự quan tâm của cộng đồng. Kết quả sâu sắc nhất khi châu Á nổi lên là sự ra đời của một mô hình hiện đại hoá mới. Để định nghĩa rõ hơn về hiện đại hoá, người châu Á sẽ đưa ra một mô hình của nền văn minh mới.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	3
<i>Lời giới thiệu</i>	5
1. Từ các nhà nước quốc gia đến các mạng lưới	16
. Hoa Kiều: đại cường quốc kinh tế mới	19
. Gia nhập mạng lưới toàn cầu	25
. Sức mạnh toàn cầu của người Trung Quốc	31
. Sự đi xuống kéo dài của Nhật Bản	47
. Sự hỗn độn về chính trị và xã hội của Nhật Bản	57
. Tìm đường vào châu Á	68
. Vẫn còn mắc trong mô hình cũ	70
2. Từ xuất khẩu làm trọng đến người tiêu dùng chi phối	73
. Một tỷ người tiêu dùng	76
. Ngành công nghiệp xe hơi: một biểu hiện của chủ nghĩa hiện đại	87
. Đi lại và du lịch đang thuận buồm xuôi gió	93
. Sống và chơi theo cách hiện đại	102
. Ngay cả Kathmandu cũng có truyền hình cáp	107
. Tiết kiệm, đầu tư và hưu trí	118
. Bám đuổi các mục tiêu di động	126
3. Từ ảnh hưởng phương Tây đến cách thức châu Á	133
. Các giá trị phương Tây và phương Đông khác nhau ra sao?	136
	435

. Châu Á đang chọn các giá trị của riêng mình	139
. Lựa chọn sự thống trị	169
. Lựa chọn nhân quyền của bạn	179
. Lựa chọn một tôn giáo	181
. Lựa chọn giữa sự giúp đỡ gia đình hay sự giúp đỡ từ các tổ chức	189
4. Từ chính phủ kiểm soát đến thị trường chi phối	196
. Châu Á mới: tạo đòn bẩy cho tương lai	214
. ASEAN	219
. Xây dựng những nhịp cầu đến với ngày mai: sự thách thức về cơ sở hạ tầng của châu Á	229
. Đầu tư cho tương lai	240
. Đồng tiền thu được lời lớn nhất	245
. Thế còn tương lai của con em chúng ta thì sao?	248
. Một châu Á thị trường tự do là chìa khoá cho phương Tây	253
5. Từ các làng xã đến các siêu thành phố	259
. Phương Tây có thể là chìa khoá cho cơ sở hạ tầng	290
6. Từ tăng cường lao động đến công nghệ cao	292
. Đài Loan, một hình ảnh thu nhỏ của khu vực	296
. Trung tâm tập hợp nhân tài của mạng lưới Trung Quốc	328
7. Từ sự thống trị của phái nam đến sự nổi lên của phái nữ	334
. Tỷ lệ phụ nữ đóng góp vào lực lượng lao động đang tăng nhanh	343
. Cuộc trường chinh đến với sự bình đẳng	350
. Một sự bùng nổ doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo	353

. Phụ nữ trong lĩnh vực thời trang	358
. Thành tích xuất sắc của phụ nữ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ	360
. Phụ nữ thay đổi hoạt động chính trị	362
. Nghiệp chương, sự mất cân bằng về giới và những quả bom định giờ công nghệ	369
. Một chút phòng ngừa	371
. Một câu chuyện về hai thế giới	377
. Kinh tế học do phụ nữ chi phối	383
8. Từ Tây sang Đông	387
. Trung Quốc: siêu cường quốc mới	393
. Hướng tới sự hợp tác bình đẳng	395
. Kinh nghiệm của người Mỹ gốc Á	402
. Cương vị lãnh đạo cho tương lai	420
. Giao dịch với phương Đông	425

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giáo sư TRẦN NHÂM

Biên tập: NGUYỄN KHÁNH HOÀ
NGUYỄN KIỀU ANH

Trình bày sách và bìa: DƯƠNG THÁI SƠN

Sửa bản in: PHÒNG SỬA BÀI

In 1000 cuốn, khổ 13x19cm, Tại xưởng in Nxb.Chính trị quốc gia.
Số XB: 473-168/CXB-QLXB ngày 3-3-1997.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 1998.

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

24 Quang Trung - Hà Nội

ĐT : 8252008

FAX : 84-4-251881

TÌM ĐỌC

Viện nghiên cứu Đông - Nam Á (Xingapo)

- APEC - NHỮNG THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI

(Sách tham khảo)

James Gold Smith

- CAM BẦY

PHÁT TRIỂN: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

(Sách tham khảo)

Ngân hàng Thế giới

- NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA CÁC NƯỚC

ĐANG PHÁT TRIỂN

Giá : 28.000 đ